



ĐẠI NAM THỰC LỤC

大南實錄
TẬP XXVII

CHÍNH BIÊN

TIMSACH.COM.VN

ĐẾ LỤC KỶ I

(1885 — 1886)

NHÀ XUẤT BẢN KHOA HỌC XÃ HỘI

HÀ NỘI — 1977

ĐẠI NAM THỰC LỤC

TẬP XXXVII

CHÍNH BIÊN

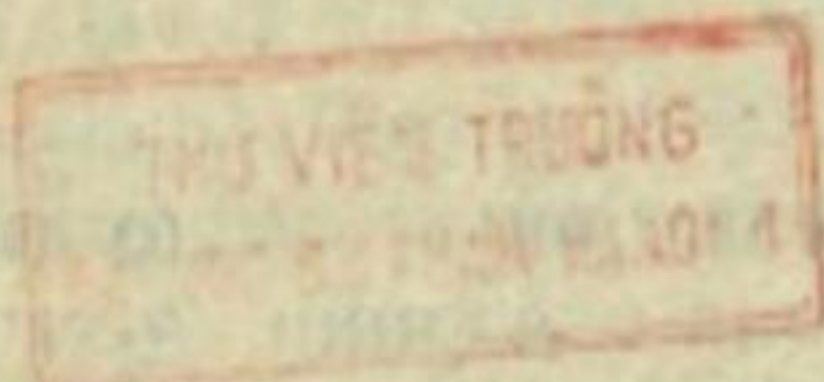
ĐỀ LỤC KỶ I

HÀM NGHI NĂM THỨ 1 (1885)

ĐỒNG KHÁNH NĂM THỨ 1-2 (1886-1887)

Tổ phiên dịch VIỆN SỬ HỌC phiên dịch

VV. 7581



NHÀ XUẤT BẢN KHOA HỌC XÃ HỘI

HÀ NỘI - 1977

ĐẠI NAM THỰC LỤC CHÍNH BIÊN

ĐỆ LỤC KỶ

QUYỀN ĐẦU

DUY TÂN NĂM THỨ 3 (1909), THÁNG 7, NGÀY 12.

Vua ban dụ: xưa kia, sách Thực lục kiêm cả thể chế, chép từng năm, ghi các truyện mà làm ra chính sử, là để tỏ rõ công tốt, biểu dương đức sáng, cũng là ngôn hành chính sự, pháp độ, kỷ cương đều phải chép cả vào đây.

Nước nhà ta, vua chúa nối truyền hơn 300 năm, nhân trạch sâu dày, bao lần rực rỡ. Công dựng nghiệp truyền thống, sáng cùng Đường, Tống, Hán, Chu; phép văn trị, võ công, thịnh hơn Đinh, Lê, Trần, Lý. Các kỷ tiền biên chính biên thực lục về các vua trước, lần lượt cáo thành, đều đã xếp lên kho sử.

Kính nghĩ: Cảnh tông Thuần hoàng đế, tư chất hơn bậc thượng triết; vận hội gặp buổi trung hưng, khôi phục ngôi cao, cả nhận mệnh lớn, kính trời đất, làm lễ Nam giao; theo tổ tiên giữ hiến chương cũ. Phụng thờ hoàng thái hậu, hiếu thảo một lòng, đối xử với họ hàng, ơn ban khắp cả; lấy lễ độ đối đãi bề tôi, dùng khoan hòa trị yên dân chúng, thân ra chiến trận, công võ hiển dương; sửa lễ bang giao, lân hiếu càng hậu; xem tờ can gián, nêu thưởng kẻ trung ngôn; nghe giảng kinh điển, biết rộng đạo hiền thánh. Yêu dân chăm việc; trị ngục hoãn hình, cũng là mở rộng khoa thi, gia ơn cho sĩ tử; tha số thuế thiếu, để vỗ yên nhân dân; gặp khánh tiết thi ban ân, cứ đầu xuân là thưởng khắp.

Trẫm từng xem chính sự năm Đồng Khánh, trong lòng đều nghĩ đến không bỏ quên được. Cho nên, đương lúc vận nước nhiều nỗi gian nguy, mà chống giữ được đại cực, để được hưởng phúc đến ngày nay. Tuy lên ngôi mới được 3 năm, nhưng công việc tốt về trung hưng, sử chép không xiết; thực đủ nhớ lại phong hóa tốt của các vua, ghi trong sách báu, để lại mãi không mất. Sử thần đã phụng mệnh biên chép thành tập, định rõ từng nghĩa, từng lệ lại khảo đính kỹ càng.

Gần đây, cứ phụ chính phủ thần tâu rằng: Ngày tháng 5 năm ngoài tiếp quan ở quốc sử quán trình bày: Quán ấy trước đây phụng mệnh kinh làm pho thực lục Chính biên Đế lục kỷ về đời Cảnh tông Thuần hoàng đế, khi sách làm xong, dâng lên trẫm xem, đã giao cho sử thần duyệt lại, công việc đã xong. Nay Quốc sử quán ấy dâng biểu xin khắc in, để cả bản mẫu tiến trình.

Trẫm kính cần duyệt kỹ, kính thấy bậc anh quân một đời, cử động, thi hành, công tốt sánh cùng tiền cổ, đáng nên khắc vào bản in, cho được bền bỉ, để tỏ bảo mãi sau này. Về kinh làm pho thực lục đế lục kỷ bao nhiêu quyển, chuẩn cho thái sử chọn ngày bắt đầu làm. Nhưng giao cho sử thần kiểm xét chữ viết và cách thức cần được chu đáo rõ rệt. Tổng tài đại thần lại phải xem xét trông coi cho được khánh thành, ấy là trẫm mong lắm. Các công việc phải làm, giao cho quan có trách nhiệm kính cần tuân theo làm việc, phải kính tuân dụ này.

Bọn thần phụng mệnh sung chức tổng tài, toàn tu ở Quốc sử quán tâu về pho Thực lục Chính biên về đời

Cảnh tông Thuần hoàng đế chép xong, xin đem khắc in để tỏ công việc rức rở. Trộm nghĩ, bụng nghĩ của đế vương thấy ở sách, việc làm của đế vương chép ở sử, tâm pháp, trị pháp, nhân thế để truyền lại. Nhưng mà chép từng việc, biên từng năm, cách thức đều khác, sử phải chứng ở chép mà rất là rõ, là vì lời văn thì thẳng, sự việc thì thực, thực lục là bắt đầu về việc làm sử.

Xét từ đời Đường, Ngu, Hạ, Thương, Chu, làm ra có các thể văn điển, mô, huấn, cáo, nhũ, tụng; đến một đời Hán, Đường, Tống, Nguyên, Minh, Thanh cho đến nay; cũng là đời Đinh, Lê, Lý, Trần, Lê nước ta, đời nào, tất có sử chép việc đời ấy. Cho nên người sinh sau nghìn năm, có thể tìm được công việc trị nước ở trước nghìn năm, chiêm nghiệm muôn đời, chứng tỏ định trị công giữ nghiệp tôn.

Nhà nước ta, vua chúa truyền nối, bao độ huy hoàng, đức hóa chứa chan, sáng trưng trời đất. Từ Giản tông Nghị hoàng đế ta trở về trước, hơn 300 năm; kể các vua từ dựng nghiệp đến trung hưng, công to, đức tốt, sự nghiệp đều đáng thuật lại, văn chép có đủ chứng nghiệm, lần lượt đã cáo thành, vốn đã khắc vào bản in cho bền, xếp lên kho sử, truyền bá đức hay tiếng tốt để lại mãi sau này.

Cảnh tông Thuần hoàng đế ta, được quần thần cùng suy tôn; từ đại phiên lên nối nghiệp, kính cần thời cơ, như đời Ngu Thuấn; chính đính pháp độ, như bậc Chu Văn, việc lớn như giao miếu triều đình; việc nhỏ như cung vi tử tính; kính theo mệnh trời, bắt chước tiên tổ; lòng hiếu thảo trên; ơn huệ ban khắp, đãi các bề tôi lễ độ; đối với nước bạn, chí thành, tính khoan hòa coi dân như con; oai nghiêm khắc răn kẻ trái phép. Tuy đương vận nước gian nguy, mà dùng quyền vua quả

quyết, chấn hưng cương kỷ, mà đại thể vẫn còn; nắm vững điều hay, cho lòng người cố kết, để có thể duy trì được đại cục, trị an được các phương, mới chuyển nguy làm yên, nổi tốt nghiệp lớn, ghi chép ở Sử, đủ tỏ rằng công đức lớn lao, giành cho con cháu, rục rờ thay! tốt đẹp thay! mới được 3 năm, vội đã xa chơi tiên cảnh, truy tìm các việc làm trước, sử sách còn đủ nguyên.

Hoàng phụ hoàng để ta, sáng tỏ công trước; để hiếu về sau. Năm Thành Thái thứ 6 (1894) kính định chương trình, chuẩn cho sửa soạn bộ Cảnh tông Thuần hoàng đế thực lục chính biên làm kỷ thứ sáu. Bọn thần đã tuân theo nghĩa lớn và lệ thường, phụng soạn từ tháng 8 năm Ất Dậu niên hiệu Hàm Nghi (1885) đến tháng 12 năm Đồng Khánh thứ 3 (1888) tùy việc biên chép. Về phép kết hợp đạo trời và tài cuốn mở tác dụng, lời văn trung thực, sự việc tỏ tường rất là đầy đủ rõ ràng, nên giao cho khắc in, cho chóng được thành sách, truyền bá khắp trong nước, để lại mãi trăm đời, tưởng cũng là một việc tốt làm cho rục rờ nền văn trị, tỏ điểm cảnh thái bình.

Năm Thành Thái thứ 16 (1904), sách đã làm xong, đem tiến trình, nhưng chưa được dụ chuẩn y.

Nay hoàng thượng, các việc đương đời mới, lưu tâm về việc hiếu trị, lại xin đem bản mẫu tập thực lục chính biên đệ lục kỷ, tất cả 11 quyển và 1 quyển mục lục, cộng 12 quyển dâng trình; đợi được chuẩn cho thi hành, mới chọn ngày tốt, khởi công khắc bản in, cho chế độ tốt đẹp hoàn toàn, khiến cho tập sử này cùng với tiền biên chính biên chép văn mô, võ liệt của các vua cùng lưu truyền 'mãi mãi, và càng tỏ đức tốt nổi theo chí hướng, nhắc lại sự nghiệp của hoàng thượng ta, sánh

tốt cùng tiền nhân, là may cho thần liêu và cả nước lắm, thần đẳng mong mỗi vô cùng. Thần kính tâu.

Đề ngày 19 tháng 5 niên hiệu Duy Tân năm thứ III

Thần : Cao Xuân Dục.

Thần : Lưu Đức Xứng.

Thần : Trần Sán.

Thần đẳng phụng sung tổng tài, toàn tu Quốc sử quán kính tâu : Về bản in tập thực lục chính biên Cảnh tông Thuần hoàng đế đã làm xong.

Điểm hay biên hiện trong hồ lô⁽¹⁾, triệu tốt ứng báo ở trụ hạ⁽²⁾, thần đẳng thực rất vui mừng kính phụng biên dâng lên :

Kính thấy [Khổng tử] khi biên chép Lân kinh, bỗng có sao bắc thần giáng cho phiến hoàng ngọc có khắc chữ⁽³⁾ Lưu Hương soạn sách ở gác Thiên lộc, bỗng thấy

(1) Tiểu Sâm, khi làm thái thú Tuyên thành, bỗng có vị bắc tằng đem một cái hồ lô sang nam đưa cho Sâm. Trong hồ ấy có tựa, truyện ở sách đời Hán. Vị sư nói : Đây là sách tam phụ, tương truyền là chính bản của Ban Cố. Sâm sau tìm được nhiều sách khác hẳn sách đời bấy giờ, lối chữ cổ văn, viết như hình rồng bay, không phải lối triện, lệ (theo Bội văn vận phủ).

(2) Sương Tự Tân làm chức trụ hạ sử, học tập rất rõ về các đồ thư, kế tịch của thiên hạ (sách dẫn trên).

(3) Khổng tử làm Lân kinh (Xuân thu), khán sao bắc thần, sau bỗng thấy cầu vòng sa xuống hóa thành phiến ngọc dài 3 thước có khắc chữ (theo Vận học làm nguyên).

vị thái ất, cầm gậy thanh lê chiếu lửa soi⁽¹⁾, pho sử hoàn bị của họ Mã⁽²⁾; văn thơ danh tiếng ở núi Ngao⁽³⁾ [đều là sử sách có giá trị].

Thần đảng trộm nghĩ: Trong nước có 3 đại quyền: Quốc sử cùng hoàng thiên, quân vương đều tôn hơn cả; đời sau có 3 thể sử: thực lục và biên niên, kỷ truyện để truyền cho đời. Vì chất phác không quê mùa, rõ ràng không văn vẻ, cách làm phàm lệ phân biệt khác nhau; mà việc làm thì trung thực, lời văn thì thẳng thắn, đức nghiệp lớn lao, khó nói hết được.

Xét từ đời Hiến viên, Hoàng đế, bắt đầu đặt sử quan, văn tuy mờ, nhưng công dụng rõ. Đến Hạ Vũ Thương Thang, đều vẫn có chức sử, trên chép việc, mà dưới chép lời. Đời Chu trở lên, có sách chép đủ 100 thiên, đời Hán trở lại, đều làm thành sử các nước. Đến đời Nguyên, Minh thì có tiền sử, tục sử; cùng nước Việt ta thì có chính biên, phụ biên, đó đều là kỷ cương, văn chương để lại cho đời, càng đủ thấy quy mô, thể thống từ khi lập quốc. Cho nên sử của đời nào, trước hết tất phải chép rõ sự tích của đời ấy; khiến cho người sau

(1) Lưu Hưông soạn sách ở gác Thiên lộc, ban đêm bỗng có ông lão áo vàng, chông gậy thanh lê, hiện đến, thấy Hưông đọc sách trong tối, ông lão ấy thổi bùng lửa ở đầu gậy soi vào, rồi cho Hưông bộ sách Ngũ hành hồng phạm (theo Bộ văn soạn phủ).

(2) Đời Hán, Tư Mã Thiên, làm thái sử lệnh, chơi xem phong cảnh sơn xuyên các nơi, sau soạn thành bộ Sử ký 130 thiên (Tư hán).

(3) Tống Cảnh Văn công, khi được vua vời làm Hàn lâm học sĩ, đặc ý vịnh bài thơ, có câu: *Thượng đảo Ngao phùng cảnh thượng đầu* nghĩa là: trèo lên núi Ngao, lại lên tới đỉnh núi (Tư nguyên).

nghìn năm có thể giảng rõ được việc trước nghìn năm. Huống chi là công tốt hiếm có từ vua trước đến vua sau, 300 năm vẫn cùng một lối, và những văn hiến đủ chứng như, tâm pháp cùng trị pháp, mấy mươi đời, theo đó cùng truyền, như ngày nay ư!

Xét ngược lên từ khi gây dựng bờ cõi ở nam phục; định đặt vạc báu ở Xuân kinh, nghiệp kiến, đốc, cơ, cần để cho người sau, truyền điển chương, văn hiến, tỏ rõ công trước.

Từ sau khi trung hưng, cơ nghiệp xưa khôi phục, các chính sự mở mang, đức lớn tựa trời cao, rộng, khiến cho muôn nước hiệp hòa, lại từ khi thủ thành đến nay, chính hóa mới ban hành, trăm việc làm chấn chỉnh, trung hưng nghiệp đế huy hoàng, nên được văn giáo truyền khắp bốn biển. Nhờ thành đức thần công rực rỡ, trước đây, cùng hai đời đế ⁽¹⁾ mà thành ba, đem đế điển hoàng phần quý giá chép vào, hợp với sáu kinh mà hóa bảy).⁽²⁾

Cảnh tông Thuần hoàng đế ta, tư trời sáng suốt; đức hợp nguyên lương, sao sáng, biển nhuần, hiệp với ca chương nơi nhạc phủ; suối trong, non lặng, nuôi dưỡng đạo chính lúc buổi đầu. Những mong vịnh câu: « hàn, binh, phiên, viễn trong thơ Nhã, không để tâm đến cảnh nhà vàng; nhưng xem thấy triệu « hiện, tiềm, phi, được » ở hào kiến, ứng cho quẻ lên ngôi bệ ngọc. Đương lúc, cung nhà Đường bụi phủ ⁽³⁾, xe nhà Tống chưa dừng ⁽⁴⁾

(1) Đường Nghiêu, Ngụ Thuấn.

(2) Thi, thư, lễ, nhạc, dịch, Xuân thu.

(3) Đời Đường Đức-tông.

(4) Tống Huy tông, Khâm tông (Ý nói Hàm Nghi xuất bôn).

lòng dân mong vua như mong được mùa, không biết theo vào đâu được; người có đức lớn tất được danh lớn, lòng trời hầu có đợi chờ, ngục tụng, âu ca, chỉ theo ông Khải ⁽¹⁾ gần xa đều yên vui; non sông, cây cỏ đều hưởng nhà Chu, triều chợ không thay đổi, vốn nhờ phúc của thiên, địa, thần nhân thực hiện linh của tổ tông, miếu xã.

Hiện thấy việc làm: kính thuận mệnh trời, noi theo tiên tổ, hiếu với cha mẹ, hòa với họ hàng, thể tất với bề tôi, giao hiếu với nước bạn, điều khoản rất rành mạch, được thấy muôn việc kính răn như đời Ngu Thuấn; cùng là sửa sang việc văn, mở mang võ bị, thương yêu đến quần chúng, tuất cấp đến học trò, trọng nghề nông tang, cẩn thận việc hình phạt, biên ghi thật phân minh, trông rõ trăm phương chính đồn, như đời Chu vương. Khiến cho tai mắt thiên hạ nom thấy chính mới, nghiệp vương trừng hưng, mà đại thể vẫn còn; dư đồ nhất thống lại được tạo thành đại, cực, giữ vững cho lòng dân kết hợp.

Mới trải 3 năm, bấy giờ đã trị, nhờ xem đức hóa, ngày mong thái bình; đương mong cơ đồ Hán Vũ, đời sáng rực bóng lồng, phúc để lại cháu tằng hưởng mãi; bổng dẫu khúc nhạc Đường Nghiêu, 8 tiếng âm trầm lặng ngắt, mang lòng thương cha mẹ khôn khuấy. Hận rằng cung để lại còn âm, ngàn nỗi râu rồng không kịp, chức giữ việc chép sách, may nhờ công lớn còn lưu.

Hoàng phu hoàng đế ta lên ngôi, bảo rằng: nét tốt, lời hay của tiền vương, bày tỏ ở trong sách; cho nên vinh quang công trạng ngày nay, mãi giữa ở tập này, vì chép để ghi nhớ, thần xin kính thuận, kính chép từ

(1) Đời Hạ Vũ, định truyền ngôi cho Ich, nhưng dân đều đi theo Khải là con Hạ Vũ.

tháng 8 năm Hàm Nghi ất dậu (1885) đến năm Đồng Khánh mậu tý (1888). Bắt đầu từ tháng giêng năm bình tuất Đồng Khánh nguyên niên (1886), đến tháng quý đông năm thứ ba (1888), chép xong mà lời nói sợ không văn hoa; ghi thực mà sự việc cần phải khảo sát; đặt lời văn, chọn tài liệu, nguồn traps sử hơi khai thông; nên từng năm, theo từng năm, giúp lục kinh đầu bồ ich, chỉ được tóm tắt mà ghi việc; khiến cho cương mục đều nêu lên, duy làm ra phải rất chu đáo; thì khảo đính tất tổn thì giờ.

Kinh nghĩ hoàng đế bề hạ, đức cũ sẵn sẵn; mưu trước rục rỏ, phong hội tám phương đương đổi mới; sách xe một đường đều như nhau, nơi kinh diên tiến giảng tỉnh từ Khổng, Chu; chốn Học bộ xem văn, mãi giữa vàng ngọc, vốn đã dốc một lòng sâu xa, kính nổi đức sáng, sửa được chỉ khiêm tốn, cốt phải siêng năng. Hãy còn kẻ cứu phép xưa, muốn dò tới uyên nguyên ngành Sử; noi theo chỉ trước, cho khắc, in công bố học hành. Hiện nay sách vở truyền tin có thể làm tranh Quần ngọc; trang hoàng thành tập, rục rỏ như gấm thất tương, nhờ khéo nối khéo theo, lòng hiếu sánh với đời trước; mà có phép có tắc, thịnh vượng đề cho sau này, ngày nay đề cho ngày sau theo; này tiền biên lại có chính biên tiếp, thần đẳng, đầu có ba tài⁽¹⁾, tam giữ một chức, chức Thái sử Long môn là làm nổi; chức công thần cương mục có dám đầu, suốt năm cầm cui, cố làm hết trách nhiệm hiệu thụ⁽²⁾; khen quá nhiều lời, sợ không phải thực lòng trần thiện⁽³⁾. Cúi xin cất

(1) Tài, học, thức.

(2) Khảo đính.

(3) Tổ bày điều hay.

vào nhà chứa sử; bày ở trên chỗ ngồi, như phà Chu hậu đã làm xong bức tường⁽¹⁾; như nô Nga nhân⁽²⁾ đã xét rõ đúng mực, trọng điều đã nghe, làm việc đã biết; có học mới có hay; khuyên răn việc trước, cẩn thận việc sau, tìm xưa để bắt chước, đương lúc tuổi khỏe mạnh; chính lúc học tiến dần, Duyệt mệnh bản học ba thiên, toàn là lời nói giúp đức⁽³⁾; Mân phong làm thơ thất nguyệt, nêu rõ lời răn đời lòng⁽⁴⁾, hướng chỉ là khuôn mẫu lòng theo tấm gương đời trước để lại; kinh kỷ bày đặt nề nếp gia pháp còn nguyên, thực nên nổi nghe lời hay; nói theo phép trước, lấy bụng dạ tiên nhân làm bụng dạ; ngày ngày càng phải cẩn thận hơn lên. Như thế thì tấm gương báu truyền gia, cùng 3 cực⁽⁵⁾ để răn bảo; bản đồ ngọc bảo quốc, cùng trời đất mà cùng bền.

Thần dâng rất lấy làm trông nhờ vui mừng không kể xiết. Kinh đem tập thực lục chính biên đệ lục kỷ hiện làm xong 11 quyển và 1 quyển mục lục hợp cộng là 12 quyển dâng trình, kính dâng biểu tâu lên để biết.

(1) Chu Vũ vương bảo Khang-thức (thiên tử-tại Kinh thư).

(2) Y Doãn răn Thái-giáp (thiên Thái giáp thượng Kinh thư).

(3) Cao tông bảo Phó Duyệt về trách nhiệm phò tá nhà vua (Kinh thư).

(4) Chu công tổ bày phong hóa của Hậu Tắc khi dựng nghiệp vương^{*} (Kinh thư).

(5) Thiên, địa, nhân, cũng như tam tài (Tứ hải).

ĐẠI NAM THỰC LỤC CHÍNH BIÊN

ĐỆ LỤC KỶ

PHẠM LỆ

Nghĩa và lệ nên viết ở thực lục chính biên, theo kỷ đệ tứ chương định, chắc đã giản tiện thỏa đáng. Kỷ đệ ngũ cũng đã tuân theo thể làm việc. Nay là chép từ ngày tháng 8 năm Hàm Nghi nguyên niên (1885) đến cuối tháng 12 năm Đồng Khánh thứ ba (1888), phạm liên quan đến tất cả chính sự, chế độ, có điều gì mới định, hoặc thay đổi, cũng là các việc tất phải chép, và các việc lệ thường có việc phải chép ở tiết đầu thì hết thấy phỏng theo cách chép ở hai kỷ đệ tứ, đệ ngũ mà chép.

Các kỷ trở về trước, dưới chỗ biên năm đều có chua niên hiệu nhà Đại Thanh, để cho có liên quan với nhau.

Nay là chép từ ngày 10 tháng 8 năm Hàm Nghi nguyên niên trở về sau, sự thể so với các kỷ trước khác hẳn, nước ta cùng với nước Đại Thanh, không quan thiệp nữa. Duy chỉ cùng nước Đại Pháp bảo hộ, chính là quan thiết. Nhưng nước Đại Thanh cũng là nước lớn ở phương đông, lại cùng nước ta liền nhau, nên hãy còn chép như cũ, để biết các đời. Còn dưới chỗ biên năm ấy, trước hết chua lịch tây giáng sinh mấy năm, sau đến niên hiệu Đại Thanh năm thứ mấy, đó là tùy thời mà đổi lệ.

Phạm lệ phụ biên ở kỷ đệ ngũ, trong đó có một điều chép rõ từ ngày 23 tháng 5 năm Hàm Nghi nguyên

niên, sau khi kinh thành có việc, đến ngày 10 tháng 8 trở về trước, xe vua đã dời đi, trong, ngoài không hề thuộc được, và từ ngày 10 tháng ấy trở về sau đến cuối tháng 9, Cảnh tông Thuần hoàng đế ta tuy đã nối ngôi, nhưng tuyên bố dụ bảo, sợ chưa biết được khắp, niên hiệu vẫn còn chép là Hàm Nghi; về việc nam bắc có vâng theo dụ của vua Hàm Nghi, mà khởi việc cần vương thì đều hãy chép làm « khởi binh », để có cớ mà nói. Còn từ mồng 1 tháng 10 năm Đồng Khánh át đậu trở về sau, ngôi lớn định đã lâu, dụ bảo chắc đã biết khắp cả, mà còn làm liều, thì ở kỷ đệ lục kỷ sẽ lại chép là nghịch, đã được chuẩn cho lục ra để chép vào.

Nay hai tháng 8 và 9 năm Hàm Nghi nguyên niên, là còn thuộc vào phân tháng của kỷ ấy, cũng vẫn theo thể chép là khởi binh; còn từ mồng 1 tháng 10, là năm Đồng Khánh át đậu trở về sau, thì mới chép là nghịch.

ĐẠI NAM THỰC LỤC CHÍNH BIÊN

ĐỆ LỤC KỶ

Phụng sắc khai chép chức danh các quan:

Tổng tài : Phụ chính đại thần

thái tử thiếu bảo hiệp

biện đại học sĩ, lãnh

học bộ thượng thư,

kiêm quân Quốc tử

giám, An xuân nam,

thần: Cao Xuân Dục.

Toán tu : Nguyễn Hộ bộ

tham tri,

thần: Nguyễn Vỹ;

Hàn lâm viện thư

tham tri trực học sĩ,

thần: Lưu Đức Xứng;

Hiện Lễ bộ thị lang,

thần: Ngô Huệ Liên;

Quang lộc tự thiếu

khánh,

thần: Trần Sán.

Biên tu : Nguyễn Quảng

Ngãi tỉnh An sát,

thần: Lê Đình Luyện;

Hiện Học bộ lang

trung

thần: Nguyễn Thiện Hạnh;

Nguyễn Hàn lâm viện

thị độc,

thần: Phạm Tuấn;

Hàn lâm viện thị độc,

thần: Trương Tuấn Nhiếp;

Hiện Bình Thuận tỉnh

đốc học,

thần: Phạm Khắc Doãn;

Nguyên Hàn lâm viện
trước tác hiệu Can
Lộc huyện, tri huyện,

thần : Nguyễn Xuân Thường.

Khảo hiệu : Hàn lâm viện
trước tác,
Nguyên tông thất
phẩm hiện Học bộ ty
tư vụ,

thần : Lê Hoàn ;

thần : Trần Cán.

Đang lục : Chánh thất
phẩm,

thần : Lê Hy ;

Tông thất phẩm,

thần : Nguyễn Quát ;

Tông thất phẩm,

thần : Lê Chuân ;

Chánh bát phẩm,

thần : Nguyễn Trọng Đĩnh.

Nguyên chánh bát

phẩm hiện lãnh

Quảng Trị tỉnh chánh

cửu phẩm,

thần : Nguyễn Hữu Cạn ;

Nguyên chánh bát

phẩm hiện sĩ bộc,

thần : Đồng Trọng Duật ;

Tông bát phẩm,

thần : Trần Văn Diệu ;

Tông bát phẩm,

thần : Dương Hưng Lang.

Thu chương :

Nguyên chánh cửu

phẩm, hiện Học bộ

tông bát phẩm,

thần : Phan Văn Tệp ;

Chánh bát phẩm,

thần : Nguyễn Đại Đoan.

ĐẠI NAM THỰC LỤC CHÍNH BIÊN

ĐỆ LỤC KỲ

TÔNG MỤC

Thực lục về Cảnh tông Thuần hoàng đế.

Quyển I : Năm ất dậu Hàm Nghi năm đầu (1885) mùa thu, tháng 8, tháng 9.

Quyển II : Năm Đồng Khánh ất dậu mùa đông, tháng 10 đến tháng 12.

Quyển III : Năm bình tuất Đồng Khánh năm đầu (1886), mùa xuân, tháng 1 đến tháng 3.

Quyển IV : Năm bình tuất Đồng Khánh năm đầu, mùa hạ, tháng 4 đến mùa thu tháng 8.

Quyển V : Năm bình tuất Đồng Khánh năm đầu, mùa thu, tháng 9 đến mùa đông tháng 12.

Quyển VI : Năm đinh hợi Đồng Khánh thứ 2 (1887) mùa xuân tháng 1 đến mùa hạ tháng 4.

Quyển VII : Năm đinh hợi Đồng Khánh thứ 2, mùa hạ tháng 4 nhuận đến mùa thu tháng 7.

Quyển VIII : Năm đinh hợi Đồng Khánh thứ 2, mùa thu tháng 8 đến mùa đông tháng 12.

Quyển IX : Năm mậu tý Đồng Khánh thứ 3 (1888), mùa xuân tháng 1 đến tháng 3.

Quyển X : Năm mậu tý Đồng Khánh thứ 3, mùa hạ tháng 4 đến mùa thu tháng 7.

Quyển XI: Năm mậu tý Đông Khánh thứ 3, mùa thu tháng 8 đến mùa đông tháng 12.



Phụng sắc khai chép chức danh các quan:

Tổng tài: Phụ chính đại

thần Thái tử thiếu

bảo hiệp biện đại học

sĩ lãnh Học bộ thượng

thư, kiêm quản Quốc

tử giám, An-xuân nam, thần: Cao Xuân Dục.

Toàn tu: Lễ bộ tham tri, thần: Lưu Đức Xứng;

Nguyên Quang lộc tự

khánh, hiện Lễ bộ tả

thị lang,

Quang lộc tự khánh, thần: Ngô Liên;

thần: Trần Sán.

Biên tu: Nguyên Hàn lâm

viện thị giảng học sĩ,

hậu cử thụ Quảng

Ngãi tỉnh án sát sứ

hiện sĩ bổ,

thần: Lê Đình Luyện;

Nguyên Hàn lâm viện

thị độc hiện Học bộ

lang trung,

thần: Nguyễn Thiện Hạnh;

Hàn lâm viện thị độc,

thần: Phạm Tuấn;

Hàn lâm viện thị độc,

thần: Trương Tuấn Nhiếp;

Nguyên Hàn lâm viện

thừa chỉ hiện Bình

Thuận tỉnh đốc học,

thần: Phạm Khắc Doãn.

Thừa biện: Nguyên Hàn

lâm viện thừa chỉ hiện

Học bộ viên ngoại

lang,

thần: Nguyễn Đình Điều.

Thừa biện : Hiện Học bộ

viên ngoại lang,
Hiện Can Lộc huyện
tri huyện,

thần : Nguyễn Đình Điền ;

thần : Nguyễn Xuân Thường.

Khảo hiệu : Hàn lâm viện

tu soạn,
Hiện Học bộ ty tư vụ,
Hiện Nghĩa Hành
huyện tri huyện,

thần : Lê Hoàn ;

thần : Trần Cán ;

thần : Văn Phú Trí.

Đẳng lục : Chánh thất

phẩm,
Tòng thất phẩm,
Tòng thất phẩm,
Tòng bát phẩm,
Chánh bát phẩm,
Nguyên chánh bát
phẩm,
Tòng bát phẩm,
Tòng bát phẩm,

thần : Lê Hy ;

thần : Nguyễn Quát ;

thần : Lê Chuân ;

thần : Nguyễn Trọng Đĩnh

thần : Nguyễn Hữu Cộn ;

thần : Đồng Trọng Duật ;

thần : Trần Văn Diệu ;

thần : Dương Hưng Lang.

Thu chương :

Hiện Học bộ tòng bát
phẩm,

thần : Phan Văn Tập ;

Chánh cửu phẩm,

thần : Nguyễn Đại Đoan.

ĐẠI NAM THỰC LỤC CHÍNH BIÊN

ĐỆ LỤC KỶ

QUYỀN I

THỰC LỤC VỀ CẢNH TÔNG THUẦN HOÀNG ĐẾ

Cảnh tông hoàng liệt thông triết mẫn huệ thuần hoàng đế. Tên húy ⁽¹⁾..., tên tự..., lại biệt tự..., đó là phụng mệnh Dực tông Anh hoàng đế đặt cho tên riêng.

Vua sinh ngày 12 tháng giêng năm giáp tý. Vua là con trưởng kiên quốc công (sau tấn phong là Thuận nghị kiên thái vương) Hồng Cai, mẹ là Bùi thị (sau tấn phong là hoàng thúc mẫu).

Năm Tự Đức thứ 18, được tiên đế chọn vào nuôi ở trong cung. Bấy giờ vua mới 2 tuổi, tiên đế sai thiện phi là Nguyễn Đình thị chuyên trách nuôi nấng, đó là hoàng nhị tử.

Mùa xuân năm Tự Đức thứ 32, vua ra ngoài Cảo, học tập, dựng ngôi nhà học ở phía hữu xứ Thị vệ, gọi là chính môn đường ⁽²⁾, đặt các chức tán thiện, giảng tập và chính tự, sai hầu vua giảng học. Năm thứ 34, lại dời nhà ấy đem dựng ở phía tả đạo đức đường. Năm 36, tháng giêng, vua được sách phong là kiên giang quận công.

(1) Tên húy Đồng Khánh, trước là Ưng Đường, rồi lại đổi là Ưng Kỳ.

(2) Nhà học của vua, khi còn tuổi đồng lâu.

Năm Hàm Nghi nguyên niên, tháng 5, kinh thành có loạn, vua Hàm Nghi dời đi, hai cung ⁽¹⁾ đi theo đến Quảng Trị, vua cũng lên ra ngoài kinh thành, trốn ẩn ở các làng bên cạnh. Bấy giờ chỉ còn một Nguyễn Văn Tường lưu lại ở kinh để bàn bạc cùng quan Đại Pháp, đi đón hai cung hồi loạn. Mới phụng ý chỉ hai cung chia phái đi, đón vua Hàm Nghi, rồi xin cho Thọ xuân vương là Miên Định, tạm coi việc nước. Lại ủy người đi tìm vua. Mời vua về tạm nghỉ ở phủ đệ Tĩnh gia quận công. Về sau đón vua Hàm Nghi không được, Văn Tường đã có ý dự định đón vua lập lên nối ngôi, vừa gặp lúc vua Hàm Nghi bị quan Đại Pháp đem về nước ấy... Sau có Nguyễn Hữu Độ (nguyên thị lang, hộ lý Hà Ninh tổng đốc nghe tin báo, về kinh, thì quan Pháp bàn xin được ý chỉ 2 cung, thăng cho Độ Vũ hiền điện đại học sĩ sung Cơ mật viện đại thần nhưng sung Bắc Kỳ kinh lược sứ)...

Và Phan Đình Bình (nguyên tuần phủ lãnh Định An tổng đốc, mới được ý chỉ thăng Hộ bộ thượng thư sung Cơ mật viện đại thần), đều tự Bắc Kỳ về, mới cùng người Đại Pháp bàn định, hiệp cùng phủ Tôn nhân và đình thần tâu lên thái hoàng thái hậu và hoàng thái hậu đi đón vua, lập lên làm vua.

Năm ất dậu. Hàm Nghi nguyên niên (1885), mùa thu tháng 8 (tháng ấy và tháng 9 sau vẫn chép niên hiệu Hàm Nghi. Từ mồng 1 tháng 10 trở về sau, đổi làm năm Đồng Khánh ất dậu)... ngày nhâm thân, quần thần phụng ý chỉ 2 cung, mới đưa hoàng nhị tử là Kiên giang quận công vào cung nối ngôi hoàng đế. (Từ ngày hôm ấy đến ngày 10, phàm gặp các việc đều theo lệnh chỉ phụng hành).

(1) Thái hoàng thái hậu (bà nội), và hoàng thái hậu (mẹ).

Vua chuẩn cho: Thượng thư bộ Hộ, sung Cơ mật viện đại thần là Phan Đình Bình đổi sang bộ Lại, kiêm quản công việc khám thiên giám; tuần phủ Thanh Hóa là Nguyễn Thuật, đổi bổ tham chi lãnh thượng thư bộ Hộ kiêm quản thị vệ; thượng thư bộ Công hồi hưu, là Đoàn Văn Hội, được khởi phục làm thượng thư bộ Hình, kiêm sung phó tổng tài tại Sử quán.

Sai làm 2 ấn: «ngự tiền chi bảo» và «văn lý mật sát»; cùng là ấn, phòng, kiểm, bài ở các nha có bỏ mất, đều cho làm ra đề dùng.

(Ấn ngự tiền chi bảo, trước đúc bằng vàng, hình tròn, nay vua cho là ấn ấy, đã bị Tôn Thất Thuyết mang đi, nếu lại theo mẫu cũ, e có sự ngại khác. Chuẩn cho làm theo hình bát giác, cho có dấu riêng. Viện thần lại cho là ấn ấy phải dùng, là việc khẩn, nếu chiều theo như cũ, làm bằng vàng, không những làm tốn tổn, mà hiện nay thợ làm tán lạc, thế khó kịp việc, nghĩ xin tạm đem ngà voi chế khắc, đợi khi ít việc, sẽ đem vàng chiều theo mẫu mới để chế làm, Vua y cho).

Viện Cơ mật tâu xin: Bắc Kỳ hiện nay công việc bề bộn và khẩn yếu, Nguyễn Hữu Độ nay được sung chức Cơ mật, từ nay phạm gặp việc quan trọng phải về kinh bàn cho thực rõ tâu lên để xét, thì xin cho Nguyễn Trọng Hợp, lãnh tổng đốc Sơn — Hưng — Tuyên, tạm làm công việc binh lược; đợi khi Nguyễn Hữu Độ lại về Bắc Kỳ, thì đều theo như trước. Vua y cho.

Vua đem quan đại thần mở hòm vàng, kính xem kim sách về dòng dõi nhà vua do tiên đế làm ra, lấy chữ thứ 6 (trên là chữ nhật (日)), giữa chữ mỏ (𠂔), dưới chữ chấp (𠂔), làm tên húy, lấy tên cũ của vua và tên đã đặt cho khi trước, làm tên tự).

Khi vua còn làm hoàng tử, vẫn dùng tên cũ: (tả chữ dậu (𣎵), hữu chữ chi (攴) chưa được dụ rõ ràng ban cho tên khác, đến bây giờ được tiên đế phê bảo: Trước được thánh chỉ, chuẩn cho sung hoàng tử là Dục đức, cho tên là Ứng Chân, trăm được cho tên là Ứng Đường. Sau lại phụng sắc: Trăm còn thơ ấu, đợi khi trưởng thành sẽ xét sau, các lễ như thế, Các thần phải xét rõ rồi phúc tâu để tuân hành, mới hợp, thể thống trong nước.

Sau Các thần phúc tâu: Tuân lệnh kiểm duyệt chưa thấy (đạo sắc của tiên đế), hoặc giả trong sắc tiên đế có phê, chưa có giao ra, nên Các thần và đình thần đều không được biết. Nhưng việc này liên quan đến tên húy nhà vua là long trọng, kính vâng các lễ phê bảo, thì đã được chỉ dụ của tiên đế rõ ràng, xin tâu giao, do bộ Lễ tuân làm.

Vua lại phê: Ngày nọ, theo lời thuật lại: tên trăm là Ứng Chân, Hồng Hư, mới biết là nghe trăm câu nói phỏng không bằng mắt được trông thấy, Nội các phải xét kỹ phúc tâu, chờ để cho đời sau bàn tán...

Các thần lại 2, 3 lần kiểm xét không được, lại tuân phúc tâu như trước. Vua lại giao cho 2 đại thần duyệt lại, phúc tâu (vào tháng 11 năm ấy). Hai đại thần tâu nói: Phụng chiếu quận vương thủy nguyên xưa, trước nhận tên ban cho, hiện có dụ bảo rõ ràng. Còn như Giản-tông Nghị hoàng đế, cũng chưa nhận được minh dụ, các quan trong triều đều không được biết. Đến sau khi đăng quang, tuân phụng phê điển (tên húy), do bộ Lễ tuân hành; nay chữ tôn húy ngự danh, đã phụng phê bảo, xin tức thì giao cho Lễ bộ thần chiếu theo như thể tuân làm. Vua mới chuẩn cho lấy chữ tên ấy cùng chữ tên trước, đều làm tên tự).

Ngày tất hội, theo lễ tấn quang, kinh cáo đàn nam giao các miếu, điện, đàn xã tắc, vua chia sai hoàng thân, và đại thần văn võ phụng sung làm lễ. (đàn Nam giao thì sai một đại thần ban văn; thái miếu, thế miếu, và điện hòa khiêm, thì sai hoàng thân, mỗi nơi một người; đàn xã tắc, sai một đại thần ban võ).

Vũ hiền điện đại học sĩ sung Cơ mật viện đại thần là Nguyễn Hữu Độ tâu nói: Quốc triều lập phép, hình phạt có đủ điều lệ, kỹ càng đến nhường nào. Đức tông Anh hoàng đế ta nối ngôi 36 năm, chính sách trung hậu, hữu ái một lòng, trên tự vương, công; dưới đến thần liêu sĩ thứ, không ai là không ca ngợi nhờ ân đức. Từ sau khi tiên đế lên châu trời, quyền thần giữ chính nước, khinh thường bỏ cả điển hình. Về việc hình phạt, bồng lăm theo ý riêng, có người tôn thân mà phạt đi tù đầy; có người vô tội mà phải giáng cách; hình phạt không đúng phép, người không xếp đặt được, cho nên khi trái ngược quá gở sinh ra, binh qua, tai hạn, chưa khỏi không do ở đó. Đương lúc nước mới hoàn phục này, tướng nên gia ơn khắp cả, để cho thiên hạ thần dân thỏa mong. Trừ các tội danh phạm phải từ ngày 16 tháng 6 năm Tự Đức 36 trở về trước đều theo án trước xử lý ra, còn từ ngày 17 trở về sau, không cứ là can khoản gì, phạm tội gì (trừ án trộm cướp không phải kê khai), ở kinh thì do bộ Hình, ở tỉnh ngoài thì do quan địa phương đều làm danh sách tâu lên đợi chỉ cho khoan xá và truy trả lại chức hàm, khiến cho khỏi bị can lạm. Vua y cho.

Vua chuẩn cho hồng lô tự thiếu khanh, hiệp lý Thủy sư là Cao Hữu Sung được khai phục thị lang bộ Binh, sung chức khám sai; biện lý bộ Hình là Nguyễn Lữ sung chức tham biện, đều đi đến Quảng Trị hiệu thi và dẹp loạn. Tháng trước, thân hào tỉnh ấy thông đồng

với quân lính quân Vũ lâm thuộc tỉnh ấy đem nhau vào tỉnh thành bức lấy ấn quan phòng và khí giới. Được tỉnh thần là bọn Trương Quang Dẫn đã sức hiểu thị. Bỗng nghe tin quân của Đại Pháp tiến đến, đều đem ấn quan phòng và khí giới lục tục thủ nộp, nhân đó đi tản mát trong hạt đốt phá dân bên giáo. Quan tỉnh hiện cũng người Pháp đi tuần dẹp yên, đem việc ấy tâu lên.

Vua cho là hiện tình tỉnh ấy, dân đã chia tan như thế, nếu chuyển giao cho quan tỉnh, khó mong được chông yên, cho nên mới có mệnh lệnh ấy. Nhưng cho cần bắt tên đầu mục tra xét, còn tất cả những tên bị hiếp theo, thì tuyên bố rộng tha, cho sớm được yên.

Chuẩn cho: Thự bố chính sứ Hà Nội là Lê Đình thẳng thu thi lang quyền lãnh tổng đốc Hà Nội, Bắc Ninh; thị giảng sung bang biện Hà Nội là Hoàng Cao Khải thẳng thu Quang Lộc tự thiếu khanh, lãnh bố chính sứ, quyền sung tuần phủ Hưng Yên; án sát sứ Hưng Hóa là Bùi Quang Thích, thẳng thu bố chính sứ, lãnh tuần phủ Hưng Hóa; thị đốc quyền làm việc tỉnh Ninh Bình là Vũ Ich Khiêm, thẳng thu hồng lô tự khanh lãnh bố chính sứ, quyền tuần phủ Ninh Bình; đều là theo lời xin của kinh lược sứ Bắc Kỳ Nguyễn Hữu Độ.

Đặt thuộc viên và biên binh nha kinh lược xứ Bắc Kỳ: (chánh phó tham biện, chủ sự, tư vụ và bát phẩm tư lại mỗi chức 1 người; cửu phẩm thư lại 2 người; vị nhập lưu thư lại 6 người; quân cơ 1 người; suất đội 6 người; lính 100 người).

Quần thần phụng dâng kim sách nói rằng: Ngồi bầu rất trọng, lịch số thuộc về, cho nên bàn đến người có công lớn của xã tắc, tất phải là người cứu được nan lớn của cả nước; mà người có đức tốt đứng đầu cả trong nước, mới có thể ở địa vị chi tôn của cả nước. Kinh

nghĩ: hoàng đế nhị tử kiên giang quân công điện hạ, thần trao cho thông minh, trời phú tính nhân hiếu, trên nhờ ân giáo dục, công tốt ấy chính gây lên từ tuổi đồng mộng, ở vào lúc tru tư, mà trí lực không quên đến tôn xã. Hiện thời, kinh thành có loạn, ngôi lớn dễ không, trong thì 2 cung, quạt nồng ấp lạnh, hiềm không người; ngoài thì 9 miếu, tế chưng lễ thưởng ai là chủ, lòng người mong vua như mong lúa tốt, chẳng biết theo đâu; ý trời thấy đức, kiêm tuổi trưởng thành, hầu như vẫn đợi, nên nơi xa về chiều, nơi gần vui sướng, dân theo về triều cận, âu ca; gặp nguy mà yên, gặp nạn mà toàn, phúc may, tự thần nhân thiên địa.

Thần dâng kính cần phụng sách dâng tôn hiệu hoàng đế, cúi xin trên theo ý chỉ, dưới thuận dân tình, khôi phục nghiệp hay hoàng, tiến lên ngôi quý báu; kiến văn một mối, tình kết liên hai nước ⁽¹⁾ giao hoan, non nước như xưa, giữ yên mãi muôn năm cơ nghiệp.

Ngày định sừ, vua lên ngôi hoàng đế ở điện Thái hòa, lấy năm sau là bình tuất Đồng Khánh nguyên niên.

Vua ban chiếu cho thiên hạ:

Chiếu rằng: Trẫm nghĩ, ngôi chí tôn, không thể bỏ không lâu được; chủ miếu xã, không thể giao phó cho ai. Cho nên, khi trời trao cho nhà Tấn, Tấn Văn Công trở về nước được thành công ⁽²⁾, lòng người đều tôn

(1) Hai nước là nói nước ta và nước Pháp.

(2) Tấn Văn Công tức là Trùng Nhĩ, đời Xuân Thu khi bị nạn chạy đến nước Vệ; sau gặp Tần Mục Công, cho làm Tấn hầu, rồi phò Sở, cứu Tống, nối Tề Hoàn Công, làm mình chủ chư hầu. Sau còn cháu nối nghiệp bà hơn một trăm năm (Tứ hải).

nhà Chu,* đồ Đông lạc diển triều hầu lại như trước ⁽¹⁾, chỉ xã tắc lấy làm trọng, biết vận mệnh đã thuộc về.

Nhà nước ta cõi Nam dựng nền tảng, đóng đô ở Xuân-kinh, vua, chúa nối truyền, ba trăm năm chấn; ơn nhân sâu rộng, không phải một ngày, để nghiệp huy hoàng, dư đồ trải muôn năm rang vẻ; thần kinh kinh cần, ấn tin hợp năm cõi vui vầy. Hiện nay, quyền gian gây va, tôn xã gần nghiêng, việc đình hồ ⁽²⁾ nước mắt chưa khô, vết ngựa đã ⁽³⁾ bụi mù bóng nổi; nay ba tháng, xe xuất để không về; khắp trong nước, lòng nhân dân khôn định, hai cung sớm tối, ai kẻ phụng hầu; chín miếu vắng tanh, ai người cùng tế; trăm nói đến đây, lòng đau biết bao!

Trăm là con thư hai của Dục tông Anh hoàng đế, gặp thời vận nhiều nỗi gian nguy; thương thần dân không ai làm chủ, trên vắng theo ý chỉ, dưới nghe lời đình thần, nghĩa lớn tỏ thêm, để kết lân hiếu; vị hiệu được chính, để hợp lòng dân, từng đã thỉnh mệnh giao, miếu; lễ cáo điện khiếm hòa ⁽⁴⁾; và tâu lên thái hoàng thái hậu cùng là hoàng thái hậu, chọn ngày tốt, dùng giờ tý ngày 11 tháng này, lên ngôi hoàng đế ở điện

(1) Chu Công xưa dựng Tân đại ấp ở Đông Quốc Lạc, rồi lập kinh đô nhà Chu ở đây, dân bốn phương vui vẻ về triều hội đông đủ (*Bội văn vận phủ*).

(2) Đời Hoàng đế đức vạc ở núi Kinh, khi đức xong vạc, thì cười rồng bay đi. Người bấy giờ đặt tên xứ ấy, gọi là Đình hồ. Sau dùng diển Đình hồ, là nơi vua băng hà. Đây là nói Tự Đức mới chết (*Từ hải*).

(3) Đời Trần Nhân Tông đánh quân Nguyên hai lần có câu "Xã tắc lưỡng hồi lao thạch mã" (Nam sử):

(4) Khiếm hòa điện: Cái nhà quân quan tại Tự Đức khi mới chết.

Thái hòa, lấy sang năm là năm bình tuất làm Đồng Khánh nguyên niên. Ủy nghị lại trông thấy, càng vững lòng nhớ nhà Hán khi xưa; chuông, giá không dời nhau, dùng hộp diêu vịnh nhà Đường khi trước. Ngồi lớn đã định, nên rộng ban ân, các điều ban ân, sẽ do đình thần nghị định tấu lên, đợi chuẩn cho sao lục tuân theo.

Than ôi! Trông theo đổi mới, tuy người mưu, mà thực ý trời; vận hội dẫu bình, theo vương đạo cho nhà được thịnh, xa gần bá cáo, đều được trông nghe.

Sau đình thần nghị 12 điều ban ơn đáng lên:

— Từ ngày 17 tháng 6, năm Tự Đức thứ 36 trở về sau, đến mờ sáng ngày 11 tháng 8 năm Hàm Nghi nguyên niên trở về trước, không cứ bị can khoản gì, phạm tội gì (trừ tội tam giặc ăn cướp, không phải kê khai) ở kinh thủ đo bộ Hình; ở ngoài các tỉnh đo quan địa phương, đều khai danh sách tấu lên, đợi chuẩn cho khoan xá và cho truy phục chức hàm.

— Thân vương, quận vương, thân công, quốc công, quận công, và ở kinh từ ngũ phẩm ấn quan trở lên; ở tỉnh ngoài từ tòng tam phẩm trở lên, cũng là án sát sứ các tỉnh, quản đạo các đạo, mà dưới chỗ ghi tên, hiện không ghi phải giảng chức, thì đều thưởng đồng quân công, gia nhất cấp. Còn thì văn từ chánh thất phẩm trở lên ở các chính nha Bộ, Viện, Tự; ở ngoài tự lục phẩm trở lên, và thổ tri châu, tri huyện, võ tự hiệu bổ suất đội trở lên, đều được thưởng làm thưởng gia nhất cấp.

— Ở kinh và ngoài các tỉnh, văn tự từ phẩm ấn quan, võ tam phẩm trở lên, mà cha mẹ đã được phong tằng, thì chiếu hàm hiện được gia phong tằng, chưa được phong tằng thì đều được chiếu hàm phong tằng.

— Ở kinh và ngoài các tỉnh, quan viên văn võ lớn bé, đã bị giáng lưu hay cách lưu, trừ người can phải tư tội, cùng là người bị tội không cho xét đến cùng ra, người bị giáng 5 cấp, đổi làm giáng 2 cấp; người bị giáng 4 cấp đổi làm giáng 1 cấp; người bị giáng 3 cấp trở xuống thì cho khai phục cả; người bị cách lưu thì đổi làm giáng 4 cấp lưu; công tội, đều rộng tha cho cả.

— Từ cuối tháng 12 năm Kiến phúc nguyên niên trở về trước, các thuế lệ tiền, thóc và sản vật ở các địa phương hiện thực thiếu ở dân và tiền, thóc nhà nước bán ra, cho vay, chưa trả xong, chỉ khiếm ba phần trở xuống thì đều cho được miễn cả; từ 3 phần trở lên, thì khoan miễn cho 2 phần. Còn các khoản do lại viên ở tỉnh và tổng lý hiện thu giảm, thiếu, bớt xén, thì không dự vào lệ ấy.

— Quan viên văn, võ trước đã bị lỗi, cách bãi: từ ngũ phẩm trở lên, và văn lục phẩm thất phẩm, trong đó có người do tiến sĩ, cử nhân xuất thân, trừ người có thực trạng tham tang, và người 70 tuổi trở lên, không phải nghị xử ra, còn thì đều do hai bộ Lại, Binh phân biệt khai danh sách tâu lên đợi chuẩn cho lục dụng.

— Nhân viên bị tội, đã phải phát giao đi làm việc và sung làm lính, thì chuẩn cho thượng ty ấy và các quân viên ấy, đem đủ tình tội án cũ bọn ấy phạm phải và thực trạng từ trước đến nay có cố gắng làm việc hay không, phải khai danh sách, rồi do hai bộ Lại, Binh tâu lên, đợi giáng chỉ thì ân.

— Phạm các án bồi tang, trừ những việc có tình trạng bớt xén rõ rệt ra; còn thì ở kinh do bộ Hình, ở tỉnh ngoài, do thượng ty đều đem nguyên án đã phạm,

và sổ tang phải bồi, khai danh sách tâu lên, lượng cho khoan giảm.

— Lệ kê khai sổ thu thăm ở ty tam pháp để trình đình thần xét lại kỷ năm nay, nay cho miễn đình thăm một lần, duy trong đó người nào tình có đáng tha, thì chuẩn cho đình thần trích ra tâu lên, đợi chỉ khoan giảm.

— Các người Man, Lạp, trước chia đi an trí làm dân, làm nô ở các tỉnh từ Hữu Kỳ trở vào nam, trừ người nào hề đã thành sản nghiệp tình nguyện lưu ở đấy ra, còn thì đều tha cho về quê cũ yên nghiệp.

— Từ mớ sáng ngày 11 tháng 8 năm Hàm Nghi nguyên niên trở về trước, phạm những người thân thuộc bị tội lây, khi nào người chính phạm, đã bị xử trị, và đã chết rồi, thì thân thuộc kẻ ấy, không cứ đã bắt được và đã ra thù hay chưa, đều tha cho tội lây ấy.

— Thần kỳ ở cả trong nước, vị nào đã được phong tặng, thì lượng cho phong tặng; vị nào chưa được phong, mà đích là chính thần, vẫn linh ứng đã lâu, có công đức với dân rõ rệt, thì các quan địa phương xét thực làm danh sách đệ đo bộ Lễ làm phiếu góp ý kiến có nên phong tặng, đợi chuẩn cho phong tặng.

Vua chuẩn y các điều, nghĩ định cho sao lục thi hành.

Viết quốc thư gửi sang nước Đại Pháp để tạ lòng tốt.

Thư rằng: Nối ngôi hoàng đế nước Đại Nam, quốc tính, tên vua, kính gửi thư: Kính thăm đại hoàng đế điện hạ nước Đại Pháp bình yên, tốt đẹp nhiều phúc lành.

Nay ơn nhờ oai linh quý quốc, bảo hộ tồn xã nước tôi, được còn nước ở sau khi tang vãng, rất là ơn to, kính tạ, kính tạ. Vả lại nước tôi cùng với quý quốc cùng giao hảo đã lâu. Thế tổ Cao hoàng đế tôi, trước

khí trung hưng, quý quốc giúp đỡ thực nhiều. Đến Dục tông Anh hoàng đế, giữ tín thành, sửa hòa hảo, hơn 20 năm, không có hiềm khích chút nào, việc ấy vạn quốc thiên hạ cũng đều nghe biết cả. Không may, trời không thương đến, hoàng khảo tôi bỗng bỏ bờ cõi khu vực, quyền thần là Nguyễn Văn Tường, Tôn Thất Thuyết giả mạo lòng quyền của nước, tự ý làm bậy. Ngày 23 tháng 5 năm nay, kinh thành thất thủ, xe tiên đế dời đi, 2 người ấy, thực là căn nguyên tai vạ, may nhờ lượng rộng quý quốc, không nỡ làm tuyệt dòng dõi, cướp lấy đất đai, nhân dân; khiến cho quả nhân này được vào, nối ngôi lớn, làm chủ xã tắc. Lại nhờ được các quý vị, quý đô thống đại thần là Cô Suy, phó đô thống đại thần là Ba Dục Đàm, khám sứ đại thần là Sam Bô, Lại bộ thượng thư đại thần là Sinh Bích, hợp sức giúp đỡ được chu toàn, các việc đều ổn thỏa cả, non sông, cây cỏ nước Đại Nam lại có ngày này, đều là ơn của quý quốc. Có lòng nhân, làm việc nghĩa, vạn quốc đều khen, đâu phải chỉ một nước tôi cảm ơn.

Vả lại, nước tôi hẻo lánh ở một nơi xa, từ trước đến nay, về việc hòa hảo, chỉ có thần với dân, thường thương nghị ngại, ngăn trở, thực là sợ quý quốc không bao dong cho.

Nay quý quốc vừa mới lấy nước xong, liền trả cho ngay bảo hộ cho, mới biết quý quốc vốn không có lòng tranh lấy nước Đại Nam, và muốn nước Đại Nam ngày tiến lên giàu mạnh cùng ngang hàng với các nước, thì công tâm là nhường nào? Chỉ vì quả nhân tài kém, đức bạc, rất sợ không gánh vác nổi, nên sớm tối lo sợ, không biết làm thế nào, chỉ mong quý quốc giúp đỡ, cho được cùng hưởng phúc hòa bình, đó là hy vọng lắm.

Cái ân giúp theo ấy, không biết lấy gì báo đáp, nước tôi xin nhận quý quốc là thượng quốc, và xin tuyên bố

quý đô thống đại thần Cô Suy làm bảo hộ quận vương; khâm sứ đại thần Sam Bô làm bảo hộ công, sẽ tặng, mỗi viên 1 cuốn lụa màu hạng tốt và một thẻ bài vàng, cái mà nước Nam vẫn quý chỉ là để đáp lại công đặc biệt, đợi khi nước tôi yên ổn cả, tôi sẽ sai sứ thần sửa lễ vật để tỏ tình giao hảo lâu dài, nay kính thư.

....

Quan nước Pháp giao trả 20.000 lạng bạc (2.000 thoi, mỗi thoi 10 lạng) và 20.000 quan tiền đồng. Cung tiến trong nội cung 10.000 lạng bạc, 10.000 quan tiền; hai cung 10.000 lạng bạc, 10.000 quan tiền.

(Lúc bấy giờ, ta mới bắt đầu về thành, cho nên quan Pháp trích giả số ấy và cung tiến để phòng chi dùng ở nội cung, còn như kho tàng vẫn do quan quân Pháp canh giữ, mỗi tháng chiếu số tiền gạo lương bổng phải chi trích giao cho thương trường nhận trữ chiếu phát).

Chuẩn cho: Vũ hiền điện đại học sĩ sung Cơ mật viện đại thần là Nguyễn Hữu Độ làm cố mệnh lương thần, gia hàm thái tử thái sư, Cần chính điện đại học sĩ bảo quốc huân thần, nhưng kiêm sung Cơ mật viện đại thần, sung Bắc Kỳ kinh lược sứ, và tấn phong tước Vĩnh lai Bá; Lại bộ thượng thư sung Cơ mật viện đại thần là Phan Đình Bình làm cố mệnh lương thần, thăng thụ hiệp biện đại học sĩ, thự Văn minh điện đại học sĩ, tá quốc huân thần lãnh Lại bộ thượng thư, nhưng sung Cơ mật viện đại thần, quản lý Khâm thiên giám sự vụ sung Quốc sử quán tổng tài, kiêm quản văn thần phò mã, tấn phong tước phủ nghĩa Tử, (vợ đều được phong chánh nhất phẩm phu nhân).

Dụ rằng: Đức tốt thì quan cao, công tốt thì thưởng hậu, là phép đời xưa. Nguyễn Hữu Độ, Phan Đình Bình, bản tính trung trinh, để tâm đến việc nhà vua,

phụng thờ hoàng khảo ta, lòng vua kén chọn, gần đây kinh thành bị mất, trong ngoài nghe thấy kinh sợ; thế mà hai đại thần lại biết hợp sức, cùng lòng, cùng với đo lường, khâm sứ các đại thần nước Đại Pháp, cùng nhau tính liệu, khiến cho xã tắc gần nguy mà lại yên; nhân dân đã tàn mà lại tụ, thi công lao, tài năng và lòng trung thành ấy, anh linh chín miếu ở trên thực soi thấu đến.

Trẫm mới lên ngôi, thấy nghe đều mới, nghĩ đáp công lao đặc biệt, ban ân có tiếc gì. Đây là đặc cách tạm thời, do tự thân thành của trẫm; Hai đại thần đều nên làm hết trách nhiệm, giúp trẫm những điều chưa nghĩ kịp, giữ lòng tin hòa, cho ổn tinh thần hảo; chỉnh đốn, củng cố, để bền vững đất đai, cùng nước cùng hưởng phúc, như non sông lâu dài mãi mãi, đó là trẫm mong lắm.

Tôn nhân phủ và đình thần dâng sớ tâu bày tội trạng của Nguyễn Văn Tường và Tôn Thất Thuyết, xin tước hết quan tước và tịch thu gia sản; tham tri Trương Văn Để đã quá cố, và chương vệ Trần Xuân Soạn, đều là bề đảng làm loạn, cũng tước cả quan chức. Trong bọn ấy, thì Tôn Thất Thuyết, Trần Xuân Soạn, xin do quan địa phương xét bắt bằng được và chém ngay, để tỏ rõ hiến pháp trong nước. Vua nghe theo.

Bãi nhà sơn phòng tỉnh Hà Tĩnh (quan lại nhà ấy thì dời bỏ chỗ khác, còn tiền lương, văn thư, khí giới do tỉnh độ nạp).

Ngày tân tỵ, vua mới lên ngôi, kính đến các miếu làm lễ bái yết.

Chuẩn cho hàng năm lấy ngày 12 tháng giêng, làm tiết Vạn thọ.

Chuẩn cho *lô thuế công điền phủ Thừa Thiên, lại tuân theo chuẩn định của tiên đế (Tự Đức năm thứ 4) giảm mãi cho 3 thành, còn 7 thành phải chiều lệ thu nộp, đề tỏ ý tốt là ban ân từ nơi gần trước (vì năm ngoài thấy của dùng thiếu chi, nên bộ bản xin chuẩn cho thu cả).

Chuẩn cho đổi họ về ở bộ Hộ, đều vẫn theo danh hiệu như cũ. Năm trước chính phủ nghĩ 2 chữ ấy cùng với chữ tên húy của vua đồng âm (tả chữ thị « 禾 », hữu chữ cổ « 古 » nên đổi chữ họ « 尸 » làm chữ hội « 會 », chữ họ « 護 » làm chữ cận « 斤 »). Đến nay bộ Hộ tâu xin: Chữ họ khi làm giấy tờ, cho được cử đúng, vì lần trước câu nệ quá, nên đổi tránh ra thể thi chữ và nghĩa chưa ổn, xin nên theo như cũ.

Vua bảo sự nghị của Trương, Thuyết kẻ làm gì họ về cũng thế, đổi rất vô lý, cho nên cũng chuẩn cho cả.

Cho thị lang bộ Lễ là Ngô Trọng Tố, đổi lãnh tuần phủ Hà Tĩnh (vì bố chính Lê Đại đổi bỏ chỗ khuyết khác).

Ban dụ chuẩn cho tấn phong kiêm nhiếp tôn nhân phủ hữu tôn nhân, Công lạc quốc là Miên Lâm làm hoài đức công, đổi sung chức hữu tôn chính; An xuyên quận công là Miên Bàng làm Xuyên quốc công, kiêm hữu tôn nhân; trấn ninh quận công là Miên Tả làm trấn quốc công, kiêm nhiếp tôn nhân tả tôn chính; Thọ Xuân Vương là Miên Định, tuổi và đức đều tôn trọng, trước, sau vẹn một tiết, duy phẩm tước đã cao, không được gia phong, nên cho 200 lạng bạc, đề sung chi việc dưỡng lão, vì lễ tấn quang xong, suy ân cho họ hàng.

Ban dụ chuẩn cho tham tri lãnh thượng thư bộ Lễ, kiêm quản viện Đô sát là Đặng Đức Dịch; tham tri lãnh thượng thư bộ Hộ Nguyễn Thuật; thự thượng thư

bộ Công Chu Đình Kế; thự hữu tham tri bộ Hộ Hoàng Hữn Thường; thự hữu tham tri bộ Lễ Lương Thành: đều được thực thụ. Quyền lý tổng đốc Sơn, Hưng, Tuyên là Nguyễn Trọng Hợp được thực thụ, lại thăng thự hiệp biện đại học sĩ, vẫn lãnh chức cũ; quyền lý tổng đốc Ninh, Thái là Nguyễn Tú được thực thụ. Thống chế sung quản lãnh thị vệ xứ là Nguyễn Đình Phổ, thăng thụ đô thống phủ Hữu quân đô thống; chương vệ là Nguyễn Hữu Thận thăng thụ thống chế; đều lại vẫn cai quản thị vệ; Chương vệ lãnh nhất đẳng là Nguyễn Lượng thăng thụ thống chế, vẫn lãnh chức cũ.

Định kỳ thi khoa hương, khoa hội năm ấy. Khi bấy giờ bộ Lễ tâu xin chuẩn cho năm nay gặp chính khoa thi hương, một nhà có loạn, đình chỉ. Nay nên theo thứ tự cử hành (Trừ tỉnh Bình Định đã thi ra; còn thi trường Hà Nam hợp thi vào tháng 11 năm nay; trường Thừa Thiên, vào tháng 2 sang năm; trường Nghệ An, tháng 4; Thanh Hóa hợp thi ở đấy. Tháng 7 thi cử hành thi hội).

Và khoa này diện thi, vẫn chưa truyền lờ, xin nên đình lại. Duy kỳ thi hội, đã yết bảng tất cả 14 người, (tự Trần Đạo Tiềm đến Đặng Quĩ), vẫn theo như trước, đem làm hạng chánh phó trúng cách, đợi sang năm chuẩn cho vào thi diện, sẽ hãy chia ra chánh bảng, phó bảng.

(Sáu các tỉnh đều có việc, nhiều lần vua chuẩn cho hoãn lui lại: trường Hà Nam đến tháng 10 năm sau mới cử hành, nhưng chuẩn định ngạch thi: sĩ nhân ở Ninh Bình, nguyên phụ thi ở trường Thanh Hóa, thì nay phụ thi trường Thừa Thiên, lại đến tháng 4 năm đình hội mới cử hành. Thanh, Nghệ, Tĩnh thi năm ấy vẫn chưa yên ổn, mới đình lại đến chính khoa năm Mậu tý. Việc thi hương ở các trường chưa được đều cả, nên thi hội cũng đình đến khoa sau).

Vua ban y phục cho hoàng thân và ấn quan văn võ cũng là thuộc viên ngũ phẩm trở lên, đều có thứ bậc, vì cho là sau khi loạn, y phục bá quan, phần nhiều là cũ và bạc, khi triều hội trông có vẻ khiếm nhã:

Hoàng thân tự quận công, văn võ tự ấn quan trở lên thì áo tay rộng, bằng thứ the mỏng hàng Trung Quốc màu lam mỗi người 1 cái, và 1 cái quần bằng nhiều hoa màu đỏ thẫm; 4 viên thân đại và 2 viên đại thần Cơ mật lại được thêm mỗi người 1 cái áo màu xanh, thuộc viên: văn tứ ngũ phẩm, võ tam tứ phẩm thì mỗi người 1 cái áo tay rộng bằng thứ the hoa tốt hàng nam, và 1 cái quần bằng lụa dày).

Ngày bình tuất, kính gặp ngày lễ đăm ở điện Hòa Khiêm, vua sai Xuyên quốc Công là Miên Bang đi làm lễ thay (Nguyễn Hữu Đồ, Phan Đình Bình tâu nói: hiện nay các thuyền chưa đủ, số biển binh thiếu nhiều, nay bề hạ ngự giá làm lễ, mà đương lúc này sự trông nghe mới mẻ, các việc chưa được chỉnh tề, sợ ngại tai mắt nhân dân, cho nên vua mới chuẩn cho người đi làm lễ thay).

Tấn phong trong nội đình Trần Đăng thị là quan phi (bậc thứ hai trở xuống); Phan Văn thị làm giai phi, Hồ Văn thị làm chính tần (bậc thứ ba trở xuống); Lê Văn thị làm nghi tần, còn thì một người tiếp chữ⁽¹⁾, 1 mỹ nhân, 2 tài nhân và 1 tài nhân chưa vào bậc nào, tất cả 9 người.

Thọ xuân vương Miên Định xin nghỉ chức nhiếp lý quốc chính, vua y cho.

Chuẩn cho lấy nhà chính Mônglâm nơi viện Cơ mật đóng đề lán việc. Khi bấy giờ việc bàn bạc nhiều, viện ở

⁽¹⁾ Tiếp chữ: là một chức trong nội cung.

trong cấm thành, quan Pháp đi lại không tiện, cho nên viện thần xin dời viện đến nhà ấy, nhưng vẫn tránh một sở hiền đường, để tỏ kính trọng.

Chuẩn cho đình huy hiệu hoàng thái phi, còn bổng lộc chiếu vị thư học phi chi cấp; tiết Diên-xuân và tên húy đều đình cả. Đình thần cho việc tấn tôn ấy là tự quyền thần, không phải là di mệnh của tiên triều.

Ngày qui tị, vua bắt đầu ngự điện Cần chính để nghe triều chính, rồi chuẩn cho thị triều cứ 5 ngày một lần.

(Ngày mồng một, mười một, hai mươi mốt, phụng ngự ở điện Cần chính; ngày 5, 15, 25, phụng ngự tại điện Văn minh, bắt đầu từ tháng 9).

Dụ rằng: Nay trăm là tiểu tử, đức bạc, tài hèn, chính thế chưa hiểu rõ, lắm: phần nhiều nhờ có các quan trong ngoài đồng tâm giúp bảo, mới được không phải thân dự đến các việc, ngồi yên mà nhờ được thành công. Nhưng nghĩ: trăm mới nối ngôi, trông nghe đều mới, nghĩ chương triều hội, không thể để khuyết, liền sai ngay khám Thiên giám chọn lấy giờ thìn ngày 27 tháng này cũng tốt, và bộ Lễ tham định triều nghi đã thỏa hợp, đến ngày ấy trăm ngự điện Cần chính, để cho hoàng thân, vương, công, ấn quan văn võ, và văn ngũ phẩm, võ thứ phẩm trở lên, chuẩn cho đều được đến sân rồng lạy mừng. Khi lễ xong, phải theo từng bạn tâu việc theo như nghi lễ, từ nay về sau chiều lộ tuần hành, cho trăm không trễ nải, đó là điều trăm mong.

Viện Cơ mật tâu nói: Tỉnh Quảng Trị ngày nọ bị bọn thân hào chiếm giữ. Sau quan Đại Pháp đến đấy thu phục, và được chuẩn cho thị lang Cao Hữu Sung sung làm khám sai đến hiền thị, đánh dẹp, hiện nay cũng đã hơi ổn. Nhưng xét Trương Quang Đản đã bị chúng bức được, nay nếu vẫn để như cũ, sợ rằng hó ứng không

hiệu nghiệm, xin triệt về đơi chỉ. Còn Cao Hữu Sung thu lý tuần phủ Quảng Trị, Quảng Bình, cần phải gia tâm hiệu thị ngăn dẹp, khiến cho đều yên ổn cả. Vua y theo.

Quan Đại Pháp đem hai điện Hiếu tư, Long an và Quốc sử quán giao trả, (3 sở ấy, trước đều bị quan, quân Pháp tam đóng).

Tăng tiền lương cho trạm ở kinh (lệ cũ tiền lương có 1 quan tiền, 1 phương gạo, đến nay cấp thêm 1 quan tiền nữa); cho là trạm ấy chuyên đệ, công việc so với trạm các hạt thì bận hơn.

Chuẩn cho Thự tiền quân đô thống phủ chương phủ sự, lãnh tổng đốc Thanh Hóa là Tôn Thất Thế, được thực thu chương phủ sự, đổi sung làm thống quản thị vệ đại thần; hữu tham tri bộ Lễ là Tôn Thất Lương đổi bổ tuần phủ, thu lý tổng đốc Thanh Hóa.

Tuần phủ Bình Thuận, Khánh Hòa là Lê Liêm, vì thân hào hạt ấy kiện y tham nhũng (án sát sứ Đặng Văn Duy đề tâu giúp). Vua chuẩn cho triệt về đơi xét. Cho thự thị lang sung điển môn sứ Khánh Hòa là Vũ Doãn Tuấn đổi lãnh chức ấy.

Thân hào Quảng Nam kết đảng làm hội nghĩa (Sơn phòng sứ là Trần Văn Dữ làm chủ việc ấy) tụ họp dân chúng bức giữ tỉnh thành, bốn tuần phủ là Nguyễn Ngoan, bố chính Bùi Tiến Tiên, án sát Hà Thúc Quán đều chạy trốn, nước Đại Pháp tiến quân đến đánh đuổi, bốn nghĩa hội mới tản đi các phủ, huyện, cùng với dân bên giáo cùng nhau đốt nhà giết người. Lúc bấy giờ hạt Bình Định, Phú Yên đã gần yên, khâm sai là Chu Đình Kế và Hồ Lệ đã về đến giữa đường, vua lại chuẩn cho các viên ấy lập tức đi đến Quảng Nam, cùy nghi hiệu thị và ngăn dẹp, cho được cùng yên. Rồi cho Lê là

người thổ trước ở đây, nên chuẩn cho treo hãm vốn có, quyền lãnh tuần phủ tỉnh ấy. Lại cho hồng lô tư khanh tá lý bộ Công là Vũ Xuân Cơ làm bố chính; viên ngoại lãnh lang trung bộ Binh là Lê Văn Đạo làm án sát, (Án kiểm đều tạm làm bằng gỗ).

Vua cho Nguyễn Hữu Độ, Phan Đình Bình mỗi người 500 lang bạc. Hai quan ấy dằng sớ từ chối. Vua phê bảo rằng: Được tiền của thì dễ, nhưng được người bề tôi xũ tắc thì rất khó, nay may mà được, thì đừng lo không đủ, chớ trái lòng tốt kính yêu đại thần của trẫm. Hai đại thần lại nói: Hiện nay trăm việc bề bộn, kho tàng trống rỗng, xin tạm gửi vào phủ Nội vụ, để phòng chi cấp bất thần, đợi khi công việc đã rồi, chi dùng được thư, sẽ xin chiều số kinh lĩnh, vua mới y cho.

Lê Ninh ở Hà Tĩnh (người La Sơn, là con bố chính Lê Kiện) họp quân bức giữ tỉnh thành, bố chính sứ là Lê Đại bị hại. Bấy giờ thân hào hạt ấy nhận được tờ chiếu cần vương của vua Hàm Nghi, nhiều nơi tụ họp dân chúng để đợi ứng mệnh. Tỉnh thần lúc đầu cũng nghe theo, về sau việc làm trái hẳn với nhau (mặt sức các nhà đạo ngầm đồn giáo dân lại, ở tỉnh nếu có triệu đi thì tới ngay để phòng sai phái; lại ủy cho quan án cùng phái viên ở kinh đi đến thượng du đón chặn xe xuất đế) nên bị mọi người ghét. Ninh bèn tự đem quân bản đạo, thẳng bức tỉnh thành; quân đóng ở trong thành, thấy quân ngoài đến, mở cửa dẫn vào, Ninh vào thẳng trong thành, bắt Đại giam chặt, thu lấy tiền lương, súng ống, khí giới, rồi đem Đại thắt cổ giết chết...

Án sát Trịnh Văn Bura, tháng trước đến thượng du đón xe xuất đế không được; đến nay trở về cũng bị quân đạo khác bắt được, rồi nhân bệnh chết. Tỉnh thành đã không giữ được; phủ, huyện đều bỏ thành trốn tránh,

toàn hạt đào cũng khởi binh, ứng tiếp cùng nhau. Dân bên giáo sợ chúng tre bách, nên chỗ này chỗ khác nổi lên trước cùng binh dân như là thú hăn; tai ách binh lửa, so với các hạt là hơn cả.

Chuẩn cho quan viên văn võ gộp có tháng bổ chiều cấp các sắc theo như lệ cũ:

(Năm Tự Đức thứ 18, có nghị chuẩn cho án quan văn từ ngũ phẩm, võ tam phẩm trở lên, cấp cho cáo trục; còn thuộc viên trở xuống và thái giám các bậc đều đổi cấp cho sắc văn, dùng bằng giấy lệnh hội. Năm Kiến-phúc nguyên niên đổi nghị: văn thăng đến án quan từ, ngũ phẩm, võ thăng đến tiêu tam phẩm, thì chiều cấp 1 đạo cáo trục; còn thuộc viên văn từ ngũ phẩm, võ tứ phẩm trở xuống, cùng những viên đã được làm án quan đã được cấp một lần cáo trục ấy thì, gộp có tháng bổ, đều chiều phẩm cấp cho một đạo lục chỉ, đợi sau, như có được hưu tri, hưu dưỡng, cùng là không may bổ khuyết, thì mới chiều phẩm hàm hiện tại cấp cho 1 đạo cáo (án quan), sắc (thuộc viên) để làm gia bảo. Đến nay, cho là việc làm gần đây rất là khinh rẻ, hẹp hòi, chuẩn cho theo như lệ trước để cho danh khí được trọng).

Đổi đội Hòa thanh làm đội Nhạc chính, thự Thanh bình làm thự Vũ can.

Chuẩn cho các hạng binh đinh tuyển mộ ở kinh, trừ đội Hộ vệ, chiều theo lương Tôn nhân; đội Anh danh theo hàm của cha; cùng là thuộc binh các phủ đệ, đội nhạc chính, thự vũ can, nông phu, tề phu, chỉ cấp lương theo lệ cũ ra, còn các binh và thợ, thì chỉ cấp mỗi tháng 3 quan tiền, 1 phượng gạo, các vệ đội: Dục hùng, Kiên hòa, Kiên vũ, Kiên thành, Tư pháo, Phủ binh, Ngự nghiệp, thì 2 quan tiền, 1 phượng gạo.

Tháng 9, sinh ra hoàng tử Bảo Đảo (ngày mồng 1 bính thàn).

Thần hào tỉnh Phú Yên chiếm giữ tỉnh thành, bổ chính là Phạm Như Xương bị bức giam; bọn án sát Hoàng Cán, lãnh binh Nguyễn Văn Hanh đều đi tránh. Phó đô thống nước Pháp định phái tàu binh đi lấy lại, bèn phái viên bổ chính án sát mới cùng đi để kiểm nhận thành trì và làm việc. Vua chuẩn cho tá lý bộ Hộ là Lương Xuân Huyền lãnh bổ chính sứ, thị độc ở Nội các là Cao Độ lãnh án sát sứ ở tỉnh ấy (Độ rồi được đổi chuẩn cho vào Nội các, chỉ Xuân Huyền đi Bình Định).

Chuẩn cho Thọ Xuân vương đình quyền việc phủ tôn nhân. Trước đây vương đi đến sứ quán Pháp nói là túng thiếu, ngày hôm sau, quan Pháp đem 1.000 đồng bạc nước Pháp giao viện Cơ mật tặng vương. Tá lý bộ Hình là Tôn Thất Bá đem việc ấy tâu hặc. Vua chuẩn cho giao Viện xét nghĩ. Đến nay, bàn xin chuẩn cho vương tuổi cao, giá cả, và không nhớ đến lời răn « về tham », để người cười và mất quốc thể, phạt bổng 3 năm, sự phạm ấy, tuy là việc riêng, sau cũng khó tiêu biểu được, cho đình cả chức coi công việc ở phủ. Còn tá hủu tôn nhân, tôn khanh, là người cùng làm việc không biết hặc tâu, cũng đều phải xử phân có thứ bậc.

Tôn Thất Thuyết cho là Hàm Nghi để đến nha Sơn phòng ở Hà Tĩnh, Thuyết đến tháng 6, tự Sơn phòng Quảng Trị tìm đường đi ven các phận Mán miền thượng du, để đến Hà Tĩnh, đường sá quanh co, núi khe hiểm trở, ngày đi được 10 dặm, quân sĩ bị khí độc và đói, chết ở đường không ngớt, kịp đến đến Quý Hợp (thuộc huyện Hương Khê ở Hà Tĩnh) quân sĩ chỉ còn hơn 100 người, Sơn phòng sứ là Nguyễn Chính (đã có chỉ bổ

làm tả tham tri bộ Binh, chưa đi được) đem quân đến đón, thân hào cũng có người đến tiếp, mới rước Hàm Nghi về phòng nhà, lấy phòng nhà ấy tạm làm trụ sở của vua, sức bắt dân, dùng làm thêm nhà tạm trú ở bốn chung quanh, làm kế đóng lâu.

Cho hồng lô tự khanh, hiệp li Thủy sư là Đồng Sĩ Vịnh quyền lãnh tuần phủ Ninh Bình (tuần phủ trước là Vũ Ích Khiêm bị can dân kiện, đã do viên thượng thư người Pháp tư giao nhà kinh lược sứ xét nghĩ).

Khâm sứ Pháp là Sam Bô về nước, (công việc khâm sứ do phó đô thống là Ba Duy Đam quyền làm việc), vua chuẩn cho trích lấy đồ vật ở kho nội phủ để tặng; lại tặng thêm 1 hình độc giác thiên trung hoàng ⁽¹⁾, là của tiên hoàng ban cho vua khi vua còn ần.

Phủ Thừa Thiên ít mưa, vua sai phủ thân đến miễn hội đồng bầy dân cầu đảo, liền được mưa, thưởng cho phủ thừa là Đoàn Như Bích 1 đồng kim tiền nhị nghị.

Vua đến thăm sức khỏe cung Gia Thọ, nhân tiến một bài thơ mừng (trong bài thơ bày tỏ ý thánh đức sánh với bà Khương Tự, muốn thánh thể ngày càng mạnh khỏe), được Từ-du thái hoàng thái hậu khen vui lắm, dụ bảo các quan rằng: Ta nghe người ta cầu hiền biết nhiều, là để làm nên việc. Anh hoàng đế trị vì 36 năm, lo siêng mọi việc, ngày không nhàn rỗi, mà từng thích đọc sách, tay không rời quyền. Nay hoàng đế nối nghiệp lớn, biết chăm chính sự, thích học hành, kính tuổi già, yêu người tật, có nề nếp tốt của anh hoàng đế

(1) Độc giác thiên trung hoàng nhất hình: Hiện tra các sách không có chữ thiên trung hoàng. Tra Từ hải chỉ thấy thiên trung thiên là vị Phật chỉ tồn thôi, nên chưa rõ là hình gì.

để lại, ta cũng ban khen. Hoàng đế, khi trước ở đông cung, tuổi còn nhỏ tư bảm vốn yếu, chưa thể chăm xem các sách, còn phải bồi dưỡng tâm tính. Từ khi lên ngôi đến nay, ta thường mặt khẩn các vua giữ giúp dạy bảo, khiến cho đức nghiệp tấn tới, làm vị vua có tiếng một đời, để giữ được cơ đồ lớn lao ấy lâu dài, nay lại biết siêng năng như thế, há chẳng phải là tinh linh của các vua ở trên trời bảo ngăm ở trong lòng ư! Xem ra, sự học của đế vương, cốt để làm việc cho cả nước: sửa mình, tiếp người, dùng hiền tài, làm chính trị, rất nhiều đạo lý, đều là học ở trong kinh sách mà ra, vốn không phải chỉ bó bó ở chỗ văn chương. Duy đã biết thích học, thì ngày càng tấn tới lên, nổi đức sáng rực rỡ, là từ đấy gây nên. Xưa Phu-tử nói rằng: «Ta từng suốt ngày không ăn, suốt đêm không ngủ, chỉ nghĩ tới có ích, không gì bằng học», bậc thành còn thế, huống chi người khác ư?

Hoàng đế biết cần thận về sau, theo như trước, giữ đúng mực trung bình, ấy là phúc của nhà nước. Các quan muốn xem đức hóa, nên phải có lòng giúp nên, há những thân già này mừng và mong đâu? Tờ dụ này hoàng đế nên tuyên bố cho phủ tôn nhân và các quan trong, ngoài đều biết khắp cả.

Mở nhà kinh diên, Vua khi mới lên ngôi, lập tức phê bảo: Đức không thể bỏ một ngày không sửa, học không thể bỏ một ngày không giảng. Nay lễ lên ngôi đã thành, khâm thiên giám phải chọn ngày, mở nhà kinh diên, sau Giám thần tâu: Ngày 13 tháng này là ngày cũng tốt, vua bèn chuẩn cho tất cả công việc đều tuân chiều lệ năm Tự Đức (các năm thứ nhất và thứ hai) chăm chú nghĩ làm, cho Nguyễn Hữu Độ, Phan Đình Bình, Nguyễn Thuật, Đoàn Văn Hội sung làm giảng quan. Hoàng

Hữu Thương, Vũ Nhự, Nguyễn Kham, Phạm Hữu Dụng, Hoàng Hữu Sừng, Tôn Thất Niêm đều sung nhật giảng quan. Phạm Hữu Thanh, Lê Trình sung chức triền thư. Còn 6 viên khởi cư trú, cũng chuẩn cho nhưng viên ngũ lục phẩm ở bộ, viện sung chức ấy.

Đến ngày ấy, vua ngự điện Văn minh, sai các quan tiến giảng; rồi chuẩn định nhật kỳ tiến giảng! (các ngày: mồng hai, mồng tám, 12, 16, 22, 28).

Chuẩn cho các địa phương có loạn, bỏ mất ấn kiểm và quan phòng, phải khắc lại, thì đều ở thành trên khắc chìm 2 chữ Đồng Khánh, để có dấu riêng mà ngăn ngừa việc giả dối.

Viện Cơ mật tâu nói: Ngày nọ phụng chuẩn cho thị lang bộ Lễ là Ngô Trọng Tổ lãnh tuần phủ Hà Tĩnh, tá lý Trần Khánh Tiễn sung thương tá. Nay hiện tình tình ấy hơi khác, viên quan mới ấy, đến đấy, không có ấn tin, sợ khó xếp đặt. Còn thương tá Trần Khánh Tiễn xin đổi làm quyền lãnh bố chính sự tỉnh ấy, xin do đốc công chế cấp cho ấn kiểm và tuần phủ ấn quan phòng bằng gỗ, phát giao cho để dùng làm việc. Vua y theo. Tuần phủ và bố chính ở Hà Tĩnh đều bắt đầu đặt từ đấy.

Giảm bớt viên dịch lệ thuộc cục ấn thư ở Quốc tử quán (nguyên trước đặt chức kiểm hiệu 1 người, bát cửu phẩm mỗi chức 1 người; thư lại 4 người) cho là cục ấy nhiều người cũng là phiếm nhũng, cho nên dồn về Sử quán cả cho tiện một thể.

Lại đặt nha Hải phòng ở Quảng Nam (đặt chánh, phó sử mỗi chức 1 người, bát hoặc cửu phẩm 1 người, vị nhập lưu 2 người, suất đội 1 người, lính 40 người) vì việc giao thiệp nhiều, quan Pháp bàn đặt ra.

Giảm bớt 3 nha : Thông chính, Đại lý tự, Doanh thiện sở. (Thông chính sáp nhập bộ Binh, Đại lý sáp nhập bộ Hình, Doanh thiện sáp nhập bộ Công).

Nguyễn Hữu Độ, Phan Đình Bình tâu nói : Hai tôn điện Hiếu-tư và Long-an, từ trước đến nay, quan Pháp đóng trú ở đấy, hoặc đặt chỗ ngồi ở gian giữa, hoặc đem kỷ thờ bày ra hàng để ngồi, nếu đem sửa sang ngay để bày bàn thờ, sợ chưa được tinh khiết, xin do bộ Lễ xét sửa lại, phải quân canh giữ, đợi bàn sau. Từ nay có gặp ngày kỵ, ngày dẫn các án thờ chính và thờ phụ tạm làm lễ ở điện Phụng tiên, ngõ hầu được hợp thời nghi mà tỏ sự kính trọng. Vua chuẩn cho theo nghĩ làm việc.

Thò tò Thanh Hóa là Hà Văn Mao, từ tháng 5 năm ấy, dẫn giặc người Thanh lên về huyện Cầm Thủy biếp đồ, thò dân, nhân khí sơ hở cướp bóc quấy nhiễu, quan tỉnh ấy bàn ủy lãnh binh là Đặng Văn Dũng hợp cùng các viên sơn phòng đem binh, dũng đến chặn đánh; quân của Dũng đóng mãi không công hiệu, đến bảy giờ gặp giặc lại rút lui trước; binh, dũng đều tan, giặc mới thừa thế quấy nhiễu, quan đem việc ấy tâu lên. Vua chuẩn cho Đặng Văn Dũng giáng 3 cấp phải dời khỏi chức triệt về, cho người khác lãnh phải thay, nhưng hạ lệnh tỉnh ấy phải gia tâm đốc sức ngăn đánh, cho địa phương ấy được yên.

Vua cho là các đại thần nước Đại Pháp đều có lòng thực giúp đỡ, bữa trước đã tuyên bố đô thống toàn quyền đại thần là Cồ Suy làm bảo hộ quân vương, khâm sử đại thần là Sam Bô làm bảo hộ bộ Công. Đến nay lại tuyên bố phó đô thống đại thần Ba Duy Đam làm bảo quốc công, quan bấy khoan tham tán đại thần Hoa Nê làm dực

quốc công, thượng thư bộ Lại Sanh Bích làm vệ quốc công, còn cáo trúc đẹp thì đều ban cấp cho thư đoạn màu đỏ mà thêu.

Tờ chế phong quận vương rằng: Đình việc binh đao, sửa tình lân hảo, là quyền làm theo điều nghĩa của đại thần; xếp vào hàng tước, đến báo công lao, là tình ưu đãi thượng tán của vương giả. Nay gặp được ngày tốt, biểu dương lời khen. Đô thống đại thần nước Pháp là Cỗ Si, lượng cả bao dong, trí khôn đầy đủ; tài năng rất bậc, chí đeo cung trái khắp bốn phương; khí vũ tuyệt vời, oai phá sóng xông pha muôn dặm. Gần đây, quyền gian gây hấn, kinh lạc bụi mù, may có đại quốc không đòi hỏi chiến tranh; khiến cho tể quốc, lại áo xiêm đô hội, thành tri trả đủ, cây cỏ lại tươi, nam bắc yên vui, quan hà như cũ; đó đều là lòng tốt thương quốc, mới có ngày nay, thực là nhờ sức đại thần, khoan dong cho trước, nên gia ơn hậu; để tỏ tấm lòng, nay tấn tôn là bảo hộ quận vương của nước Đại Nam, để biểu hiện đức tốt; để đáp lại công to. Than ôi! Vinh danh rực rỡ, dám kể đâu là báo tặng quỳnh, giao; lời chế vẻ vang, mong cố kết lấy tình vui dào lý, cho được yên lòng khách, để tỏ mãi niềm hay.

Tờ chế phong bảo hộ công rằng: Thời đại lấy thiên hạ làm công, bàn tin thực, kết hòa hảo, ấy là đại đồng; phận sự kẻ nhân thần đi sứ, binh loạn lạc, khéo giao lân, càng làm việc tốt, kẻ công rất lớn; báo ơn nên nhiều, khâm sứ đại thần, đóng tại kinh của nước Đại Pháp là Tham Bô, ôn hòa như rượu thuần⁽¹⁾; tốt đẹp như ngọc báu; muốn cơ sáu và kiến thức trời, vốn là

(1) Rượu thuần : rượu ngọt.

tài giỏi kỹ tử⁽¹⁾ ở châu Âu; đất nước khác mà tâm chí cùng, thực có nhả vị chi lan⁽²⁾ cùng nước Việt. Vừa rồi, quyền thần gây hấn, biến ngọc bạch⁽³⁾ mà tìm chiến tranh; may nhờ đại quốc được yên, còn non sông mà phong xã tắc, đông, tây hòa thuận; không khác thời xưa, núi Ngự, sông Hương; ngày nay lại có; không lợi về đất cát, vốn nước Đại Pháp có công tâm; có khuyết thì sửa sang, cũng nhờ sứ thần hết sức lực, là khách bực quý, dám đầu đem tước buộc ràng; nghĩ đến công to, gọi chút vinh danh đáp lại. Nay tấn tôn là bảo hộ công của nước Đại Nam, để tỏ ban ơn đặc biệt. Than ôi ! Giữ được bờ cõi, là vì sứ thần thân yêu⁽⁴⁾; báo bằng quỳnh cư, để đáp mộc qua⁽⁵⁾ trao tặng, thực là quốc bảo, để ngai vui lòng.

Từ chế phong bảo quốc công rằng : Sứ mang cờ tiết, không mưu nhóm ngò nước người; xưa kết giao lân, cô ý thường trọng hiền triết, đương được chức ấy, phải người có tài. Phò dò thống quản lý binh chính sự vụ

(1) Kỹ, tử : người tài giỏi (ở Quốc ngữ Sở ngữ nói : Quan Khanh nước Tấn không bằng Sở có đại phu tài giỏi như kỹ tử) (Tứ hải).

(2) Chi, lan : vị người tài đức tốt, thơm tho như cây chi lan (Tứ hải).

(3) Ngọc bạch : Một thứ lễ của nước chư hầu đem triều cống : tức là vị như các chư hầu (Tứ hải).

(4) Hành li : Tức sứ thần, hành nhân, còn nghĩa nữa là các đồ vật mang đi đường (Tứ hải).

(5) Mộc qua : Loài cây, cao 6, 7 thước ta, cành dài 1 thước, có 120 đốt, có hoa đẹp, quả ăn được, có thể dùng làm vị thuốc. Kinh thi, Vận phòng (tra Bội văn vận phủ) có câu : « Đầu ngũ dĩ mộc qua, báo chi dĩ quỳnh cư » là khe : Tể Hoàn công, cứu nước Vệ, rồi người Vệ nhờ ơn, mong hậu báo.

đại thần của Đại Pháp là Ba Duy Đàm, kỹ tử tài lãnh, san hồ giá trọng, trí mưu sâu rộng, hiệu quả không hỏng chốc đã thành; gắng sức kinh doanh, chỉ hướng ngoài bốn phương rập định. Gần đây, quyền thần làm bậy, gây hấn chiến tranh; thế mà qui quốc bền lòng, giữ tình giao hiếu, không tranh giành bỏ thù oán, chỉ nói đến tình; mưu chính mới, trừ tệ xưa, lấy công làm thích, khiến cho chuông treo ở giá, nay vẫn như xưa; ví như khuyết mặt au vàng, lại tròn như cũ, ơn mọc qua trọng hậu; tặng vinh, hiệu vẻ vang, nay tấn tôn làm bá quốc công, đáng kể đến công, gọi là chút báo, mong rằng: Đồi bên đều không ngờ vực; ơn huệ ngày càng tốt thêm, tình hai nước kết liên, trước sau không khác; nhân một chữ vinh bao rực rỡ, phúc khánh cùng chung, ôi vị khách quý kia; giữ cho dân ta đây! Kính theo lời chế này.

Tờ chế phong dực quốc công rằng: Phép để giao lân, ngọc bạch là dịp thêm tỏ; nhà vua ban phúc, cồn ba là chữ vẻ vang; lòng định ban cho, đề cùng tốt đẹp, thật khuyên quan tham tán đại thần nước Pháp là Hoa Nê, là bác học giả ở Âu thổ, tài giỏi ở Thái tây; độ lượng cao xa, phương tây chung đức khí tốt; tình tình thuần nhã, y như vẻ ngọc nở nà, lòng không phân biệt đến cõi bờ; bụng nghĩ dựa nhau như răng lợi, quan Nam đương của Cao tử, nước Lỗ ngợi khen⁽¹⁾; thành Sở-khâu của Hoàn công, nước Vệ báo đức⁽²⁾, chép ở sử sách; sẵn có thành quy. Nay tấn tôn làm dực quốc Công,

(1) Cao tử đem quân ở Nam đương đến nước Lỗ, lập Hy-công làm vua Lỗ, và đắp thành ở Lỗ, nên người Lỗ ca tụng.

(2) Tề Hoàn công đắp thành Sở-khâu nước Vệ, để giữ yên cho Vệ, nên người nước Vệ nghĩ báo đức tốt của Hoàn công (Bội văn vận phủ).

để ghi công to, mà tỏ ơn hậu. Mong rằng: chớ quên lòng tốt ấy; nghĩ đến nước bạn này, yên nạn, mà càng thân, lời thề hương hỏa còn mãi; ban ơn, giữ tình hiếu, thơ vịnh quỳnh cứ nối thêm, theo lời chế này.

Tờ chế phong vệ quốc công rằng: Buồi đời đại đạo làm công, xa xoi cũng hóa gần gần; coi công trạng sử thần dẹp nạn, công hầu để tặng khách hiền, một chữ vinh phong mấy hàng chiếu chỉ. Lại bộ kiêm thượng thư thông quốc chính sự vụ nước Đại Pháp là Sinh Bich, khi tốt chung đức ở hải quốc; giả tốt giữ chức ở Thuyền tào⁽¹⁾, xa mấy cũng đi, cung tên thỏa chí; hiểm mà thông được, thuyền lái đại tài, có vượt đường biển từ châu Âu-la-ba sang nước Nam ở châu Á-Tế-á, cân nhắc nhân vật, bóng trắng soi sông Nhị sông Hằng; màn trường tinh miru, thời sạch bụi núi Nang núi Tân, hóa hảo bên mãi; oân tranh đều không. Về Đại quốc không mong báo ơn; nhưng tể quốc há im không tặng. Xưa kia cửa Tề là Trịnh Hốt mà thứ bậc ở hàng trên; giúp Triệu là Tin Lăng mà được gia thêm lễ thọ, hưởng chi công lao của khanh vĩ đại; thực lòng trăm rất khen vui. Nay tấn tôn là Vệ quốc công, để tỏ ban ơn đặc biệt. Than ôi! Kia tốt ấy người, trước quý vốn không ràng được, ta có khách quý, mới rằng có thể nhờ nhau, mong rằng, đừng chán ở đây, tiếng tăm còn mãi. Kính theo lời chế này.

Lại tặng 5 đại thần, mỗi người 1 chiếc kim bài. Tặng thêm cho bảo hộ quân vương 1 tấm ngọc quý có chữ: « An dân tị phú », và 1 đồng kim tiền hạng lớn có chữ: « vạn thế vĩnh lại »; vệ quốc công 1 hình con thần hổ bằng vàng, và 1 cái kim bài có chữ: « tài dũng tương »

(1) Thuyền tào : bộ Lại.

Lại vàng ý chỉ Từ dụ thái hoàng thái hậu tặng cho quý phu nhân của hai đại thần bảo hộ quân vương và vệ quốc công, mỗi người 1 chiếc kim khánh có chữ «trình thuận», và 1 cái phiến truy bằng ngọc, đều có tua buông xuống.

Chuẩn cho án sát sứ Bình Định mới thăng là Lê Tiến Thông đổi thăng hồng lô tự khanh quyền lãnh tổng đốc Bình Định, Phú Yên. Bấy giờ khám sứ Pháp bàn rằng thự đốc Bình Định là Lê Thận, trước đã bị bọn giặc bức giam; gần đây ở lại lý sở cũ, quý quan hiện đóng ở tỉnh ấy, cũng không bằng lòng. Lê Tiến Thông từng làm tuần phủ Hải Dương, giao thiệp rất quen, nên cho viên ấy quyền lãnh tổng đốc tỉnh ấy; còn Lê Thận thì nên rút về, để khỏi ngại khác. Cho nên vua chuẩn cho theo lời bàn ấy. Bọ Hộ tâu nói: Ban lịch là việc lớn, phụng mệnh thân hành từ lâu, nay xét lệ cũ, thứ tự chia cấp, số quyền rất là nhiều lắm, xin nên châm chước giảm bớt số ấy, cho được vừa phải; rồi chước nghĩ số quyền đáng trình:

Thần vương 5 quyền (trước 22 quyền).

Thần công, quốc công, quận công 4 quyền (lệ trước thần công 15 quyền, quốc công 14, quận công 13).

Huyện công, huyện hầu, kỳ ngoại hầu, đình hầu 1 quyền (lệ trước: huyện công 4 quyền, huyện hầu đến đình hầu 2).

Trợ quốc khanh, phụng quốc khanh, trợ quốc úy, trợ quốc lang 1 quyền (lệ trước đều 2).

Công chúa 2 quyền (lệ trước 12).

Các bậc trong nội cung đến cung nga 100 quyền (lệ trước 150).

Các bậc phụng trực: bậc nhất 5 quyền (lệ trước 13); bậc nhì 4 quyền (lệ trước 12); bậc ba, bậc bốn 3 quyền (lệ

trước bậc ba 11, bậc bốn 10); bậc năm, bậc sáu 2 quyền (lệ trước bậc năm 9, bậc sáu 8); bậc bảy, bậc tám, bậc chín 1 quyền (lệ trước bậc bảy 7, bậc tám 6, bậc chín 5); các sở phụng trực, tài nhân vị nhập giai, đến nữ quan, lão ti thì theo lệ trước đều 1 quyền.

Công tử đến tôn nam mỗi phòng 1 quyền (lệ trước mỗi người 1).

Các ngành tôn thất, mỗi ngành 1 quyền (lệ trước mỗi người đều 1 quyền).

Văn giai: chánh nhất phẩm 5 quyền (lệ trước 13).

Tông nhất phẩm 4 quyền (lệ trước 11).

Chánh, tông nhị phẩm 3 quyền (lệ trước chánh nhị 9, tông nhị 7).

Chánh, tông tam, tứ, ngũ phẩm ấn quan 2 quyền (lệ trước chánh, tông tam 5, chánh, tông, tứ, ngũ 4).

Thuộc viên tự chánh tứ đến tông cửu 1 quyền (lệ trước: tứ phẩm 3, ngũ, lục, thất phẩm 2, bát, cửu phẩm 1).

Dực thiện, cử nhân hậu bổ, điền ty, quan tự, lại mục theo lệ trước 1 quyền).

Vũ giai: chánh, tông nhất phẩm 3 quyền (lệ trước chánh nhất 13, tông nhất 12).

Chánh, tông nhị và chánh tông tam phẩm ấn quan 2 quyền (lệ trước: chánh nhị 9, tông nhị 7, chánh tông tam 5).

Thuộc tiểu tự chánh tam đến thất phẩm (sung suất đội) và thái giám, cung giám 1 quyền (lệ trước: tam, tứ phẩm 3, ngũ, lục, thất phẩm và thái giám 2, cung giám 1).

Tổng, xã, thôn, phường, ấp, dân tử, dịch trạm, theo lệ trước 1 quyền.

Hai quốc vương nước Thủy Xá, Hỏa Xá theo lệ trước 102 quyển (Trong đó: dùng giấy nguyên giáp, bìa đỏ 2 quyển).

Phu phát Nam Kỳ theo lệ cũ 130 quyển.

Ở kinh và tỉnh ngoài: vị nhập lưu thư lại, các doanh vệ, cơ, đội, ty, thự, tôn ẩm sinh, bách hộ, hậu phát, giám thủ, văn võ cử nhân tại quán, anh* danh, tập ẩm, bách công, phủ thuộc, cùng các phủ thiếp, con trai, gái trưởng các công chúa, cho đến các sở miếu, tự, quan tân, đều cho thôi không cấp lịch nữa (lệ trước đều 1 quyển). Vua chuẩn y cho chiếu thể mà cấp.

Viện Cơ mật xin cho toàn tu Sử quán là Vũ Tử Văn sung làm thương tá Quảng Trị (người ở địa phương ấy). Vua chuẩn y lời xin. Nhưng bảo rằng: Trẫm nghe van dân đến nói rằng: con của vua ta, khanh có nghe thấy không? đời xưa có nói không có lỗi, không bằng biết dời lỗi. Vả lại nhân tình, thế cố, trẫm cũng được hiểu biết một vài, khanh phải kính cần hiểu dụ, dẹp yên hạt ấy, cho chóng xong việc, đó là sức lực của khanh, vì hiện thời có người nói: việc quấy nhiều Quảng Trị, là tự Tử Văn xướng xuất.

Ngày quý Hợi, kính gặp ngày kỵ ở điện Long-an, vua chuẩn cho bày đặt các đồ thờ cúng ở điện Phụng-tiên; ngày hôm ấy vua kính đến làm lễ.

Bè lũ bọn giặc Sậy (tục gọi bãi sậy, ở giáp giới Hưng Yên, Bắc Ninh, các đồ đệ giặc phần nhiều tụ họp ở đây) hợp với các tên phạm trốn ở hạt Thanh Trì, Thanh Oai, Ứng Hòa, Thường Tín thuộc Hà Nội, quấy nhiễu ở các hạt ấy, tổng đốc tỉnh Hà Nội, Ninh Bình là Lê Đình phái lãnh binh là Vũ Hữu Tín coi đem binh dũng đi dẹp thất cơ phải rút lui. Giặc nhân đó mới dấy phá phủ thành Thường Tín. Viên tổng đốc ấy tức thì rút Hữu

Tin về, lại bàn ủy quan tuần phủ là Cao Xuân Dục, đến đây chặn đánh. Đến nơi, thì người hạt phủ ấy là Nguyễn Chúc (chánh bát phẩm bang tá phủ Trường Khánh cáo bệnh về hôm trước, viên phủ Thường Tín đã sức đến phủ bàn giúp), mới cùng tổng cửu phẩm bách hộ Phùng Văn Thuận đem thủ hạ đến, cùng giao chiến, thu lại được phủ thành. Giặc lại chia hai đường thủy, lục đồng đồn đề ứng tiếp cùng nhau. Bảy giờ có bọn giặc sảy tiếp tục sang sông ngay, đi đánh chiếm bừa thành của 3 huyện Thanh Tri, Phú Xuyên, Thanh Oai, các huyện viên đều đi trốn cả, Xuân Dục lập tức thân hành đốc suất các toán quân lần lượt giao chiến; bọn giặc thua trốn, chém bắt và thu lấy được nhiều khí giới, đã trích tiền thuế 600 quan, thưởng khắp cả cho binh đi đánh trận, và đem việc ấy tâu lên. Bộ Binh nghị thưởng Xuân Dục kỷ lục quân công 2 bậc; Nguyễn Chúc chánh thất phẩm, Phùng Văn Thuận chánh cửu phẩm bách hộ.

Vua phê bảo: Trẫm vàng làm mệnh trời, gấp lúc khó khăn này, không ngày nào là không nghĩ đến phương kế bảo vệ tôn xã. Nay quan tỉnh ngoài có lòng trung ái ấy, thì công ấy không thể không ghi chép. Vậy gia thưởng cho Xuân Dục 1 chiếc kim khánh có chữ « nhưng công » có tua buông xuống, Chúc, Thuận, mỗi người 1 cái bài bằng vàng tía, để tỏ khuyến khích, sẽ thông báo cho Tả, Hữu 2 kỳ đều biết cả.

Thân hào tỉnh Phú Yên đã chiếm giữ tỉnh thành; lại toan đến quấy rối Bình Định. Quân của Đại Pháp cho là đường biển sang đến mùa thu hơi nganh trở, chưa thể tiếp quân đến đánh được. Tri huyện huyện Tuy Hòa là Đinh Duy Tân một mình bảo toàn được huyện hạt, không bị chúng quấy nhiễu, Vua chuẩn cho thăng

thu thị giảng, lãnh án sát sứ tỉnh ấy, để tiện tùy cơ hiểu thị, ngăn dẹp. Lại chuẩn cho tâu phiên (bổ chính) là Lương Xuân Huyền đi đường trạm đến Bình Định, tạm trú gần đó, tự bàn với viên án sát mới, phải gia tâm hiểu dụ; đợi khi gần yên, sẽ đáp tàu thủy đi cung chức.

(Tháng sau, Duy Tân cũng bị thân hào bức bách, liền đi ẩn trú ở Khánh Hòa, nhân đó đáp thuyền về Quảng Nghĩa. Xuân Huyền lưu trú ở Bình Định, đến tháng 5 năm sau, vì có bệnh cũng về kinh).

Viện Cơ một tâu nói: Năm Tự Đức thứ 33, tiên đế có làm ra thi văn và Việt sử tổng vịnh, khắc in đã xong, cho ban cấp từ ấn quan trở lên mà dự có khoa mục, mỗi người 1 bộ. Từ trước đến nay, Nội các phụng giữ, hiện còn rất nhiều, mà ấn quan hiện còn có người chưa được lãnh, xin ban cấp cho mỗi người 1 bộ thi văn và tổng vịnh, để phòng khi việc công nhân rồi kính đọc, ngõ hầu được có ích. Vua y cho.

Chuẩn cho Văn minh điện đại học sĩ quản lý Binh bộ sự vụ, sung Cơ một viện đại thần đã quá cố là Trần Tiễn Thành được truy phục nguyên hàm.

Chuẩn cho lấy ngày mồng 1 tháng 10 năm nay trở về sau làm năm Đồng Khánh át đầu. Bấy giờ, phụng ý chỉ của Từ dụ thái hoàng thái hậu, hoàng đế lên ngôi đã hơn 2 tháng, vẫn chép niên hiệu Hàm Nghi, nên lòng người hăy còn nghi hoặc, nghĩ nên chép là niên hiệu Đồng Khánh cho lòng dân được yên, chờ đợi đến sang năm làm gì. Đình thần theo lời dụ bàn rằng: Để qua năm mới đổi năm đầu, chính là hợp lễ, duy việc có khi thường, khi biến, không thể câu nệ theo lệ được. Ngày tháng 5 năm nay, bọn nghịch thần gây loạn, xe xuất để dời đi; thần dân không biết hệ thuộc vào đâu. Ngày tháng 8, được Từ dụ thái hoàng thái hậu xuống

du, đón hoàng thượng ta vào nối nghiệp lớn. Đã phụng
du chuẩn cho: Hàm Nghi đế, nếu có ngày về, thì tập
phong tước công, để kế tiếp việc thờ cúng Kiền quốc
công, thực là làm được trọn điều nhân nghĩa, mà phận
vua tôi đã rõ ràng, không ví như việc cha truyền, con
nối, anh chết, em thay. Khi ấy, các quan kinh nghĩ lờ
án chiếu tấn quang, lấy năm sau là năm bình tuất làm
Đồng Khánh nguyên niên, mà năm nay vẫn cứ chép
niên hiệu Hàm Nghi, biết là chưa được chu đáo, nên trong
ngoại nghe thấy, hãy còn nghi hoặc, xin nghĩ định lại,
từ ngày mồng 1 tháng 10 năm nay trở về sau, chép là
năm Đồng Khánh ất dậu, đợi sang năm là năm bình tuất,
sẽ theo lời dụ trước, chép là Đồng Khánh nguyên niên,
để cho sự trông nghe đều được đổi mới, mà thống
nhất lòng người.

Vua chuẩn cho đem ý chỉ và tờ tấu của đình thần,
thông sức cho cả trong ngoài biết.

Tước bỏ tên trong sổ tôn nhân của Tôn Thất Thuyết.
(Đổi theo họ của mẹ làm Lê Thuyết, còn trai, con gái
của y cũng thế).

Quốc sử quán tâu nói: Dực tông Anh hoàng đế ở
ngôi 36 năm, trong khoảng đó chính thể ban hành,
biên tập rất nhiều, trước đã tâu xin chuẩn cho bắt
chước thể thức sách Đông hoa, chép lược qua dâng
lên vua xem, việc ấy xong, kế tiếp làm thành sách
thực lục (vào tháng giêng năm ấy). Nay thần đẳng bàn
với nhau, nghĩ nên chiếu theo phép chép kỷ đệ nhất, đệ
nhị, đệ tam, chằm chước nghĩ soạn cho được gọn gàng,
mà chính thể cũng không thiếu mất sự rõ ràng, đó là
thực lục chính biên đệ tứ kỷ, cáo khoản trước cho lược
biên xin đem bỏ đi, rồi lại kinh nghĩ, phạm lệ tất cả
là 22 điều (xem ở kỷ trước), dâng trình. Vua chuẩn
cho theo nghĩ làm việc.

Tấn tằng Kiên quốc công làm Kiên vương, cho tên thụy là Ôn nghị, là vâng theo dụ của Từ dụ thái hoàng thái hậu chuẩn cho. (Lệ trước, niên hiệu, can chi trong sách văn đều lấy ngày có dụ chuẩn cho chép điền vào, ngày 24 tháng ấy, phụng dụ chuẩn cho đến tháng giêng năm sau kính làm kim sách, bộ Lễ cho là tấn tằng tôn vương là điền lớn tấn quang, nếu tuân lệ lấy ngày có dụ chuẩn cho chép niên hiệu Hàm Nghi, sợ chưa rõ ràng thỏa đáng, nên tâu xin chuẩn cho chép là ngày 13 tháng giêng năm Đồng Khánh nguyên niên để cho phân biệt mà ăn điểm rõ ràng.

Bài sách văn rằng: Được nghe thánh nhân tỏ lòng luyện ái, nghĩa thân thân⁽¹⁾ là việc lớn hơn; vương giả nối nghiệp trung hưng, lễ quý quý⁽²⁾ là trọng trước hết; có đức tất có báo, dầu chết cũng như còn. Nghĩ đến kiên quốc công là người em yêu quý của hoàng khảo Dực tông Anh hoàng đế ta, bản tính đoan trang; vốn lòng hiếu hữu, tự biết rèn luyện, thực tình hoa lá ngọc cảnh vàng; không cần mùa gươm, có khí khái cánh chim vó ngựa, hạnh nghĩa ấy, tam hoàng⁽³⁾ rõ rệt; bản chi này bách thế còn lưu. Nên nay phải ngọc bích được truyền; cảm tở phụ nối nghiệp, nghĩ đến rung rinh đai ấn, còn tưởng đến Đông bình⁽⁴⁾; hiềm vì vắng vắng

(1) Thân thân: yêu mến người thân trong họ gần.

(2) Quý quý: kính trọng bậc tôn quý.

(3) Tam hoàng: Hệ thống là chi thứ 3 (hoàng tức là sông ngân hoàng trên trời, ví như dòng dõi nhà vua).

(4) Đông bình vương: là con thứ 8 Hán Quang vũ, khi được tiến phong tước vương, đeo cái đai rộng 10 vòng. (Tứ Hải).

sinh ca, không theo được Tử Tấn⁽¹⁾, dòng dõi vốn lòng nhân hậu; cáo sắc phải được hiển dương.

Nay tuân theo đặc chỉ của Từ dụ bách huệ thái hoàng thái hậu, tấn tặng là kiên vương, tên thụy là Ôn-nghị, dễ yên ủi linh hồn, mà tỏ rõ ơn nước. Than ôi! Hàm sắc thêm phần rục rở, hầu nêu vang vẻ ở tuyến dài; lá đồng⁽²⁾ há phải việc riêng, che chở giúp ngấm cho căn bản, mong xin linh sáng có thấu; xin phải kính theo.

TIMSACH.COM.VN

(1) Vương Tử Tấn: Sở Cung vương có 5 người con yêu cả, không biết chọn lập con nào làm thái tử, mới đem ngọc bích chôn xuống đất, rồi bảo các con, người nào lễ trùng chỗ ngọc bích ấy, thì được lập lên. Sau Tử Tấn lễ trùng chỗ ngọc bích ấy, nên được lập lên (*Tả truyện và Tả Hải*).

(2) Lá đồng: lá cây ngô đồng, ở Sử ký Tấn thế gia: Thành vương chơi đùa với Thúc Ngụ, tước lá đồng làm ngọc khuê, rồi đưa cho Ngụ bảo rằng: ta phong cho mày, rồi sau phải phong cho Thúc Ngụ thực, vì câu Sử đặt nói: «Thiên tử không có nói đùa» (*Bối văn vận phủ*).

ĐẠI NAM THỰC LỤC CHÍNH BIÊN

ĐỆ LỤC KỲ

QUYỂN II

THỰC LỤC VỀ CẢNH TÔNG THUẦN HOÀNG ĐẾ

Đồng Khánh năm ất dậu (1885), mùa đông tháng 10. Vua chuẩn cho ngạch giảm bình hạt phủ Thừa Thiên, không kể nhiều lần, đã trốn, chết, nghỉ, thái và điều hao, mà chưa thể sung điền, thì chỉ cứ nguyên giảm ngạch ấy, trước hết giảm ơn chuẩn cho miễn một nửa; hạn gấp phải điền thế. Rồi lại chuẩn cho các hạt từ trực và Tả, Hữu kỳ cũng theo như thế.

Phó đô thống nước Pháp tư bản: phía nam núi Bình và ở cạnh chùa Linh Mộc đều có đất rộng bỏ, không xin lập trường bản ở 2 xứ ấy để cho lính tập học tập. Vua y cho.

Chuẩn cho thị lang bộ Binh Tôn Thất Phan được khai phục tả tham tri Bộ ấy.

Tỉnh Quảng Trị phái quân cùng với quan quân của Đại Pháp tiến đánh sơn phần các hạt Cam Lộ, Do Linh, bọn Trương Đình Hội, Trần Quang Chuyên, Hoàng Hoàn, Nguyễn Tự Như trốn chạy, đường trạm đi thông.

Vua chuẩn cho lương tháng của phu trạm, trong nam ngoài bắc cũng chiếu theo làm việc gần kinh mà gia cấp (tiền 2 quan, gạo 1 phượng); lại cấp thêm tiền lương tháng cho thừa mục ở trạm (lệ cũ 1 quan,

5 tiền, nay cấp hội lên thành 3 quan, còn số gạo cũng cũng như phu trạm).

Cho từ Thanh Hóa trở vào nam đến Bình Thuận, chọn và hạn chế tập binh, (ở kinh 1.300 người, các tỉnh, mỗi tỉnh 650 người) là chiều theo ước khoản mới định.

Chuẩn cho các người: thân vương, công, công chúa, công tử tôn và tôn thất đã bị tội lỗi, lượng cho khai phục tước hàm có thứ bậc.

Tuy lý vương là Miên Trinh, được khai phục là Tuy lý công, Quỳnh quốc công Miên Triệu được khai phục là Triệu phong quân công, Hải-ninh quân công Miên Tranh, Kỳ phong quân công Hồng Đản, Tuy lý quân công Hồng Tu, đều được khai phục cũ, cử nhân là công tôn Ứng Phương, được khai phục nguyên ngạch là thi độc học sĩ; tham tá Các vụ Hồng Sâm được khai phục chức cũ, dòng thứ 7 Tôn Thất Bá được phục hồi tôn tịch. Còn người nào hiện bỏ quan chức, mà bị giáng cách sẽ do hai bộ Lại, Binh xét và thi hành. Đình thần lại tâu nói: Gia-hưng công đã quá cố là Hồng Hưu, tháng 9 năm ngoái cũng đồng xuân công chúa can khoản phải cách mất tước công, đổi theo họ của mẹ là Vũ Hưu; công chúa đổi làm Hồ Thị Đốc, truất bỏ làm hạng người thường, bọn ấy ngày thường làm điều bất cập, nhưng nay gặp khánh điển, thì Hồng Hưu, xin cho truy phục tước gia hưng công; gia đốc được khai phục công chúa, bỏ đi 2 chữ « đồng xuân », nhưng xin chiều lệ chi lương. Còn con trai, con gái Hồng Hưu, trước giáng làm tôn thất, cũng xin khai phục là công tử, công nữ; còn như tập tước thì giáng 1 bậc. Con của Gia đốc cũng không được tập chức hiệu úy, để tỏ là có phân biệt.

Vua bảo Gia đốc thực là đáng tội, tam chuẩn cho chỉ nửa lương, đình chỉ việc triều hầu, nếu thói cũ không chữa, thì tội lại nặng hơn, còn thì y lời nghĩ định.

Tấn tể Thuy quốc công làm Thuy nguyên quận vương.

Sách vẫn rằng: Triều đình hậu đãi dòng dõi, sống thác đều được nhờ ơn; người nhân xử với anh em, lễ, tình, phải cùng xứng đáng; thân yêu muốn được tôn quý, ân huệ vốn không thiên tư.

Nghĩ đến Thuy quốc công Ứng Chấn, con của Dực tông Anh hoàng đế ta, là anh của trăm, bản chất quý như vàng; thiên tư hơn cả ngọc, công thánh học dự nuôi từ tuổi trẻ; đọc Kinh thi, răn bảo lúc qua sân, rực rỡ ngọc, lá đồng⁽¹⁾, yêu quý cũng hưởng; liên lạc mãn hoa ngạc⁽²⁾, kinh thuật dắc lòng, mãi mà lễ đình hồ⁽³⁾ chưa khô; bóng dáu kim quý đã đổi, chim hồng đang bay cao mà cụp cánh; chim linh hồng rộng phải kêu sầu, xưa Xương ấp vương trở về Đê cung⁽⁴⁾, vẫn giữ đạo cồ; như Hán thiên tử đọc thơ Thái-thúc⁽⁵⁾, lòng

(1) Lá đồng: đã chú ở quyển trên, trang...

(2) Hoa ngạc: Đường-minh hoàng, có 5 anh em rất yêu quý, đặt ra một cái lầu che màn cùng ở với các vương, gọi là lầu hoa ngạc.

(3) Đình hồ: đã chú ở quyển đầu tập này.

(4) Xương ấp vương: Sau đời Hán Chiêu đế: Xương ấp vương được lập làm vua. Sau bị bỏ, lại trở lại cung Tiềm đế.

(5) Thái thúc: Truyện Đồng binh Hán vương Thương. Thương đến châu ở kinh sư, khi về nước, Vua nhớ Đồng binh vương lắm, xuống chiếu cho trong nước biết, có câu nói: ta đọc thơ Thái thúc ở kinh thi, càng thêm lòng nhớ (Bội văn nện phủ).

càng nhớ thương, muốn yên ủi linh hồn; phải long trọng thường diễn, vậy tấn tống làm Thụy nguyên quân vương, tên thụy là Trang cung, ban cho sách mệnh.

Than ôi! Thơ đường lệ⁽¹⁾ ba lần nhắc lại, tình yêu còn nhớ lúc sinh tiền sách truy phong một chữ vẻ vang, sủng mệnh được vinh khi thân hậu, linh sảng có biết xin phải kính theo, và chuẩn cho dựng đền thờ, cấp ruộng thờ cúng (dựng đền thờ ở xã Phú Lương; còn số ruộng thờ cúng, thì lấy 12 mẫu ruộng tư của Nguyễn Văn Tường ở sở cũ tại xã Triều Sơn để sung vào.

Ban áo dệt và kim bài cho huân thập là Nguyễn Hữu Độ và Phan Đình Bình. Vua dụ rằng: Ngày nọ, triệu Nguyễn Hữu Độ, Phan Đình Bình 2 đại thần vào chầu tại điện Văn minh, hỏi han chính sự, chính mình trông thấy 2 huân thần ấy mặc áo xanh, đội khăn đen, đeo bài ngà; vào hầu lễ thường, cố nhiên nên như thế, nhưng nghĩ đến khi trước kinh thành có loạn, trong ngoài nghe tiếng sợ hãi, thế mà hai đại thần ấy biết hiệp sức mưu khôi phục, để có ngày nay, tuy đã già cho tước, thưởng ngọc khánh, ban kim tiền, nhưng lòng kính trọng xét thương gia thêm không ngừng. Kìa như người công cao thì thưởng tất hậu, mà người có trách trọng, thì lễ nên tôn, 2 đại thần công lao tài giỏi như thế, mà đeo bài mặc áo cùng với đình thần không khác, không phải để tỏ ơn đặc biệt, về hai đại thần ấy, trăm thần chọn hoàng kim trong kho nội phủ, giao cho quan có trách nhiệm lập tức tuân theo ngự chế làm bài vàng, một chiếc khắc chữ: « Đồng Khánh sắc tứ

(1) Đường lệ: Thơ đường lệ ở tiêu nhũ Kinh thi, nói về anh em thân yêu nhau ăn yến và vui hát (Kinh thi).

báo quốc huân thần », một chiếc khắc chữ: « Đồng Khánh sắc tứ tá quốc huân thần » đều có tua 5 sắc buông xuống; và chọn ban cho mỗi người 1 cái áo tay rộng bằng thứ đoạn gấm màu tơ chính, có kim tuyến, ngàn tuyến thêu dệt chữ vận phúc và đôi rồng (cúc cái áo bằng vàng), lấy ngày 15 đặt lễ thưởng triều ở điện Cần chính. Trăm thân ban cho huân thần, còn nghi tiết do bộ Lễ chăm chước nghĩ tâu. Khi lễ thành, được phái đường quan bộ Lễ và Nội các đều 1 người, sắm sửa đủ lòng đình, nhã nhạc đệ tới đình thự 2 đại thần ấy, truyền chỉ đề làm của báu đời đời lâu dài. Phạm có chiếu hầu và giao thiệp, phải tuân theo đeo bài, mặc áo ấy, để tỏ phân biệt, mà đẹp. Còn như hàng đứng châu hầu của 2 đại thần, phải có vị thứ riêng. Từ nay trở đi, ở điện Cần chính, chuẩn cho 2 viên ấy, đứng ở hai gian bên tả; ở điện Văn minh, chuẩn cho đứng ở bậc thứ nhất; khi gặp có vào bái yết, đều chuẩn cho ở trên thềm. Các khanh đều phải tuân theo không được trái án mệnh. Rồi sai các thần soạn thi chương ngự chế (cũng là ý kể đến công khó nhọc, khuyên phải thủy chung) để ban cho.

Bãi các hiệu quân: Dực chấn, Dực đế, Dực vũ. Bộ Binh nói: Ba dực ấy đều là quân đồn lại, sung vào hầu trực khi các triều còn ăn náu, tưng đã lâu năm, các người đầy tớ cũ ở các dực, hoặc già, hoặc chết, có còn người nào đều là lính mới mộ, không phải bản ý đặt ra từ trước, mới chuẩn cho mộ binh các dực ấy đều phải dinh bãi cả. Người tinh nguyện sung tuyến thi cũng cho, còn đội trưởng người mạnh giỏi, thì đồn bổ làm quân túc vệ, người già yếu cùng đuổi về cả.

Cách chức nguyên thống chương ban võ là bọn Trương Văn Ban (chương vệ doanh Tuyền phong), Ngô

Đình Bàn (chưởng vệ vệ Cẩm y), Lê Văn Bằng (quyền chưởng Vũ lâm tả dực), Phạm Khoa (chưởng vệ doanh Thủy-sư), Tôn Thất Đóa (đề đốc ở kinh thành), vì các viên ấy, sau khi loạn, không thấy đến Bộ.

Chuẩn cho văn võ ấn quan trở lên, khi vào hai bên tả hữu vu và nhà duyệt thị đều được đi giày. Lệ trước, các quan vào chầu hầu, vào cửa chỉ các vương công được đi giày. Đến nay, vua cho là việc giao thiệp nhiều, quan viên nước Đại Pháp thường đến triều yết, mà dinh thần đi chân không, thì mất cả thể diện, cho nên có chuẩn ấy.

Nước Đại Pháp chọn phái 1 quan to ban võ sung làm đề đốc, coi đem các quan võ có thể được việc, đến giúp việc luyện tập biển binh nước ta. Khi ấy, phó đô thống Pháp tâu nói: Khoảng đời thế tổ Cao hoàng đế, nước Pháp phái đề đốc Cô-lô-vi-e đến trước giúp việc; công việc viên ấy làm, các xứ trong nước ta đều còn dấu. Nay nước Pháp phái quan đến đây, là muốn làm thành công trước, mà giúp cho nước Nam giàu mạnh, mới thân dẫn đề đốc Ba Đi Sô và hơn 40 viên quan coi tập binh đến điện Cần Chính làm lễ triều yết. Vua chuẩn cho viện Cơ mật ban cấp cho quan đề đốc 1 chiếc kim khánh, để tỏ lòng tốt.

Định rõ lệ bài tâu của các nha phải kiểm xét rồi hãy dâng lên. Lệ trước, bài tâu các nha, ngày lễ buổi chiều; ngày chẵn, cả hai buổi sớm, chiều; đều do Nội các xét dâng. Sau vì việc bận quá, bài tâu nhiều khi dâng riêng, (năm Tự Đức thứ 20 trở về sau); các thần nói: Việc có việc khẩn, có việc thường, nếu thu tiền không có trình hạn, sợ phiền lòng vua nghĩ suốt ngày. Xin từ nay về sau, bài tâu các nha 6 bộ, trừ công việc quan trọng khẩn cấp, nên phải dâng riêng ra, còn các việc tầm thường

đều theo lệ trước thi hành, duy ngày chẵn hay ngày lẻ, đều chỉ được dâng bài một lần thôi. Trong đó, các ngày thị triều, kinh diên, về buổi chiều, thì 1 giờ kiểm thu, 3 giờ dâng tiến; các ngày khác, thì buổi sớm, 4 giờ kiểm thu, 6 giờ dâng tiến, cho tiện tuân theo mà tỏ ý thận trọng. Vua y theo.

Chuẩn cho tham tri bộ Hộ là Hoàng Hữu Thường thăng bổ thượng thư bộ Công.

Tuần phủ Quảng Nam là Hồ Lệ vì hiện tình hạt ấy khẩn cấp, hiểu dụ, ngăn đẹn không công trạng, xin về kình đợi tội. Vua y cho.

Vua chuẩn cho khâm-sai Chu Đình Kế quyền làm việc tuần phủ tỉnh ấy. Đến khi Lệ về kinh, chuẩn cho chiêu nguyên hàm đổi bổ hữu thị lang bộ Hộ.

Chuẩn cho các quan viên được ăn diên phong tằng năm ấy, viên nào được thăng bổ từ cuối tháng 8 trở về trước, đều được dự cả, không cứ hạn theo ngày ấy. (ngày 11 là ngày đăng quang).

Bộ Lễ tâu nói: Lệ trước, khi gặp ăn diên, các thần đều gia phong mỹ tự. Nay ăn diên phong tằng, xin nên chiếu chuẩn chỉ của tiên đế năm Tự Đức thứ 31. (Năm ấy phụng chuẩn phê: Từ trước phong tằng, mỗi hiệu đã được bao nhiêu chữ. Nay mỗi lần nhân ăn diên, lại được gia phong, tất đến chông chất, không chữ nào nghĩ được rất không ý nghĩa, nghe rất không nhã, mà gần như là nịnh thần, không thích hợp; viết sắc cấp, rất thấy phũc tạp, sai lầm, chỉ tốn phí vô ích). Ăn cấp mỗi vị 1 đạo, mà đình gia phong mỹ tự.

Vua bảo rằng: Tiết đại khánh và các lễ tiết có luôn, duy đại lễ tấn quang, trăm năm mới gặp 1 lần, nên gia tằng tất cả 4 chữ: « cộng bảo trung hưng », để tỏ sự

mong mỗi, cảm kích; còn thì theo thể làm việc, rồi lại cho chữ « cộng » đổi làm chữ « dục ».

Các phủ, huyện tỉnh Nghệ An cũng có quân nổi lên (nguyên đốc học Nguyễn Xuân Ôn và Sơn phòng sứ là Lê Quang Nha làm chủ). Đề đốc Đại Pháp đem binh tiến đánh, thường được thắng trận, vua ban cấp cho viên ấy 1 chiếc kim khánh, 1 đồng kim tiền, chuẩn cho viên Cơ mật viết thư gửi tặng để yên ủi.

Vua bảo: Các tỉnh từ Quảng Nam trở về nam đều có loạn, tiểu phủ sứ Quảng Ngãi, Bình Định là Nguyễn Thân, lại biết lấy công đền tội, đặc cách ban cho một chiếc khánh lớn bằng thừ vàng tía có chữ « liêm bình », để khuyến khích kẻ khác. Viên thần nhân nói: Quyền bố chính tỉnh ấy là Vũ Duy Tĩnh từ khi đến làm việc ở đây, rất được yên ổn, cũng đáng khen nhắc, xin gia ơn thăng bổ làm hứu thị lang bộ Binh, vẫn quyền bố-chính-sứ, vua y cho.

Cho tả tham tri bộ Binh là Tôn Thất Phan sung làm khâm sai đại thần kiêm quyền tổng đốc Bình Thuận, Phú Yên. Bấy giờ tổng đốc mới tỉnh ấy là Lê Tiến Thông, và án sát mới là Đặng Huy Sản, đi đường đến huyện La Sơn (thuộc phủ Hoài Nhân) đều bị bắt, cho nên được chọn để thay.

Vua cho là từ khi kinh thành có loạn, vua Hàm Nghi dời đi, thân hào, sĩ thứ mới có tiếng « cần vương⁽¹⁾ » xưng nghĩa; nguyên trong lòng vốn không phải muốn làm loạn. Gần đây, quan quân Đại Pháp dẹp bắt, chúng tuy muốn đổi lối, nhưng không biết đi con đường nào, mới hiệu bảo họa phúc, cho chúng sớm biết quay đầu trở về.

(1) Cần vương: Hết lòng, hết sức với việc của nhà vua.

Dụ rằng: Kẻ sĩ phu đáng quý là có cương thường, tài giỏi rồi biết việc đời. Ngầy nọ quyền thần gây nên chiến tranh, xe từ cung chạy đi, trong ngoài bốn chồn, hàng ngày như đàn qua trông ngóng; người hữu tâm, hoặc xưng lên là căn vương; người hiếu sự, cũng xưng lên là đi đón vua; đề đến nói bọn vô lại dẫn dụ bè lũ, tụ họp ở núi rừng; phú nông thì hết cả của cải; nhà nghèo thì khổ về phục dịch; nam bắc rối loạn, làm được việc gì. Xưa Minh hoàng⁽¹⁾ chạy đến nước Thục, mà phu lão đón lập thái tử; Đạo quân⁽²⁾ chạy sang nước Kim, mà sĩ dân đón lập Khang vương, xem việc làm ấy, rất không bằng xưa. Huống chi lại chia phá tỉnh thành, lấy của kho mang đi. Đến khi việc không thành, thì mang gia quyến trốn xa; bảo là không lấy nghĩa công làm đây tại riêng, có ai tin được, nhưng đương lúc không vua ấy, việc đã qua, không nên trách.

Nay trăm là con thứ hai của Dực tông Anh hoàng đế, chỉ vốn hữu ái, không đề tâm đến nhà vàng, lui ở chức phiên phong, mà có ngày nay, đây cũng là trời già còn để lại cho, không phải liên quan ở sức người, non sông nước Nam, há có phải là sự ngẫu nhiên đâu!

Nhân dân trong nước, đều là thần tử nhà vua, phải tự mình tin tưởng mà tự làm, sao đề phiên đến đây bảo nhiều. Bọn kia tự giữ cách sống tạm thời, không chịu theo kỷ luật, khinh quan lại tức là khinh triều đình; đâu có khinh nhơn triều đình, mà lại dong cho ở khoảng trời đất được? Hoặc giả, lấy sào cẩu cừu dẫn cây làm

(1) Minh hoàng hạnh Thục: Đường Minh hoàng trốn An-lộc Sơn, chạy sang nước Thục. Sau phu lão đón thái tử lập làm vua.

(2) Đạo quân như Kim: Tống Khâm tông, Huy tông, bị nước Kim bắt, sau dân lập Khang vương lên ngôi. (Bắc sử).

giáo như (Trần Thắng, Ngô Quảng) dân nhà Tần chẳng? Hay là tranh nhau nêu cao danh nghĩa như Trung nghĩa đường ở xứ Lương-sơn-bạc chẳng? Bất chước cái đại, thì sao có thể lâu được. Nhiều lần quan Pháp yêu cầu tiến quân đánh dẹp, trăm thương dân như một, thường đề ý an dân, thực đáng thương ở chỗ mũi tên hòn đạn ấy, và lây đến kẻ không tội, mà nhằm lỗi như trước, thì truy hỏi sao được? Từ nay về sau, quan và dân phải bảo ban nhau và sớm biết quay đầu về, hoặc tìm đường đến kinh, hoặc đến tỉnh đầu thú, bán gươm mua trâu, ruộng của bay đầy, nhà của bay đầy, bỏ hết lòng ác như giống ưng, chiêm⁽¹⁾, để được an cư như chim hồng nhạn, há chẳng tốt ư! Nếu lần khần không tự quyết, mà ở ngoài vòng đức hóa sinh thành của nhà vua, bắt buộc đi mà phải đem quân đến, thì như vườn ở rừng, cá dưới ao, cứu chữa sao được, đó là lũ bay không muốn để trăm có lòng nhân mở lưới (cho bay thoát), đến nỗi bọn bay có sự cố chấp mà rồi chết đầy ngói lạch, ấy là lòng nghĩ ra sao? Trăm không nói đến 2 lần, phải kính tuân dụ này.

Lại cho là giặc Thuyết hiện nay về đến sơn phòng Hà Tĩnh, mượn tiếng danh nghĩa cổ động mé hoặc sĩ dân, mới biết rõ giặc Thuyết là người thế nào? Tiếp tục dụ sĩ dân Bắc Kỳ, rằng: Xem người tất tự ở lòng, cách xử thế cốt có kiến thức nhất định, nếu chỉ thấy dấu vết, mà không căn cứ ở lòng, ít khi chẳng vì việc mà mất cả đức hạnh vẫn giữ. Giặc Thuyết là người bất học không có tài năng, tình quen tàn nhẫn, trước Dục tông Anh hoàng đế ta tuy thương đến, giữ cho toàn

(1) Ưng chiêm: Giống chim cắt hay diều hâu hay bắt, đánh các chim khác.

ven, cũng từng phê bình y là người bề tôi vô đạo (lời phê của tiên đế, trong có câu rằng: Thứ loài kim bỏ vào lò nung mà phần khởi là bất tương, người bề tôi vô đạo thì dùng làm gì). Chức đại thần ở Hựu phủ⁽¹⁾, Thuyết cố nhiên không dự, về sau cần người, y mới tham dự việc ở viện; rồi nhận di mệnh, phụ việc chính, ân mệnh rất long trọng, thân thấy việc không dừng được, rồi mới chứa chất lòng gây họa ngầm, lộng quyền nước, bỏ vua này lập vua khác, giết vua làm phản, không việc gì là không làm, nhà Hán bắt tội người « bất đạo », Thuyết chính là hạng ấy.

Ngày tháng 5, đô thống đại thần Đại Pháp, mời đến bàn bạc, tự đem lòng nghi sợ, mưu cho thân mình, nguy đến tôn xã, bắt hiệp vua phải đi, mà hiệu lệnh đều do tay bản. Nay lại nói là khôi phục, để mê hoặc sĩ dân, tuy người có kiến thức, cố nhiên không bị hấn mê hoặc được, nhưng chỉ sợ bên ngoài nghe thấy chưa được giống nhau, thì hoặc nói thạc là cần vương, hoặc xưng là khởi nghĩa, trong nam ngoài bắc ồ ạt lên, hại đến dân các địa phương, sao không nghĩ nước ta 20, 30 năm nay, lút hạn, chiến tranh, tài lực đã hết, nhân dân đã thấy có lòng phân tán, giữ nước đều không vững chí; thời thế như thế, mà lại bỏ công gây dựng trăm năm, đặt triều đình vào nơi cỏ rác, rất thấy là không biết suy tính, không kể tình thế rối ren, trong ngoài chấn động, tóm lại cũng như cá ở đáy nồi, khó trốn được lửa nóng, hoặc là công việc tạm xong, thì

(1) Hựu phủ: Tra trong các sách, chưa rõ chữ ấy xuất xứ ở đâu, vậy dịch giả theo nghĩa chữ hựu mật mà phỏng đoán là viện Cơ mật.

Thuyết chẳng là kẻ tiếm ngôi như Đồng Trác⁽¹⁾, tất cũng là kẻ cướp ngôi như Bang Xương⁽²⁾. Đến khi ấy, then mặt, gục đầu, thì làm bọn loạn tặc, dễ tiếng xấu muôn năm. Nếu không biết nhẫn nại, hơi trái trong lòng, thì như Tuân Hoặc đối với Tào Man⁽³⁾, chết cũng vô ích. Phàm các ý ấy, người có kiến thức, nghĩ ngầm tự biết, đợi gì nói nhiều, hướng chỉ nước, vua và xã tắc theo lẽ phải còn một cùng chung. Hàm Nghi đề đã bị giặc Thuyết bắt hiếp dời đi, xã tắc hương lạnh khói tàn, tính mệnh muôn dân dựa vào ai là chủ.

Trẫm là con thứ hai của tiên thánh đế, vâng theo ý chỉ của Từ, du thái hoàng thái hậu, trẫm quan cùng một lòng, đón trẫm lập làm vua, rầm vài bốn lần từ chối không được, mới lên ngôi báu, nghĩa lớn rõ ràng khắp cả nước. Trẫm nhiều lần bả cáo, trông hợn chúng đã nghe hiểu; thế mà còn giúp Thuyết làm loạn, không biết lòng chúng ra sao? Kể ra, bỏ chỗ tối, đến chỗ sáng,

(1) Đồng Trác : Đời Hán Linh đế, Trác làm tiên tướng quân. Sau Linh đế chết, Trác đem binh đến kinh sư giết hoạn quan tự làm tướng quốc, bỏ Thiếu đế, giết Hà thái hậu rồi lập Hiến đế. Vì vua dâm loạn, bọn Viên Thiệu cử quân đến đánh. Trác đem Hiến đế chạy, ở ở Tráng An, lại tự làm thái sư, có ý thoán vị, sau bị Lã Bố giết (Tứ hải).

(2) Bang Xương : Người Tống, đỗ tiến sĩ, quan thái tử, năm Tĩnh dương, người nước Kim đến bắt 2 vua Khâm. Huy đem đi, rồi lập Trương Bang Xương làm vua, các bề tôi không theo. Sau Cao-tông lên ngôi, đem đây Bang Xương ra Đàm châu; rồi bắt chết (Tứ hải).

(3) Tuân Hoặc : Đông Hán, giúp Tào Tháo, phá Viên Thiệu, đánh Lưu Biểu, có nhiều công, được phong là vạn tuế đình hầu. Sau bọn Đồng Chiêu muốn tiến Tháo, phong quốc công. Tuân Hoặc nói gàn trở. Tháo ghét, khi theo đi đánh Ngô, Tháo cho uống thuốc độc chết (Tứ hải).

người tri giả vẫn qui; bỏ lẽ thuận, giúp lẽ trái, người thức giả không làm. Từ nay về sau, mong sĩ, thứ của ta, đều phải nhận xét, người đã bị chúng mê hoặc, thì nên sớm quay đầu về; người chưa bị chúng đổ dành, thì quyết tâm bỏ tránh, khiến cho giặc Thuyết thể cô, sớm bị bắt giết; ngõ hầu nhân dân cùng giữ được an toàn. Nếu cứ lần lữa không quyết, tùy thế chuyển dời, giúp giặc Thuyết, tức là trái lệnh triều đình, tất sai quan có tài đem quân giết hết, có hối lại hầu không kịp, chớ bảo là trăm không răn bảo trước. Phải kính tuân dụ này.

Nguyên điền nông sứ tỉnh Khánh Hòa là Vũ Doãn Tuân dâng tập tâu đem sổ đình, điền hao tán, bỏ hoang của 3 ấp, hội thuộc mộ xin xóa sổ tha thuế. Vua y cho.

Ấp Ninh Phước: đình 20 suất, điền thổ 70 mẫu; hiện còn 1 suất đình và 30 mẫu điền thổ.

Ấp Tân Quý: đình 15 suất, điền thổ 39 mẫu; hiện đình hết sạch, điền thổ còn 3 mẫu.

Hội Khánh Mỹ: đình 31 suất, điền thổ 84 mẫu; hiện còn 1 suất đình, 12 mẫu điền thổ.

Tuần phủ tỉnh Quảng Trị là Cao Hữu Sung dâng tập tâu, đem việc các xã thôn trong hạt bị đói phá, xin tha thuế lệ hai vị hạ, đồng năm này. Vua y cho.

Ban võ: Nguyễn Hanh (nguyên đô thống phủ hậu quân chương phủ sự), Nguyễn Hữu Ngoạn (nguyên kinh thành đề đốc), Trần Văn Tư (nguyên Thủy sư đề đốc), Nguyễn Văn Phó (vệ úy, nguyên Doanh thiện sở đồng lý), vì lười biếng bị viện Cơ mật hạch tội (tự sau khi kinh thành giao về, tuy có châu hầu, cũng thường lên về gia quán, nhiều lần bộ Binh kiểm nhận sổ quân, không chịu tới Bộ kiểm điểm). Vua chuẩn cho giáng cấp có thứ bậc (Hữu Ngoạn 4 cấp, Hanh 3 cấp, Cung Văn Cư và Văn Phó 2 cấp, đều phải rời chức cả).

Truy tặng cho bố mẹ vợ huân thần là Nguyễn Hữu Độ, Phan Đình Bình. Tá li bộ Công là Phạm Ngọc Thọ (nguyên là Ngọc Côn) và Nguyễn Thạc, tá li bộ Hình là Tôn Thất Bá tâu nói: Trước đây được ban ân chuẩn cho vợ Cơ mật viện đại thần Nguyễn Hữu Độ, là Trần Thị Lưu, vợ Phan Đình Bình là Nguyễn Thị Đào; đều được tấn phong chánh nhất phẩm phu nhân, thực là kinh thất hậu đãi bề tôi có công lao, không chỗ nào là không chu đáo, duy có bậc vương giả ban ân tất từ bố mẹ trước, khen người hay, nên theo dõi từ đời trước. 2 phu nhân ấy, bản thân thuần thực, cần thận; có đức hạnh giúp chồng, không được cha mẹ dạy bảo, sao thấy trở thành người tốt, nhờ nay ban ân chiếu đẳng quang, từ phẩm ấn quan trở lên, cha mẹ đều được phong tòng có thư bạc. Hai phu nhân ấy, được phong chánh nhất phẩm, không ví như mệnh phu khác nhờ vào tước của chồng, thế mà cha mẹ sinh ra không được khen tặng một chữ nào, thì cái ý khen người hay, e có phần chưa chu đáo. Về cha mẹ hai phu nhân ấy, xin chiếu hàm phong kém đi 4 trật (lệ phong tặng ấn quan, kém 2 trật) truy tặng.

Vua phê bảo: Bọn người nghĩ rộng, trăm chưa biết đến được. Rồi chuẩn y, giao cho quan có trách nhiệm tuân theo làm việc. Lệ phong tặng cho họ vợ các đại thần bắt đầu từ đây.

Vua nghĩ những tập thơ của Dục tông Anh hoàng đế làm ra, chưa đem khắc in còn nhiều; chuẩn cho 2 đại thần sức cho viện tập hiền xem xét giao cho khắc xong ngay, để tỏ khéo nối chí hướng. Đến khi xem xét xong, được đặt tên là «thánh chế thi văn» ba tập, (đến năm Thành Thái thứ 7 mới giao cho khắc).

Thân hào các phủ huyện: Quảng Trạch, Tuyên Hóa, Bố Trạch thuộc hạt Quảng Bình khởi loạn, dựng các

hiệu cơ: « cần vương cử nghĩa » (thủ xướng là nguyên tri phủ Nguyễn Phạm Tuấn). Nhiều lần các phủ, huyện ấy hoặc trốn tránh, hoặc bị bắt. Vua chuẩn cho viện Cơ mật bàn với phó đô thống Pháp, phải định liệu rất khẩn; một mặt tư cho tỉnh ấy bàn với người Pháp đóng ở tỉnh ấy, hiệp sức đánh dẹp, không cho chúng lan tràn ra.

Chế kim khánh hạng to, đề phòng làm tặng khoản (mặt trước đều khắc 4 chữ « báo nghĩa thù huân »⁽¹⁾; mặt sau đều khắc 4 chữ « Đồng Khánh sắc tứ »).

Bấy giờ quân ở kinh tan về, tiếp tục giải tới quân ngũ dần nhiều. Bộ Binh tâu xin chuẩn cho: Nguyễn Hanh, Nguyễn Hữu Ngoạn, Trần Văn Cư, Lưu Cung, Nguyễn Văn Phò mới phải giảng, đều chiếu hàm giảng ấy xét bổ, và thống-chế là Nguyễn Hữu Thân có chỉ bổ ra ngoài, cùng hồ thống-chế, chia coi cả các hiệu quân ở kinh thành, đốc sức sửa chữa các nhà quân: Dự hưng, Dự đề, Trấn phủ đề cho biên binh các vệ đội đóng ở cho tiện.

Tuần, phủ tỉnh Quảng Trị là Cao Hữu Sung tâu nói: Chữ « cai » là cùng âm với chữ tên của kiên vương, các cai tổng trong hạt xưng hô không tiện, xin đổi làm chánh tổng; vua y theo. Rồi chuẩn cho chức hàm nào, có chữ cai, thì đều chiếu theo thế mà làm.

Chuẩn cho ngũ phẩm ấn quan trở lên ở kinh và các tỉnh ngoài, xét rõ các ty thuộc; hoặc ngày thường quen biết người nào dự có khoa mục, tên sinh, âm sinh, tử tài xuất thân, có thể sung vào chức khuyết nào, thì khai tên bầu cử, tư bộ ký bổ. Khi ấy phủ, huyện khuyết

(1) Báo nghĩa thù huân: báo nghĩa đền công.

nhieu, số quan bị mất, bộ Lại không xét bỏ được, cho nên chuẩn cho tiến cử người được biết, để khỏi bỏ sót nhân tài.

Chế hiệu cờ bảo hộ. Bấy giờ phó đô thống Pháp tư nói: Ngày hoàng thượng lên ngôi, kỳ đài treo cờ bảo hộ, từ nay trở đi, nước tôi đi lại thông hành, nên treo hiệu cờ ấy, mới chuẩn cho làm 8 lá cờ chia giao cho 6 Bộ và viện Cơ mật, ty hành nhân, đợt khi khánh-tiết, và ngày tết, cùng các ngày: Tết Nguyên đán, cộng chính⁽¹⁾ của Đại Pháp, đều phải treo cờ ở các Bộ, Viện, Đường, để tỏ sự vui mừng, mà biểu hiện lòng tin nhau. Rồi đem sao lục mẫu cờ (chia làm 4 phần): 3 phần dùng sắc vàng, trong đó một phần phía trên ở chỗ gần trục chỗ mặt trên trục, 1 phần 3 dùng sắc xanh, trắng đỏ, giao cho các địa phương tuân theo mà làm.

Dồn chọn quân túc vệ. Theo phép cũ, quân túc vệ, chọn lấy quân các bảo thượng tứ ở 5 doanh, 2 dực những người khỏe mạnh vào Kim ngô, Túc Trục, trường, thường, (số quân 1.500 người). Sau khi loạn, quân tan về, đời đến mới được 80 người, mới chuẩn cho trích lấy ở các vệ thuộc ngạch kinh binh 220 tên (hợp là 300 tên) dồn làm 1 vệ túc vệ, chia làm 10 đội, mỗi đội 30 người, cho lấy 4 người chánh, phó vệ úy và 10 người chánh đội hiện ở túc vệ, quân nhận đốc suất, do viên chỉ huy coi tất cả, cho có thống thuộc.

Quan quân Đại Pháp tiến đến nhà sơn phòng ở Hà Tĩnh. Lê Thuyết lại đem Hàm Nghi để lui về miền thượng du tỉnh Quảng Bình, tỉnh thành Hà Tĩnh cũng thu phục được.

(1) Cộng chính: cũng như cộng hòa, tức là ngày 14 tháng 7 của Pháp.

Tháng trước, Thuyết đem Hàm Nghi để đến nha sơn phòng, dùng chiếu chỉ triệu thân hào hạt Hà Tĩnh chia đặt quan lại (cho: viên ngoại Phan Quang Cư làm bổ chính sứ Hà Tĩnh; nguyên tri phủ Phan Khắc Hòa làm án sát; nguyên án sát Lạng Sơn Hoàng Xuân Phong làm sơn-phòng sứ; nguyên tri phủ Ngụy Khắc Kiêu làm sơn-phòng-phó sứ; Phan Đình Phùng làm tán lý; Phan Trọng Mưu làm tham biện sơn phòng. Còn các người khác, đều lượng trao cho quan chức, sai chia đi triệu mộ quân, nhưng đóng lẫn tẩn, tiếp ứng cùng nhau), đóng chặn chỗ xung yếu, (đường thủy, ở phân xã Trúc Lâm, vào quãng ngã ba sông đi đến sơn phòng; đường bộ, xứ Trung Bát núi Hiệu Sơn, tiếp giáp phận núi về huyện Thạch Hà, Hương Khê, đều phái quân cùng quân mới ứng mộ chia giữ các nơi ấy) làm kế đóng trường kỳ.

Ngày 16 tháng ấy, quân Đại Pháp tự Nghệ An, do đường sông tiến phá đồn chánh Trúc Lâm, rồi tiến thẳng đến nha sơn phòng. Thuyết lại đem vua về đồn Ve (thuộc Quảng Bình, chỗ ở của thổ tù Trương Quang Thủ) bọn quân đều tan. Thuyết liền lừa vua ở đấy lẫn trốn, mà tự cùng bọn Xuân Soạn đều đi sang Trung Quốc, quan tỉnh Hà Tĩnh do Thuyết đặt ra, nghe tin nha sơn phòng không giữ được, liền đem đốt hết doanh thự, kho tàng, rồi tìm nơi chạy trốn, (viên quan mới ở Hà Tĩnh vì đường nghẽn, đóng mãi ở Quảng Bình; đến nay mới tiến đến cung chức). Tự đấy người ứng nghĩa biết là việc không thể làm được, đều về yên nghiệp, hoặc đến tỉnh trình xét, duy có Phan Đình Phùng không chịu quay về, nên mỗi huyện có một hai người mượn tiếng làm ngành trở; trước sau hơn mười năm, chiến tranh tai họa luôn luôn, dân địa phương ấy rất khổ.

Tấn dâng huy hiệu Từ du thái hoàng thái hậu. Trước đây các quan xin dâng huy hiệu 2 cung. Vua bèn phụng nghĩ mỹ tự đề tấn tôn; nhưng đem việc ấy tâu lên, 2 cung không y cho. Vua vài bốn lần cố xin, được thái hoàng thái hậu nghe theo, duy hoàng thái hậu vẫn không y cho, chuẩn cho tạm đình lại, đợi nghĩ. Vua không dám trái mệnh, mới chuẩn cho đem công việc tấn tôn thái hoàng thái hậu nghĩ làm trước.

Dụ rằng: Từ xưa đế vương nổi lên, không những chỉ một đức tốt, cũng có mẫu hậu giúp cho: như nhà Chu thì Thái-nhâm, Thái-tự; nhà Tống thì họ Cao, họ Tào, họ Hường, họ Hạnh, tốt đẹp ban cho xã tắc; công to để lại đá vàng; sử sách rõ ràng như tấm gương sáng. Kinh nghĩ thánh tổ mẫu thuận theo cho tiện việc; nhưn nhường phải vui lòng, đức hóa khắp cả nước nhà, phúc trạch để cho con cháu, đời xưa bảo là bậc Nghiêu Thuấn trong nữ giới, thực cũng không hơn. Hoàng khảo ta ở ngôi 36 năm, một lòng mến yêu, trước sau không khác, nhờ được đức hay tiếng tốt, hầu muốn tuyên dương mà chưa được.

Khoảng năm Kiến phúc, kinh dâng tôn hiệu: Từ du thái hoàng thái hậu là theo tờ di chiếu của tiên đế, trăm vì đức nhỏ, nhận cơ nghiệp lớn ấy, nên lúc mới nối ngôi, rất nghĩ lấy hiệu trị thiên hạ, tôn danh hiệu vẻ vang, lưu tiếng tốt ở đời, hợp kinh cùng tôn, là tình mà cũng là lễ. Bữa trước được tôn nhân, đình thần xin tấn gia tôn hiệu, trăm đã đến cung Gia thọ tâu xin, theo lời thánh dụ rằng: Bốn phương mới bình định, thân già này lấy gì báo đáp tôn xã, mà đương được huy hiệu chỉ tôn ấy, lòng ta chưa yên, cháu lên tuyên bảo cho các quan tuân biết, kính theo dụ này. Sau khi kính nghe lời thánh dụ, thực thấy thánh tổ mẫu ta, đức khiêm

nhượng rất bạc, theo ý muốn, không vượt qua khuôn phép. Hôm khác ta lại lay kêu, thưa rằng: Trộm nghĩ vạn an vinh dưỡng, là phép thường của đời thịnh trị, thực không thể hoãn được, mà lòng nghĩ tôn thân, là chí tình của thần tử, nên chỉ ngày nào cũng mong tấn tôn là bạc chỉ tôn trong nước. Hai ba lần tâu xin, may được ưng theo. Lại nghĩ gần đây kinh thành bị mất, xe vua chạy đi, may nhờ thánh tổ mẫu ta nghĩ xả tắc là trọng, xe người trở về, nước nhà đã nguy mà lại yên, rồi lại lo cho nhân dân không thể không có chủ, đặc ân ban ý chỉ dụ trăm nỗi ngôi khiến cho thần dân trong nước đã tan mà lại hợp, đây là chỉ người có đức quảng đại, cho nên bao dong được, chẳng phải rộng là gì; chỉ người có lòng nhân ái, cho nên thương toàn vẹn được, chẳng phải ơn là gì?

Nay nghĩ định tấn gia tôn thánh tổ mẫu là Từ dụ bác huệ thái hoàng thái hậu, để tỏ danh hiệu đặc biệt, cho trọng đạo hiếu trị; vậy giao cho quan có trách nhiệm chiều lễ trước tuân hành, đạo dụ này phải sao lục ra, cho đều biết cả, phải kính theo dụ này.

Tháng 11, chuẩn cho tiền lương sử quán lại theo lệ cũ: (lệ cũ: chức toàn tu 8 quan; biên tu 5 quan; khảo hiệu 3 quan; thu chưởng, đẳng lục, đẳng tả 2 quan. Tháng giêng năm ấy, hạn kíp, các viên làm việc thì ít, nên chuẩn cho gia gấp đôi, đến nay lại theo như cũ).

Quan quân Đại Pháp thu phục được nhà sơn phòng Quảng Nam, bắt được phòng sứ trước là Trần Văn Dư, rồi đem giết. Dư, tháng trước đã dâng tếp tâu xin nhận tội. Vua cho là cựu thần giảng dạy, chuẩn cho khoan miễn tội trước, và cho giải tán binh丁, về kinh đợi chỉ. Dư chưa kịp đi, thì quân Pháp đã tới phòng nha, Dư bèn bỏ đồn chạy trốn, lên đến ở đình án sát tỉnh

ấy là Lê Văn Đạo đề đơ, (Đạo hiện theo quan Pháp đi đánh), bèn bị quan Pháp bắt giết. (Sau quan Pháp giao tỉnh kết án xử chém, thu hết cờ biển, tịch thu hết gia sản).

Sơn phòng thần Quảng Ngãi, Bình Định dâng tâu nói: Hiện tỉnh Bình Định, Quảng Nam chưa yên, xin do viên phòng sứ ấy bắt lấy quân ở sơn phòng và quân ở tỉnh Quảng Ngãi cho nhiều, lần lượt quân đốc đem đến 2 tỉnh ấy tùy cơ hiền dụ, ngăn dẹp, nếu chúng cố chấp mê muội không tỉnh ngộ, thì lập tức bàn với phó đô thống Pháp phái quân hội lại đánh dẹp, bắt được làm án trị tội, cho hết mầm mống giặc.

Vua khen ngợi. Rồi cho là Trần Văn Dư ở Quảng Nam đã nhận tội, bắt nhậm cũng yên, duy Bình Định hiện còn rối loạn, phải thời thường dò xét, nếu có rủ nhau tụ họp, thì lập tức một mặt đem binh đánh dẹp, một mặt lâu tư.

(Sau phòng sứ ấy phái đi dò xét tỉnh Bình Định: tên thủ xưng là Đào Doãn Dịch đã ốm chết từ ngày tháng 8; hiện còn bề lũ hãn là Bùi Điền xưng là đề đốc, lý trưởng Đề xưng là tán lý, lập đại đồn ở xứ Cây đa vắn huyện Phù Mỹ; nguyên đề đốc hồi hưu là Vũ Hóa xưng là thống suất huyện Bồng Sơn, lập đồn và kho tạm ở thôn Thanh Lương; cử nhân Tuấn làm đồng lý; tú tài Lý làm tán lý; tú tài Tiềm làm chánh lãnh binh; tú tài Tào làm phó lãnh binh; trang trưởng Minh hương là Kiều làm giám quân; sĩ nhân là Phùng Đại làm đốc binh; đều đóng ở các tổng: Vạn Đức, Trung An, Tài Lương).

Khâm sai quyền tuần phủ Quảng Nam là Chử Đình Kế dâng tâu xin về nhận tội, nói: Bọn giặc hạt ấy, quấy nhiễu bừa bãi, hai phủ, huyện Quế Sơn, Thăng

Bình đều bị đốt phá, nhiều lần đã hiểu dụ, đánh dẹp, thì dân miền hạ du, hơi biết thu dẹp, còn như miền thượng du thì lúc tán lúc tụ, tình thế rất khó. Hiện nay triệu 300 linh tinh, trừ trú phòng, sai phái ra, chỉ còn 30 người, tay không có một thứ binh khí, không thể làm thế nào được. Vua chuẩn cho bàn với quan Pháp đóng ở tỉnh ấy, phái nhiều quân Pháp, và cho bắt thêm cả linh hạ ban cùng là lính kinh lưu ở quê bốn năm trăm quân hợp cùng nhau, chia đường đi đánh dẹp.

Dụ sức cho quan lại Bắc Kỳ, đều phải chăm chỉ chức việc. Bấy giờ thượng thư Pháp là Sanh Bích gửi thư cho Nguyễn Hữu Độ nói: Quan lại Bắc Kỳ, phần nhiều lòng còn sợ nhát, làm việc chưa thực lòng, muốn đặt chức quan coi việc binh ngục, để hình phạt nghiêm xét xử kỷ cho nghiêm sức cho biết cố gắng làm việc để khỏi mất thể diện.

Viện Cơ mật tâu nói: Bọn bổ chính là Phạm Như Xương, án sát Hoàng Côn ở tỉnh Phú Yên và án sát Quảng Nam là Hà Thúc Quán, đều can án để mất tỉnh thành, đáng nên chiều luật nghiêm trị, nhưng hiện nay, việc thì nhiều, người thì thiếu, xin đặc cách ban ơn, để cho mưu tính việc hay về sau, xin đều giáng 4 cấp, phải đời chức, do Bộ chiều bỏ. Vua y cho.

Cho nguyên lãnh tuần phủ Hưng Hóa (có bệnh cáo về) là Nguyễn Văn Thi bổ lãnh tuần phủ Quảng Nam, Quảng Ngãi.

Bọn giặc ở Bình Định, Quảng Ngãi đánh phá đồn Lão Thuộc (đồn ấy là đồn to, tiền lương, súng ống có nhiều).

Bắt đề đốc ở sơn phòng Quảng Ngãi, Bình Định là Đinh Hội. Vua chuẩn cho án sát hoặc lãnh binh đem

năm sáu trăm quân hội đồng với quan tiểu phủ để đánh dẹp.

Chuẩn cho nguyên tá lý bộ Công là Trần Doãn Khanh, nguyên phó sử sơn phòng là Nguyễn Tuy coi sóc công việc khai sông. (Doãn Thanh người ở Quảng Bình; Tuy người ở Quảng Trị,) đều dùng người ở địa phương ấy.

Cho tôn nhân và đình thần nghiên qui và mực có dấu hiệu có thứ bậc: (Hai giám quan đại thần và ba thượng thư mỗi người 1 hộp nghiên, 10 đỉnh mực, bảy nhật giảng quan 1 hộp nghiên, 10 đỉnh mực, một hữu tôn chính, 2 hộp nghiên, 5 đỉnh mực; hai tôn nhân, 1 hộp nghiên, 3 đỉnh mực; văn ban 20 người, 1 hộp nghiên, 3 đỉnh mực).

Bộ lễ phụng mệnh đem những chữ hũy phải dỗi tránh tiến trình. Xin 3 chữ khi đọc phải tránh âm, giấy tờ thì dỗi dùng chữ khác (1 chữ, đầu là chữ nhật, giữa chữ mỗ, dưới chữ chấp [là chữ « 𠄎 » (biện)], 1 chữ, bên trái chữ đậu, bên phải chữ chi [là chữ « 𠄎 » (kĩ)]; 1 chữ, bên trái chữ thị, bên phải chữ đường [là chữ « 𠄎 » (đường)]).

4 chữ đồng âm, một bên giống chữ hũy thì khi đọc tránh âm, giấy tờ phải bỏ bớt một nét (biện 𠄎; biện 𠄎; kiện 𠄎; kĩ 𠄎).

30 chữ cùng âm khác chữ, và giống cả ba chữ hoặc nửa chữ, thì khi đọc phải đọc tránh âm; giấy tờ cho phép được dùng tên người và tên đất không được dùng liêu (như các chữ biện 𠄎; chữ sĩ 𠄎; chữ đường 𠄎).

Chuẩn cho từ nay trở đi, phẩm quan viên văn võ bị bệnh cáo nghỉ, nếu hạn quá 1 tháng, thì chọn người



khác điền vào để sung làm việc (lệ cũ, hạn nghỉ đủ 4 tháng, mà chưa khỏi bệnh, mới chọn người điền vào). Còn như các viên nhân mới bổ, hoặc bổ nơi nhiều việc, hoặc các tỉnh có loạn, hoặc ở gần biên giới mà cáo ốm, khi hết hạn thì đo bộ chiều theo nha bổ trước, hoặc là tỉnh thể giống với nha bổ trước, bổ điền vào, để ngăn cấm tệ tìm cách tránh khéo.

Hà Văn Mao lại dặt giặc người nước Thanh tràn đến quấy nhiễu miền thượng du hai phủ, huyện Thọ Xuân, Cẩm Thủy (các tổng xã: Vương Lộc, Quảng Thi, An Trường, Mực Sơn; Bắc thượng) lập đại đồn ở xã Hồn Bản (thuộc Cẩm Thủy), quân tinh Thanh Hóa triệu 1.300 lính hạ ban, giao cho phó lãnh binh Bùi Văn Bằng đi đến hiệp cùng đề đốc ở quân thứ là Nguyễn Như Cung chia đóng để phòng giữ đánh dẹp. Rồi sau giặc lại tụ ở các xứ: Cự Lữ, Phú Môn (thuộc Cẩm Thủy) Yên Lê (thuộc Thọ Xuân) theo ven sông đóng đồn canh giữ, Quan ở quân thứ ấy bèn đem tàu thủy nước Đại Pháp, rồi chia đi cả đường thủy, đường bộ tiến đánh phá tan được.

Giảm bớt và đồn lại ngạch tượng binh ở kinh. Nguyên ngạch vệ ấy có 367 người; bấy giờ số voi giảm ít, không sai vát lắm, nên bộ binh tàu xin giảm cho chọn đồn lại lấy 150 người, chia làm 3 ban (2 ban lưu lại, 1 ban cho về). Từ nay trở đi, ngạch ấy có khuyết, thì chiêu lệ trước (lấy con cháu người tượng binh) điền vào; còn thì đều cho về phải chịu sai, dịch.

Ngày giáp dần, sao thái bạch mọc ban ngày (buổi chiều trông thấy sao ấy đi ở phía sau mặt trời, cách nhau 46 độ).

Sao chổi mọc ở phương đông nam, (đuôi chỉ về tây bắc dài 7, 8 thước).

Vua hỏi Khâm thiên giám, điềm tốt xấu thế nào? dẫn đoàn cho thực, tâu đề biết. Giám thần tra sách thiên văn, rồi tâu trả lời, nói: Sao chổi là sao xấu, mỗi khi mọc ra, nên cò trừ bỏ cái cũ, ban bố cái mới, mọc ở nơi nào trông thấy lâu thì tai nạn nhiều, lặn chóng, thì tai nạn ít; còn phương nào bị đuổi sao ấy chỉ vào, thì chịu tai họa. Lại nói: Sao chổi mọc ở phía đông nam, chỉ sang tây bắc, thì trong nước được mùa to. Địa phận nước ta, thuộc về đông nam, về điềm tốt xấu gián hoặc cũng có, sao thái bạch mọc ban ngày, tất chủ có gió to. Lại nói: Sao ấy mọc ban ngày, có việc quân, việc quân phải bại, không có việc quân, việc quân sẽ nổi lên.

Vua quở giám thần là bọn Cao Chính Thuyết rằng: Biết điềm dữ dễ sợ tránh, trông ngóng trong lòng. Nhân phê bảo các đời thần rằng: Làm vua rất là khó, vì một người mà có thể làm cho cả nước được phúc, cũng có thể làm cho cả nước chịu tai vạ. Quả nhân này, từ khi coi việc nước đến nay, hàng ngày lo sợ gìn giữ, tự lòng mình hỏi tội mình, trên thì nhờ ân nhân của chín miếu⁽¹⁾, hai cung⁽²⁾; dưới thì nhờ sự giúp đỡ của hai huân thần⁽³⁾ và bách quan, quên cả thân, chỉ nghĩ đến nước, thường ăn không được no, ở không được yên, đời nay đưa trẻ con 5 thước còn biết thế, huống chi người có biết được một hai điều mà tự quên thì có khác gì loài chim muông.

Gần nay trẫm thấy thời tiết hơi được hòa thuận, lòng thực có mừng. Ngày nay ngờ đâu ác tinh lại mọc ra,

(1) Chín miếu: các miếu chín đời chúa Nguyễn.

(2) Hai cung: Từ dụ thái hoàng thái hậu và hoàng thái hậu.

(3) Hai huân thần: Nguyễn Hữu Độ và Phan Đình Bình.

thì thần mọn này chối sao được lời, nên sức cho Nội các vâng theo lời dụ, khuyên răn các quan trong, ngoài, phải gia tâm giúp đời, cho vững yên cơ đồ mãi mãi, ấy là phúc lớn của vua, tôi, sĩ, thứ ta.

Cho nên tôn đài cùng các đại thần dâng nói: Tự xưa, buổi đời hữu đạo, tai quái thường nhiều, vì lòng trời nhân ái hiện ra, khiến cho vua biết tự răn mình. Nay sao tuế, sao kim⁽¹⁾ hiện ra qua loa, liền đã tan mất ngay, kính suy luận lời phê, được thấy hoàng thượng ta một lòng chăm lo; gặp tai biến mà biết sợ, về cách trừ tai, không gì hơn thế được. Cúi xin hoàng thượng, lòng thanh khiết khẩn cầu, thường giữ kính cần, thì trời chứng minh cảm cách không xa, thực là phúc của thần dân cả nước. Vả lại, cảnh tượng trời huyền bí, không phải là người tinh thông sâu sắc, không thể lường biết được. Cứ theo sách chép, thì sự tốt xấu cũng khó xác thực, nay nếu tuyên bố tờ dụ, sợ có kẻ hiểu sự, không khỏi nhân thế để mê hoặc lòng người, về việc vâng theo lời dụ, xin nên đình lại, nhưng xin chuẩn giao cho đình thần phải kính duyệt lời phê, khiến cho cùng nhau mưu nghĩ, giúp lúc gian nguy này, ngõ hầu có thể ngầm hợp với cơ huyền bí, để thư được lòng lo đêm lo ngày của hoàng thượng. Vua y theo.

Chuẩn cho thự tuần phủ lãnh tổng đốc Nghệ An, Hà Tĩnh là Trần Lưu Huệ, thực thự tuần phủ, vẫn lãnh chức ấy.

.....

Nguyễn Hữu Độ tâu nói: Cha đã chết của viên đại thần ấy, suốt đời cần học, thuộc qua kinh sử, nguyên

(1) Sao kim: Sao thái bạch (ở về phương tây, thuộc hành kim, nên gọi kim tinh).

trước vì là con cháu công thần, sắc thụ chánh đội, nên thứ trước ăn tặng, vẫn theo hàm võ, danh và thực e chưa xứng nhau; cũng là người thứ mẫu, trước nuôi đại thần làm con, yêu đãi dạy bảo, không khác con đẻ, mà chưa có chút nào báo đáp, lòng rất chưa yên, xin chờ ăn cách, phụng chuẩn cho tiên phụ đại thần ấy, đổi theo ban văn, chiếu hàm gia tặng; đích mẫu viên ấy tặng chánh nhị phẩm phu nhân, thứ mẫu tặng chánh tam phẩm thực nhân.

Thân hào hai phủ Anh Sơn, Diễn Châu tỉnh Nghệ An chiếm giữ, quấy nhiễu các hạt ấy, lãnh binh, hiệp quân, suất đội phải đi đánh dẹp đều bị chúng bắt.

(Phó lãnh binh quan là Hồ Tiến Nghị; hiệp quân là Phan Khắc Đoan, Hồ Kiệm; suất đội là Nguyễn Khoa, Tứ Văn Phúc) các viên phủ, huyện đều bỏ thành đi nơi khác.

(Tri phủ Diễn Châu là Nguyễn Đức Luận; tri phủ Anh Sơn là Nguyễn Văn Đạo; tri huyện Thanh Chương là Tôn Thất Thiệu). Vua sai quan tỉnh Nghệ An bàn với quan Pháp cần phải đánh dẹp ngay.

Giảm bớt và đồn binh dinh các vệ, đội: Thủ hộ, Kiền thị, Phụng trực, ngạch cũ, quân ở 3 vệ, đội, cộng 1.518 người; (Thủ hộ trung vệ 408 người, vệ tả 345 người; Kiền thị 525 người; các đội Phụng trực 240 người). Đến nay số binh giảm mất một nửa; vua mới chuẩn cho bắt một nửa số lính thuộc quê phủ Thừa Thiên (còn người nào quê thuộc Quảng Trị, Bình Định, Quảng Nam, sẽ lại bắt, để vào các quân) hiện được 578 người, trích thêm 22 người ở vệ Võng thành, cộng 600 người chia làm 2 vệ Thủ hộ, Kiền thị (Thủ hộ 400, Kiền thị 200) để sung vào canh, trực các tôn sở lăng tẩm.

Khôi phục lại lệ ấn quan võ bản giao phải làm tập tâu. Lệ trước, việc bản giao xong, đều phải làm tập tâu dâng lên vua xem. Tháng giêng năm ngoải, đổi nghị, cho tự do bộ Lại xét biết, đến nay chuẩn cho theo lệ cũ, cho trọng sự thể.

Định lại lệ sách phong ở trong cung. Theo phép cũ, lục phi dùng sách bằng bạc mạ vàng; cửu tần và tiếp dư, qui nhân, mỹ nhân, tài nhân đều dùng sách bằng bạc, đến nay bộ Lễ cho là triều đình đặt quan, chia chức, lấy tước bạc làm qui, không lấy vàng bạc làm khinh trọng, nay phong từ phi, tần trở xuống 8 người làm sách bằng bạc, thì dùng bạc rất nhiều, nếu chiếu lệ chế cấp, không những thợ và đồ dùng cần cấp, mà sau khi chết, đổi cấp sách bằng đồng, rất là phức tạp. Chuẩn cho từ cửa giá trở lên, đều đổi dùng sách phong bằng vôi.

(Theo mẫu mực sách bạc, mỗi quyển 3 tờ 2 trang, chiều theo thước mộc của nhà nước, sách của hàng phi, đều dài 7 tấc 2 phân, rộng 4 tấc 5 phân; sách của hàng tần, đều dài 5 tấc 2 phân 2 ly, rộng 3 tấc 6 ly; tiếp dư và qui nhân, mỹ nhân, tài nhân đều dài 5 tấc, rộng 2 tấc 9 phân 5 ly đều dùng thư lụa dậu 8 sợi tơ, màu vàng chính của Trung Quốc, và ở mặt tơ thêu trổ rồng, mây, trong thì viết bài sách).

Cấp thêm ruộng lương cho các hạng giản binh có thứ bậc. Lệ cũ: thân-cấm-binh 9 sào, tinh binh 8 sào, tạp sắc binh 7 sào. Đến nay vua cho là ngạch binh giảm bớt một nửa, số ruộng thừa ra rất nhiều, cấp thêm cho thân cấm binh 6 sào (cộng 1 mẫu 5 sào); tinh binh 4 sào (cộng 1 mẫu 2 sào); tạp sắc 3 sào (cộng 1 mẫu). Trong đó, xã thôn nào số ruộng không đủ, thì chiếu theo số ruộng nhiều hay ít chia cấp cho đều, không được nhất luật câu chấp lệ này.

Chuẩn cho lệ lương thuộc viên ở viện Cơ mật được cấp thêm gấp đôi (lệ cũ gấp rưỡi), vì cơ là hiện nay công việc bận nhiều, các thuộc viên ở viện ấy, ngày đêm khó nhọc.

Sai quan chia đi trong nam ngoài bắc, sửa sang đường sá, cầu cống.

(Từ Quảng Bình đến Quảng Ngãi, do tham tá phủ Thừa Thiên là Nguyễn Đình chuyên trông coi; từ Bình Định đến Bình Thuận, do nguyên án sát Sơn Tây, giáng bổ thị độc là Trịnh Bình Diễm chuyên trông coi; Từ Hà Tĩnh đến Thanh Hóa, do tá lý bộ Hình là Dương Quán chuyên trông coi).

Tháng 12, lần tặng cha mẹ đã quá cố của hoàng thái hậu. Dụ rằng: Từ xưa làm vua trọng hậu nguồn phúc, ưu đãi họ ngoại, là để tỏ lòng hiếu trị. Nghĩ đến đặc tiến vinh lộc đại phu, thái bảo Đông các đại học sĩ là Vũ Xuân Cẩn, phụ tá 3 triều, trước sau một đức, sinh ra thánh mẫu ta, nối theo phép tốt, sản phúc từ hòa. Khoảng năm Tự Đức, ban ơn phong tặng cha mẹ bậc nội cung, lần ấy, quan đại thần ấy vì phẩm cũ đã cao; đích mẫu là họ Bạch theo tước của chồng, đình việc phong tặng; sinh mẫu là họ Trần khám tặng nhất phẩm phu nhân đó là theo lệ.

Trẫm nay nối nghiệp lớn vẻ vang, lại nghĩ đến đức sáng, nên phải ăn lễ long trọng, để tỏ phúc đặc thù. Vậy cho gia án tặng Vũ Xuân Cẩn là Lệ quốc họ Công, họ Bạch, họ Trần đều tặng là quốc phu nhân, để tỏ hậu lễ. Kính tuân dụ này.

Sai hiệp biện đại học sĩ, lãnh thượng thư bộ Lại là Phan Đình Bình đi kinh lược Quảng Bình. Bấy giờ phó đô thống Pháp bàn rằng hiện tỉnh Quảng Bình chưa yên, lại nghe tin Hàm Nghi để ẩn trú ở xã Thanh Hà

phủ Quảng Trạch. Các đồ đảng phân tán lan tràn, quấy nhiễu, các viên phủ, huyện ở đấy nhiều người sợ tránh, tất phải có vị đại thần trọng vọng, đi đến kinh lược, mới mong được chông yên, cho nên có mệnh lệnh này.

Chuẩn cho lính lệ ở các hạt, phủ, huyện, được đem sổ giản binh ở gần đấy khấu điền vào. Viện Cơ mật tâu nói: Theo lệ trước, lính lệ ở phủ, huyện, đều là chiêu mộ, nên phần nhiều trốn thiếu không đủ. Nay, ngạch giản binh đã được giảm một nửa, thì ngạch giản binh hiện thừa rất nhiều, xin do các phủ, huyện chiêu theo ngạch giản binh các xã thôn thuộc lý sở ấy, đem điền vào lính lệ, mỗi 2 tên lính lệ cho được khấu trừ 1 tên giản binh, cốt đủ số lính cũ (các phủ và huyện ở kinh 30 tên lính, còn các huyện đều 20 tên), còn thừa thì điền vào ngạch giản binh, nếu ngạch giản binh ở các xã thôn gần đấy không đủ, thì cứ trích ở các xã thôn tiếp giáp gần lý sở, điền cho sung số. Về khoản tiền lương, tham chiếu lệ giản binh, lại lượng cấp ruộng lương, cứ 2 tên lệ binh thì theo như 1 tên tinh binh ngạch giản (tinh binh mỗi người 1 mẫu 2 sào, lệ binh chiêu cấp 6 sào) mà chiêu cấp, đồn xong làm danh sách tâu Bộ để xét. Về binh phục, may áo bằng vải màu lam (thân dài 1 thước 2 tấc); ở vai áo có vach đỏ, để cho có phân biệt. Vua chuẩn cho giao các tỉnh từ Thanh Hóa trở vào nam tuân hành.

Viện Cơ mật tâu nói: Gần đây, các vật hạng ban cho quan Đại Pháp, duy có kim khánh là quan Pháp trân trọng hơn cả. Nhưng có chữ niên hiệu Đồng Khánh lại càng quý. Xin do phủ Nội vụ bỏ ra các hạng vàng, giao cho đốc công chế rất nhiều kim khánh hạng vừa và hạng nhỏ.

(Hạng vừa phông độ 5 đồng cân vàng; hạng nhỏ phông 3, 4 đồng cân; một mặt khắc chữ « Đồng Khánh sắc tứ »; một mặt khắc các chữ: « giảng tín, tu mục »⁽¹⁾ hoặc « thù huân », ⁽²⁾ hoặc « thưởng công »⁽³⁾ để phông ban cấp, hết lại tiếp tục đúc thêm).

Lại gần đây, các quan văn, võ lớn, nhỏ, phẩm có công lao xoàng, đều được ân cấp các hạng khánh (hoặc vàng, hoặc vàng tia, hoặc bạc). Duy quan Đại Pháp đã lấy khánh của ta làm trọng, thì hạng khánh ấy cũng nên để làm của quý, nếu để ty thuộc của ta được đeo, thì quan Pháp thấy thế, sợ có trạng thái như nhau, xin đã dự định, ấn quan đã được ban cấp thì được đeo; còn các thuộc viên phải đều cắt làm gia bảo, không được đeo dùng. Nhưng từ nay về sau, thuộc viên tam phẩm trở xuống, đang được thưởng cấp, thì đều đổi cấp bằng kim tiền, ngân tiền, còn như các hạng khánh, xin nên đình chỉ, để cho có phân biệt, mà người biết là vật quý. Vua chuẩn cho theo nghĩ định.

Rút tổng đốc Bắc Ninh, Thái Nguyên là Nguyễn Tu về kinh; cho: lãnh tuần phủ Hà Tĩnh là Ngô Trọng Tố, đổi lãnh tổng đốc Bắc Ninh, Thái Nguyên, hồng lô tự thiếu khanh, tá lý Hộ bộ, hiện sung khám sai Nghệ An là Vũ Khoa, thăng thự hồng lô tự khanh, lãnh tuần phủ Hà Tĩnh.

Tu vì tháng trước bị quyền kinh lược sứ là Nguyễn Trọng Hợp hặc tội nói: Tỉnh ấy mấy năm nay, trộm cướp chưa yên, viên tổng đốc ấy từng không tìm cách du yên, thực là lười biếng. Thượng thư Đại Pháp là

(1) Giảng tín tu mục: giữ lòng tin thực, sửa việc bang giao.

(2) Thù huân: đền báo công lao.

(3) Thưởng công: thưởng người có công trạng.

Sang Bích cũng gửi thư cho Nguyễn Hữu Độ nói Tu, phạm các công việc phần nhiều không đáng khen, cho nên chuẩn cho rút về, rồi cho Trọng Tổ là người địa phương ấy đã hiểu tình thế, chuẩn cho thay sung chức ấy.

Chuẩn cho các hạng binh ở tỉnh ngoài, số lương tháng chiếu theo lệ cũ (tiền 1 quan, gạo 1 phượng) nay cấp thêm cho 1 quan tiền. Bấy giờ ngạch binh đã giảm một nửa, công việc bận nhiều, mà số lương tháng chỉ theo như cũ, quan tuần phủ Quảng Trị là Cao Hữu Sang đem việc tỉnh ấy tâu lên, cho nên trong nam ngoài bắc cũng chuẩn cho cả.

Bổ chính sứ là Nguyễn Đình Dương và án sát sứ là Nguyễn Huy Trác ở Quảng Bình đều bị còn đồ bắt được. Bọn Đình Dương gần đây vì quan Đại Pháp ở trong thành, mới đóng riêng ở ngoài thành, để tiện làm việc. Ban đêm, hơn 100 côn đồ, thừa lúc canh phòng sơ hở, bắt được đem đi nơi khác (Đình Dương sau bị chùng hại). Việc ấy đến tai vua, vua chuẩn cho bổ chính Hưng Hóa bị cách là Lê Lượng, lãnh chức bổ chính sứ; và nguyên án sát Phú Yên phải giáng là Hoàng Công, theo hàm kiểm thảo lĩnh án sát sứ, 2 viên ấy, đều là người địa phương ấy (Lượng sau bị bệnh không đến).

Sửa cung Trường ninh. Trước đây Nguyễn Hữu Độ dâng sớ nói rằng: Ngày tháng tám năm nay, thần cùng khám sứ Đại Pháp là Sam Bô, kính đến khiêm lạy được ý chỉ của Từ du thái hoàng thái hậu chuẩn cho hoàng thái hậu về ở nội điện. Lại vâng lời từ du, trong có khoản nói: Hoàng thái hậu, đón về nội điện, để chính đốn quy tắc ở nội cung, mấy lần đã tuân theo bá cáo trong ngoài, nay hoàng thái hậu ngự về ở đó

chưa có định sở, nên thần trộm xét: Người là mẫu nghi cả nước, nếu chưa đón rước về nội điện, thì hoàng thượng khi sớm tối, đến hầu thăm người, rất thấy thực khó, sợ rằng lòng hiếu trị vẫn chưa được xứng, vả lại gia pháp bản triều, cố nhiên không có chính sách buông rèm nghe việc nước, chỉ vì hoàng thượng tuổi đã cao, phàm có việc gì quan hệ đến việc trong nội cung, cũng phải bẩm lên, nhờ được hoàng thái hậu phụng thờ Dực tông Anh hoàng đế 36 năm, đối với đạo làm mẹ, tin là nổi được đức tốt. Theo lời dụ chuẩn của Từ dụ thái hoàng thái hậu, thực là mưu kế rộng lớn lâu dài cho hoàng thượng.

Nay xin lập tức sửa sang điện Khôn thái, hoặc cung Trường ninh, kính tuân dụ chuẩn, đón rước hoàng thái hậu về ở, một là để tiện việc hầu thăm Từ dụ thái hoàng thái hậu; một là để tỏ lòng thần hôn của hoàng thượng; giữ đúng quy tắc người mẹ, để làm gương mẫu, thì hoàng thượng trên có thành mẫu, việc thủ thành tất được lâu dài, không để cho bọn tiểu nhân biến nịnh được dần dà lựa ý nịnh nọt.

Lại gần đây bỗng gặp lúc gian nguy, may nhờ được miếu xã đề phúc, nước Đại Pháp giữ giúp, mới có ngày nay. Hiện nay, nơi gần thì kinh thành nhà vua hãy còn mở mịt; nơi xa thì trong nam ngoài bắc, giặc giã chưa yên, chính là lúc dơ hoạn nạn nhiều, mà trước phúc hưng, lo nghĩ lắm, lòng thêm sáng suốt. Cúi xin hoàng thượng, lo siêng không nản lòng, gắng sức đề cầu trị, ngày thường ăn uống, nên có tiết độ; công việc chốn cung đình, tưng cho giảm bớt; để sửa sang mọi việc, trị yên trong ngoài, trên thì tiên linh chín miếu được yên, ngoài thì đáp được lòng mong nước lớn thì cả nước được may mắn.

Vua khen và nghe lời, chuẩn giao tôn nhân, đình thần nghĩ lại rồi thi hành.

Đến nay, đình thần phúc tâu nói: Tờ tâu của đại thần ấy, so sánh tình lễ, thực đã thỏa hợp. Duy có điện Khôn thái là giáp với phía sau điện Kiền thành, nếu rước hoàng thái hậu đến ở đấy, gặp khi có khánh tiết, các quan đến lay mừng, sợ có điều chưa tiện, cung Trường ninh hiện cũng to rộng, xin giao bộ Công bắt nhiều linh và thợ, cho sửa sang khảm cấp, rồi sẽ kinh rước về ở, cho nên vua chuẩn cho theo thế mà làm.

Tháng ấy, kính gặp tế hợp hưởng. Quan bộ Lễ tâu nói: Năm đầu Thiệu Trị và Tự Đức, kính gặp lễ này, đều rước thánh giá đến làm lễ, nay hoàng thượng mới nối ngôi, vốn phải kính theo phép trước, chuẩn bị nghi lễ long trọng, để tỏ lòng đáp ứng đến tở tiên. Nhưng hiện nay, đồ nhạc khí chưa đủ, nghi văn tường chưa rồi mà chỉnh đốn được. Vậy xin lễ hợp hưởng kỳ này và lễ xuân hưởng tháng giêng sang năm, đều chọn phái viên sung làm lễ thay. Vua y cho.

Châm chước giảm bớt lệ thưởng cấp các phủ đệ và tôn thất. Trước đây viện Cơ mật tâu xin chuẩn cho bổng lệ các phủ đệ và tôn thất, số ấy nhiều quá, phải nên giảm bớt, xin do bộ Hộ chước nghĩ. Đến nay Bộ thần trước hết đem thưởng cấp lệ cũ nên châm chước nghĩ lại dâng lên.

Lễ trước, gặp tết nguyên đán, hoàng thân, tôn tước, và tôn thất văn lục phẩm, võ ngũ phẩm ở kinh, ơn được thưởng cho đỉnh, bạc lạng và tiền có thứ bậc. Nay xin gần đến kỳ ấy, do phủ Nội vụ, dự xét hạng nào hơi thừa, không cứ là bạc lạng, hoặc bạc đỉnh và tiền, có đáng thưởng cho, thì phải tâu, xin chuẩn cho thi hành.

Tự hoàng thân, vương công, công chúa, và ấn quan, ngũ phẩm trở lên, và tôn thất nhân tãn, thì lệ cấp tuất,

đều chiều lệ cũ cấp cho một nửa, đợi khi nào kho hơi thừa thãi, sẽ nghĩ định sau.

Công nữ các phòng đi lấy chồng, theo lệ được tiền trang sức: trưởng nữ 800 quan, thứ nữ 500 quan; nay đều xin định cấp.

Ấm thu ở nhà, chiều phẩm chi nửa lương, và khi chết, chiều phẩm cấp nửa tiền tuất. Nay xin định cấp.

Cháu gái các công và con gái các dòng tôn thất đồng niên thường 6.000 phương gạo. Nay xin định cấp.

Vua chuẩn cho theo nghĩ thi hành.

Các phủ, huyện: Điện Bàn, Thăng Bình, Quế Sơn, Hà Đông, Duy Xuyên, hàng tuần đều bị giặc đốt phá, toàn hạt Quảng Nam lại nhiều loạn lớn (nguyên thương biện Nguyễn Học làm chủ). Quan tỉnh ấy đem việc tâu lên, nhân nói: Hồi ra được biết tự sau khi Trần Văn Dư bị giết, bọn giặc mang lòng ngờ sợ, không dám quay đầu về, mới thành ra cái thế cười hở, xin xuống dụ khuyên bảo, cho chúng yên lòng phần trắc, mà cư dân được yên.

Vua mới kể rõ tội danh Trần Văn Dư bá cáo sĩ thư Quảng Nam rằng: Ngày trước, cứ quyền chưởng tuần phủ Quảng Nam, Quảng Ngãi là Chu Đình Kế kinh đệ tập tâu, trình bày nguyên sơn phòng sứ Trần Văn Dư trái mệnh triều đình, sai bắt binh, dân; các việc đã hội đồng với quan Đại Pháp đem chém như thế. Và lại, giặc Thuyết dối lời thề, sinh sự, ở kinh và tỉnh ngoài xôn xao lên, có nơi nổi loạn, cố nhiên không nên bàn nữa. Sau trăm nói ngời lớn đến nay, cũng đã lâu ngày, thế mà Văn Dư còn dám làm liều như thế; trăm thương hấn là người cũ, không nỡ vội bỏ, đã chuẩn cho viện Cơ mật, tư bắt hấn phải sớm quay về, sẽ lượng cho khoan tha, rồi y cứ một mực trừng trị không hối đổi chút nào. Đến khi quan quân Đại Pháp

đến đây, tự biết là không thể chống nổi, trốn về tỉnh ấy thương thuyết, thì việc đã muộn rồi, quan tỉnh ấy cùng quan Đại Pháp nghĩ xử tử tội, thực không phải oan. Thế mà bọn bất mãn, không xét tình thế đầu đuôi thế nào lại bảo Văn Dư, vì ra thù mà chết, mới mang lòng ngờ sợ, không chịu thò ra, nhân thế mé hoặc lòng người, đốt nhà, cướp của làm liều, tức như ngày gần đây, các phủ, huyện Thăng Bình, Quế Sơn, bị chúng đốt phá, đến khi đại binh kéo đến, thì ngọc đá đều bị đốt cháy. Cổ chấp, mé mọi như thế, thực là đáng giận, đáng thương.

Này như tai họa làm ra, không thể tránh được, có tội phải chịu, bọn sĩ thứ các người, nếu lương tri, lương năng chưa mất, lòng nghĩ đến tôn thân người trên, không nên tự theo việc làm trái với luân thường, mang lấy tội nặng vào mình, mới gọi là bậc sĩ phu có đọc sách, và người dân biết thuận theo phép nước. Bọn người sao không nghĩ việc thiên hạ chỉ có lý cùng thế mà thôi; cang con bộ ngựa đương sao nổi được với bánh xe, và trứng chọi với đá Thái sơn, gặp tan rất dễ, là thế tất nhiên. Bọn người kíp nên đổi ác làm thiện, và sớm quay về: kẻ nào là đầu mục thì đến kinh thú phục, sẽ lượng cho khoan miễn; kẻ nào bị hiếp phải theo thì yên tâm cày ruộng, đào giếng, đề cùng giúp nhau ở chỗ nuôi yên lâu dài, còn vui nào bằng. Nếu bọn người còn vin dựa vào việc Văn Dư, nói bịa ra, làm cho người ta mé hoặc, không biết sợ hãi, vẫn cứ tụ họp để làm việc ác, đề quan quân phải đánh bắt, phạm vào hiến pháp hình phạt, thì muốn hối lại sao kịp. Bọn người nên phải kính theo.

Chuẩn định: Các viên nhân, vì năm ấy có loạn tàn về, mà nay chậm đến, thì nghĩ xử có thứ bậc.

(Trừ quan dự có ấn khi ấy không thể ở lại đợi được rồi tự tiện về quê nhà, ở nhà mãi không tới, thì nghĩ xử cách chức; cũng viên nào tàu về, chợt gặp các tỉnh ấy có việc, theo ngay tỉnh phái ủy vào trong vòng cuối tháng 9; và có duyên cớ như bị có tang cha mẹ, hoặc gia sản bị đốt phá, hoặc mắc bệnh nặng, có bầm tình, tư báo làm bằng cứ, thì đều được miễn nghị ra, còn văn từ cửu phẩm, võ từ suất đội trở lên, viên nào từ mồng 1 tháng 10 đến cuối tháng hiện đều đến Bộ chờ đợi, có đủ đơn bằng; và viên nào ở địa phương có loạn, mà trong tháng 11 đã đến Bộ, thì đều gia ơn giáng 1 cấp. Còn viên nào hiện chưa đến, cũng viên nào nguyên ở địa phương không loạn mà đến tháng 11 mới tới; và viên nào tâu về, tuy có theo tỉnh sai phái, mà đến sau tháng 10, xét ra là có tình riêng trong ngục, thì đều giáng 2 cấp, bất dõ) chức).

Việc này vào đầu tháng tám đã chuẩn cho giục cấp, rồi được mấy lần khoan hạn (trong khoảng cuối tháng 9), mà nhiều người chậm trễ đến ngoài hạn; cho nên chiếu tỉnh nghĩ xét, khiến cho biết răn sợ.

Bắt đầu cho lãnh trưng thuế quế ở Quảng Nam. Hai nguyên Trà Mi, Thu Bồn hạt ấy, sản xuất nhiều quế, chỉ có dân đinh man Thu Bồn chịu nộp số bạc về thuế quế để khấu trừ linh 118 cân vỏ quế chưa có người nào lãnh trưng, đến nay người buôn là Lê Đồng Kỳ có đơn xin lãnh mua 3 năm, mỗi năm 10.000 quan, xin nộp tiền trước, thu quế sau; trừ ra, trong một cân, thì được tiện mua dùng; ngoài 1 cân, do người ấy mua cả nộp thuế, người khác không được tự tiện mua riêng, còn như xuất cảng thì phải chiếu lệ nộp thuế. Bộ Hộ xin chuẩn y cho để khỏi bỏ mất mỗi lợi. Vua y cho.

Đặt thêm phó lãnh binh quan ở Quảng Ngãi, vì tình ấy hiện nay việc cầm phòng rất khẩn, theo lời xin của quan tỉnh là Vũ Duy Tĩnh.

Tôn nhân và đình thần tâu nói: Ngày kỵ, ngày đàn và các lễ tiết hàng năm ở hai tôn điện Hiếu tử, Long an, đã được chuẩn cho làm lễ ở điện Phụng tiên nhưng bãi vị vẫn để ở điện sở rất không yên tâm. Xin đến ngày 28 tháng này, nhân ngày kỵ, làm lễ xong, do hoàng thân công đem việc ấy cáo xong cùng với quan bộ Lễ đến hai tôn điện rước thành vị và long ý, các thứ đệm ngồi, đệm trong khám, màn trong khám rước về điện Phụng tiên kính làm lễ dốt đi để dâng. Vua cho lời xin ấy thực hợp tình, lễ, nên nghe theo.

Rước thần chủ Tăng duệ (nguyên là Anh duệ, năm trước vì kinh gặp miếu hiệu, chuẩn cho đổi) hoàng thái tử đặt thờ phụ ở Hưng miếu, án bên tả vì cố nhà thờ bị nát hỏng, không thể thờ cùng được.

Châm chức giảm bớt chức giám thủ ở đền thờ các phủ: (vị nào không có con thì vẫn đặt như trước; vị nào có con nối được tập phong để thừa nhận thờ cúng được, đều vẫn sung làm giám thủ; đình việc bổ thêm).

Phủ Thừa Thiên vì bắt dân phu chậm trễ, bị quan Pháp trách được, Vua chuẩn cho phủ doãn Phan Liêm, phủ thừa Đoàn Như Bích đều phải giải chức triệt hội, cho tá lý bộ Công là Nguyễn Thạc, tá lý bộ Hình Tôn Thất Bá thay vào.

Chuẩn cho thượng thư bộ Lễ là Đặng Đức Dịch về quê hưu trí.

... Bấy giờ tấn tôn Từ du bác huệ thái hoàng thái hậu và dợt vàng theo tấn tôn hoàng thái hậu, phụng mệnh có chế làm các hàng: sách vàng, ấn vàng, hòm bằng bạc, hòm bằng gỗ và hộp sơn son thếp bạc (tính nặng

tất cả hơn 300 lạng vàng, và 127 lạng bạc); và quyền kim sách tấn quang (nặng 100 lạng vàng) và một khối vàng của đình thần lễ mừng (nặng 100 lạng, do đình thần góp tiền), trước chưa làm kịp, nay cũng phải kính làm để dâng một thể...

Bộ Lễ cho là hiện nay, kho ở kinh chưa thừa vàng bạc và số thợ cũng ít, tâu xin chuẩn cho, chia giao hai tỉnh Hà Nội, Nam Định chỉ phát vàng bạc ở kho tỉnh ấy hoặc đặt giá mua để kính làm, trình ngay Viện lục súc thi hành, không đợi Viện thương thuyết cho đại thần Pháp xét biết. Sau phó đô thống Pháp nói với viện thần rằng toàn quyền Pháp đưa thư lại nói: Việc ấy tuy là lễ phải nên thể, nhưng cũng nên tùy thời thước lượng mới hợp. Việc ấy là quan trọng, tưởng nên cùng bàn, rồi sau mới thi hành, không biết bộ Lễ có trình Viện để chuyển bàn với phó đô thống Pháp thế nào hay không? thực rất không hợp.

Viện thần, cho là việc ấy do bộ Lễ sơ suất lục súc, nên có lời trách ấy, việc ấy xin tạm đình hoãn, Đức Đích tuổi cao, làm việc lắm sót nhiều, xin chuẩn cho y về quê hưu trí. Vua y cho.

Lại cấp thêm tiền lương tháng cho các trạm từ kinh đến Nam Ô (từ thừa mục đến trạm phu đều 1 quan) vì thường phải khiêng đem hàng hóa cho quan Pháp rất bận nhọc.

Đô thống toàn quyền đại thần Pháp là Cô Ba Suy về nước; tham tán là Ve Ra Nê (có tên nữa là Hoa Nê) quyền thay làm việc.

Chế cấp mũ, áo cho các đại thần Pháp được phong.

Trước đây, bài vàng và cáo trục hoa của các đại thần Pháp đều do Hà Nội chế làm. Tỉnh ấy đem mẫu thức đệ trình tại tru sở thượng thư Sanh Bích, đại thần Pháp

rất kính cẩn yên tâm, nhưng lại nói: Mũ, áo của bản triều: rồng, hoa, ruy rở, trông rất đẹp, không hiểu có ban cấp hay không? Nếu lệ không ban cấp, thì đại thần Pháp tự phải mua chế, để phòng khi về kinh triều hạ. Quan tỉnh đem việc ấy tư Viện. Viện thần đến nói cho phó đô thống Pháp biết, phó đô thống Pháp rất là vui vẻ. Nhân nói: Nay toàn quyền và thượng thư, cừu khám sứ đều đã về nước, thông thả chế cũng được; nên chế trước hai bộ cho viên quyền toàn quyền và phó đô thống, để kịp mặc vào triều yết. Vua mới chuẩn cho chế 2 bộ mũ, áo đại triều quốc công để tặng cấp, còn ba bộ tư do Hà Nội tiếp tục làm gửi tặng sau, để tỏ lòng tốt.

Chuẩn cho thị lang nguyên lãnh tổng đốc Bình Định, Phú Yên là Lê Thận giáng 2 cấp, mang theo hàm mới về quê như dưỡng.

Chuẩn cho quan Pháp in chân dung của vua.

Bấy giờ phó đô thống Pháp bàn với đô thống đại thần ủy phái quan họa đồ ấn ảnh Đại Pháp đến điện đình in chân dung của vua, gửi về nước Pháp, để tỏ tình giao hiếu với nhau. Viện thần nói: Quốc tục phương tây, lấy việc ấy làm trọng xin nên y theo. Mới chọn ngày quang tạnh, vua mặc mũ, áo đại triều, ngồi ở điện Văn minh cho quan Pháp chụp ảnh. Rồi chuẩn cho in thành 2 tấm ảnh, 1 tấm để lại dâng lên, 1 tấm gửi về Pháp.

Bãi vệ Dực hùng. Vệ ấy trước đặt ra đều là ngạch lính mộ, chỉ theo hầu, trực ở các Nha, Bộ, không phải sai vát làm. Nay các hạng mộ binh, đều đã định bãi, cho nên bãi cả.

Chuẩn cho từ Thanh Hóa trở vào nam, từ nay trở đi, phạm các xã thôn có ngạch, trừ trước chịu số lính là số chẵn, thì tuân theo như trước chuẩn cho bắt một nửa ra, còn trước là số lẻ (như loại 3, 5, 7 tên) cũng

vấn chiều số lẻ bắt một nửa; còn số thừa 1 lính, đáng chịu một nửa và trước chịu số lính chỉ có 1 tên, thì đều được tha bắt.

Định rõ lệ thỉnh an. Lệ trước hàng năm, 2 tháng mạnh xuân, mạnh thu, các địa phương đều dâng sớ thỉnh an, có ý kiến gì, cho được trình bày vào trong tập ấy, để vào hòm, niêm phong khóa kín, phát đệ đến thẳng. Viện Cơ mật cho là hiện nay đã có Đại Pháp bảo hộ, phạm các việc đều nên tỏ lòng thực, tuyên bố công cả, tưởng cũng không nên đều giữ ý kiến của mình trình bày riêng biệt. Xin hàng năm một lần về tháng xuân mạnh, ấn quan văn võ các tỉnh hợp lại làm 1 tập thỉnh an, để tỏ lòng thành; nhưng chiều theo qui thức biểu mừng, để vào trong hòm, do bộ Lễ kiểm dâng. Còn việc trình bày cũng lập và bỏ hòm khóa kín, xin cho đình chỉ. Vua y theo.

Chuẩn cho: Nguyễn Hữu Độ kiêm sung chức tổng tài ở Quốc sử quán (tổng tài Phan Đình Bình sung đi kinh lược chưa về); thượng thư bộ Hình là Đoàn Văn Hội kiêm quản viện Đô sát.

Quyền kinh lược sứ Bắc Kỳ là Nguyễn Trọng Hợp dâng sớ đem các xã, thôn (2 xã Kim Bi, Văn Trung ở Sơn Tây, xã Cáp Nhất ở Hải Dương; xã Thanh Nga ở Hưng Yên) không chịu cho giặc ức hiếp và chống cự, đánh bắt đả lực (có đủ thực trạng bắt, chém, thu tang vật), xin thưởng mỗi xã 1 biển ngạch « nghĩa dân » (trong bức biển ấy, khắc ngang các chữ lớn « mô xã nghĩa dân »; phía trên bên hữu, khắc theo chiều đứng các chữ « Đồng Khánh ất Dậu niên phụng ban tứ ») để tỏ khuyến khích.

Vua chuẩn cho theo nghĩ. Rồi cho là hiện nay tình thế các hạt trong nam ngoài bắc, cũng nên ân thưởng như thế, sai lục súc cho tuần hành tất cả.

Tiền phủ sứ Sơn phòng ở Quảng Ngãi, Bình Định là Nguyễn Thân tuân lệnh đem những người có quân công thu phục thành Quảng Ngãi phân biệt nghĩ thưởng tâu lên. Vua chuẩn cho Trần Văn Lưỡng là người đặc lực hơn cả (nguyên lãnh binh bị giáng 3 cấp, dời chức, quyền sung phó lãnh binh) được khai phục quân cơ, lãnh chức Lãnh binh quan; và Trương Quang Hùng (suất đội), đuổi mắng tên đầu đảng giặc, rồi bị chúng giết, được truy tặng Cẩm binh chánh đội, chiêu hàm, tặng cấp tiền tuất, và cho tập ấm; còn thì, thưởng thăng, khai phục, truy tặng tất cả hơn 40 người.

TIMSACH.COM.VN

ĐẠI NAM THỰC LỤC CHÍNH BIÊN

ĐỆ LỤC KỲ

QUYỂN III

THỰC LỤC VỀ CẢNH TÔNG THUẦN HOÀNG ĐẾ

Bính tuất, Đồng Khánh năm thứ nhất (1886); Thanh Quang tự năm thứ 12, mùa xuân, tháng giêng, ngày mồng một. Vua đem hoàng thân và bách quan đến cung Gia thọ⁽¹⁾ lấy mừng và dâng kim tiền tiến lễ mừng (tiền kếm 10.000 quan). Lại đến chầu hoàng thái hậu lấy mừng (hoàng thân và bách quan được miễn lễ), dâng kim tiền tiến lễ mừng (tiền kếm 8.000 quan). Rồi ngự điện Thái hòa nhận triều hạ. Phó đô thống Đại Pháp là Ba Đam đem hơn 50 viên quan Pháp, đến kính lạy lễ triều hạ.

Buổi chiều hôm ấy, vua giả ngự chơi xuân. Trước đây phó đô thống trình bày rằng: Quý đại thần phụng mệnh quý quốc đến bảo hộ nước ta, từ bấy đến nay, tình nghĩa thân mật. Duy vua, tôi chia cách, chưa đủ tỏ lòng tin nhau. Nay gặp hoàng thượng nhân đầu xuân đi chơi, sĩ, dân đều mừng vui tươi; quý đại thần xin đem hết quan quân và phường nhạc Pháp theo đi hộ giá, để tỏ sự tôn kính, và khiến nhân dân nước ta đều biết lòng thực của quý quốc bảo hộ.

Vua chuẩn cho theo lời bàn, để tỏ lòng tốt. Đến nay vua đi chơi, quan quân Pháp cùng quan quân ta đều

(1) Cung Gia thọ: cung của Từ đệ thái hoàng thái hậu.

theo hầu, nghi vệ đổi mới; người đi xem không ai là không cảm khái ngày nay với ngày xưa.

Phó đô thống Pháp gửi thư đến nói: Trước đây phụng chỉ phong tước cho các quý đại thần, nay phó đô thống cùng đô thống Vi Nê, thượng thư Sanh Bích, đều xin cảm ơn và nhận. Còn như cựu đô thống Cô Suy, cựu khám sứ Sam Bô cho là trong nước chưa được yên tịnh, nên chưa muốn lãnh nhận. Mới chuẩn cho các hạng cáo trúc hoa và kim bài của hai quý đại thần ấy, đều hãy đình lại để đợi.

Sai thượng thư bộ Công là Hoàng Hữu Thường đi đến Quảng Trị, Quảng Bình khám xét nhà trạm và đường sá, đốc thúc nghiêm ngặt cho công việc làm được nhanh.

Kinh đem hoàng kim và gạo trắng cung tiến cung Giả thọ (hạng vàng 8 tuổi và 5 tuổi 10 lạng, gạo 1.800 phượng); tôn sớ hoàng thái hậu (hạng vàng 8 tuổi, 5 tuổi 8 lạng, gạo trắng 1.500 phượng) vì theo lệ tết nguyên đán.

Tổng đốc Thanh Hóa là Lương Thành tâu nói: Các phủ, huyện Quan Hóa, Quảng Tế, Cẩm Thủy, Lương Thường, Thụy Nguyên, An Định thuộc miền thượng du tỉnh ấy ngày nọ bị Hà Văn Mao tuyển dẫn bọn giặc người Thanh và hiệp đồ thổ dân quấy nhiễu nhiều bữa; đã ủy bọn đề đốc Nguyễn Như Cung coi đem 2.500 tinh binh, hợp cùng bọn Sơn phòng sứ, chia đường ngăn đánh, thường được thắng trận, bọn giặc đã lui dần, nhưng phần rừng rộng rãi, giặc ấy giữ hiểm, lúc hiện, lúc ẩn; hiện đương thừa cơ đánh bắt. Nay được chuẩn cho tỉnh ấy xét rõ công trạng khó nhọc của quan quân nhiều lần đi ở trận ấy, có nên khen thưởng thế nào, sẽ giao cho xét nghĩ làm việc.

Quyền đô thống Bắc Kỳ là Vi Nê thăng chánh đô thống chuyên coi công việc ở Bắc Kỳ và nước ta.

Phủ Thừa Thiên giá gạo đắt. Vua chuẩn cho trích lấy 5.000 hộc thóc ở kho bán ra cho dân (mỗi hộc 1 đồng bạc, hoặc tiền 6 quan).

Khâm sai Quảng Nam là Chu Đình Kế tâu nói: Thế giặc tỉnh ấy lớn dần; quân tỉnh ấy trốn nhiều, hiện còn không mấy, chống giữ không đủ. Vua chuẩn cho sức các phủ, huyện chiêu mộ, mỗi hạt cần được 2, 3 trăm tên, chế cấp cho khí giới, để giúp việc phòng thủ.

Chuẩn cho nguyên thượng thư bộ Công sung khâm sai Quảng Nam là Chu Đình Kế rút về đời làm thượng thư bộ Lễ.

Nguyễn Loan ở Quảng Ngãi (người huyện Mộ Đức là con tổng đốc đã chết là Nguyễn Bá Nghi) và Bùi Diễm, Đặng Đề ở Bình Định dẫn bọn giặc chia làm 3 đường đến quấy rối Quảng Ngãi (một đường từ núi Thạch Tân đến chiếm thẳng huyện Mộ Đức; một đường từ đồn Lão Thuộc tắt qua đồn Thanh Thủy; một đường từ núi Thạch Tân đến chợ Trà Câu). Quan sơn phòng là Nguyễn Thân đón đánh, phá tan được. Bấy giờ một đạo quân giặc đến sát ngay 1 đồn thuộc sơn phòng ấy, chia từng toán đồn đánh. Quan sơn phòng phái bọn chánh phó lãnh binh là Trần Văn Lưỡng, Nguyễn Tiến Đạo, chia đường đến đánh, mà tự đốc suất các toán binh đánh sát tận nơi, quân giặc vỡ chạy, quan sơn phòng lập tức đến thẳng chợ Trà Câu đánh nhau với đạo quân hâu của giặc, giặc cũng nhiều người bị thương và chết, phải lui chạy; mới dẫn binh đến huyện Mộ Đức, thu lại huyện thành. Đạo quân tiền của giặc lại về đóng ở Thiết Tường, quân của sơn phòng ấy đón đánh, chúng phải chạy. Ngày hôm sau, quân giặc lại tự địa phận

Man, dẫn quân Man chiếm giữ đồn Thường An. Quân sơn phòng lập tức tiến quân lấy lại đồn ấy, giặc mới lui về Bình Định. Trước đây, giặc đã chiếm huyện Mộ Đức, một đạo đến thẳng tỉnh thành Quảng Ngãi, đóng quân đề đợi; bỗng nghe các đạo đều thua, bèn chia ra đi cướp thóc gạo của dân cư gần tỉnh thành ấy rồi đi.

Chuẩn cho quan viên văn võ ở kinh và tỉnh ngoài từ ngày 30 tháng chạp năm ngoài trở về trước và ngày 11 tháng 8 trở về sau, nhân việc công bị nhầm lẫn phải phạt bổng, thì nay đều chuẩn cho khoan miễn là gấp kỳ đầu xuân, ban ơn.

Vua sắc rằng: Lệ trước, ngày thị triều, thì bách quan họp lại đến chầu; ngày không phải triều, đình thần có khi buổi sớm cũng đến họp làm việc ở 2 bên giải vũ, một tất mới lui. Nay nên chiếu theo lệ trước thì hành, cho hàng ngày sum họp giúp nhau như cũ, để công việc được nhanh.

Chuẩn cho: Thượng thư bộ Hình là Đoàn Văn Hội, thăng thự hiệp biện đại học sĩ, văn lãnh chức cũ tham tri sung khám sai, quyền lãnh tổng đốc Bình Định, Phú Yên là Tôn Thất Phan, thăng thự thượng thư, văn sung chức cũ; thị lang bộ Công là Lê Hữu Thường, thăng thự hữu tham tri bộ ấy; trạo học sĩ, sung sử quán toàn tu là Vũ Nhựt thăng thự tham tri, văn sung chức cũ.

Tiết Vạn thọ, vua chuẩn cho hoàng thân và quan viên văn võ ở kinh và tỉnh ngoài, các người phạm lỗi bị giáng cấp, thì do Bộ làm danh sách tâu lên, đợi ban ơn rộng khắp.

Tổng đốc Nam Định là Vũ Văn Báo tâu nói: 50 tên mộ binh đội Định Hải ở cửa biển Ba Lạt thuộc hạt ấy, nguyên trước làm việc công ở cửa biển ấy, cấp cho khai khẩn 50 mẫu ruộng hoang. Nay vùng bờ biển yên tĩnh,

đội binh ấy hiện còn 40 tên, và số ruộng hiện có 443 mẫu, xin lập làm ấp Định Hải, chiều lệ làm thành sở, chịu thuế. Vua y cho.

Tổng đốc Thanh Hóa là Lương Thành tâu nói: Tồn thành Triệu Tường giáp các miền núi, khí độc ở núi rất nặng, từ trước phái binh các vệ đóng phụ thêm ở đấy, nhiều người mắc bệnh hoạn. Vệ Nhuệ vũ huyện Tống Sơn, thủy thổ đã quen, trừ đã giảm bớt một nửa và chọn sung làm tập miến ra, hiện còn 230 tên, xin cho binh ấy chia từng ban đóng giữ, cho người cùng với thủy thổ hợp nhau. Vua y theo.

Dân theo giáo ở huyện Quỳnh Lưu tỉnh Nghệ An, đốt phá huyện lỵ và các xã thôn: Quỳnh Đôi, Bào Hậu (hơn nghìn nóc nhà, và dân ông, dân bà cũng nhiều người bị chết).

Quan Pháp là Hách Tô sang quyền khám sứ đại thần. Chuẩn cho lãnh tổng đốc Nghệ An, Hà Tĩnh là Trần Lưu Huệ triệt về; cho nguyên sơn phòng sứ Hà Tĩnh là Nguyễn Chính thăng thự tổng đốc Nghệ An, Hà Tĩnh (Chính, tháng 8 năm ngoài thăng hữu tham tri bộ Công, lục chỉ chưa đến, rồi Lê Thuyết đem Hàm Nghi để đến sơn phòng, Chính vẫn ở lại sơn phòng. Đến khi quân Pháp tiến quân đánh lấy phòng nha, Chính mới tìm đường về Nghệ An, nhân cáo bệnh lưu lại ở Nghệ, cho nên có mệnh lệnh này.

Năm ấy, gặp kỳ tế đại tự, được đình thần dâng phiến tâu xin; vừa mới loạn xong, chuẩn cho đình tế một lần. Mới lấy ngày quý mao tháng ấy, chia sai hoàng thân công kính đến tôn đàn và thái miếu, thế miếu đem việc ấy kính cáo.

Chuẩn cho Nguyễn Hữu Độ sung làm toàn quyền đại thần, Nguyễn Thuật sung phó toàn quyền đại thần để

bản hòa ước và điều ước về mỏ, đến sứ quán cùng với quyền khâm sứ Hách Tô, giao đổi cho nhau.

Bấy giờ, đô thống Bắc Kỳ tâu nói: Bản hòa ước ngày tháng 5 năm giáp thân 19 khoản và bản điều ước về mỏ ngày tháng giêng năm ất dậu, 4 khoản đều chưa giao cho nhau, nay ủy quyền khâm sứ sung lâm hồ giao sứ, hội đồng với quan bản quốc đến ngay sứ quán làm việc cùng giao cho nhau. Vua bèn sai bộ Lễ xem xét, sửa soạn công việc phải làm, lấy ngày 20 tháng ấy, sai 2 đại thần, mang sắc thư, tuân lệnh đi làm lễ cùng giao cho nhau.

Trước hôm ấy một ngày, viện Cơ mật kinh đệ hòa ước và ước thư về mỏ mỗi thứ một bản dâng vua xem. Mật sau các bức thư ấy đều có chữ châu phê: « Các bản điều ước trên này trẫm đã xem cả, chuẩn cho thi hành » nhưng chép ngày 20 tháng giêng năm Đồng Khánh thứ nhất, được dùng ấn « Đại Nam hoàng đế »: và ấn « văn lý mật sát », « ngự tiền chỉ bảo, việc ấy xong rồi, viện toàn quyền đại thần phụng đem 2 bản ấy đi để giao.

Về hội đồng biên nhận làm bằng rằng: Phụng sung hồ giao khâm sứ đại thần nước Đại Pháp là Hách, phụng sung hồ giao toàn quyền đại thần nước Đại Nam là khâm mệnh lương thần, thái sư, Cần chính điện đại học sĩ bảo quốc huân thần, kiêm sung Cơ mật viện đại thần, Bắc Kỳ kinh lược đại sứ, Quốc sử quán tổng tài quản khâm thiên giám sự vụ Vĩnh-lại Bá Nguyễn Hữu Độ; phó toàn quyền đại thần là Hộ bộ thượng thư, quản lãnh thị vệ đại thần Nguyễn Thuật; đều phụng mệnh lệnh 2 nước, kính đem bản hòa ước ngày 13 tháng 5 năm giáp thân, và bản điều ước việc mỏ ngày 4 tháng giêng năm ất dậu, theo lịch nước Nam, tức lịch tây là ngày 6 tháng 6 năm 1884, và ngày 18 tháng 2 năm 1885. Những bản ước này là của nước Đại Pháp cùng nước

Đại Nam định ra ở kinh đô nước Đại Nam, đôi bên cùng kiểm duyệt.

Phụng sung hồ giao khâm sứ đại thần nước Đại Pháp giao cho nước Đại Nam hòa ước, và khoáng ước bằng chữ tây, mỗi thứ 1 bản đều có lời phê chuẩn của đại hoàng đế nước Đại Pháp, và dịch ra chữ Hán mỗi thứ 2 bản, có đủ hồ giao khâm sứ đại thần, nước Đại Pháp đóng dấu, ký tên, hồ giao toàn quyền đại thần nước Đại Nam giao cho nước Đại Pháp hòa ước và khoáng ước bằng chữ Hán mỗi thứ 1 bản, đều có hoàng đế nước Đại Nam phê chuẩn, và 2 bản điều ước chữ Hán ấy mỗi thứ 2 bản có cả hồ giao toàn quyền đại thần nước Đại Nam đóng ấn ký tên, đôi bên cùng xét duyệt, đúng như lời ước đã định trước. Hồ giao đại thần hai nước, đều đã giao nhận, đóng dấu, ký tên; xong cùng nhau làm tờ biên nhận để lưu chiếu, nay biên lịch tây ngày 23 tháng 2 năm 1886, tức lịch Nam ngày 20 tháng giêng năm Đồng Khánh thứ nhất.

Khi việc giao, nhận xong, vua tặng hồ giao sứ Đại Pháp các phẩm hạng (1 đồng kim tiền hạng lớn có chữ « Vạn thế vĩnh lai »; 1 tấm khánh hạng lớn bằng ngọc tốt; 2 tấm gốm đoạn thượng hạng; cái khay chè bằng ngà, bốn góc bịt vàng, 1 bộ đồ uống rượu bằng ngà).

Nước Đại Pháp đưa tặng vua chiếc bội tinh hạng nhất; tặng Nguyễn Hữu Độ 1 chiếc bội tinh hạng nhì.

Lại đặt 2 huyện nhà Cẩm Xuyên, Hương Khê, (đều thuộc tỉnh Hà Tĩnh, huyện Cẩm Xuyên, năm Tự Đức thứ 6, hợp vào huyện Kỳ Anh, do viên phủ Hà Thanh kiêm lý; huyện Hương Khê, năm Kiến Phúc thứ nhất hợp vào huyện Hương Sơn kiêm lý).

Vì đường xa, việc nhiều, có nhiều sự không tiện, là theo lời nghĩ xin của quan tỉnh (sau cũng chuẩn cho lại đặt huân đạo).

Chuẩn cho: Quang lộc tự thiếu khanh lãnh tuần phủ Hưng Yên là Hoàng Cao Khải; thái bộc tự thiếu khanh quyền lãnh tuần phủ Thái Nguyên là Nguyễn Hàm Quang đều thăng Quang lộc tự khanh, vẫn lãnh chức cũ.

Gia cấp lương hàng năm và y phục mùa xuân, mùa đông cho thiện phi.

Khi trước, lúc vua còn thơ ấu, đã được tiên đế sắc cho làm con Thiện phi, tấm lòng báo nghĩa không thể coi nhẹ, muốn tấn phong hơn bậc Thiện phi, và truy tặng tước hàm cho cha của Thiện phi là Nguyễn Đình Tân, để đền ơn, mới đem việc ấy tâu lên Từ du bác Huệ thái hoàng thái hậu; kính phụng ý chỉ giao đình thần bàn lại, đình thần nói: Nước không bao giờ có 2 chính thống, tôn không bao giờ có 2 bậc tôn, là phép thường xưa nay. Trước đây, Giản tông Nghị hoàng đế nối ngôi, tấn phong học phi làm hoàng thái phi, là chỉ do quyền thần bàn định, nên phải chuẩn cho đình chỉ. Nay, một là theo vị thứ cũ; một là nghĩ gia tấn phong tướng có điều chưa được thỏa đáng.

Vả lại mẫu hậu đã vâng theo thánh dụ rõ ràng; nay Thiện phi lại được gia phong, xét đến ý nghĩa « lễ thống vu tôn », e có chưa hợp, huống chi huy hiệu của Thiện phi, là được tiên hoàng đế phong cho, đã có mệnh trước, tướng ở trên 2 chữ Thiện phi, không dám thêm chữ nào nữa, và cha của phi ấy là Nguyễn Đình Tân, trước được truy phục chức thượng thư, cũng là vị cơ Thiện phi cấp bậc ở hàng phi. Việc gia phong Thiện phi và tặng tước cho người cha, xin nên đình chỉ. Duy đã vâng theo tờ dụ của thái hoàng thái hậu, và lòng báo

nghĩa của hoàng thượng, thi bổng lộc của Thiên phi (đồng niên gạo 300 phượng, tiền 700 quan) nghĩ nên gia thêm gấp rưỡi, và y phục mùa xuân, mùa đông, kính xin hậu cấp, khiến cho hợp tình nghĩa mà tỏ đạo hậu.

Vua bảo rằng: Đầy đủ thay lời bàn luận, dù đời xưa cũng không hơn được. Chuẩn cho theo nghĩ thi hành.

Cấp lộc điền cho 2 con Ôn nghị kiên vương.

Trước đây, vua muốn lượng cấp ruộng thờ cúng cho vương, giao đình thần bàn, phúc tấu. Đến nay đình thần tâu nói: Sở đền thờ tôn vương, dự vào quốc tế, là việc long trọng; nếu trích cấp tự điền, chuyên giao cho người giữ việc thờ cúng cày cấy phụng sự, đối với nghĩa, tưởng có chưa ổn. Xin tại đền thờ vương, hết tháng ngày kị, ngày đàn, và ngày lễ hưởng thuộc 4 tháng quí, đều theo quốc tế, cho trọng sự thờ.

Vua bảo: Tôn vương còn có 2 con (Ứng Đăng, Ứng Lịch), tưởng dùng ruộng ấy cấp cho tiện, ngõ hầu được nhờ triều đình đời đời truyền mãi, để giữ gìn được vợ con. Nếu vội vàng chuẩn cấp, sợ mất sự thể, cho nên lấy tình thực báo cho biết. Đình thần tuân theo bàn: đến kẻ lớn hậu với người thân của hoàng thượng, như được đổi cấp lộc điền cho 2 con của tôn vương, tình lý được thích hợp cả, nay hiện tịch biên ruộng tư của Nguyễn Văn Tường ở thôn Thanh Đàm phủ Thừa Thiên 18 mẫu đều là ruộng tốt, xin đem số ruộng ấy sung cấp. Vua y cho.

Bộ Binh tâu nói: Binh đình vệ phủ binh phủ Thừa Thiên hơn 200 tên (giản binh 15 tên, mộ binh 200 tên). Nay mộ binh đình bãi, thì mộ binh vệ ấy cũng nên rút cả, để bớt hư phí. Duy nhà ấy việc nhiều, nếu dồn toàn giản binh, khi có việc tới, sai khiến sợ có lỡ ngỗ, xin cho phủ ấy tuyển người cường tráng có căn cước ở

ngạch lĩnh mộ trước 50 tên, và trích lấy ngạch lĩnh tuyển ở hạt ấy 100 tên, dồn bổ làm đội nhất, đội nhị, đội tam của vệ phủ binh; còn quân vệ 1 người, suất đội 2 người và điền ty 1 người, theo cũ xét bổ. Vua y cho.

Tấn phong họ Nguyễn Hữu làm hoàng qui phi, và ban cho kim bài (khắc ngang chữ « Đồng Khánh sắc tứ », khắc dọc các chữ « kiêm nhiếp lục viện »). Nguyễn Hữu Độ dâng sớ xin từ chối. Đại khái họ nói:

Nguyễn Hữu, tuổi còn ngây thơ, trước vâng theo ý chỉ 2 cung, không dám trái mệnh chút nào, nên được sung tuyển, hiện nay 6 viện đều là người cũ khi hoàng thượng còn ăn náu, nay nhất đán được vượt ở hàng đầu, sợ sinh lòng kiêu căng, đổ ګi. Hơn nữa, việc cũ của bản triều, phàm dự họ ngoại, đều phải trốn tránh, đương lúc khó khăn này, nếu theo lệ trước thì e có liên quan đến việc nước; nếu hơi có tư tình, thì e chưa hợp với điển lễ trong nước. Xin thu lại mệnh lệnh mới, được dự vào hàng tài nhân, mỹ nhân, 5, 3 năm nữa dần quen nữ tác, sẽ xin tấn phong, ngỗ hầu công, tư, hai đường đều tiện.

Vua không nghe, chuẩn giao đình thần xét lại, đình thần tâu nói: Hoàng thượng chính cần người nội trị ở trong cung, họ Nguyễn Hữu, tuổi tuy ngây thơ, nhưng khuôn phép ở chốn phòng khuê, vốn được gia đình giáo dục đã lâu. Nay được sung vào vị ấy, tin cũng kham được. Còn việc trốn tránh, chỉ kể về lúc thường, đương lúc khó khăn này, Hữu Độ thân mang trọng trách của nhà nước, lòng công trung vốn đã xét biết, sợ không nên lấy tư tình mà bỏ phép công. Về việc tấn phong xin theo chỉ chuẩn cho thi hành.

Vua mới ban dụ rằng: Trong chốn buồng thê, là gốc phong hóa, tự xưa để vương dựng nghiệp, không ai là không nghĩ được người gái hiền, để chính đốn nề nếp bên trong, nên Kinh Dịch có lời bàn ở quẻ gia nhân, Kinh Thi thì đầu tiên vịnh thơ quan thư, thực có duyên cớ. Triều ta định phép, tôn lên bậc nhất trong cung đặt ra hoàng quý phi, làm khuôn mẫu 6 viện, nghiêm chỉnh việc bên trong, các đời nối theo, đều có vợ hiền để có thể nối được tiếng tốt, cho dòng dõi thịnh vượng. Trẫm khi còn ần náu, hoàng khảo ta đã tuyển con gái viên hậu quân quá cố Nguyễn Diễm là Nguyễn thị làm phủ thiếp, đó là người vợ cả của trẫm, mới sinh được người con gái, đương mong sum họp cùng già, trẫm mới nối ngôi, chưa kịp tấn phong, bỗng đã bỏ trẫm, thoát giẫy, không thể tìm được gương cũ ⁽¹⁾, rất thương tiếc lắm. Mấy lần nhân lễ khánh hạ gia ơn, trẫm đã kén chọn cung nhân, lượng cho cấp bậc, cũng chỉ phong đến vị phi tần, còn như việc chủ quỹ ⁽²⁾ khi tế tự, vẫn còn để không, đợi người hiền đức.

Hôm trước, vâng theo ý chỉ của thánh tổ mẫu Từ du bác huệ thái hoàng thái hậu và thánh mẫu hoàng thái hậu ta, hoàng đế nay là cháu thừa tự, chủ việc tế lễ, làm chủ thần dân trong nước, chức vị tiêu biểu ở chốn cung vi không nên bỏ trống mãi; mới cho họ Nguyễn Hữu

(1) Gương cũ; chữ Hán là « cổ kiếm ». Hán Tuyên đế khi tuổi nhỏ lấy con gái Hứa Quang Hán. Kịp khi lên ngôi vua, người con gái ấy là hẽng tiếp dư. Công khanh bàn lập con gái Hoắc Quang làm hoàng hậu. Vua mới xuống chiếu tìm thanh gương cũ khi vua còn nhỏ. Sau đại thần biết, lập Hứa thị làm hậu. (Tứ Hải).

(2) Chủ quỹ: khi tế lễ thì người con cháu cả chủ việc xới cơm dâng cúng.

là con gái viên cổ mệnh lương thần Căn chính điện, đại học sĩ Vĩnh lai Bá Nguyễn Hữu Độ được sung tuyền, đến ngày 13 tháng này tiến vào trong đại nội. Nhân nghĩ đại thần ấy, đời đời trăm anh, là không thẹn nhà cao quý; phu nhân ấy lại sửa mình hiền thuận, vốn xưng là hiền phụ: một nhà phúc hậu, nên sinh ra được gái hiền. Kia như Phúc Ba đời Hán, Tào thị đời Tống, đều là dòng dõi thể thần, bút đồ còn lưu truyền rực rỡ. Sở dĩ được đội ơn đặc biệt tuyền cho, là tự trời tác hợp, há phải ngẫu nhiên ư! Nay nếu câu nệ ở lệ thường, trong hàng cung nhân, cũng yêu quý cả, thì không phải để yên lòng 2 cung, mà gây nên việc tốt nội trị được.

Về họ Nguyễn Hữu được tấn phong làm hoàng quý phi, vị hiệu sớm được chính đồn, thì các cung giai đều biết kính theo; việc nội trị có người, ngõ hầu trăm có thể cố gắng tinh thần về chính sự, đó là ý nghĩa trước sửa nhà rồi sau trị nước đấy.

Xứ thị vệ tâu nói: Nguyên ngạch ở xứ ấy có 50 viên, đã được tính giảm, còn 34 viên, xin đặt mỗi bậc mấy viên, cho có định ngạch. Vua chuẩn cho, chiều số viên hiện tại, lượng đặt: nhị đẳng 2 viên, tam đẳng 4 viên, tứ đẳng 6 viên, ngũ đẳng 22 viên.

Cấp hòa ước và khoáng ước cho các địa phương: nhưng chuẩn cho tỉnh Hà Nội thuê thợ khắc, để in.

Chuẩn định kiểu mẫu bội tinh và giấy khám cấp. Bấy giờ quyền khâm sứ đưa thư đến nói về việc thưởng tặng các quan người Pháp, các nước thường lấy kim, ngân bội tinh làm quý, để tới khi tặng thưởng, mang đeo được dễ dàng. Đô thống đại thần Pháp ý muốn bảo nước ta làm như thế, cho hợp tình và phong tục. Rồi đem kiểu mẫu bội tinh và giấy khám cấp đã nghĩ

chế ra do Viện thần dâng trình. Viện thần bàn, cho là việc nghĩ định của đó thống Pháp đã thỏa đáng; duy trong lòng sao cho tròn, trước làm hình vuông, so với các nước hơi khác, xin đổi bằng hình bầu dục, cũng là: phần có cao thấp; cũng có lớn nhỏ; nên phân biệt làm văn võ hai hạng, mỗi hạng chia làm 5 bậc, để cho có khác. Xin tâu cho đại thần Pháp nghĩ lại, và xin thuê làm giúp để phòng tạm thời thường lặt...

Còn như từ trước quan Pháp được dự thưởng tặng kim khánh, kim tiền bao nhiêu, thì do khám sứ Pháp xét và trả lời cho để tiện đổi giấy khám cấp cho trọng sự thể. Còn bội tinh thuận đổi do quí quan tự mua, không phải cấp nữa. Lại như quan nước ta, nếu được ban thưởng, cũng phải đổi dùng bội tinh ấy, để cho cùng một loại cả, mà giao thiệp cho tiện. Vua y theo.

Sau đó thống lại theo lời tâu, bàn định kiểu mẫu và điều lệ 11 khoản. Vua chuẩn cho theo lời bàn thi hành:

(Điều lệ của viện long tinh có nói: Phải xét, phẩm các viên nhân có lòng giúp đỡ hoàng đế nước ta và lợi ích cho nhà nước, đều nên khen thưởng. Được viện Cơ mật xin thiết lập viện long tinh, để giúp việc thưởng lặt, hậu nên bạt người có công, nên nghĩ định điều lệ như sau:

Khoản 1: Nước ta định đặt viện long tinh, để thưởng các quan viên văn võ có công.

Khoản 2: Viện long tinh, do hoàng đế nước Đại Nam có quyền tự chủ.

Khoản 3: Phẩm các viên được dự thưởng long tinh, nên chia làm 5 hạng: Hạng nhất gọi là khôi kỷ long tinh, hạng nhì là chương hiền long tinh, hạng ba là biểu đức long tinh, hạng bốn là minh nghĩa long tinh, hạng năm

là gia thiện long tinh. Bạ Võ, hạng nhất là trác dị long tinh, hạng nhì là thù huân long tinh, hạng ba là tinh năng long tinh, hạng bốn là tướng trung long tinh, hạng năm là khuyến công long tinh.

Khoản 4: Long tinh bội nước Đại Nam, giống hình sao, có 8 cánh tỏa sáng. Trên hình sao, khắc kiểu mũ hoàng đế. Trên mũ ấy, trang sức hình rồng sắc xanh, có chân cưỡi ở trên mũ, làm chỗ đeo ngọc. Trong lòng hình bầu dục, khảm bằng men xanh, và khắc nổi bốn chữ: « Đồng Khánh hoàng đế ». Chỗ không ở bốn bên, khắc nổi hình mặt trời và mây, như mẫu tiền tinh vân kim ngân tiền đều làm bằng vàng. Chung quanh mé ngoài hình bầu dục, thì khảm một đường men màu đỏ; mé trong, mé ngoài đường men ấy, viền bằng hai sợi chỉ vàng.

Khoản 5: Long tinh hạng năm làm bằng bạc. Các hạng bốn, ba, nhì, nhất làm bằng vàng. Về hai hạng bốn, năm thì đường kính rộng 4 phân tây (trở xuống, đều là đúng thước tây), hạng ba, đường kính 6 phân.

Khoản 6: Thưởng tặng quan viên văn võ đều dùng long tinh hạng ấy.

Khoản 7: Cuống đeo long tinh, về quan văn, ở giữa dùng sắc xanh; quan võ, giữa dùng sắc trắng, ở hai bên, đều dùng màu vàng sẫm. Ở giữa cuống rộng 3 phân, 3 ly, hai bên đều rộng 7 ly.

Khoản 8: Phàm được dự thưởng 2 hạng long tinh hai hạng bốn, hạng năm thì đều đeo dây đeo ở bên tả đằng trước ngực. Duy hạng năm, không có hình hoa tường vi, hạng bốn thì có hình hoa tường vi. Hạng ba, dây đeo hơi to, dây ấy đeo ở cổ, rủ xuống trước ngực.

Hạng nhì, đeo một bài tròn, bài ấy rộng 9 phân, có 8 cánh tỏa sáng, toàn dùng chất bạc, trung tâm khảm ngọc thạch, hình bầu dục cũng như hình long tinh, đeo ở phía bên hữu đẳng trước ngực; lại đeo thêm một cái long tinh hạng bốn. Dây đeo hạng nhất: như quan văn, giữa dùng sắc xanh có vân; quan võ, giữa dùng sắc trắng, rộng hơn dây đeo hạng bốn một ít; 2 bên, đều dùng sắc vàng sẫm. Đầu dây chỗ giáp nhau, đeo long tinh rộng 7 phân, đeo ở vai bên hữu, buông chệch sang nách bên tả; và ở bên tả đẳng trước ngực, đeo thêm cái bài tròn bằng bạc, bài ấy, y như kiểu mẫu [long tinh] hạng bốn.

Duy hoàng đế ngự đeo long tinh đệ nhất hạng, có đeo thêm một chiếc long tinh đệ ngũ hạng. Còn các quan viên không được dự theo lệ ấy. Trong đó, dây đeo từ vai bên hữu đến nách bên tả, là qui chế chỉ định cho quan viên được dùng.

Còn hoàng đế đeo, nên dùng qui chế nào cho được dễ coi, thì tùy tiện đổi dùng.

Khoản 9: Các hạng long tinh, chỉ hoàng đế ban cấp, và đương thời, viên nào có đáng thưởng cấp, do đại thần, chính khanh tâu xin.

Khoản 10: Viên nào hề được dự thưởng long tinh, thì tờ chế được dùng ấn ngọc « Đại Nam hoàng đế », phải có thượng thư bộ Lễ kinh duyệt.

Khoản 11: Phạm các viên nhân đã được dự thưởng long tinh, bộ Lễ liền tư trước cho biết, rồi sẽ phụng mệnh tuân cấp tờ chế, nhưng phải kê biên hàm danh, hạng số dự thưởng để lưu chiếu. Về kiểu mẫu giấy khảm cấp, thì mặt trên vẽ rồng, khắc bốn chữ « Đồng Khánh hoàng đế », kế đến khắc ngang 5 chữ « Đại Nam

long tinh viện »; hai bên tả, hữu, vẽ nghi trượng nước ta; mặt dưới vẽ hình bội tinh; trong lòng bên tả thì viết: « Thừa Thiên hưng vận », hoàng đế chế viết: Mỗ quan tinh danh, hữu tâm ư trăm, cấp trợ ích quốc gia; đặc thưởng mỗ hiệu (như quan văn được nhất hạng ki khôi long tinh, quan võ được nhất hạng trác dị long tinh; còn thì theo thể mà suy ra) long tinh, dĩ chương dị sủng ⁽¹⁾. Kế tiếp hàng khác viết các chữ: « tại Đại Nam quốc đó thành mỗ diện ». Lại kế đến hàng khác, viết « niên hiệu »; sau viết « cung duyệt, Lễ bộ thượng thư ký »).

Vua cho là việc hai nước cùng giao cho nhau đã xong, chuẩn cho viết quốc thư (đại ý nói qua việc cùng giao ước đã xong, tất nhiên tình bang giao ngày càng mật thiết) và sửa soạn vật hàng đến tặng đại hoàng đế nước Pháp và các quan văn võ Pháp ở Bắc Kỳ, rồi sai đại thần Nguyễn Hữu Độ đến Hà Nội để hỏi thăm.

(Tặng đại hoàng đế nước Pháp: một cái như ý bằng ngọc tốt, 1 cái lò hương bằng ngọc tốt, ống bút bằng ngọc, nghiên mực bằng ngọc, lọ đựng mực bằng ngọc, nải giả bằng ngọc và cái thuyền hoa mai bằng ngọc mỗi thứ 1 cái; 1 đôi bút bằng ngọc, 1 quả Phật thủ bằng ngọc, 1 đôi ngà voi, 1 khẩu súng điều sang có chữ vàng (bọc vàng); khay trà dài, khay trà vuông, hộp tròn lớn, hộp tròn nhỏ, đều bằng ngà voi mỗi thứ 1 cái; 1 bộ đồ uống rượu bằng ngà, tráp hạng to, tráp hạng vừa và

(1) Giải nghĩa: Thừa hưởng mệnh trời, mở vận nước, hoàng đế ban lời chế rằng: Họ tên, quan tước, viên ấy, có lòng với trăm và giúp ích cho nước nhà, nên đặc ơn thưởng cho long tinh hạng nào, để tỏ ban khen đặc biệt, người phải kính cần tuân theo.

hộp đựng trầu, đều bằng xà cừ cả mỗi thứ 1 cái; khay dài, khay hình bầu dục đều là hạng lớn bằng xà cừ mỗi thứ 1 cái, hòm vuông bằng xà cừ 1 cái, hộp đựng trầu bằng tre có hoa 2 cái; lụa và the nam các màu 100 tấm; nón lông hạng nhất và quạt lông hạng lớn hạng vừa, mỗi thứ 1 đôi.

Tặng đồ thống đại thần là Vi Nê: bài bằng ngọc, bài bằng vàng mỗi thứ 1 chiếc; 1 bức cáo sắc có trúc hoa; 1 bộ mũ, áo đại triều; gấm đoạn thượng hạng 2 tấm; nghiên mực bằng ngọc, giá bút trở 2 con gà bằng ngọc, quả Phật thủ và bình hoa bằng ngọc, lọ đựng nước bằng ngọc, như ý bằng ngọc, mỗi thứ 1 cái; khay trà dài bằng ngà 1 cái; súng điều sang hạng trung 1 cái (có hũ vàng, bạc); tráp hạng to, hạng nhỏ và khay hạng to, đều bằng xà cừ, mỗi thứ 1 cái và hộp xà cừ 1 cái.

Tặng quan bảy khoanh Gia Mông ở Hà Nội: 1 tòa ngọc chạm khắc rồng và hoa, 1 chiếc bài vàng, 1 cái bát đựng nước bằng ngọc, 1 bộ đồ uống rượu bằng ngà, 1 khay trà vuông bằng ngà; tráp hạng trung và khay trà dài hộp hạng lớn đều bằng xà cừ, mỗi thứ 1 cái.

Tặng đại thần bảy khoanh là Nê Gi Y ở Hải Phòng 1 cái bài vàng, 1 cái như ý hạng trung bằng ngọc, 1 cái bát đựng nước bằng ngọc, 1 cái hình con vịt ngậm cây hoa cúc bằng ngọc, 1 quả Phật thủ bằng mã não vàng, 1 bộ đồ uống rượu bằng ngà, 1 khay trầu bằng ngà, tráp hạng lớn và khay, hộp trà hình dài đều bằng xà cừ, mỗi thứ 1 cái.

Tặng đại thần tham tán là Mô Lãng: 1 chiếc kim khánh hạng to, 1 cái hình con phượng ngậm cánh đào bằng ngọc, khay trà dài và tráp, hộp hạng trung đều bằng xà cừ, mỗi thứ 1 cái.

Tặng thượng thư bộ Lại ở Bắc Kỳ là Ba Sô: 1 cái khánh ngọc, 1 cái tráp, cái bát bằng ngọc, 1 cái bình nước bằng ngọc, 1 cái bình hoa bằng ngọc vàng, 1 cái khay trà vuông bằng ngà, khay trà vuông, và tráp, hộp hạng lớn đều bằng xà cừ, mỗi thứ 1 cái.

Hà Nội công sứ đại thần là San, quan sáu khoaanh là Mô Nê Y, quan sáu khoaanh là Gia Mê, quan sáu khoaanh là Ô La Y Nê Li, quan phó tham tán năm khoaanh là Ti xa, phó thượng thư đại thần là Ghi, đều tặng 1 chiếc kim khánh, hộp, tráp bằng xà cừ mỗi người 1 cái và hai cái khay.

Còn quan năm khoaanh là: Đơ Eô Mông, Mãng Suy E, Hanh Sờ, Ba Gia Chi, Đa Gia Đình, Bô Mít, Đơ Nê E, Đa Mô Suy, Cát Li Đa, Sa Ma Ghi, Tinh Tu Ma Du; quan bốn khoaanh là: Ma Sa Đa, Du Ba Lư, Đơ Mô M, E Tô Na, La Ca Lê; quan ba khoaanh là: Lê Bôi Gi U Phi, Lạp Biệt Tô; lệ công So Ngắt, điện báo Bô Trờ, ngân khố: Đa Cúc Ti, chương ấn: Vu Viện Hiên, thương chính: Đắc Mi E, ngân khố: Ma Sếch, đốc học: Lô Sô Suy, phó điện báo: Vi Lãng Xa, phó công sứ Hà Nội: Mô Nanh, phó chương hộ: Đa Ra Lãng E Trờ, và các công sứ Thanh Hóa, Bắc Ninh, Sơn Tây, Nam Định, Hải Dương, Hải Phòng đều tặng mỗi người 1 chiếc kim khánh).

Quyền khâm sứ đưa thư đến nói: Đô thống quí đại thần bản định: mang gạo xuất cảng, đánh thuế mỗi 100 cân là 1 quan tiền tây (Trị giá tiền kẽm của ta, từ 1 quan 3 tiền đến 2 quan, chiều theo giá bạc cao, hạ), và tàu của Đại Pháp vận tải gạo về nước Đại Pháp, hoặc các sở nước Đại Pháp quản trị, thì thu thuế mỗi 100 cân là 7 tiền tây. Còn như thuyền buôn vận tải gạo đem bán từ cửa biển này đến cửa biển khác ở trong

nước ta thì được miễn thu. Viện thần đem việc ấy tâu xin chuẩn cho lục sứ suốt các cửa biển ở các tỉnh theo lệnh mà làm.

Cung Trường Ninh sửa lại đã xong. Ngày nhâm tuất, vua rước hoàng thái hậu ngự đến ở đấy; lại thần đem hoàng thân, bách quan dâng tờ mừng và lễ phẩm để làm lễ khánh hạ.

Quan 3 khoanh và 6 tên lính Pháp đến trạm Nam Chân, xem sửa đường sá, thuyền binh của giặc nhân khi ban đêm giết chết tri huyện Hòa Vinh là Trần Bản Ứng trực ở đấy cùng gấp hai. Vua chuẩn cho tặng Bản hàm thị độc, rồi chiếu theo hàm tặng cho tiền tuất gấp hai, và cho con tập ấm hàm điền bạ.

Tuần phủ Quảng Nam, Quảng Ngãi là Nguyễn Văn Thi tâu nói: Nhiên lần tiếp viện, Bộ lục tư giặc thu thuế, làm nhà trạm, chữa cầu, đồn phu sửa đường, trồng cây, làm dây kéo thuyền, và các việc công lính tỉnh phức tạp khẩn cấp, nhưng bọn giặc ở hạt ấy làm bậy, mọi người phần nhiều trông ngóng, sáu phủ, huyện thường bị đốt phá, hiện phải tìm chỗ nhà dân nào tiện lợi, để chiêu tập lại, lệ làm việc, người sai phái đi, phần nhiều bị chúng giết. Bọn giặc ấy sức khắp nơi người nào ra nhận làm lính ở tỉnh và lại, lệ ở phủ huyện, tức thì chúng bắt giết, nếu không bắt được thì bắt cha mẹ, vợ con người ấy. Hiện tình như thế, nay nếu bắt làm các công việc cần kíp, thì không khỏi đem nhau đi làm giặc cả. Về các khoản việc công, xin tạm hoãn lại, đợi khi yên ổn cả, sẽ theo từng khoản làm dần. Vua y cho.

Chuẩn cho các dân, miếu, đền thờ ở kinh và tỉnh ngoài, chám chước làm lễ thu tế một lần: (xuân tế thì đình bót). Đền thờ nào là bậc trung tự (đền xã tắc,

miếu để vương lịch đại, văn miếu, đền khải thánh), thì văn tế ở sở dân, miếu; đền nào thờ các vị thần (các thần thượng, trung, hạ đẳng) thì hợp vào miếu hội đồng; các bề tôi của bản triều (các linh tử vọng các, khai quốc, trung hưng, trung tiết, hiền trung và tiết thứ trận vong tướng sĩ) thì hợp vào 2 đền Hiền lương, Trung nghĩa, đều phải sửa lễ đến tế, vì hiện nay của kho chưa đầy đủ, đồ tế tự bị thất lạc nhiều, chưa tiện cử hành. Từ nay về sau, chuẩn cho các từ đường (Tuyên vương, Mục vương, Điện quốc công, Thọ quốc công, Phúc quốc công, Đức quốc công, Quí quốc công, tích ấm, dụ trạch, dụ khánh tích thiện, thân huân và nhà chí khiêm, cùng các đền) cũng chiêu theo thể làm việc.

Tổng đốc Hà Nội, Ninh Bình là Lê Đình nói: Đề công ở các phương Tây Hồ, Quảng Bá, Nghi Tâm ở huyện Vĩnh Thuận tỉnh ấy bị vỡ lở. Hiện 4 châu xã ở bên ngoài đã đắp riêng 1 con đê mới dài suốt 320 trượng, lấn vào lĩnh 11 mẫu đất bãi xã ấy, xin trừ ở sổ, miễn thuế, Viện thần xin, vua y cho.

Tháng 2, mồng một, ngày át Sửu, có nhật thực.

Phòng thần Quảng Ngãi, Bình Định là Nguyễn Thân tâu nói: Tháng chạp năm ngoái, bọn giặc ở Bình Định đến quấy nhiễu, đánh đuổi chúng phải lui về; rồi lại rủ nhau tụ họp, tuyển dẫn hơn 1.000 giặc Man, đốt cướp bờ bãi, sơn phòng ấy thế cô, binh ít, sợ lực lượng không chống được, đã rút binh đồn điền về, lưu cả phòng binh toàn số (trên dưới 4.000 người, và trích 600 binh ở Quảng Ngãi, thúc bắt số binh ở kinh tản về, cùng là hương binh và mộ nhiều dũng sĩ để giúp việc phòng thủ. Vua y cho.

Khâm sai Hoàng Hứa Thường tâu nói: Về việc trồng cây ở đường quan lộ, thực là công tư lưỡng lợi, tự ta

làm đã lâu rồi, nhưng trong khi thừa hành, không có chuyên trách, sợ vị tất đã thành, xin sức cho các quan tỉnh sai phái thuộc viên ở tỉnh và phủ, huyện chuyên phái thông lại đều 1 tên, đi lại khám xét, đôn đốc, chỗ nào thiếu thì trồng thêm, bị khô héo thì trồng điền cây khác; đợi 2, 3 tháng, Bộ sẽ ủy người đi khám, nơi nào hư ứng, tức thì đem tỉnh thuộc, thông lại ở các phủ, huyện và tổng lý chuyên trách trông coi cách chức hết; các viên phủ, huyện đều giáng 2 cấp và phải dời chức; quan tỉnh thì giáng 1 cấp lưu, như thế thì việc có chuyên đốc, mới có thể cầu cho thành hiệu được; đã khỏi oán trách mà tự ta cũng có lợi vô cùng. Vua chuẩn cho lục sức suốt từ Thanh Hóa trở vào nam phải thi hành cả.

Lãnh tổng đốc Hà Nội, Ninh Bình là Lê Đình làm tập tâu đem việc năm trước bỏ mất, (tháng 9 năm Tự Đức 36, cuối năm ấy, nguyên đốc thần Nguyễn Hữu Độ đã làm danh sách, sau nhân loạn bỏ mất, đến nay làm lại). Bọn giặc 2 lần (lần đầu đến 4 ngày đêm; lần sau đến 16 ngày đêm) vây sát phủ thành Ứng Hòa, đường bị nghẽn, không có quân cứu viện. Nguyên tri phủ là Cao Xuân Dục họp cùng quân suất, nha lại, tổng lý, hào mục nhiều lần đánh dẹp (từ tháng ấy đến tháng 12, tất cả 18 lần) đều được thắng trận (bắt 24 người, chém 43, bị thương 30, bị chết 180) liền cùng giải vây, chia từng hạng xin thưởng; các viên biên đánh dẹp ngay trận ấy, trừ Cao Xuân Dục đã mấy lần được thắng thưởng (hiện là bổ chính sứ tỉnh ấy) không nên thưởng nữa, còn thì thưởng thụ từ quân cơ trở xuống, tất cả 60 người:

(Lê Văn Vận đóng giữ, thăng phó quân cơ; nguyên tri phủ bị cách phải đi làm việc là Đinh Gia Lễ, được

đôi là cách lưu đơi bỏ; Vương Hòa Trợ, Bùi Trạch đều thăng Cẩm binh chánh đội; Lê Đức Thuận, Nguyễn Trác đều thăng tinh binh chánh đội; Cao Xuân Tiếu đốc suất mộ binh, được thưởng chánh cửu phẩm văn giai; Đỗ Gia Cát thưởng tòng thất phẩm văn giai. Còn viên biên phụ thuộc đi theo; thưởng tinh binh chánh đội trưởng suất đội 10 người, tinh binh đội trưởng 10 người, tòng thất phẩm thiên hộ 1 người, chánh bát phẩm văn giai 1 người, tòng bát phẩm văn giai 3 người, chánh cửu phẩm văn giai 3 người, tòng cửu phẩm văn giai 3 người, tòng cửu phẩm bách hộ 16 người, điền ty, lại mục mỗi chức 1 người, lệ mục 2 người, bỏ thụ chánh tòng 1 người). Xã Sà Kiều không dính dáng với giặc, cũng thưởng 1 chiếc biển ngạch nghĩa dân.

Tinh giám viên dịch các nha ở phủ, bỏ tại kinh và phủ Thừa Thiên. Vua chuẩn cho viện Cơ mật chiếu theo nơi nhiều việc nơi ít việc, nghĩ định số viên dịch nên để lại, giao bộ Lại làm tờ tâu xin, chuẩn cho thi hành:

Tôn nhân phủ: Tả hữu tôn chính đều 1 người, tả hữu tôn nhân đều 1 người, tả hữu tôn khanh đều 1 người, viên ngoại lang, chủ sự, tư vụ đều 1 người, bát phẩm 2 người, cửu phẩm 4 người, thư lại 6 người (cộng 21 viên nhân).

Viện Cơ mật: viên ngoại, chủ sự, tư vụ, biên tu đều 2 người, bát cửu phẩm đều 3 người (cộng 14 viên nhân).

Quốc sử quán: Toàn tu 3 người, biên tu, khảo hiệu đăng lục, đăng tả đều 6 người, thu chương 1 người (cộng 28 viên nhân).

Bộ Lại: Thượng thư, tham tri đều 1 người, thị lang noặc tả lý 1 người, lang trung 1 người, viên ngoại, chủ sự, tư vụ, bát cửu phẩm đều 2 người, thư lại 10 người (cộng 24 viên nhân).

Bộ Hộ: Thượng thư, tham tri đều 1 người, thị lang hoặc tá lý 2 người, lang trung, viên ngoại, chủ sự đều 2 người, tư vụ 3 người, bát cửu phẩm đều 6 người, thư lại 20 người (cộng 45 viên nhân).

Bộ Lễ: Thượng thư, tham tri đều 1 người, thị lang hoặc tá lý 2 người, lang trung, viên ngoại, chủ sự, tư vụ đều 2 người, bát cửu phẩm đều 4 người, thư lại 16 người (cộng 36 viên nhân).

Bộ Binh: Thượng thư, tham tri đều 1 người, thị lang hoặc tá lý 2 người, lang trung, viên ngoại, chủ sự, tư vụ đều 2 người, bát phẩm 4 người, cửu phẩm 6 người, thư lại 20 người, và bát cửu phẩm ty thông chính đều 1 người, thư lại 3 người (cộng 47 viên nhân).

Bộ Hình: Thượng thư, tham tri đều 1 người, thị lang hoặc tá lý 2 người, lang trung, viên ngoại, chủ sự đều 1 người, tư vụ, bát cửu phẩm đều 2 người, cửu phẩm 3 người, thư lại 15 người, (cộng 29 viên nhân).

Bộ Công: Thượng thư, tham tri đều 1 người, thị lang hoặc tá lý 2 người, lang trung, viên ngoại đều 2 người, chủ sự, tư vụ đều 3 người, bát phẩm đều 5 người, thư lại 20 người (cộng 44 viên nhân).

Nội các: Sung tham việc Các 3 người, thị độc, thừa chỉ, trước tác, tu soạn đều 1 người, biên tu, kiểm thảo đều 2 người, điển bạ 4 người, bát thiếp 6 người (cộng 21 viên nhân).

Khâm thiên giám: Giám chính, tả hữu giám phó đều 1 người, ngũ quan chính, linh đài lang đều 2 người, bát cửu phẩm đều 3 người, thừa sự 1 người, thư lại 8 người (cộng 23 viên nhân).

Đồ sát viện: Chương ấn 2 người, ngự sử 4 người, bát cửu phẩm đều 1 người, thư lại 5 người, (cộng 13 viên nhân).

Từ tế tả hữu nhị ty: Từ tế sử 1 người, phó sử 1 người, miếu lang, miếu thừa, bát cửu phẩm đều 2 người, (cộng 10 viên nhân).

Thị vệ xứ, Cần tín ty viên ngoại, chủ sự, tư vụ đều 1 người, bát cửu phẩm đều 2 người, thư lại 4 người (cộng 11 viên nhân).

Sơn lăng: Thủ hộ sử 1 người, phó sử 2 người, tư vụ, bát cửu phẩm và cửu phẩm điện ti đều 1 người, thư lại 3 người, (cộng 10 viên nhân).

Thái y viện: Viện sử 1 người, ngự y, phó ngự y, tả hữu viện phán đều 1 người, nội khoa y chính 2 người, ngoại khoa y chính 1 người, y phó 2 người, cửu phẩm y sinh 2 người, vị nhập lưu y sinh 4 người, (cộng 16 viên nhân), hợp cộng lượng lưu lại 625 viên nhân.

Về sau Bộ Lại lại tâu: Thư lại bộ ấy, tính lưu lại số người ít quá, hiện nay việc nhiều, sai phái không đủ, hưởng chi bổng ấy chức còn thấp kém, nếu đều thường xuyên làm việc, không khỏi than thở về sự một mình chịu khó nhọc, một khi có khuyết ngạch, điều bổ chậm trễ, có nhiều sự bất tiện, xin chiếu hiện số tăng gấp đôi, chia làm 2 ban, nếu ban trước có duyên cớ, thì trích lấy ban sau để thay thế, ngõ hầu không đến nỗi thiếu người, mà bổng ấy cũng được san sẻ sự khó nhọc và nghỉ ngơi. Vua y cho.

(Rồi sau các bộ đều nói đến việc ấy, vua chuẩn cho chiếu theo nơi nhiều việc hay ít việc, lượng gia thêm và chia ban; còn thư lại thì không lấy thế làm định ngạch).

Trước đây, tuần phủ Quảng Trị, Quảng Bình là Cao Hữu Sung xin phái viên đi khắp trong hai hiệu du nhân dân quyền giúp tiền thóc, cấp cho dân bèn giáo bị đối phá, đã có chỉ chuẩn cho thi hành. Đến nay khám

sứ tư nói: nghe được tin quan tỉnh Quảng Trị sức cho dân bên lương sửa chữa nhà cửa cho dân bên giáo, hiện tình tỉnh ấy mới yên; nếu làm như thế, chẳng khỏi lại sinh hiềm khích, phải nên khiến cho chúng sớm được càng yên. Còn khoản bồi thường, đợi sau sẽ định. Lại tiếp tục tư rằng: Nghe được tin linh mục ở Quảng Bình, Hà Tĩnh bức bách quan lính và các dân làng, cướp lấy thuyền bè, dỡ lấy đình chùa, và nhà cửa của dân, để bồi cho dân giáo, xin tư ngay cho các tỉnh trình rõ với quan Pháp hiện đóng ở đấy, phải ngăn cấm ngay việc ấy, các thứ hiện đã cướp lấy, thì thu lại giao cho dân, không được cho linh mục có sự làm bậy ấy. Vua chuẩn cho lục sứ cho Quảng Trị, Quảng Bình, Hà Tĩnh và các tỉnh từ Thanh Hóa trở vào nam biết mà làm.

Ngày nhâm thân (ngày 8 tháng ấy) bắt đầu có sấm (ở phương tây).

Chuẩn cho từ nay trở đi, phẩm chức nữ quan lục thượng⁽¹⁾ ở nội cung nhờ ơn được thăng thưởng đều dùng tờ khâm cấp bằng giấy lệnh hội để bớt phiền phức, định làm lệ mãi.

(Lệ cũ: chức lục thượng nữ quan: bậc đầu, quản sự, bậc thứ, thống sự, bậc trung, thừa sự, bậc á, tùy sự, quản ban, bậc hạ, tổng sự lãnh ban, mỗi khi có thăng thưởng, đều cấp sắc có trục, bằng giấy rắc bạc).

Bắc Kỳ tàu: đồng sông được yên sông.

Tỉnh Hải Dương từ khi trong kinh có loạn, bọn giặc hoành hành. Phủ, huyện hoặc bị chúng yên sách bức bách (Mỹ Hào, Cẩm Giàng), hoặc bị chúng đánh đuổi

(1) Lục thượng: chức nữ quan ở nội cung: thượng thực, thượng dược, thượng y, thượng xá, thượng thán, thượng liêu. ấy là theo lệ của đời Tùy, Đường Trung Quốc (Tư hạo).

(Bình Giang), hoặc bị chúng bắt đi (Gia Lộc); còn thì cũng kế tiếp nhau không giữ được. Nguyên tán tương là Nguyễn Thiên lấy tiếng là xương suất làm việc nghĩa, tự thục bắt binh lương, thân, viên, binh, lại ở tỉnh, đều bị chúng bức bách, quay về, thì đường sá không thông, 4 hạng dân đều phải bỏ nghiệp. Tháng 9 năm ngoài, tâu binh của quan Pháp chạy đến, tổng đốc là Nguyễn Thành Ý phái thuộc viên hướng dẫn, lần lượt đánh giết, các phủ huyện Bình Giang, Cẩm Giang, Thanh Hà, Gia Lộc được yên. Duy các hạt: Kinh Môn, Nam Sách, Ninh Giang, Đông Triều, thế giặc chưa dẹp được, tổng đốc tỉnh ấy đem hiện tình tâu Viện, tâu xin xét biết cho.

Bọn dân ngoan ngoan ở Thanh Hóa, tụ họp ở tỉnh thành (hơn 30 người) mưu vào thành đánh úp để giết quan, quân Pháp. Việc ấy tiết lộ, chúng bị bắt, bèn đánh 2 viên quan Pháp đóng ngoài thành bị thương, phá huyện lỵ Đông Sơn, rồi trốn đi.

(Ngày 7 tháng ấy, nhân có phiên chợ nhiều người, mới giả dạng làm người đi gánh thuê, trong cái đòn ống bằng tre, đều giấu dao ngắn; chúng chia làm hai toán: 1 toán dợi gấp vào thành, tức thì bắt đầu giết quan Pháp trong thành, một toán ở ngoài thành để ứng tiếp nhau. Quan tỉnh thám biết, lập tức đóng chặt cửa thành, phái quân hợp cùng quân Pháp chia đường đánh dẹp, bắt được 5 tên, và ở trên thành bắn giết được 4 tên, bọn chúng mới vào trụ sở phó công sứ, phó công sứ và 1 viên quan hai, đều bị chúng đánh bị thương nhiều chỗ, chạy thoát. Chúng lại đến phá huyện lỵ Đông Sơn, thu ấn triện, khí giới, thả các tù phạm, liền giải tán ngay). Quan tỉnh đem việc ấy tâu lên. Vua chuẩn cho lập tức hội đồng tra lấy tên thủ xướng, bắt ngay xét trị, chớ để lan tràn.

Khôi phục lại phép thay đổi linh đóng đồn. Bộ Binh tâu nói: Việc thay đổi linh đóng đồn là phép hay từ xưa đến giờ, từ khi có loạn qua đến nay, binh đình trốn tránh; gần đây như các tỉnh từ Hà Tĩnh trở vào nam, đều dùng linh địa phương ấy giữ thành, một khi có việc xảy ra, chúng lên về quê nhà, thậm chí chúng thông đồng với giặc; lúc ấy, quan lại, quân suất cũng không làm thế nào được. Đó là linh địa phương không nên chuyên cậy, đã có hiệu nghiệm rõ ràng rồi. Nay nghĩ nên khôi phục lại phép thay đổi linh đóng đồn, khiến cho canh giữ cùng nhau, nhưng xét linh đóng đồn khi trước, hoặc cách 3, 4 tỉnh, hoặc cách 7, 8 tỉnh, mùa đông đến, mùa xuân đi, chưa khỏi phiền nhọc. Nay xin chước định từ Thanh Hóa trở vào nam đến Bình Thuận, mỗi tỉnh kén chọn 200 binh đình và 1 người quân/vệ, 5 người suất đội thay đổi đóng giữ (Thanh Hóa cùng với Nghệ An, Quảng Bình cùng với Hà Tĩnh, Quảng Trị cùng kinh đô, Quảng Nam cùng Quảng Ngãi, Bình Định cùng Phú Yên, Khánh Hòa cùng Bình Thuận, cùng nhau thay đổi đóng giữ), mỗi năm đổi 1 lần, ngày đi, thi quân, suất, binh đình đều được thưởng tiền, gạo lương 1 tháng, ngày về, được nghỉ ngơi 1 tháng. Còn như Bắc Kỳ, thì do kinh lược sứ bản tỉnh liệu biện.

Vua phê bảo: Như thế, không khỏi chúng lại trốn nữa, e chưa phải là kế hay, nên cho mỗi tỉnh cách 1 tỉnh, như: linh ở Quảng Bình đến đóng ở Nghệ An, ở Hà Tĩnh đến đóng ở Thanh Hóa, cũng khỏi phiền mà không ngại. Còn thì y theo nghĩ định.

Đồi đền Ngọc Trản làm điện Huệ nam. Vua khi còn ấu náu, thường chơi xem ở núi ấy, mỗi khi đến đền cầu khẩn, phần nhiều có ứng nghiệm. Đến nay vua phê bảo rằng: Đền Ngọc Trản thực là núi tiên nữ linh sơn

sáng đẹp muôn đời, trông rõ là hình thể như con sư tử uống nước sông, quả là nơi chân cảnh thần tiên. Đèn ấy nhờ được linh khí đặc nhất, cứu người, độ đời; giáng cho phúc lộc hàng muôn, giúp dân giữ nước; vậy cho đổi đèn ấy làm điện Huệ nam, để biểu hiện ơn nước mọi phần trong muôn phần. Rồi chuẩn cho bộ Công chế làm biển ngạch treo lên đèn (bốn bề chạm rồng, giữa khắc chữ to: Huệ nam điện, bên trên khắc chữ ngự chế, bên dưới khắc niên hiệu).

Bọn giặc ở Quảng Nam, đến thẳng tỉnh thành, sẽ đốt phá nhà cửa dân cư ở quanh thành (hơn 170 hộ). Vua chuẩn cho trích tiền, thóc chia từng hạng, chẩn cấp cho nạn dân (hạng lớn, mỗi hộ tiền 2 quan; hạng vừa 1 quan 5 tiền; hạng nhỏ, tiền 1 quan, gạo đều 1 phượng).

Chuẩn cho: trong kinh thành từ nay trở đi, mỗi đêm, phái lính quan văn võ mỗi ban 1 người đem theo 40 người lính hợp cùng quan Pháp để tuần phòng, cho canh giữ được nghiêm.

Chuẩn cho trích 11 tên giặc binh ở xã Đông Dương (thuộc huyện Hải Lăng, tỉnh Quảng Trị là quê quán Bùi thị vợ Kiên vương), đổi về đội thứ 6 vệ Kiên thị, vẫn trích phái canh giữ lăng tẩm Kiên vương, (năm ngoài, 4 tên giặc binh ở phường Cát Sơn là quê mẹ Kiên vương, đã chuẩn cho đồn vào đội ấy, để giữ lăng tẩm).

Bỏ miếu hỏa pháo, rước thần vị hợp thờ ở miếu hóa thần.

Bộ Lại tâu nói: Chữ húy của quốc triều, phạm các chữ cùng âm mà khác chữ [như các chữ 花 姓 琪 紅 虹, (hoa, nhâm, hồng, hồng, hồng)], khi làm giấy tờ, đều cho đem dùng. Năm đầu Thiệu Trị, Tự Đức, chương sớ trong, ngoài có khi nệ quá về sự kính cần, kiêng tránh, đều được thành dụ dạy bảo, phép trước còn đủ cả. Mùa

thư năm ngoài, bộ Lễ nghĩ bàn, được vua chuẩn cho: các chữ « biện, biện » cùng với chữ tôn hủy, cùng âm, khác chữ, khi làm giấy tờ, cho được đem dùng, khi đọc, phải đọc tránh âm, tên người, tên đất, không được dùng liều, quan hàm các nha, có gặp chữ ấy, phải đem đổi đi. Nay xét những chữ đổi trước, trừ những chữ đổi đã nhả đáng ra (như các hàm tá lý, sung lý, thương tá, tham tá, bang tá), còn các chữ khác, hoặc là quá miễn cưỡng đứt khoát (như hiệp biện đại học sĩ, đổi làm hiệp lý; và biện lại các quân, đem đổi làm tá lại); hoặc không khỏi trùng điệp (như thừa sự các nha và thừa sự thái giám trùng nhau). Còn như văn thư, lại phải đổi tránh tất cả (phàm chữ biện (辯) đổi làm chữ hành (行), nhiều khi rất không thông; quan tư phê áp cũng nhiều khi trở ngại, (từ trước các giấy tờ đi, việc phải làm thì phê chữ biện, nay đổi chữ nào cũng không ổn).

Lại chữ 清 (thanh) nguyên không nghị cấm? thế mà gần đây, hoặc bỏ thiếu 2 nét, làm ra chữ 𣶒 (thanh) hoặc viết bên tả chữ 𣶒 (thủy), trên chữ 主 (chủ), dưới chữ 月 (nguyệt), như tên tỉnh Thanh Hóa, cũng làm hình dạng chữ như thế, thì sợ thiếu trang nhã và ổn đáng.

Kể ra, tôn kính vua cha, là lẽ phải nên thế; nhưng cũng không nên câu nệ quá, nay xin từ nay về sau: phàm hiệp biện đại học sĩ; đổi làm hiệp tá đại học sĩ, thừa biện các nha, đổi làm thừa phái; biện lại các quân, đổi làm thư ký, để cho thống nhất, còn như tập tấu, tờ tư và học trò làm văn, thì các chữ biện, biện, thanh, xin đều theo nghị, cho được đem dùng, không được đổi tránh bậy, trái phép đã định. Vua y cho.

Phổ đo thống là Ba Duy Đàm về Bắc Kỳ. Vua chuẩn cho Viện thần đệ biểu phong, cáo trực bằng lụa hoa.

kim bài (năm ngoài phong tước, đến nay mới làm xong) và phẩm hạng đề tặng. (1 cái như ý bằng ngọc, 1 đôi ngà voi hạng lớn).

Tuần phủ Hưng Yên là Hoàng Cao Khải tâu nói: 1 đoạn đê công xã Diên An huyện Kim Động hạt ấy, thế nước chảy xói vào mạnh, nên ở bên trong phải đắp riêng một con đê mới (dài suốt linh 117 trượng, chiều theo mẫu đê ở trung lưu sông lớn), đem cả đồ bản dâng trình. Đến như ruộng đất lấy đất đắp đê và lấn vào bao nhiêu, sẽ đợi khi công việc xong chiều biện. Vua y cho.

Dời làm nha thự phủ Triệu Phong ở xã Cồ Thành (dinh thự cũ đã bị đốt phá).

Chuẩn cho chủ sự là Vũ Bá Liêm (con của nguyên thượng thư Vũ Trọng Bình, năm trước ốm xin nghỉ về quê) thăng thụ thị giảng sung khâm phái Quảng Bình. Bấy giờ Bá Liêm do bộ đệ đơn xin cho theo chức hàm về quê quán ở tỉnh ấy, đề chọn đồn 4, 5 trăm tên binh dũng, theo kinh lược đại thần phái ủy, để được tiện tùy cơ hiển dụ dẹp giặc, vừa gặp lúc kinh lược Đại thần cũng từ nói: hạt ấy phải có người thổ trước, mới mong được việc, Bá Liêm xét ra dân hạt ấy rất tin phục. Xin chuẩn cho y về ngay, để tiện tùy việc bàn ủy. Cho nên có mệnh lệnh ấy.

Quan tỉnh Quảng Ngãi là Vũ Duy Tĩnh tâu nói: Hiện nay binh số ở tỉnh ấy và sơn phòng lưu cả lại, và triệu tập phân phái đi đóng giữ, số người nhiều quá, mà tiền thóc ở kho không có mấy, không nghĩ làm việc quyền cấp, thì không lấy gì chi đủ, nhưng gần đây, sự làm ăn sinh sống của dân trở ngại nhiều, nếu chiều lệ quyền cũ (tiền 800 quan, thưởng thăng 1 trật, cứ mỗi 1.000 quan, già 1 trật) sợ dân không vui lòng hưởng ứng. Xin chäm chước chiều theo lệ quyền năm Tự Đức 31 dân

đổi trừ tính cứu chữa (tiền 600 quan, thưởng tòng cứu phẩm, mỗi 800 quan gia 1 trật) mà khuyến thưởng. Người nào quyên thóc gạo tính khẩu thành tiền được 550 quan, thì thưởng tòng cứu phẩm, mỗi 700 quan gia lên 1 trật, khiến cho nhiều người vui lòng hưởng ứng. Vua ỷ cho.

Chuẩn cho: Thống chế là Nguyễn Hữu Thân chuyên sung thống chế Tả dực doanh Vũ lâm; nguyên lãnh binh Ninh Bình là Hồ Tri, thăng chương vệ, quyền chương Hữu dực doanh Vũ lâm, vẫn sung sửa sang công việc trong ngoài kinh thành; Vệ úy lãnh chương vệ là Nguyễn Hanh, quyền chương doanh Hồ uy, kiêm doanh Hùng nhuệ; vệ úy, Nguyễn Văn Phó, quyền chương doanh Long vũ kiêm giám thành, vẫn sung đốc công tác; vệ úy Trần Văn Cự, thăng thứ chương vệ, quyền chương doanh Tiền phong kiêm doanh Thần cơ.

Năm ngoài, sau khi loạn, các hàng binh triệu đến, chưa được đều, nên giao cho Nguyễn Hữu Thân, Nguyễn Hanh chia nhau trông coi. Đến nay, số quân đã đủ, mà công tác sửa sang và thay đổi đi tuần đêm ở trong, ngoài kinh thành rất bận, cho nên lại theo như cũ, các doanh đều đặt thống, chương, để mong cho chóng được việc.

Quan bộ Lễ là Chu Đình Kế tâu nói: Kỳ hạch khoa trường gần đến nơi, mà đương, thuộc bộ ấy, đều là tôn sinh, ẩm sinh và lại điển xuất thân, khi phúc duyệt quyền văn rất thấy thiếu người. Xin sắc xuống cho bộ Lại, xem ở nhà các bộ khác, người nào là tiến sĩ, phó bảng, cử nhân xuất thân, thì đổi bổ sung, bộ ấy đương thuộc đều 1 người, đều sung làm việc, mới cho thị độc nguyên lãnh án sát sứ Quảng Bình là Phan Huy Nhuận (trước cáo bệnh về ngụ ở kinh chữa thuốc) đổi bổ hồng

lô tự thiếu khanh tá lý bộ Lễ; Tôn Thất Vĩnh nguyên tá lý đôi tá lý bộ Hình.

Đổi đồn ngạch binh ở Tả Hữu dực doanh Vũ lâm. Từ trước, ngạch binh 2 dực ấy, Thừa Thiên, Quảng Trị phần nhiều đóng xen lẫn nhau. Đến nay, đem người nào quê ở Thừa Thiên thì về cả Tả dực, người quê ở Quảng Trị, thì về cả Hữu dực, cho có phân biệt, mà tiện cai quản.

Bộ binh làm tờ tâu đem quan võ ở kinh và tỉnh ngoài chưa đến niên lệ, mà sức lực suy yếu, từ quân cơ trở xuống 31 người tâu lên. Vua chuẩn cho đều mang theo nguyên hàm về quê hưu dưỡng.

Vua nghĩ các tỉnh từ Quảng Nam trở vào nam, nhiều lần đã tìm nhiều cách hiền dụ, ngăn dè, mà dân chúng chưa hết ngờ sợ; hoặc giả, quan địa phương không biết thể theo ý tốt, xếp đặt trái phép, mới đến thể thành cưới hồ, bên chọn nguyên lãnh phủ doãn Thừa Thiên là Phan Liêm thăng thị lang, gia hàm tham tri sung làm khâm sai đại thần, tham tá các vụ là Phạm Phúc Lâm, thăng Quang lộc tự khanh, sung làm phó khâm sai; Hải phòng phó sứ ở Quảng Nam là Nguyễn Tạ thăng thị học sĩ sung làm khâm sai tán lý; cấm cớ tiết bắt đầu đi từ Quảng Nam, lần lượt đến các tỉnh, gia sức hiền dụ rõ ràng, khiến cho chúng đều phải quay về, nhưng được mang theo binh (300 tập binh, do quan Pháp tuyển cấp), lương (mang nhiều bạc đồng) tùy tiện làm việc. Chuẩn cho viện Cơ mật bàn định với khâm sứ Pháp, phụng nghĩ 1 đạo dụ văn, và đem lời cảm động lòng người để nói, không hiềm gì bảo nhiều; lại chuẩn cho các quan khâm sai phụng nghĩ 1 đạo cáo thị.

Vua thân tự sửa định, sai Sử quán kinh in dụ văn, cáo thị mỗi thứ 100 bản, giao cho quan khâm sai niêm yết khắp nơi, khiến cho nhân dân, nhà nào cũng đều hiểu rõ, chớ mắc vào tội lỗi.

Dụ rằng: Nhà nước trị hay loạn, từ xưa vẫn có; sở dĩ chuyển được loạn làm trị, là cốt ở người. Nhà nước ta gặp biến cố liên tiếp, tự trước đến giờ, chưa có quá lắm như thế. Tóm lại, là do tự Nguyễn Văn Tường, Lê Thuyết lòng quyền giết vua này, lập vua khác, Hàm Nghi là công tử ở bên ngoài, chưa từng được giáo dục ở trong cung. Hai quyền thần ấy lần này đón lập, nhiều việc man muội, trước thì lợi về dễ khống chế, sau thì chỉ mưu cho bản thân, bỗng dưng gây hấn, nghềng đồ tôn xã, bắt hiếp vua chạy đi; Nguyễn Văn Tường liền quyết đem thân quay về thủ tội với quan đô thống Đại Pháp, rồi đã bị tội lưu, Lê Thuyết thì sống một cách tam bợ ở trong rừng. May mà nước Đại Pháp có lòng nhân thứ, giúp ta chấn hưng được nước đã mất, nối lại được thế đã đứt, nước nhờ đó mới còn.

Trẫm là con của Dục tông Anh hoàng đế, theo thời ần náu tu dưỡng, không có lòng tưởng đến nhà vàng, đại thần hai nước, vâng theo ý chỉ của Từ dụ bác huệ thái hoàng thái hậu và hoàng thái hậu bản định lập trẫm nối ngôi. Trẫm thường nghĩ nước Đại Pháp, trước đã giúp Thế tổ Cao hoàng đế ta, khôi phục được dư đồ nhất thống; nay lại bảo tồn được tôn miếu nước nhà ta khi gần mất. Các thần, thứ, sĩ, dân nước ta cố nhiên phải kính phục nước Đại Pháp, ân đức trước sau dài làm thượng quốc, nhờ để dạy truyền các kỹ nghệ khéo léo, khiến cho nhân dân trong nước được tiện lợi vô cùng mãi mãi. Triều đình chính đương nghĩ đến chấn

chỉnh các việc, yên định trong ngoài, thế mà các sĩ phu ở nơi hương thôn xa lánh, một khi nghe thấy kinh thành không giữ được, thì nhận lầm, cho là nước Đại Pháp có lòng cầu lợi về đất đai của ta, mới có bức về lòng nghĩa phần, xướng lên thuyết cần vương, gọi là xướng nghĩa.

Kể ra, đã gọi là lẽ phải, thì làm một điều bất nghĩa, giết một kẻ vô tội, cũng không nên làm, các sĩ phu phần nhiều có lòng trút giận cho người khác, giết hại dân bên giáo; nước Đại Pháp nghe biết, cho là các sĩ phu trái mệnh triều đình, chống cự nước Đại Pháp, thế thì phải tội với 2 nước, để vào trong bình cũng không là oan. Duy trăm tin là các sĩ phu, tình thực là nhận nhầm, chứ không phải có lòng làm loạn, triều đình đã đem đầu mối họa loạn, là từ Nguyễn Văn Tường, Tôn Thất Thuyết gây ra, nói rõ ràng với quan Đại Pháp, đã tin không ngờ, để cho triều đình ta phải xử trí ngay, cho lương, giáo đều được yên ổn. Vì giáo dân cũng là con cái triều đình, từ trước, bên lương, bên giáo vẫn cùng nhau yên vui, đã hơn vài trăm năm nay, không thù hằn gì. Gốc của bên giáo, chẳng qua đọc kinh cầu hồn, có lễ tục riêng, còn như cương thường đạo lý cũng giống dân bên lương. Nếu hai bên coi như khác đường, bảo bên giáo là có đạo, thì là không phải; bảo bên lương là ngoại đạo lại là không phải lắm, đạo là đạo tự nhiên của trời đất; đạo không ở xa người, ngoài người ra không có đạo gì cả; mà lại coi nhau như khác đường đến nỗi hai dân ta tự giết hại nhau, là cũng lắm lắm.

Gần đây có người dâng sớ tâu xin dùng binh, trăm thương trong cơn binh hỏa ấy, ngọc đá đều cháy tan cả, thì làm quá hơn trước, hối lại không kịp. Nay chọn quan khám sai, cấp cho ấn quan phòng, cờ mao

tiết đốc suất đem các vệ tập binh, khi giờ tốt, lương thực đủ; đến ngay Quảng Nam, phải đem xử trị tất cả, bàn với quan Pháp hiện đóng ở đấy, tùy tiện làm việc, phải làm thế nào cho được sớm yên. Quảng Nam khi đã bình rồi, thì truyền hịch ngay, và mang cờ tiết theo thứ tự đi đến Quảng Ngãi, Bình Định, Phú Yên, Khánh Hòa, Bình Thuận cho được sớm yên tất cả.

Vả lại nước ta và nước Pháp, hiện nay lẽ cùng giao cho nhau đã thành, việc hòa hiếu đã định, tướng sĩ thứ các người đều nghe biết cả, khắp gầm trời này, đâu cũng là đất của nhà vua, khắp đất nước này, ai cũng là thần tử của nhà vua; nếu các người biết hối cải, cùng bảo lẫn nhau, theo nhau cùng dẫn thân đến thú trong hạn định của quan khâm sai, thì sẽ được lượng cho khoan miễn; nếu chấp mê không biết hối, riêng mình sinh thành ở ngoài giáo hóa, chỉ lấy nghề cướp bóc mưu sống để hại dân; lại dám nhân lúc 1, 2 quan Pháp bất ý, lên đánh giết ngầm, bẻ lũ như thế, rõ là phản nghịch triều đình, thực không thể khoan tha được. Quan khâm sai, đều phải kính theo lòng tốt của trẫm, khu xử cho thích hợp, trên giúp nhà nước, dưới yên nhân dân, chớ phụ lòng ân cần bảo ban bất có thành tích của trẫm.

Cáo thị rằng: Nay chọn phái khâm sai đến Quảng Nam, đã từng xuống dụ, nhân nghĩ lòng người mê hoặc thì dễ, hiểu biết thì khó, đó là thường tình, bèn lại bảo thêm cho thân hào, binh, dân ở các tỉnh Tả trực kỷ biết nghe rõ lời trẫm: được đạo trung, cốt ở tùy thời, bỏ sự sống, quý hồ có nghĩa; thời có biến đổi luôn, cho nên biết thời thế là phương pháp lớn học kinh dịch; nghĩa không nên làm thì coi nhẹ sự sống, cũng là điều răn cấm của thánh nhân; tự cho mình là người đọc sách biết chữ, thì hai chữ « thời, nghĩa », phải nhận thấy được thực, cầm được nhất định. Người đời xưa, có

biết thời không nên làm mà cứ làm như Chu Cát — Võ Hầu lại là phải, nhưng người được giúp là đồng dối nhà vua, thì tiếng nghĩa thế được xướng lên khắp cả nước, không được thế là trái thời mà làm việc, bậc tuấn kiệt không ai làm, và việc làm bội nghĩa, thì người quân tử không khen.

Thế tổ Cao hoàng đế ta, buổi đầu thịnh trị, phần nhiều là nhờ nước Pháp giúp sức; tấm tình thế nguyên giao ước đã lâu, trung gian vì bỏ sự giao hiếu, mới gây thành mối binh qua. Tiên hoàng đế tặng ngọc bạch để giảng hòa; ban mũ, lọng để dụ bảo, đối với thời, nghĩa trù tình kỹ càng đến bậc nào? Từ đấy đến nay, Á, Âu giao thiệp, đôi nước không nghi kị nhau, tả, hữu hai kỳ nhờ thế được yên nghỉ.

Hơn vài mươi năm nay, đời tiên tổ các người, đến đời người, hoặc được thờ phụng tiên đế, hoặc là dân thường, hưởng thụ đức trạch của tiên đế, cây cấy ruộng nương của tiên đế, không gì là không phải của bản triều ban cho, gần đây gặp vận nước suy kém, hoàng khảo Đức tông Anh hoàng đế ta băng hà, nghịch thần là Nguyễn Văn Tường, Lê Thuyết, không theo di chiếu, tự tiện bỏ vua này, lập vua khác, quyền gian lộng quyền, liền lại giết vua, giết quan, không việc gì là không làm, kết oán với thần dân các người, lại gây ra chiến tranh, ngăn trở việc hòa hiếu, làm cho quan Pháp nổi giận. Lê Thuyết nhân thấy mối đến, tự mưu tính để thoát họa, mới phải đem vua chạy đi, tôn xã còn như sợi chỉ. Đương khi ấy, trong ngoài băng khuâng, không biết hệ thuộc vào đâu, lòng nghĩa phần nổi lên, cũng không đáng lấy làm lạ. May nhờ hoàng thiên không muốn có họa loạn, nước bạn dâng lòng thành, chuông với giá không đời đời, non sông không việc gì.

Trẫm là con thứ hai của tiên đế, được phong tước phiên công ở Kiên giang đã lâu. Khi trẫm còn ần náu, tuân theo tu dưỡng ần náu, không nghĩ đến nhà vàng, vàng theo ý chỉ của Từ dư bác huệ thái hoàng thái hậu, và thánh mẫu hoàng thái hậu, sai đại thần 2 nước suy tôn lên ngôi vua; so với Kiến phúc thì trẫm là anh; so với Hàm Nghi, thì trẫm là ngành chính, thời tuy có biến nhỏ, nhưng nghĩa phải mưu còn. Trẫm là quân sư các người, tức là cha mẹ các người, dầu nở để các người vương vào gươm giáo, riêng hạn sinh thành ở ngoài vòng đức hóa! nhiều lần đã hiểu dụ nhiều nơi, lưới mở 3 mặt, muốn dân có tội, là tội ở một mình ta, mình ta có tội, không can gì đến muôn dân, hầu khiến cho người thêm tốt, tha cho về, để cùng hưởng phúc hòa bình vô sự. Thế mà bọn người chưa hết ngờ sợ, gia dĩ quan địa phương không biết khéo theo, lấy lòng tốt, xếp đặt trái phép, để đến nỗi va lây đến cả ở ao, thế nguy như cưỡi hồ, đó là trách nhiệm của người giữ bờ cõi, chứ đâu phải tự các người mang cái lo vào mình!

Kia như đời Xuân Thu, ràng buộc Tiễn Bạch ở Tề, cho là Tiễn Bạch không có nước Tề; cho nên Quản Trọng giúp Hoàn Công, Khổng Tử khen là đúng, còn Triệu Hốt chết vì công tử Củ, chỉ vì như kẻ thất phu; Tống công bị bắt, mà Tử Ngư lập lên ngôi vua; Anh tông đi, mà Thành vương coi việc nước, người đời xưa có làm đấy. Nay riêng có lòng nào, sẽ trung như việc làm của Lê Thuyết chẳng? Chưa đầy một năm lập đến bốn vua, muốn lợi dụng vua còn tuổi nhỏ, để thỏa lòng riêng, mà tỏ di chúc của tiền triều để trong kim quĩ, không biết làm đến mấy lần. Đương lúc liều mạng, từng không tâu lên, đến khi thua trận trở về, mới vội vàng bắt hiếp vua chạy đi, cũng như bọn Quách Dĩ đời Hán,

Chu Ôn đời Đường, trung chẳng hay không trung? Người quán tử xưa, xem ba người đi tông vong⁽¹⁾, biết là Tùng Nhĩ khôi phục được nhà Tấn; xem khi độ tướng quốc họ Tiêu, biết là Bái Công dựng được nghiệp họ Lưu, Lê Thuyết là bề tôi vô đạo (Lời dụ tiên đế bảo loài kim nhậy khỏi lò đúc là bất tường, bề tôi vô đạo dùng sao được), coi mạng người như cỏ rác; coi vua, nước như bàn cờ; mà những người theo Thuyết như nghịch Soạn, nghịch Mỹ đều là vũ phu bất học, như thế bảo có thành công được ư!

Nay Lê Thuyết, trốn tránh ở rừng gập ghềnh, một thân tuy nhỏ, mà coi trời đất như còn hẹp, Nguyễn Văn Tường thì đã bị di đày, tức là trời trừ kẻ tội ác, huống chi tai ách của nhà Hán mười đời, [mà Quang vũ trung hưng], con của Tấn công có 9 người, [mà còn được Tùng Nhĩ]; xem ý trời cũng có thể biết. Trăm cũng bọn người, phải nên hết sức lo toan khôi phục lại, để lại, thấy được cảnh tượng thái bình như xưa. Không ngờ bọn người theo ý làm liều, hoặc bức đuổi quan tỉnh, hoặc đốt phá phủ, huyện, kháng cự mệnh lệnh triều đình, cam tâm hết lòng trung với kẻ thù, từ Hải Văn trở vào nam, không chỗ nào là không loạn, rất đáng quái lạ, sao không xem châu Hoan, châu Diên, Quảng Bình, Quảng Trị, mượn tiếng là xưng nghĩa, cần vương, đều đem thân bỏn cho đồng cổ, mười nhà thì chín nhà hết sạch; còn những kẻ lợi lười, thì bị mưa độc, khí núi, liền hóa làm giống sâu ở cát, tức như tiến sĩ Nguyễn Xuân Ôn là thủ xưng, phải giải quân trốn xa; thám hoa Nguyễn Đức Đạt phải đến tỉnh đầu thú;

(1) 3 người tông, vong Triệu Thôi, Diên Kiệt, Ngụy Thủ ở đời Tấn (Bắc sử).

đã thấy được đại khái, Trục kỷ các người vốn khen là nghĩa dân thành thực, là nơi tiên triều khai thác, vài trăm năm nay, đức hóa, khí tượng của nhà vua đều đổi mới cả; tiên hoàng đế đã bỏ dụng cho, đã giáo dục cho, nhiều người làm quan tới bậc danh công, cự khanh, cũng như, người ở kinh đô Phú Xuân không khác; mà lại mấy năm thủy, hạn liền, trăm đã vô yên được dân điều tàn, cứu chữa được kẻ bệnh tật, cho được sinh sống đến có ngày nay, thì sự giáo dưỡng không phải là không chu đáo, ơn trạch không phải là không sâu xa.

Người nhớ đến tiên đế, trăm năm cũng như một ngày, nỡ đến con của vua trước mà ung dung quên đi, riêng không nhớ đến ơn đức thương yêu vô vể và công lao gây dựng chẳng? Vả lại các hạt người so với sáu tỉnh trong năm, đất cát nhân dân, ai là giàu mạnh; thế mà bọn Trương Định, đem cuộc toàn thịnh 10 năm, lúc làm ra vẫn thấy sức không đủ, bọn người, riêng muốn đem quân tụ hội ở hợp mà làm loạn, thì sao được có thừa, sức bánh xe, không phải cang bộ ngựa có thể tránh được, cá trong đáy nồi, đâu có thể sống được lâu, dần đo thời thế, khó như thế đấy, mà người lại mở miệng cứ làm, tóm lại là bởi nhận lầm mà không biết.

Thử nghĩ, Hàm Nghi là con tước công ở ngoài, chưa có dạy nuôi sẵn ở trong cung, Lần này được bọn nghịch Thuyết lập lên, nghĩa thực không đủ cho thiên hạ phục, kì phong quân công, nói một lời không hợp, liền thấy bị giam chết, khiến cho người phải khóa miệng; mà nay lại bắt hiếp vua chạy đi, khinh bỏ ngôi vua của cả nước, thì xã tắc bảo sao?

Trăm nay nối ngôi, thực là nhờ tinh linh của 9 miếu ở trên trời, nhưng một lòng hữu ái, coi sự ở hay đi không khác, đã từng sai đại thần, đi đón xuất đế, phong

cho tước Công, để giữ việc thờ cúng Ôn nghị Kiên vương, thì nghĩa phải hay trái, tất có người biết, việc chết sống là việc trọng, núi Thái sơn và lòng chim hồng, các người phải phân biệt nhẹ nặng. Bọn người, nếu không vì thân mưu sống, cũng nên tự bỏ mạng đi, mà không nên để họa lại cho trăm họ, thế mà có người làm cho con người ta phải mồ côi, vợ người ta phải góa bụa, để hả lòng giận riêng, có người lấy hết tài lực của người. Vả lại lương, giáo đều là con cái của triều đình, nhà nước lòng coi như một; làm quan hay đi lính, đâu có phân biệt khác nhau, mà lại làm liều đốt giết nhau, không bao giờ hết; Đức của trời mong cho sống, lòng người ghét sự chết, tội gì mà khổ quá đến thế, nhân đó khiến cho thiên hạ coi thanh lưu là làm gặc họa, trung nghĩa làm đường sự sệt, thực bởi đọc sách không tỉnh, xem đời không kỹ, không những đáng giận, chính cũng đáng thương. Bọn người bị che lấp đã lâu, lẽ đáng bắt giết; nhưng xét đến sơ tâm, vốn không phải muốn loạn, sau biết hối, cũng muốn cho tự sửa đổi; tới nay quay về, bóng dàu xé chiều, không phải là muộn. Nay việc hòa đã định, việc giao cho nhau đã xong, binh dân nghỉ ngơi, chính là gặp hội. Trẫm đã sai bề tôi hiền bàn với khâm sứ Đại Pháp, bình tình bàn định, cho bọn người không phải là xương suốt đầu tiên về việc họa loạn; viên khâm sứ cũng vì thế thương xót, mở cho con đường tự sửa đổi, chọn phái quan khâm sai cầm cờ tiết đi đến các địa phương từ Quảng Nam trở vào nam, thế theo tấm

(1) Thanh lưu: Bậc sĩ phu đức hạnh, cao khiết: Về đời Hậu Lương, Lý Chấn bảo Thái tổ rằng, bọn tể tướng Bùi Khu tự tự bảo mình là thanh lưu, vậy đem chúng quăng ra sông Hoàng hà cho dòng sông đục mãi (Tư hải).

lòng thương dân trọn vẹn của ta, cũng là ý kiến hòa thuận của sứ thần Đại Pháp, biểu du cho khéo. Hễ thấy khâm sai đến nơi, thì thân sĩ, binh dân các người, trước đã nhận lầm, làm trái, nay phải đến hết thú với quan khâm sai, sẽ chuẩn cho theo dụ trước, lượng cho khoan tha, còn công việc hay về sau, đã chuẩn cho khâm sai tùy tiện làm việc.

Kể ra, thực lòng theo về, thì ruộng là ruộng của các người, nhà là nhà của các người, tiếng hát già, trẻ vang lừng nơi đường ngõ. Nếu cứ đi mãi, thì sống là kẻ ngoan cố ở ngoài vòng giáo hóa, mà chết là thấy chết đói ở trong ngôi. Ai không có cha mẹ, phụng sự sao được; ai không có vợ con, dưỡng dục nhờ ai được; cái vạ không hiểu rõ chữ thời, chữ nghĩa mà đến nỗi thế, há không đau lòng ư!

Từ nay về sau, đối lo đều bỏ hết, cây ruộng đào giếng cùng yên, lộng nghe triều đình xử trí, cứu chữa, nếu trải qua răn bảo lần này, mà bọn người rút cục không tỉnh ngộ, đem quân lính đến, đến lúc ấy lửa đốt núi, gò, ngọc đá đều cháy. Trăm tuy rất nhân, cũng không thể tha cho bọn người được.

Họa, phúc, yên, nguy của bọn người ở cả việc này. nghĩa chữ thời trọng đại lắm thay, người phải hăng hái tỉnh dậy, kính theo lời răn này. Nay đặc ân cáo thị.

Các phủ, huyện Tĩnh Gia, Nông Cống, Quảng Xương tỉnh Thanh Hóa đều bị đốt phá, các hại trong tỉnh cũng nổi loạn khắp nơi.

Vua cho là Thanh Hóa sinh sự, tất do tự bọn Lê Thuyết, du ngầm dân, muốn đòi tổng đốc tỉnh ấy là Lương Thành và rút hết những người tôn thất mà làm quan ở tỉnh Thanh. Viện thần bàn là Lương Thành tuy thực thà tâm thương, nhưng chưa tiện đòi ngay, còn

như tôn thất bỏ sung ở tỉnh ấy rất nhiều, rút về cả một lúc, sợ có chưa ổn, xin do tỉnh ấy một xét viên nào là thực lòng làm việc, cho lưu tại chức; viên nào hơi còn trông ngóng, sẽ lấy cớ triệt về, hầu được ổn thỏa. Vua y theo.

Trước đây, nguyên giáo thụ Quảng Nam là Nguyễn Tạo (người xã Hà Lam, là sơn phòng sứ phải giảng xuống hàm ấy) và em viên ấy là Tiến, bị quan Pháp ngờ bắt, (em Tạo là cử nhân Nguyễn Quỳnh nhận chức bang tá của giặc Hội, rồi sợ tội trốn biệt. Tiến nhân thấy giặc Hội đốt, giết dân giáo, mới cùng người nhà tới chỗ ấy xem, bị người tố giác, cho nên quan Pháp bắt Tiến, bắt cả Tạo), giao cho tỉnh xét xử, đem Tiến phải tội lưu, Tạo phải tội đồ. Đã được viên Cơ mật bàn với viên Tham sự y án, đều do bộ Hình bắt giam, thượng thư bộ Hộ là Nguyễn Thuật dâng sớ trình bày nỗi oan của Tạo, và nói: 1 nhà bị nạn, tại chức cũng không yên tâm, xin nộp giả quan hàm, chỉ giữ nguyên chân xuất thân (phó bảng) theo bộ, viên phải đi làm việc, để chuộc tội cho anh và em (Tạo là anh Thuật, Tiến, Quỳnh đều em Thuật).

Vua chuẩn cho đình thần xét lại phúc tâu. Đình thần tâu: Cớ tập tâu của Thuật trình bày, và tờ tư trước ở tỉnh Quảng Nam, thì Quỳnh, Tiến là bị chúng ực hiếp bắt đi, Tạo là già yếu, răn cấm không được, tình cũng đáng tha. Xin ban ân chuẩn cho Tạo và Tiến theo quan khám sai là Phan Liêm để làm việc chuộc tội, còn như việc Thuật xin nộp trả quan hàm chuộc tội thay, xét trong thể lệ không hợp lẽ, xin không phải ban. Vua y cho.

Tháng 3, tể tướng giám quốc Đại Pháp và quan viên văn võ 112 tấm long bội tỉnh.

Tặng giám quốc: Bội tinh kỷ khôi hạng nhất, và 1 bức thư, đóng ấn «hoàng đế chi bảo». Thư rằng: Hoàng đế nước Đại Nam kính gửi thư đến hoàng đế thượng quốc soi xét: Gần đây, hạ quốc được nhờ ngài che chở, ơn như non biển. Định nhờ quý sứ thần xa dâng 1 tấm kỷ khôi long bội tinh để tỏ chút lòng. Trước hết, xin đệ bức thư, xin ngài soi xét thấu. Nay kính thư: Quản lý chư bộ sung thương bạc sự vụ của nước Đại Pháp là Ba qui chức; đô thống sung Binh bộ thượng thư là Bồ qui chức; phó nguyên sūy sung thủy bộ cấp chư thuộc địa là Ô qui chức; quyền sung Bắc Kỳ đô thống là Ve qui chức; bội tinh viên phó tổng lý qui chức (khi khâm sứ không nói họ, tên viên tổng lý ấy) đều tặng nhất hạng bội tinh.

Gồm thi tặng 16 tấm nhị hạng, 16 tấm tam hạng, 30 tấm tứ hạng, và 50 tấm ngũ hạng. Quý đô thống Pháp trước định: Phó đô thống Ba Duy Đàm, thi tặng cho đệ tam hạng; khâm sứ Hách Tô đệ tứ hạng. Cựu khâm sứ là Sam Bô, Lê Na, không có nghĩ định đến, Viện thần cho là 4 viên ấy đều có công lao; xin chuẩn cho Ba Duy Đàm đổi tặng đệ nhị hạng; Hách Tô và Sam Bô, Lê Na đều đệ tam hạng).

Chuẩn cho linh mục tỉnh Ninh Bình là Trần Lục, gia hàm tham tri bộ lễ, sung làm tuyên phủ sứ Thanh Hóa, vì địa phận của viên linh mục ấy ở tiếp giáp tỉnh thế rất am hiểu (nhà đạo ấy ở xứ Phát Diệm, là chỗ tiếp giáp Thanh Hóa và Ninh Bình), là theo lời nghĩ xin của Nguyễn Hữu Độ.

Chuẩn cho tả thị lang bộ Binh là Trương Như Cương, thăng thư tuần phủ Thanh Hóa. Hạt ấy là nơi thàng mạt quan trọng, việc canh phòng rất bận, cho nên lại đặt chức ấy để giúp quan tổng đốc là Lương Thành những việc làm không kịp.

Bãi kho nghĩa xã ở các địa phương. Quan tổng đốc Thanh Hóa là Lương Thành tâu nói: Số tiền thóc kho nghĩa xã, phần nhiều là con số hão huyền, tệ ấy đã lâu, lần lượt giục thu, chỉ thêm khổ dân. Xin do quan tỉnh ấy nghiêm sức cho các phủ, huyện xét rõ số thực chứa hiện đã đem chứa ở kho phủ, huyện, hoặc vẫn chứa ở các xã thôn, thì độ lên chứa riêng ở kho tỉnh, còn thì rộng tha cho hết. Từ nay về sau, nếu gặp năm mất mùa, thì do phủ, huyện, khuyến bảo hào phủ trong hạt quyền giúp đề cấp. Bộ Hộ nhân nói: việc ấy hoặc dân làng tích khiếm cũng có; hoặc giữ việc trông coi bớt xén cũng có, ngày lâu, tệ nhiều, có danh, không thực, các tỉnh đều thế cả. Năm trước đã chuẩn cho đem chứa cả ở phủ, huyện, nhưng phủ, huyện bận việc nhiều, trông coi không xuể, không tránh khỏi lệ gian của lại, lệ. Xin chuẩn cho theo như nghĩ định, rồi thông sức cho các địa phương hết thấy tuân theo làm việc.

Bọn giặc ở Quảng Nam lại nhân ban đêm đến tỉnh thành đốt phá các dân cư gần cạnh đấy (đốt hơn 180 hộ, bị thương 11 người). Vua chuẩn cho chiêu việc làm trước, cấp cho tiền tuất, (người bị thương thì chiêu theo lệ như hộ lớn).

Tuần phủ Hưng Yên là Hoàng Cao Khải tâu nói: Tỉnh ấy hiện nay, việc nhiều, lính ít, (1.336 người) sai phái không đủ, lính ngạch tuyển của hạt ấy, lại lệ thuộc tỉnh Đông, đến khi tuyển sung vào lính tập, bắt giải không tiện. Xin đem giản binh mà trước thuộc tỉnh Đông 713 người dời về tỉnh ấy, cho được đủ sai phái, mà tiện cho dân. Vua y cho.

Chuẩn định đội trưởng, thư lại và binh đinh được cấp bằng ở ngạch giản binh giảm về, và ngạch mộ binh triệt bãi, chàm chước tuổi và niên lệ, chuẩn cho miễn sai có thứ bậc.

(Về ngạch giản binh: đội trưởng, thư lại có bằng cấp, tuổi 40 mà niên lệ được 2 năm trở lên; ngũ trường, binh đinh tuổi 40 mà ở lính được 10 năm, hoặc tuổi 50, mà ở lính được 5 năm. Về ngạch mộ binh: đội trưởng, thư lại có bằng cấp, tuổi 45 mà niên lệ được 3 năm trở lên; binh đinh tuổi 40, mà đến mộ được 15 năm; hoặc tuổi 50, mà đến mộ được 10 năm, đều phát bằng cho về và miễn sai. Người nào không đủ các bậc ấy, thì giao về dân vào sổ đinh chịu sai dịch).

Chuẩn cho phủ, huyện các hạt đều mộ lính mạnh khỏe hai ba trăm tên để giúp việc phòng thủ.

Cho: Thị lang bộ Lại là Phạm Xứng, sung chức tán lý chương vệ quyền chương doanh Tiền phong là Trần Văn Cự sung chức đề đốc; đều đi đến Quảng Bình nghe theo kinh lược đại thần bàn định, giao ủy. Khi đi, vua ban cho sâm thượng hạng (Xứng 30 lạng, Văn Cự 20 lạng), để giúp thuốc thang khi đi đường. Bảo phải gia tâm bàn, giúp, cốt cho sớm được thành công.

Tổng lãnh sự Pháp là Đinh Long (có tên gọi là Dịch Long) đến tiếp tục làm công việc khám sứ (khám sứ cũ là Hách Tô vẫn còn ở lại).

Quyền kinh lược Bắc Kỳ là Nguyễn Trọng Hợp đem tình thế toàn kỳ tư viện nói: Vào khoảng tháng 8, 9 năm ngoái, các hạt Hưng Yên, Hải Dương, Bắc Ninh, Hà Nội nhiều nơi có rối loạn. Quan Pháp lần lượt tiến quân đến đánh, bắt đầu hạ được đồn Thanh Mai ở Sơn Tây; đến Dịch Châu ở Hưng Yên (có tên gọi là Lư Châu) và các hạt Thuận Thành tỉnh Bắc, Bình Giang tỉnh Đông; bỗng gặp các phủ; Thường Tín, Ứng Hòa thuộc Hà Nội; Kiến Xương, Thái Bình thuộc Nam Định cũng đồng thời kế tiếp nổi lên, quân Pháp liền chia ra đàn đóng để dẹp, nhà ấy cũng đi hiệu dụ, ngăn dẹp khắp

hạt, các quan tỉnh Hưng Yên, Nam Định, Hải Dương, Hà Nội cũng cùng đi với quan quân Pháp. Sứ thần Pháp có khi cũng cùng với quan 5 khoanh tiến đến các hạt: Đông Ngàn, Đông Khê, Kim Huy, An Lăng, Bình Xuyên đánh bắt, đi đến đâu bọn giặc chạy trốn đến đấy, đầu mục của giặc cũng đã lục tục đem xử tội, hiện đều hơi yên. Duy có phủ: Kiến Thụy, Kinh Môn, Nam Sách ở tỉnh Đông; Yên Thế, Hữu Lũng ở tỉnh Bắc; gián hoặc còn giặc tụ tập, còn như giặc khách thì đều trốn đến thượng du.

Quân của Pháp, hiện ở hạt Thái Nguyên, thì đóng đồn ở Đại Từ; ở hạt Tuyên Quang thì đã tiến đến sông Gâm; hạt Lạng Sơn, đã tiến đến Thất Khê, Trùng Định. Tên Hà Khánh Sinh là đầu mục giặc đã trốn sang Trung Quốc. Kỳ này, hiện quân Pháp tiến đến châu Bảo Thắng; nhà ấy cũng có phải quân đi theo.

Và ngày tháng 11 năm ngoai, khâm sai khâm định biên giới đại thần của Pháp, tiến đến Nam Quan cùng họp với khâm sai nhà Thanh, về việc biên giới, hiện đương bàn ổn thỏa, duy quan tỉnh Cao Bằng gần đây thấy Lương Tuấn Tú ức bách, tiền lương ở tỉnh ấy hết sạch; quân du đảng hoành hành bừa bãi, sau quan quân Pháp đến Lạng Sơn, thì Tuấn Tú đã trốn đến Thiết Sơn, nhưng quân du đảng vẫn còn tụ họp quấy nhiễu, địa hạt tỉnh ấy là nơi xa xôi, còn đợi trừ tính, viên sứ thần ấy nghĩ là: kinh lý vùng thượng du, tốn nhiều công sức; các hạt ở trung châu tuy hơi yên, nhưng tên tướng giặc vẫn còn trốn tội chết sau khi tàn phá, còn phải trừ liệu cứu chữa, chậm đến hàng năm, mới có thể cải tiến, các lẽ như thế. Bấy giờ, sự thể ở Bắc Kỳ đã khác, không thể việc gì cũng tấu báo được. Cho nên hàng năm chỉ 1, 2 lần, tóm tắt đại thể, do viện tâu lên để vua biết.

Lại đặt chức đề đốc ở kinh thành (nguyên trước đặt ra có chánh phó đề đốc; sau vì loạn xong, chưa được nghĩ đặt). Vua cho là hiện nay công việc tuần phòng, sửa chữa trong ngoài kinh thành rất là bề bộn, tất có nhà chuyên trách, mới mong chóng xong việc, chuẩn cho nhà môn Hộ thành binh mã sử ty lượng đặt 1 viên đề đốc (chánh nhị), 1 viên phó sử (quan văn tòng tứ), và bát cửu phẩm mỗi chức 1 người, thư lại 2 người, do bộ Binh lượng trích lấy ở các quân, quân vệ 1 người, suất đội 2 người, binh đinh 100 người, mỗi tháng một lần thay đổi, giao cho nhà ấy nhận phái đề sung vào việc tuần phòng, sửa chữa.

Cho, chương vệ, quyền chương Hữu đực doanh Vũ làm là Hồ Tri đời lãnh đề đốc cai quản Hộ thành binh mã sử ty.

Chuẩn cho ấn quan được cáo văn và viên nào đáng được cáo sắc phong tể từ tháng 8 năm ngoài trở về sau, đều phải viết đề ban cấp, trước làm cáo văn đều in để cấp, bấy giờ, vì sau khi loạn, bản in và chữ in đều bỏ mất cả, bộ Lại cho là nếu theo lệ từ làm, rất là phiền phức, cho nên tâu xin chuẩn cho đổi lại.

Đại thần nước Đại Pháp là Bôn Be sang làm toàn quyền đại thần. Viện Cơ mật tâu nói: Tục các nước phương Đông, phương Tây, phần nhiều vu lấy danh tiếng; cho nên bậc sĩ phu học rộng, đi đến nước nào, phẩm được dự tuyển vào địa vị thanh cao trọng yếu, thì lấy làm vẻ vang. Nay cứ theo lời viên tỳ phái quan Pháp trình bày, thì Bôn Be là người từng du lịch các nước, văn học giỏi lắm; nếu theo tục các nước, dự vào hội văn học, như một chức ở viện Hàn lâm, thì qui toàn quyền, báu như tặng 100 thứ bảo vật; xin nên theo thể làm việc. Vua bèn chuẩn cho tôn toàn quyền đại thần Bôn Be làm Hàn lâm viện trực học sĩ, và ấn sĩ

trong nam là Trương Vĩnh Kỳ (người Gia Định đi theo toà án quyền đến) làm Hàn lâm viện thị giảng học sĩ.

Trước đây Nội các cho làm ấn quan phòng dùng trước, thẻ chất, mẫu thức hơi hẹp, nét chữ mòn mỏng, trong khắc chữ cũ cũng ám với chữ quốc huy, lý nên kính tránh, tâu xin chuẩn cho đúc lại, ở trung tâm theo như ấn viện Cơ mật, bốn bên thành ấn theo như ấn thị vệ; nuốm ấn bằng bình sứ tử ngời, bên trong khắc các chữ « sung lý Nội các sự vụ quan phòng » (trước khắc chữ « sung biện » Nội các sự vụ quan phòng). Lại làm thêm 1 quả kiểm nhỏ, trong khắc 2 chữ « Nội các », cho được dễ coi, sau ấn đúc xong, đã chuẩn cho đem dùng (mỏng 1 thàng ấy).

Đến nay viện Cơ mật cho là ấn nội các quan phòng chỉ dùng đóng vào dụ chỉ và bản lục sao ở sáu bộ mà thôi, theo lệ không được đem dùng cho nhà các tỉnh ở ngoài. Vả lại, Nội các, tuy là cận thần, nhưng phẩm trật so với 6 bộ hơi kém; về ngăn ngừa các việc sắp xảy ra và rất tinh vi, tự có ý sâu xa, nên mẫu thức ấy trước dùng nuốm bằng cái vong, dài 1 tấc, rộng 7 phân 2 ly, đã ghi ở trong hội điển, rõ ràng đến thế nào.

Khi tiên hoàng đế ở ngôi, ấn quan phòng ấy, sửa khắc đã nhiều lần, cũng chưa từng thay đổi, thực lấy phép cũ vẫn còn, thẻ yếu rất là quan trọng. Nay gặp cùng ám với chữ huy, và lâu ngày mòn khuyết không ngại gì, tâu xin theo mẫu đúc lại, thế mà thay đổi trái lệ, đúc thêm quả kiểm nhỏ, thì đến khi phê phụng, không biết đóng dùng thế nào (lệ trước phê phụng đều đóng ấn quan phòng nhỏ, hình chữ nhật). Huống chi việc ấy tuy là nhỏ, nhưng quan trọng rất lớn, sợ cứ thế làm mãi, thì ngày nay đổi 1 ấn, ngày mai khắc 1 bài, sau này thay đổi phép cũ, ấn quan phòng ấy là

bắt đầu. Vậy các ấn quan phòng, kiểm cái mới làm, xin cho thu lại hủy đi, sẽ do đốc công theo mẫu cũ, đổi làm bằng ngà để tiện dùng, còn như quan Nội các ấy, theo ý riêng làm việc, xin giao bộ Lại nghị xử. Vua chuẩn cho theo như nghĩ định. (Sau nghĩ chuẩn cho Cao Độ, Phạm Phú Lâm, Nguyễn Văn Trung đều phạt 9 tháng lương).

Bấy giờ, ngạch binh giảm mất nửa, trong đó có các xã thôn nguyên ngạch binh là số lẻ, năm ngoài, theo lời tâu của các thần, chuẩn cho chỉ chiếu xã nào có số chẵn, thì bắt một nửa (như 3 người thì lấy 1; 5 thì lấy 2), còn số thừa ra 1 tên, và nguyên chỉ có một tên, thì đều được tha cho, đến nay bộ Binh nói: Từ trước đến nay, số binh ở kinh bắt một nửa, hoặc là hiện dương có loạn, chưa tiện bắt lính điền vào; hoặc đã điền, vẫn là chưa đủ. Hiện nay, sai phái cần nhiều người, nếu lại cứ số thừa đem tha giảm hết, sợ có không tiện, xin số thừa bắt cả, để đủ sai phái (như loại 5 người lấy 3, 3 người lấy 2; hoặc nguyên 1 tên thì bắt cả). Nếu nơi nào là điền hào thì đợi lựa chọn, do địa phương xét thực hãy thi hành. Vua y theo.

Đúc lại 2 quả ấn: ngự tiền và văn lý mật sát. 2 ấn vàng ấy, Lê Thuyết mang đi. Tháng 8 năm ngoài, đã tam làm bằng ngà để dùng. Đến nay, chuẩn cho chiếu theo cách thức mới (ấn « ngự tiền chi bảo », hình bát giác, dài 8 phân 5 li, rộng 7 phân 5 li, khắc chữ chân phương. Ấn « văn lý mật sát », hình vuông, dài 9 phân, rộng 8 phân, khắc chữ triện, đều dùng nuốm hình rồng), theo như cũ, đúc bằng vàng, để tỏ là quý trọng.

Nếu khen tiết phụ ở Hà Nội: (Đặng Thị Trường, Đặng Thị Hối, Đỗ Thị Ba, đều hạng thứ).

Đổi tên 3 huyện : Đường Hào, Đường An, Thủy Đường ở Hải Dương và tên xã Chính Mông ở Quảng Ngãi (các huyện ấy cùng âm với chữ hũy, đổi là Mỹ Hào, Năng An, Thủy Nguyên; tên xã ấy trùng hiệu với vua lúc còn ở tiềm đề, nên đổi là xã Chính Lộ).

Chuẩn cho huyện Cẩm Khê đổi thuộc về quản hạt tỉnh Hưng Hóa (vì cơ, trước thuộc Sơn Tây, không tiện).

Chuẩn cho các bề tôi chết vì việc nước là bọn Lê Tiến Thông (án sát quyền lãnh tổng đốc Bình Định, Phú Yên) được truy tặng (chiều hàm cũ, gia thêm một trật), cấp tiền tuất (chiều hàm tằng gia gấp đôi), và cho tập ấm (chiều hàm tằng, gia 1 trật) có thứ bậc :

(Tiến Thông : được tặng thị lang, con tập ấm kiểm thảo.

Lê Đại : quang lộc tự khanh, thụ bổ chính Hà Tĩnh, được tặng tuần phủ, con tập ấm biên tu.

Trịnh Văn Bưu : thị giảng học sĩ, lãnh án sát Hà Tĩnh và Nguyễn Đình Dương, quang lộc tự thiếu khanh, lãnh bổ chính Quảng Bình; đều được tặng quang lộc tự khanh; con được tập ấm diên tịch.

Đặng Huy Sán, thị độc lãnh án sát Bình Định, được tặng án sát; con tập ấm diên hạ.

Nguyễn Ôn, chủ sự theo làm tùy phái viên khâm sai Quảng Trị được tặng viên ngoại; con tập ấm cung phụng.

Tạ Văn Sán, tư vụ sung bang tá sơn phòng Quảng Ngãi, Bình Định, được tặng chủ sự; con tập ấm đãi chiếu.

Trần Khắc Vĩnh, huấn đạo Lệ Thủy, sung bang tá, được tặng biên tu; con tập ấm đãi chiếu.

Nguyễn Đình Tuyển, tù tài, sung bang tá phủ Cam Lộ, được tặng cung phụng.

Vũ Văn Huệ, diên ty vệ Trung tỉnh Nghệ An, được tặng hàm tòng bát phẩm; con, đều được trừ binh, đao suốt đời).

Lại chuẩn cho quan viên ở kinh và tỉnh ngoài, từ tháng này trở về trước: văn thăng tứ phẩm; võ thăng tam phẩm ấn quan trở lên, cha mẹ đều được chiếu lệ phong tặng. (Năm ngoài, lễ tấn quang, có ban ân chiếu, chuẩn cho từ ngày 11 tháng 8 trở về trước. Sau lại chuẩn cho từ cuối tháng 8 trở về trước. Đến nay lại chuẩn cho thêm).

Quan tỉnh Quảng Bình là Nguyễn Lữ tâu nói: Hiện nay, việc tuần phòng chính là khẩn, xét ra, có các thôn phường Đông Hải, Phú Mỹ, Cảnh Dương, Cừ Hà, Lý Nhân bắc, ngạch trước là lính thủy thủ, nay không có thuyền; vậy xin trích bắt một nửa cộng 50 tên, đồn làm đội tuần thành. Vua y cho.

Chuẩn cho thị giảng lãnh án sát Lạng Sơn là Nguyễn Huy Lân thăng thụ hồng lô tự thiếu khanh quyền lãnh tuần phủ Lạng Sơn (nguyên tuần phủ Chu Văn Giảng cáo bệnh).

Vua rất chăm đi săn bắn, Nguyễn Hữu Độ dâng sớ can. Vua bảo rằng: Nhà có chỗ hở, khi rét tự lọt vào, nên bịt kín từ trước là phải. Trẫm tính vốn đam bạc, phạm việc gì cũng không đam mê; nhưng khanh đã chê, thì trẫm nghe theo sửa đổi.

Lập cục Đại Nam công báo. Bấy giờ viện Cơ mật tâu nói: Tục lệ các nước, đều có nhật báo tân văn: việc lớn thì, chính sự triều đình, sau đến tình trạng hương lý, cùng là giá hàng cao hạ, truyền bá với nhau, tuy việc hình như viễn vông, nhưng lấy đấy mà khen chê công cộng, tình hình trong ngoài, động có điều gì lầm lỗi, tức thì bị mọi người nghị luận, đó là một việc, mà ý khuyên răn thực ngu ở trong. Nước ta từ trước đến giờ, chưa từng làm việc ấy, cho nên tình hình bên trong không thể thấu đến bên ngoài; tình hình ở

trong không thể thấu được, thì dân tình ở dưới thông với trên sao được.

Hiện nay, việc giao thiệp nhiều, nhật báo là cần hơn cả, nhưng xem xét nhật báo, ở các nước đều đặt ra cục, người trông coi cục ấy phần nhiều là nhân nhân, ăn sĩ, cho nên nghị luận thường nhiều ý kiến cao rộng, và bản in đều riêng từng chữ, xếp in dễ dàng, cho nên ngày nào cũng có, xin bắt chước phương pháp các nước, lập cục Đại Nam công báo, nhưng do Sử quán kiêm giữ việc ấy, cứ 10 ngày hợp làm 1 tờ. Viện ấy và các bộ, nha, đều theo công việc đã làm, ghi chép, giao cho cục ấy, cứ 10 ngày một lần; cục ấy phải kiểm xét, sửa soạn, hàng ngày viết ngay, giao cho thợ khắc chữ, để truyền bá, bắt đầu từ mồng 1 tháng này, đây là buổi mới thử qua, đợi sau khi mưa bản in có từng chữ riêng, cho tiện xếp in, chiếu giá bán ra. Vua nghe theo.

Bọn giặc ở Thanh Hóa lại đốt phá các huyện lỵ Nông Cống, Quảng Xương, giết viên quyền huyện là Phan Huy (Nông Cống), Trịnh Uyển (Quảng Xương), bang tá là Nguyễn Lệ (Nông Cống), Lê Huy Kiên (Quảng Xương), và tác vi lãnh binh đóng đồn ở huyện Nông Cống là Nguyễn Bá Thiệu.

Phủ Thừa Thiên lâu không mưa, nắng lắm, dịch lệ đôi khi có phát. Vua đã sai quan phủ đến lễ cầu ở miếu Hội đồng, và các đền thiêng trong hạt 6 huyện, nhiều lần (mỗi lần 3 ngày) không linh ứng. Quan phủ tâu xin chuẩn cho cầu đảo ở điện Huệ nam, ngày hôm sau mưa xuống trận to.

Vua cho là quan phủ là Nguyễn Thạc, Tồn Thất Bá biết hết lòng thành, làm trọn chức vụ, thưởng mỗi người 1 chiếc khánh bằng vàng tía; còn 6 viên huyện

đều thưởng mỗi người 2 thứ kỷ lục. Rồi phê bảo rằng: Từ trước đến nay ít mưa, đã sai quan phủ tỏ lòng thành cầu khẩn, nhiều nơi không ứng, đến khi ngẫu nhiên tàu xin chuân cho lễ đảo ở điện Huệ nam, hết buổi sớm, may nhờ thần linh ứng, thực là rất cảm. Nhà nước đương lúc vận hội khó khăn này, tất phải âm dương giúp đỡ, mới có thể được việc nhanh chóng, nhưng điện ấy, từ trước chiều lệ thăng trật, cũng giống như bách thần, cho nên, giữ nước, giúp dân, chưa được hiển ứng, về 3 vị thờ ở trên, và 6 vị ở dưới về bên hữu, trăm muốn tôn phong huy hiệu để mong sự linh hiệu sau này.

(Huy hiệu 1 vị ở trên là: Thiên y la na diễn vương, thượng hậu, nhân minh, uy phúc, từ huệ, cát xương, đạo đức, quang diệu, thông linh, thanh tịnh, thượng thiên thánh mẫu tôn vị; 2 vị ở bên tả là Hy hòa thủy phủ thánh mẫu tôn vị và Anh bình sơn trung thánh mẫu tôn vị.

6 vị ở dưới về bên hữu: Thông thiên quân chúa, minh thượng tướng quân, thượng thánh trưởng tử đệ nhất vị; Linh sơn giám công thông đại tướng quân, thượng thánh thứ tử đệ nhị vị; Lực dũng tướng quân, thủy thánh trưởng tử đệ tam vị; Duy dũng tướng quân thủy thánh thứ tử đệ tứ vị; Quả dũng tướng quân, sơn thánh trưởng tử đệ ngũ vị; Vũ dũng tướng quân, sơn thánh thứ tử đệ lục vị).

Giao cho đình thần xét lại nghĩ định, thi hành. Sau đình thần nghĩ định tâu lên:

Nói: Thần hiệu nguyên thờ ở điện ấy: Gian giữa thờ Hoàng huệ, phủ tế, linh cảm, diệu thông, mặc tướng, trang buy, ngọc trân thiên y la na diễn vương phi, thượng đẳng thần; Trứ linh chương ứng, mục uyên,

hoảng bạc, uông nhuận thủy long thánh phi, trung đẳng thần; gian bên tả; thờ Quan thánh đế quân, có đủ diên trước, chứng thực được, mà xã dân suốt trong nước phụng thờ thần hiệu ấy cũng giống thế, tưởng không nên hết thấy khác nhau, nghĩ nên theo cũ gia phong 4 chữ «dực bảo trung hưng» để ghi ơn nước.

Còn như gian giữa, thờ thêm Anh binh sơn trung thánh mẫu, và gian bên hữu 6 vị tướng quân, xin tuân theo tự, hiệu phê chuẩn, và chăm chước sửa đổi cho được trang nhã. Về vị Anh binh thánh mẫu, thì đổi là diệu phụ, quảng độ, linh chương, ý nhã, Anh binh sơn trung tiên phi trung đẳng thần; thần hiệu 6 vị tướng quân thì: thượng thánh trưởng tử, đổi là tiên cung thông minh thượng tướng quân tôn thần; thứ tử, đổi là tiên cung linh minh đại tướng quân tôn thần; thủy thánh trưởng tử, đổi là thủy tinh lực dũng tướng quân tôn thần; thứ tử, hiện đổi là thủy tinh uy dũng tướng quân tôn thần; sơn thánh trưởng tử, đổi là sơn tinh quả dũng tướng quân tôn thần; thứ tử, đổi là sơn tinh vũ dũng tướng quân tôn thần; đều theo thứ tự cấp cho sắc văn, nhưng trong sắc cũng biên 4 chữ «dực bảo trung hưng», ngõ hầu nêu rõ anh linh, mà tỏ thỏa đáng.

Vua chuẩn cho theo nghĩ thi hành.

Chuẩn cho tỉnh Quảng Trị lập phường Phú Lương: (Năm Tự Đức thứ 35, người xã Phú Liêu là Nguyễn Hoài Phác có đơn xin khai khẩn ruộng hoang ở xã Lương Điền, huyện Hải Lăng, đến nay được 5 mẫu thực điền, còn 15 mẫu và ngoài ra có 10 hộ làm nhà ở, xin chuẩn cho đặt phường chịu thuế, nhưng sáp nhập vào tổng Cầu Hoan, huyện Hải Lăng).

Tha bắt lính và thu thuế cho xã Phú Xuân (dân xã ấy đều ở trong thành và ngoài thành, năm ngoài có loạn, bị hại rất nhiều).

Trước đây bọn giặc ở Bình Định là lũ Bùi Đản đến Bình Định cướp nhiều (tháng 11 năm ngoái). Lãnh, bố chính là Trà Quý Bình đốc suất biển binh, đánh dẹp, được thắng trận luôn, bắt chém được nhiều, (chém hơn 100 tên, bắt được 39 tên, bắn chìm được 2 chiếc thuyền của giặc). Hộ phủ là Vũ Doãn Tuân đã làm tập tâu lên, đến bây giờ mới đến; vua chuẩn cho Trà Quý Bình thăng thụ hồng lô tự khanh vẫn lãnh chức cũ, còn biển binh đi trận ấy, đều cho thăng thưởng, truy tặng, cấp tuất có thư bạc. Lại cho là Doãn Tuân làm việc, cũng là có lòng, chuẩn cho được thực thụ tuần phủ.

Bọn nguy ở Ninh Thuận phá hủy phủ Ninh Thuận, tiến quân đến sát tỉnh thành, viên tuần phủ là Vũ Doãn Tuân, bố chính, án sát là Trà Quý Bình, Đặng Văn Hoài đều tìm nơi chạy trốn. Bọn nguy mới chiếm giữ tỉnh thành...

ĐẠI NAM THỰC LỤC CHÍNH BIÊN

ĐỆ LỤC KỲ

QUYỀN IV

THỰC LỤC VỀ CẢNH TÔNG THUẦN HOÀNG ĐẾ

Bính tuất, Đồng Khánh năm thứ nhất (1886).

Mùa hạ, tháng 4, đặt thêm viên dịch nha kinh lược Bắc Kỳ (viên ngoại lang, bát cửu phẩm mỗi chức 1 người; thư lại 2 người).

Định lại lệ: giám sinh, tôn sinh, ẩm sinh, tú tài, học sinh tỉnh nguyên bổ dụng.

(Trừ: tôn sinh, đã thi trúng nhất thị trường, mà tuổi 25 trở lên, và ẩm sinh, tú tài, học sinh đã được dự vào hàng chọn xét, chiếu lệ mà làm ra, còn tôn sinh lục học không tấu tới, và chưa đến niên hạn; giám sinh, ẩm sinh, tú tài, học sinh chưa từng dự hạch, mà tỉnh nguyên bổ dụng, đều được xét bổ thừa phái các nha, tôn sinh thì chiếu lãnh như tôn thất nhân tử, giám sinh, ẩm sinh, tú tài, học sinh, lương hàng tháng cấp cho 1 quan, gạo 1 phượng, ở trong nha gặp có thư lại khuyết ngạch, thì trích đem điều bổ vào, nhưng cũng gọi là thừa phái, đợi đủ 2 năm, do thượng tự xét quả là người thông thạo, xét bổ chức hàm, sau chiếu theo lệ quan nhân mà làm).

Cho thị giảng quyền bổ chính sứ Sơn Tây là Hà Dương được thăng thụ hồng lô tự thiếu khanh, quyền giúp việc tuần phủ Tuyên Quang.

Chuẩn cho thư thượng thư sung khâm sai đại thần, lãnh tổng đốc Bình Định, Phú Yên là Tôn Thất Phan, theo hàm vốn có đời lãnh tả tham tri bộ Binh.

Tha thuế lệ cho tỉnh Hà Tĩnh các năm trước và vụ đông năm ngoái còn đọng thiếu.

Chuẩn cho phó vệ úy doanh Vũ lâm lãnh vệ úy là Lưu Cung đời lãnh chương vệ, quyền chương doanh; Tiên phong kiêm doanh Thần cơ (chương vệ trước là Trần Văn Cừ sung làm đề đốc nơi quân thứ Bình Định); vệ úy vệ Túc vệ là Hoàng Đức Tân, đời lãnh đề đốc Nghệ An (đề đốc trước là Trịnh Nhạc vì chậm trễ trái lệnh, bị giáng, phải dời chức).

Tuần phủ tỉnh Hà Tĩnh là Vũ Khoa tâu nói: nhiều lần theo dụ chỉ phủ dụ dân chúng, mà thân hào ra thú còn ít; binh định ở tỉnh phần nhiều là tuổi trẻ, hướng chỉ lấy quân ở địa phương ấy để đánh, thì cha con, thầy trò, không khỏi nề nặng; lấy giáo dân để đánh, thì lại như kêu lòng giận, cho chúng tức thêm. Hôm trước được chuẩn cho 200 binh Thanh Hóa đến đóng ở tỉnh ấy, nhưng châu Hoan, châu Ái cũng sợ thế ấy; tức là binh, dân cùng tỉnh tỉnh ấy. Xin chọn lấy binh cường tráng hiện ra thú 500 người và 2 người quản vệ, 10 người suất đội, về kinh để phòng sai phái, đời đem binh ở kinh điền tra vào sổ ấy, để phòng sai phái.

Bộ Binh bàn: ở kinh công việc gấp, mà đường sá xa xôi, phái đi chưa tiện. Xin do tỉnh Quảng Bình, Quảng Trị chọn tinh binh lấy đủ số ấy (Quảng Bình 200 người, Quảng Trị 300), cùng tỉnh Hà Tĩnh trao đổi với nhau, để giúp việc phòng thủ, đánh dẹp. Vua y cho.

Viện Cơ mật tâu nói: gần đây, người buôn nước Thanh có mang thứ xe Đông Dương sang bán, (xe ấy dùng 2 bánh và 1 người kéo ở phía trước). Trong ngoài

kinh thành, nếu dùng xe ấy, đi suốt, so với cái kiệu khênh trên vai của nước ta rất là trang nhã, lịch sự, (gần đây, khi đi thường gặp quan Pháp, mà nằm ngửa ở trên kiệu, thật khó chào hỏi, và thiếu vẻ nhã quan) kính xin gia ân, chuẩn cho quan viên văn, võ, tứ, ngũ phẩm trở lên, mua xe ấy để dùng, cho được giản tiện và hợp với nghi thức của quan. Vua y cho.

Bọn giặc ở Bình Định lên đến tỉnh thành đốt nhà cửa các dân làng gần quanh đấy (hơn 180 hộ). Vua chuẩn cho chiêu lệ chần cấp.

Toàn quyền đại thần là Pôn Be đến kinh, được làm lễ triều yết ở điện Thái-hòa. Vua thưởng tặng một tấm long tinh hạng nhất.

Bọn giặc ở Quảng Bình bắt khám phái Vũ Bá Liêm đem giết. Bấy giờ quan kinh lược ủy cho tán lý Phạm Xứng, đề đốc Trần Văn Cư đi đường bộ; Bá Liêm đi đường thủy, đến tuần phòng, tìm bắt bọn giặc ở các huyện hạt Phong Phú, Lệ Thủy. Bá Liêm đến tạm đóng ở đình Mỹ Lộc, thì giặc bỗng đến vây, quân ít không địch nổi, mới bị hại. Vua chuẩn cho Liêm được truy tặng thị giảng học sĩ, suất đội theo phái cũng bị chết là Vũ Văn Nhiều được tặng phó quản cơ; thị sai suất đội là Phạm Xuân Huyền được tặng tinh binh chánh đội; tập ấm, cấp tuất, đều theo lệ mới.

Nguy hội ở Quảng Nam đem bè đảng đến Văn miếu rước bài vị (cộng 150 vị) tiên thánh, tiên hiền và các hạng, đồ thờ đi biệt. (Rước đến thôn Trung Lộc, huyện Quế Sơn, nguy tạm làm nhà tranh để thờ).

Chuẩn cho nguyên tư vụ nha điền nông tỉnh Khánh Hòa là Hoàng Bá Trình, thăng thụ chủ sự, quyền sung làm khám sai tiểu phủ sứ. Bấy giờ Bá Trình đến kinh trình bày 6 khoản, do khám sai Phan Liêm tâu giúp.

Xin đến thương thuyết với tướng Pháp ở Gia Định thuê giúp cho chiếc tàu thủy, để vận chở binh lương.

Xin đến thương thuyết với tướng Pháp ở Gia Định mua giúp súng ống.

Xin đến trường học ở tỉnh Gia Định lựa chọn người thông dịch mang theo đi.

Xin cho dân hạt Khánh Hòa đến đóng ở Gia Định, thì nay nhân có thuyền, cho chúng đáp về.

Liệu đồn nghĩa binh ở Đồng Châu, liệu cấp cho tiền bạc; người nào chết, liệu cho cấp tuất.

Xin dự cấp bằng sắc cho ban lạc quyền đề đi quyền,

Liêm nhân xin vua ân chuẩn cho viên ấy quyền sung tiền phủ sứ, và người trong nam là Trương Đình Chất cũng xin chuẩn cho quyền sung phó lãnh binh, do quan khám sai ấy điều khiển.

Vua đều y cho. Về các khoản Bá Trính tâu xin sẽ giao cho Viện thương thuyết với khám sứ nghĩ định thì hành.

Khám sứ Pháp là Đình Long phái riêng cựu khám sứ là Hách Tô đến làm công việc sứ.

Chuẩn cho ba thôn Phúc Lộc, Thủy Dương, Phú Gia (đều thuộc huyện Phúc Lộc, phủ Thừa Thiên) 14 tên về ngạch giản binh (Phúc Lộc 9 người, Thủy Dương 2 người, Phú Gia 3 người) đổi vào làm phu trạm Thừa Lưu (3 thôn ấy đều phải chịu giản binh và phu trạm, đến nay điều hao quá, không thể sung điền được).

Trích số binh giản ở Nam Định, Bắc Ninh nguyên trước thuộc quân hiệu Hải Dương (Nam Định 800 người, Bắc Ninh 1.032 người) được rút về tỉnh trước, vì địa thế xa cách, linh trốn thiếu nhiều.

Giảm thêm thuế lệ vụ hạ vụ thu năm ngoái cho phủ Thừa Thiên (năm ngoái vì sau khi loạn, chuẩn cho

hoãn đến năm nay. Đến nay, lại vì nạn đại hạn, dịch lệ, cho nên lại giảm thêm cho 2 thành nữa, cùng với văn chiếu trước đã giảm 3 thành, cộng 5 thành).

Đúc tiền « Đồng Khánh thông bảo » (chiều theo tiền đồng hạng lớn đời Minh Mệnh; vành ngoài hơi cao, dày hơn. Mỗi đồng tiền nặng 1 đồng cân và 7, 8 phân đến 5, 6 phân, ngang giá bằng 10 đồng tiền kẽm).

Chuẩn cho phần mộ từ cung giai đến thị nữ, từ nay chiều theo cấp bậc cấp tiền bớt đi.

(Lệ cũ, vật liệu do nhà nước mua cấp, nhân công thì chiết cấp tiền gạo, các phi tần tiền 400 quan, gạo 120 phượng; bác tiếp dư, quý nhân, tiền 300 quan; gạo 80 phượng; bác mỹ nhân, tài nhân, tiền 240 quan, gạo 64 phượng; bác tài nhân, vị nhập giai và cung nhân, tiền 150 quan, gạo 40 phượng, bác cung nga, tiền 120 quan, gạo 32 phượng; bác thị nữ, tiền 90 quan, gạo 24 phượng. Đến nay cấp bớt đi, phi tần 200 quan; tiếp dư, quý nhân 150 quan; mỹ nhân, tài nhân 120 quan; tài nhân vị nhập giai và cung nhân, cung nga 100 quan; thị nữ 80 quan). Như có người giữ việc thờ cúng và thân nhân, thì được chiếu lĩnh đem về chiều lệ xây dựng; không có người giữ việc thờ cúng và thân nhân, thì đo phủ Thừa Thiên thuê người làm.

Dồn mộ binh, đội tuần thành (2 đội) và đội pháo thủ (1 đội) ở Hà Tĩnh hợp làm một đội tuần thành, vì sau khi loạn, số binh trốn đi linh tinh.

Chọn đồn bộ binh ở Bắc Kỳ làm 4 đạo: Hà Nội, Mỹ Đức và hữu hà Sơn Tây làm đạo thứ nhất (6.260 người, sung vào tỉnh đạo; kinh lược, công sứ 1.260; tập binh 5.000 người). Nam Định, Ninh Bình làm đạo thứ 2 (6.899 người: 2 tỉnh và 2 công sứ 1.899 người; tập binh 5.000 người), Bắc Ninh và tả hà Sơn Tây là đạo thứ 3 (7.520

người; 2 tỉnh và 2 công sứ cùng đi đông ở Tuyên 2.520 người; tập binh 5.000 người), Hải Dương, Hưng Yên là đạo thứ 4 (6.860 người; 2 tỉnh và 2 công sứ 1.860 người; tập binh 5.000 người). Cộng tất cả 27.539 người, theo lời bàn định của quan Đại Pháp.

Nên khen thọ dân 100 tuổi ở Quảng Ngãi (Trần Văn Nhĩ).

Tuần phủ tỉnh Quảng Trị là Cao Hữu Sung tâu nói: một đoạn đường cái quan ở địa phận xã Thạch Hãn thuộc tỉnh hạt ấy chỉ thẳng đến tỉnh thành, rất trở ngại. Nguyên trước có đắp lên núi đất để trấn áp, lâu ngày suy lở, nếu theo như trước đắp bồi lại, thì tốn công, mà cũng khó che lấp được xin đổi đắp 1 đoạn, bắt đầu từ giáp xã Long Hưng qua địa phận xã Thạch Hãn, chéo đến ngoài thành, hào phía đông bắc, tất cả dài 27 trượng 2 thước; đợi khi xong vụ làm ruộng, bắt dân phu hai hạt Triệu Phong, Hải Lăng đi đắp. Vua y cho

Chuẩn cho thư lại ở các tỉnh từ Thanh Hóa trở vào nam đến các nha sơn, hải phòng được cấp thêm tiền lương 1 tháng (1 quan) và các đồn canh giữ, nửa lương gạo, chiều cấp cho gạo thực (lệ trước, đồn canh giữ chỉ cấp cho một nửa lương bằng tiền, gạo; còn nửa lương gạo thì chiết cấp bằng tiền, chỉ có 1 quan 2 tiền).

Phong con của Kiên vương là Ứng Đăng làm kiên huyện công. Vua cho là vương ấy đã được tấn tộng, thì con nên tập phong quận công, nhưng còn đợi bàn; cho nên hãy phong Ứng Đăng làm huyện công để giữ việc thờ cúng.

Thương tá Quảng Trị là Lê Sâm và tác vi phó lãnh binh là Lê Xuân Tranh đi tuần bắt giặc, đến xã Vũ Xá (thuộc phủ Triệu Phong) bị phải giặc đánh, Xuân Tranh bị hại, Sâm bị chúng bắt. Vua chuẩn cho Xuân Tranh

truy thăng phó lãnh binh, chiêu theo hàm mới, cấp tuất gấp đôi.

Vua nghĩ trong nam ngoài bắc đã lâu chưa yên. Từ Quảng Nam trở vào nam, đã chọn cử khâm sai đại thần, ủy cho tiện nghi làm việc, đủ giúp được dẹp yên, muốn giả ngự ra bắc tuần, trước hết đến Hà Nội, kiểm xét đến khi giới việc quân: rồi chuyển vào Thanh Hóa trở vào nam, lần lượt dẹp yên, cho oai thanh lừng lẫy, đã sai viện Cơ mật gửi điện nói cho toàn quyền đại thần ở Bắc Kỳ biết để nghĩ định, sau toàn quyền đại thần trả lời, nói: Thành quách ở Hà Nội đã từng triệt phá, nghĩ xin đóng nghỉ chân ở Thanh Hóa, mới là thỏa đáng, trọng vọng, mà chỗ vua ngự đẹp dễ.

Vua liền sai Cơ mật đại thần trả nghĩ các việc phải làm, các bộ nha đều chiêu việc phải làm, dự bị xem xét sửa soạn. Đến nay, toàn quyền đại thần đến kinh bàn với viện Cơ mật, trước hết đóng nghỉ chân ở Quảng Trị, Quảng Bình, đợi có nên chuyển đến tỉnh nào sẽ nghĩ định sau. Mới xuống dụ rằng: Việc võ có 7 đức⁽¹⁾, an dân là một điều; đem quân đi được vạn toàn, duy có bậc thiên lại⁽²⁾, kinh Thi chép thơ thường vũ⁽³⁾, kinh Thư ghi thiên dận trình⁽⁴⁾, vua nhà Hán ngự phi sáu ngựa, vua nhà Đường tự cầm hoàng việt⁽⁵⁾, việc trước, thực đáng làm gương.

(1) 7 đức: cầm tàn bạo, dẹp binh qua, giữ nghiệp lớn, định công lao, yên dân, hòa quân chúng, giàu của cải. (Từ Hải).

(2) Thiên lại: nhận sứ mệnh của trời đi đánh giặc, là thiên lại.

(3) Thường vũ: thiên đại nhĩ Kinh Thi, vịnh khen Tuyên Vương, tự làm tướng đi đánh nước Từ.

(4) Dận trình: Kinh Thư, đời Hạ, Trạng Khang sai Dận bầy đi đánh Hy-bà.

(5) Hoàng việt: cái búa, là thứ nghi trượng của thiên tử, búa ấy có sức chất hoàng kim. (Từ Nguyên).

Thế tử Cao hoàng đế ta, khi mới trung hưng, bắt đầu từ Gia Định, hăng hái mùa giáo, tiến mãi tới Thăng Long, đi đến đâu, ai cũng sợ phục, oai thanh để lại cho con cháu về sau. Đương khi ấy, có 1, 2 quan Đại Pháp sẵn lòng theo giúp. Gần đây quyền thần trộm quyền, liêu gậy mới họa chiến tranh, dân tình xôn xao 3 tháng, bốn biển ầm ầm, hoặc thác lá cần vương; hoặc gọi là xướng nghĩa; non sông từ nam đến bắc, không chỗ nào yên. Đương thời thế ấy, xã tắc không thể không người thờ phụng.

Trẫm là con thứ hai của Dực tông Anh hoàng đế, thần dân không bỏ được, trẫm nối nghiệp lớn, nay hơn nửa năm rồi, xử trí nhiều cách, nhưng trong nước chưa yên, đã sai đại thần đi đánh dẹp, mà từ bấy đến nay, chưa thấy tin công thắng trận.

Gần đây, cứ theo tin báo, về miền thượng du Thanh Hóa, Nghệ An, Hà Tĩnh, thổ phỉ nhà Thanh hợp cùng bọn giặc quấy cướp ngày càng quá lắm, có chăng là nhiều lần đánh bắt chỉ dùng oai lực, mà không tuyên bố đức tin, nên bọn tướng giặc chưa chịu thủ phục chăng? Hoặc giả bao phen đi hiền dụ, chỉ dựa vào lời văn, mà chưa tỏ rõ lòng thực, nên kẻ lỗ bước không muốn quay đầu trở lại chăng? Kìa như bốn phương chưa dẹp yên, thì trăm họ chưa yên, đề chằm một ngày, thì dân chịu hai một ngày, tâm bậc cha mẹ dân, đâu có thể ngồi nhìn con em khốn ách mà không cứu. Trẫm nghĩ đi, nghĩ lại, ăn ngủ không rồi, nếu không thân đến một phen, thì lòng người trẻ nãi, thế giặc ngày càng ngao ngược, ngoan ngoãn thì tìm nơi ẩn giấu, không bao giờ hết được; kẻ lỗ bước thì dút dè, sợ sệt, không có đường để tự đổi mới, dầu muốn quay đầu lại, mà không thể được. Rồi chuẩn cho Khâm 'hiền giám chọn ngày tốt,

trăm thân tự đem quân đi đến Quảng Bình, lần lượt sẽ đến các tỉnh đánh dẹp, kẻ ngoan ngoãn thì đánh, kẻ đầu hàng thì vỗ về. Về tất cả các việc đi đánh dẹp lần này, giao cho thống soái đại thần trừ liệu điều khiển; về các công việc hộ vệ tùy giá, tiến đi hay dừng lại, thì do hộ giá đại thần xem xét sửa soạn. Còn đóng ở tỉnh nào, phạm tất cả vật hạng phải cần dùng, đều trích lấy ở kho nhà nước để chi, không được động cạp đến của dân một ly nào; cũng là quan lại binh định đi trận này, phải theo kỷ luật cả. Nếu dám trái phép sách nhiễu cướp bóc, việc phát giác ra tức thì chém ngay để răn chữa.

Vả lại việc đi này, việc rất quan trọng, kinh sư là căn bản ở đây, các vệ Cẩm binh ở doanh Vũ lâm, đều chuẩn cho, lương lưu lại canh giữ ở kinh. Đại Pháp toàn quyền đại thần Đôn Bê là người thông hiểu, rất có lòng giúp đỡ nước ta ngày thêm thịnh lợi, hiện cũng phái nhiều quan, quân chia đóng khắp trong ngoài các địa đầu, để phòng thủ cho được nghiêm cẩn. Các công việc phải làm ở kinh, thì cho đại thần thân cận ở kinh bàn định cùng nhau, tùy tiện làm việc. Trong đó, như có việc quan hệ đến sự giao thiệp, thì do các quan viện Cơ mật làm cho được ổn; việc đi này không phải là không có việc, thực là phương kế noi theo tổ tiên, trị an dân chúng.

Tổng đốc Nghệ An là Nguyễn Chính tâu nói: Bọn còn đồ nhiều lần gọi nhau tụ họp ở hạt phủ, huyện. Tỉnh ấy, hiện đã chiêu mộ dân phu, võ sĩ sức vóc tráng kiện, ở huyện Hưng Nguyên, Châu Lộc gần tỉnh, và dân kiều ngụ, chia làm các đội nhất, nhị, tam, tứ, gọi là an thắng, đều đặt quyền suất đội trưởng, rồi phái cho một hiệp quân để coi việc luyện tập, và tùy việc sai phái. Vua y cho.

Quan sơn phòng ở Quảng Ngãi — Bình Định là Nguyễn Thân và quan tỉnh Quảng Ngãi là Vũ Day Tinh tâu nói: Hạt bên cạnh, hiện tình chưa yên, lại thêm bọn ác man, khi hiện, khi ẩn bắt thường, việc phái quân phòng thủ chính cần, nếu ngạch giản binh theo định bắt một nửa, thì sức binh mỏng yếu, có cấp báo không khỏi đề ngại. Về ngạch trước tuyển binh ở kinh (1.296 người), binh tỉnh (1.589 người), xin đều lưu lại cả, tính binh và kinh binh thuộc huyện Bình Sơn, thì do tỉnh triệu đôi; kinh binh thuộc 2 phủ huyện Tư Nghĩa, Mộ Đức thì do sơn phòng triệu đôi, chia làm 3 ban: 2 ban lưu lại, 1 ban cho về; chỉ lương canh giữ, khi không việc thì chia ban, khi có việc thì gọi cả để sai phái. Vua y cho.

Vua kinh đến điện Phụng-tiên, chia sai hoàng thân kinh đến đến nam giao và thái miếu để lễ cáo và ngày ra đi.

Quan sơn phòng ở Quảng Ngãi, Bình Định là Nguyễn Thân nói: các cơ man đầu hàng, có những cơ nhất, nhị, tứ, ngũ, lục, nghe lời hiệu triệu, chỉ riêng cơ tam không chịu thoả ra, (số đinh man ấy ước hơn 4.000 người), tháng chạp năm ngoái cơ ấy theo bọn giặc ở Bình Định đánh phá các đồn Thường Xuyên, Mậu Lâm, Thạch Bi, rồi lên xuống cướp quấy, hiện bàn tính ủy cho chánh phó lãnh binh, chia đường đến ngay, tùy cơ đánh dẹp, và đi tuần các cơ trại man, bọn man nào theo man ấy, thì cho tàn phá cả, khiến cho chúng biết sợ hãi, ngõ hầu bề lũ chúng ở Quảng Nam, Bình Định, khỏi đến chiếm ngấm. Vua y cho.

Chuẩn cho: Cố mệnh lương thần, thái sư, Cần chính điện đại học sĩ, bảo quốc huân thần, sung Cơ mật viện đại thần Quốc sử quán tổng tài kiêm quản khám thiên giám sự vụ nhưng sung Bắc Kỳ kinh lược đại sứ Vĩnh

lại bá là Nguyễn Hữu Độ sung làm ngự tiền thống suất quân vụ đại thần; Lễ bộ hữu thị lang tham tá Cơ mật việc vụ là Nguyễn Hoảng sung làm phụ tế cơ vụ đại thần; chương vệ Nguyễn Văn Hữu và phủ thừa Tôn Thất Bá sung làm hộ giá đại thần; tá lý Hộ bộ là Nguyễn Vỹ sung làm tham tán quân vụ; tá lý Công bộ Phạm Ngọc Thọ sung làm tán lý quân vụ; chương vệ, quyền chương Tiền phong doanh: là Lưu Cương sung làm đề đốc quân vụ; phó vệ úy Lê Quang Chỉ (Chỉ) sung làm phó đề đốc quân vụ; tôn nhân phủ hữu tôn chính hoai đức công là Miên Lâm làm lưu kinh thần thần, tiền quân đô thống phủ chương phủ sự sung thị vệ xử đại thần là Tôn Thất Thế; thư hiệp tá đại học sĩ, lãnh Hình bộ thượng thư là Đoàn Văn Hội, Hộ bộ thượng thư là Nguyễn Thuật, Lễ bộ thượng thư là Chu Đình Kế, Công bộ thượng thư là Hoàng Hữu Thường đều sung làm lưu kinh đại thần; Nguyễn Thuật kiêm Lại bộ chương, Hoàng Hữu Thường kiêm Binh bộ chương. Toàn quyền đại thần cũng phái: quan ba Đại Pháp là Pha Lê Tu Tế sung làm ngự tiền trực hậu, và quan ba Mi Lê sung làm đề đốc quân vụ đem quân Đại Pháp theo hộ giá.

Bọn giặc ở Khánh Hòa đốt phá nhà điền nông.

Tháng 5, chuẩn cho quan sơn phòng ở Quảng Ngãi, Binh Định là Nguyễn Thân thăng thu hàm tá tham tri bộ Binh, tấn phong tước diên lộc nam kiêm trông coi việc quân Quảng Ngãi nhưng sung chức chiêu thảo xử trí sứ ở Binh Định.

Vua cho là Thân đã thu phục được thành Quảng Ngãi, giữ toàn một hạt; lại giết lui được toàn giặc lớn ở Binh Định, so với các quan tỉnh trong nam ngoài bắc, công trạng tốt lạ, tuy đã thăng trật, ban khánh,

chưa đủ đền công, nên mới chuẩn trao cho chức hàm ấy, phạm tất cả các việc phải làm về hiếu du và đánh dẹp, cho tùy tiện xử trí. Còn thuộc viên phân phái đi đánh bắt đặc lực, thì trừ những người đã được thăng thưởng ra, còn tất cả do sứ thần ấy xét tâu, đợi cho khen thưởng.

Từ dụ bác huệ thái hoàng thái hậu cho là đức trạch của tiên hoàng đế để lại cho người, người không thể quên được. Thế mà lâu ngày, dân vẫn không yên, là bởi lòng chúng ngờ sợ không hết, nên mới thế. Nay nhà vua ngự giá coi việc quán, đem oai thanh ấy là muốn trước hết lấy đức hóa dụ bảo, để chúng sớm biết hối tội, khỏi phiền đến sức quân, nếu vẫn chấp mê, sẽ phải đánh mạnh, mới dụ sĩ, thứ nam, bắc rằng: gần đây, các hạt nam, bắc chưa yên, dân bảo thường chưa cùng giống, nhiều lần hoàng đế thân đến thăm ta, từng đem việc ấy tâu cho ta biết. Nay hoàng đế lại xin thân đi trị dẹp, thân giá này ở trong rèm, lòng nóng sốt không kể xiết. Vả lại, thân hào các tỉnh, đã nhiều lần hiếu du, mà chúng không hề giác ngộ nghe theo, vẫn cố chấp mãi, không chịu quay về, để nhân dân lầm than, càng ngày càng lắm, hầu vịn lấy Hàm Nghi để ý chẳng?

Sao không nghĩ thân giá này là mẹ của tiên đế, vua ngày nay là con của tiên đế; bọn người không nghĩ đến con của tiên đế, há lại không nghĩ đến thân giá này chẳng? nếu các người biết nghe rõ lời của thân giá này, biết sớm quay về, hoặc đến thú ở nơi hành tại, hoặc do quan tỉnh, quan khâm sai, đều chuẩn cho khoan tha, các ý ấy, thân giá này đã bảo nhà vua bàn với viên toàn quyền Đại Pháp, cũng đã bằng lòng, bọn người nay biết hối lỗi, quyết bảo toàn được tính mạng các người, không hại các người, không nói dối các người đâu. Phải kính theo dụ này.

Khâm sai là Phan Liêm cho là sai đạo quân và súng ở chưa đủ, ngày đi còn hoãn, xin ủy quyền sung tiểu phủ sứ là Hoàng Bá Trính mang các đạo từ dụ thượng dụ đi ban bảo, đáp tàu thủy đến ngay Gia Định trình cho tướng của Pháp biết, và tìm đường chuyển về Bình Thuận, Khánh Hòa đem hiệu dụ, ngăn cấm khắp nơi, để giúp cho chóng được xong việc. Vua y cho.

Chuẩn cho phó đề đốc sơn phòng ở Quảng Nam trước là Ngô Đắc Quang sung làm đề đốc quán vụ đạo nam sai; và ngự sử là Lê Địch Cát sung làm tán lý.

Nguyên tham tri lãnh tổng đốc Hải Dương, Quảng Yên là Hà Văn Quan; tuần phủ Hải Dương là Nguyễn Văn Phong; thị lang lãnh tuần phủ Quảng Yên là Hoàng Vĩ; về đến kinh Tự Đức (năm thứ 36, bị quan Đại Pháp ngờ, bắt đem đi nơi khác), Vua chuẩn cho Quan giảng chức bổ thị lang, lãnh tả tham tri bộ Lại; Vĩ đổi bổ Hữu thị lang bộ Binh (Văn Phong bị bệnh, xin phép nghỉ chữa thuốc).

Đặt thêm huyện nha Chí Linh tỉnh Hải Dương, (trước do phủ Nam Sách kiêm lý; đến nay quan Pháp cho là tiếp giáp nhiều ngả, độc một viên phủ, làm việc không chu đáo được, cho nên bèn thêm đặt nha ấy, nhưng vẫn do phủ thống hạt).

Cho bổ chính sứ Bắc Ninh là Nguyễn Xuân Duẩn quyền giúp việc tổng đốc Bắc Ninh, Thái Nguyên, tổng đốc mới là Ngô Trọng Tố đổi lãnh tổng đốc Sơn Tây, Hưng Hóa, Tuyên Quang.

Chuẩn cho ăn sĩ trong nam hàn lâm viện thị giảng học sĩ là Trương Vĩnh Ký và thị giảng là Nguyễn Trọng Tạo, đều theo hàm ấy sung làm tham tá viện Cơ mật.

Bọn giặc ở Quảng Trị đốt phá phủ nha Triệu Phong.

Quyển kinh lược sứ Bắc Kỳ là Nguyễn Trọng Hợp tâu nói: Tỉnh Cao Bằng từ năm ngoái đến nay, mấy lần bị bọn quân tan rã đến quấy nhiễu, viên án sát là Nghiêm Xuân Phương tự tiện đi nơi khác; các viên bổ chính và lãnh binh, lại biết giữ vững được thành trì, công lao đáng khen. Nghĩ xin cho bổ chính là Phạm Hàm gia hàm tuần phủ, thưởng đồng quan công gia 2 cấp; phó lãnh binh là Trần Như Tú thăng thu lãnh binh sung phó đề đốc; phó lãnh binh tạm đặt là Mạc Đình Ngô, thăng thu phó lãnh binh; các viên biên thuộc tỉnh ấy, cũng nghĩ xin thăng thưởng có thứ bậc. Vua chuẩn cho đều theo như nghĩ định.

Toàn quyền đại thần, nghĩ phỏng điều lệ 3 điều, tự do viên Cơ mật xét nghĩ lại. Viện thần cho là các khoản ấy, rất đã thỏa hợp; nhưng chần chừ sửa đổi, tâu xin chuẩn cho thí hành.

Về điều lệ cấm vận tải súng ống, khí giới, thuốc đạn: (Khoản thứ nhất: Phàm súng ống, khí giới, thuốc đạn, súng điều sang và tất cả các thứ thuộc về binh khí, đều không được tải vào trong đất nước ta.

Khoản thứ hai: Phàm quan Đại Pháp đóng ở trong nước làm việc bảo hộ, và người buôn nước Đại Pháp, có giấy cấp của công sứ, hoặc phó công sứ mới được tải các thứ ấy vào. Nhưng trong giấy phải kê rõ người chủ tải ấy ở nơi nào, và binh khí tải đến, là vật hạng gì, mỗi hạng bao nhiêu, từ cửa biển tỉnh nào tải vào.

Khoản thứ ba: Trừ người đã được mang tải các hạng ấy, như đã nói ở khoản thứ hai ra, còn người nào hề tự tiện đem binh khí vào trong nước, thì vật cấm ấy tịch thu vào kho, người phạm pháp theo luật trị tội).

Về điều lệ phạm việc liên quan đến công ích, về nhà nước, được nhận ruộng đất tư sung làm việc công.

(Khoản thứ nhất: Phạm nhà nước có làm việc gì công ích, gặp có mở lấn vào ruộng đất tư của chủ nào, đã có chỉ chuẩn cho, hoặc đã được quan Đại Pháp bảo hộ hội đồng nghị định, mà toàn quyền đại thần ý cho, thì ruộng đất tư ấy, phải lấy sung công, nhưng chiều lệ trả tiền.

Khoản thứ hai: Lệ trích lấy ruộng đất tư sung công, chuẩn cho do quan Đại Pháp được toàn quyền nghị định).

Về nghị chuẩn định quyền chức kinh lược Bắc Kỳ.

(Toàn hạt Bắc Kỳ, đất rộng, dân nhiều, lại cách xa kinh sư, việc công có khi bận rộn, cần khẩn lẫm, nên đặt một quan to đóng ở Hà Nội, chuẩn cho trọng quyền, tùy tiện làm việc, mới mong được việc nhanh chóng. Đã chuẩn đặt kinh lược sứ ở Bắc Kỳ, từ nay, phạm các công thuộc về Bắc Kỳ, chuẩn cho kinh lược sứ thay vua làm việc. Duy điều ước trước đã nghị định việc các khoản về chức sự quan kinh lược, quan Đại Pháp và quan Đại Nam, thì kinh lược sứ không được đổi lại và kinh lược sứ được chuẩn cho quyền tùy tiện làm việc, phạm nghị định việc gì, điều phải đem việc ấy tâu lên, cho hợp thể chế; điều ấy chép lời dụ, cho trọng sự thể).

Bọn giặc ở Thanh Hóa đốt phá các nhà, phủ, huyện; Thọ Xuân, Thiệu Hóa, An Định.

Vua triệu kỳ lão 6 huyện thuộc phủ Thừa Thiên (mỗi tổng 1 người) và chánh phó tổng đến cả sân rồng, bảo cho biết các ý: có lệnh ngự giá đi coi việc quân, vốn là phương kế trừ kẻ tàn bạo cho yên dân, thì dân chúng nên kính theo giáo hóa, an cư lạc nghiệp, dạy bảo con, em, chớ theo những điều không phải đạo.

Ngày丁未 (ngày 16 tháng ấy), ngự xa giá khởi hành tự kinh sư.

Chuẩn cho hồng lô tự khanh, tá lý bộ Hình là Tôn Thất Vinh thăng thự thị lang, bộ lý tổng đốc Thanh Hóa (Lương Thành bị quan Pháp chỉ trích triệt hồi, đợi chỉ).

Toán quyền đưa thư đến nói: Một nửa vàng bạc giao trả nước ta, còn một nửa mang về đúc bạc đồng, và sung cho tập binh 2 năm, cũng là chi phí các công tác. Vua chuẩn cho thị lang bộ Hộ là Hồ Lệ, và bộ lý Nội vụ là Nguyễn Huệ hội đồng với quan Pháp mà kiểm nhận.

(Phần bạc của nước ta, tất cả tiền thỏi, tiền đồng các hạng, cộng nặng 78.421 cân; tiền vàng 594 đồng, cộng nặng 11 cân. Phần bạc của nước Pháp: bạc thỏi cộng nặng 32.235 cân; vàng và các hạng tiền bạc thỏi, bạc định, bạc lá cộng nặng 3.005 cân; đều cân bằng thứ cân của nước Xiêm mao, mỗi cân ngang với trung bình 11 lạng 8 đồng cân). Cùng biên giao cho nhau để giữ lại lưu chiều.

(Tháng 6 năm ngoái, tỉnh Quảng Trị đuổi chặn Lê Thuyết được 34 hòm bạc, cùng chứa các hạng tiền bạc 36.557 đồng.

Tháng 7 đã giải 20 hòm, cùng chứa tiền bạc 20.900 đồng, nộp ở kho khiêm cung, còn đợi giải 14 hòm nữa, và số bạc mà Lê Thuyết chưa kịp mang đi, còn để lại ở tỉnh 6 hòm, cộng 20 hòm, cùng chứa bạc thỏi 196 thỏi, mỗi thỏi 10 lạng, và các hạng tiền bạc 18.696 đồng. Tháng 9 phát đệ về kinh, nhưng do quan Pháp nhận giữ. Và Lê Thuyết phải mang vàng bạc đến Quảng Nam 90 gánh, mỗi gánh 2 hòm, cũng có khi 1 hòm, mỗi hòm 100 thỏi. Trong khi nguyên thượng thư Vũ Trọng Bình sức đệ đến tỉnh; trừ trích ra 3 hòm phát lương cho lính, bị mất 4 hòm, còn 83 hòm giao cho quan Pháp đóng ở tỉnh ấy, sắm tải xuống thuyền

các gánh ấy, không biết ở trong chứa vàng hay bạc mỗi thứ bao nhiêu). Về 4 gánh bị mất, được viên thượng thư Pháp truy thu hiện mở thấy có 1.600 lạng vàng, giao cả cho quan Pháp nhận giữ. Lại ở kinh trước phát giao cho nha sơn phòng Quảng Bình 30 hòm, cũng do quan Pháp nhận lấy tài đi, còn như số vàng bạc phủ Nội vụ được giữ, trừ mấy lần Lê Thuyết phải giải đến sơn phòng Quảng Trị tỉnh Quảng Trị, và sơn phòng Quảng Bình tỉnh Quảng Bình, sổ sách thiếu mất, nên không biết số. Còn tháng 5 năm ngoài, hiện chứa ở tầng dưới bạc đỉnh 10 lạng là 91.424 thỏi, đỉnh 1 lạng 78.960 đỉnh; tầng trên: số vàng, trên dưới 500 lạng, bạc trên dưới 700.000 lạng. Lại kho ở cửa Thọ chỉ hiện chứa: vàng 898 lạng, bạc các hạng 3.400 lạng, đó đều là số mất khi có loạn).

Tiết Thánh thọ, vua đặt hương án ở hành tại (xã Diên Linh) thân đem quan viên văn võ đi hỏ tòng lâm lễ bái vọng, rồi dâng biểu tâu lên.

Vua đến ngự trú ở hành cung Quảng Trị (ngày 20 tháng ấy), dâng sớ về cung văn an (từ bảy giờ mỗi tuần dâng sớ thỉnh an 1 lần).

Bọn giặc ở Quảng Bình nhân ban đêm đến bức nhiều tỉnh thành, rồi dẫn đi. Bảy giờ kinh lược đại thần là Phan Đình Bình, đề đốc là Trần Văn Cự và án sát Hoàng Côn đều đến địa đầu đón xe vua. Giặc bên thừa lúc sơ hở tụ tập ở bốn phía ngoài thành: 1 đạo đối phương Mỹ Hội, (bên tả tỉnh ấy); 1 đạo đốt xóm Sa Đông (phía sau tỉnh ấy), một đạo đóng ở sông Phú Ninh (phía trước tỉnh ấy), hòng muốn vây thành quan; quan tỉnh bàn với quan Pháp, ở trên thành phòng bị nghiêm cẩn, bốn mặt bắn ra; chúng không vào được, đến mờ sáng chúng tan đi.

Cho tán lý quân vụ hiện đi hồ giá là Phan Ngọc Thọ
đổi sung chức tham tán; và quyền tham tá Nội các hiện
đi hồ giá là Đoàn Như Bích thăng hồng lô tự thiếu
khanh sung chức tán lý (nguyên tham tán Nguyễn VI
vì không hiểu việc hành trận, cố từ chối, cho nên
chuẩn cho sung vào thay).

Chuẩn cho phu trạm ở kinh được chiếu cấp ruộng
lương giống với hạng binh tập sắc, (trước bảy sào, nay
tăng thêm 3 sào).

Chuẩn cho quân vệ suất đội ở Hà Tĩnh, Quảng Ngãi
được khai phục hết (năm ngoái 2 tỉnh thành thất thủ,
đều xử tội cách lưu, đến nay quan tỉnh xét lừ khi thu
phục về sau, đều là có lòng sợ hãi cố gắng, cho nên
chuẩn cho Hà Tĩnh 26 viên, Quảng Ngãi 18 viên, đều
cho khai phục).

Chuẩn định cách thưởng phạt, về thu được và cất giấu
súng ống khi giới.

(Người nhặt được đệ nộp: mác, đao và kiếm bằng
sắt, mỗi ngọn thưởng 2 quan, súng điều sang mỗi khẩu
15 quan, súng thần công mỗi khẩu 30 quan, nộp được
nhiều số, tính suốt cả thưởng tiền 600 quan, và chiếu
lệ quyền ở tỉnh Lạng Sơn trước, thưởng một trật. Người
cất giấu: mác, đao và kiếm sắt, mỗi ngọn phạt 30 quan,
đóng gông 3 tháng; súng điều sang và thần công, thì
chiếu điều luật « chứa riêng binh khí », gia bậc tội,
tài sản tịch hết. Người nào cáo giác được thực, thưởng:
mác, đao và kiếm sắt mỗi ngọn 15 quan, súng điều sang
thần công 50 quan, tổng, lý, phủ, huyện sở tại cũng
chiếu theo lệ thất sát gia bậc nghĩ xử).

Quan Pháp đem kho tàng ở kinh giao trả.

(Số thóc còn ước trên dưới 42 học. Tiền đồng ngang
với 6 đồng tiền kẽm 1.150 quan; tiền bảo sao đời Tự

Đức, từ đồng ăn 60 đồng đến đồng ăn 10 đồng, cộng 280.000; và thứ tiền đồng hiệu cổ 77 quan).

Bọn giặc ở Thanh Hóa đốt phá huyện nha Hậu Lộc, giết tri huyện là Ngô Đức Đạt; lại đánh phá phủ thành Hà Trung; giết thương tá tỉnh vụ là Lê Thần, bắt phó lãnh binh Thiệu Văn Dực (Thần và Văn Dực đều là thàng trước tỉnh ấy ủy cho đi đóng đê ngăn chặn).

Tha giảm thuế lệ năm trước hiện thiếu cho tỉnh Quảng Bình.

Tháng 6 lại đặt huyện nha Do Linh tỉnh Quảng Trị. Tự Đức (năm thứ 6 đã bỏ bớt huyện ấy, đến nay lại đặt, dựng làm huyện nha ở xứ Tam Hà; rút về hai tổng Bái Ân, An Định hiện thuộc phủ Cam Lộ, và hai tổng An Xã, An Mỹ hiện thuộc phủ Triệu Phong, do huyện ấy quản trị cả; nhưng do phủ Cam Lộ kiêm lý).

Vua cho là Hàm Nghi để chạy đi, bọn Lê Thuyết còn giấu đề ở vùng Quảng Bình, Hà Tĩnh, nên kẻ hiệu sự thường cứ trông ngóng. Mời xuống tờ dụ do tự tay viết, sai các hạt Thanh Hóa, Nghệ An, Hà Tĩnh, Quảng Bình, Quảng Trị niêm yết khắp cả; và do quan tỉnh ấy thông lục cho các xã dân đều 1 bản khiến cho người nghe biết sợ, mến, hoặc có người có thể lập được công.

Dụ rằng: Trẫm là con thứ hai của tiên hoàng đế, chỉ có nghĩ đến tước phiên công, chứ không đề tâm đến ngôi hoàng đế; hơn nữa, làm việc bất nghĩa mà làm vua, cho nên ta hai lần từ chối không được. Vả, nhân dân rất nhiều, bốn biển rất rộng, tôn xã rất trọng, ngôi lớn không thể bỏ không mãi được. Vì thế, cự thần của tiên đế, danh vọng đã lâu, đón mà lập lên, chứ ta có lòng nào đâu! Hàm Nghi là em ta, sinh bình một lòng hữu ái, nay không biết đi đâu.

nước mắt khôn ngăn, để lòng mong nhờ. Đáng chê, Lê Thuyết là người không biết gì, vì thử hoặc bảo vệ xuất đế, để cho em mưu hại anh, thì có ích gì; hoặc sĩ phu, người được mà bảo vệ, cũng chỉ nhọc hoài thôi. Huống chi lúc này là năm đầu lại gặp năm tuất (năm Thế tổ ta đại định thiên hạ), lập xuân vào ngày nguyên đán, thế là mệnh trời ở đấy. Cựu thần, thạc phụ của tiên đế, triều đình đông đủ bậc quân tử; tinh binh, lợi khí của nước bạn, giúp đỡ thực nhiều, lòng người theo về cả.

Bọn sĩ phu người, văn học lập thân, trong lương tâm tự đủ, thích việc nghĩa, biết thời cơ, sơ tâm nguyên không phải muốn loạn; chỉ vì chưa hiểu thời thế, nên còn có sự cố chấp lệch lạc ấy. Ta nghĩ đi nghĩ lại, cũng đã rõ ràng, cho nên ta nay lòng thực, tự tay viết lời dụ để bảo các người; cố gặp Hàm Nghi, đón mà đem nộp, không những tha thứ tội trước, mà công ấy ta cho là trọng. Xin theo lời từ dụ, phong cho người tước nam, trao cho người chức quan nhị phẩm, muốn ra làm việc thì dùng, muốn lui về, thì cho nghỉ; đó là kế vạn toàn của bản thân và gia đình các người. Hoặc bọn người giữ mê không tỉnh, dù không thể dùng được ở khoảng trời đất; mà em ta nguyên là cốt nhục tình thân của ta, nhất đán không thương, là trách nhiệm của ta. Bọn sĩ phu người, nghĩ thiết tha đến luân lý, hồi tâm theo điều phải, tuân làm ngay đi, đo tính, phủ xét bầm, hoặc đón nộp ở nơi hành tại, ấy là công lớn của người. Ta không lòng nào bỏ hoài, mà lộc trời được trọn mãi, trung nghĩa vẹn cả đời, thân và nhà cũng bảo vệ được. Người nên thận trọng tin tưởng; ta không hại người đâu! không dối người đâu! và ta không nói đến lần thứ hai nữa, phải kính theo dụ này.

Chuẩn cho nguyên tuần phủ lãnh tổng đốc Nghệ An, Hà Tĩnh là Trần Lưu Huệ, đề; bổ tả tham tri bộ Hộ; Quang lộc tự khanh lãnh thị lang bộ Lại là Hoàng Hữu Xứng, kiêm quản viện Đô sát; Quang lộc tự khanh, lãnh tuần phủ Hà Tĩnh là Vũ Khoa thăng thụ thị lang, nhưng lãnh chức cũ.

Sai thống suất đại thần là Nguyễn Hữu Độ, hiệp cùng quan quân Pháp tiến đánh các vùng núi ở Quảng Trị. Bấy giờ, các tổng Xuân Hòa, Bái Ân, An Xá, An Định, Tam Đường, đều có bọn giặc tụ tập thiết lập đồn trại.

.

Vua bèn cho Hữu Độ ngọn cờ phi long đốc suất quan quân 3 đạo, hiệp cùng quân Pháp tiến quân liền mấy ngày, đánh phá các đồn lớn của giặc: Đồn đệ nhất (tức gọi là Khe cây giang); đồn đệ nhị (tức gọi là Khe Chử); đồn đệ tam, (tức gọi Bến ma); thu lượm được tiền lương, súng ống, khí giới rất nhiều. Bọn giặc đều trông thấy bóng gió là chạy trốn, mới trở về nơi hành tại. Vua chuẩn cho thưởng quan quân Pháp long bội tinh và kim tiền, ngân tiền các hạng có thứ bậc. Quan quân Pháp có người bị thương (1 suất đội và 2 lính).

Vua nhân ngự giá ra chơi xem, thân đến vỗ về yên ủi. (Quan ba là A Lê Tu Tê, thưởng bội tinh hạng 3; quan ba Bì Ra Suy Bì Lê Di Ra Đô, thưởng bội tinh hạng 4; quan hai Kê Ninh Vi Lê Ra Mông Ba Ra Đô, quan hai thầy thuốc là Áp Phong, quan một là Đa Bì Di E, quan một sung biện lương thưởng là Bô Ve, quan một là Sanh Xuân Bì và suất đội là Kim Bô, đều thưởng bội tinh hạng 5. Còn suất đội được thưởng kim tiền có chữ tam đa 1 viên, suất đội nước Pháp và suất đội tập binh được thưởng ngân

tiền 23 viên, đội trưởng được thưởng ngàn tiền có chữ tứ mỹ, 24 người, binh dinh được thưởng ngàn tiền có hai con rồng 324 người).

Sai quan tỉnh Quảng Trị xét tù phạm hiện giam, người nào già ốm và tình tội đáng tha, đều lượng cho tha ra.

Chuẩn cho xây dựng nhà thự kinh lược Bắc Kỳ (ở trường thi Hà Nội).

Toàn quyền đại thần Bôn Be tư nói: ngày tháng 7 năm ngoai, đó thống Cỏ Suy định ra 6 khoản điều ước mới, nước ta, phần nhiều có thua thiệt, nay đã đem bỏ bản ước ấy rồi. Nước ta đã tôn đại thần Pháp là chức Hán lâm trực học sĩ, đại thần Pháp muốn tỏ ý kiến chuộng văn, giao cho 1.000 đồng bạc; nếu có người nào có thể dịch các vào đầu xét rõ bờ cõi nước ta khi trước thẳng đến bờ phía đông sông Khung giang, và ghi chép rõ các loại man lạp trong hạt, dân tình, phong tục, chính sự, sản vật, và cách sinh nhai, biên đóng thành sách dâng lên, đợi sai quan xét duyệt, người được dự hạng trúng thì xin đem số tiền ấy chia từng hạng thưởng cấp (hạng nhất thưởng 800 đồng, hạng nhì 200 đồng).

Vua cho là quý đại thần định ra là muốn được kẻ thực tài, chuẩn cho theo thể mà làm, nhưng dụ cho quan các phủ, tỉnh trong kinh và tỉnh ngoai, đều đem hỏi khắp cả, không cứ quan, lại, sĩ, dân, người nào là kiến văn rộng rãi, có thể biết rõ các việc đã nghĩ ấy, biên chép thành sách, hạn trong 6 tháng, tại kinh thì do bộ Lễ, tại tỉnh ngoai, do quan địa phương làm danh sách đệ lên, đợi chuẩn cho quan xét duyệt, quả là người thông hiểu có thể làm được, thì chia thứ bậc, trừ đã có toàn quyền thưởng riêng ra, triều đình sẽ cho bổ dụng; và chuẩn cho quan viện Hán lâm thưởng thêm cho người

trùng hạng nhất 400 đồng bạc, hạng nhì 100 đồng, để tỏ thể lệ rộng rãi mà mong được thực dụng.

Viện Cơ mật tâu, nói: Sào huyết bọn giặc tỉnh Quảng Trị, nay đã phá tan; duy tên đầu mục giặc chưa xử tội được hết, sợ tro tàn lại cháy, không phải không có trở ngại về sau, phải nên dự tính trước. Rồi trình bày công việc hay về sau dâng lên, gồm có 4 điều:

Về ba phủ, huyện Cam Lộ, Minh Linh, Do Linh, và xã An Nha, đều là tiếp gần các yếu địa miền trên, bọn giặc thời thường ra vào, duy ở Cam Lộ, Minh Linh trước có quan quân Pháp đóng đồn sẽ bàn nên đóng giữ như cũ. Còn huyện Do Linh và sở An Nha, cũng nên bàn đề lợi hại Pháp, lính tập mỗi sở 50, 60 người đóng chốt, cho thanh thế được mạnh. Khi được tin báo giặc quấy nơi nào, xin chiếu theo hai đồn quân ấy phải đi đánh dẹp.

Về quân suất, anh danh, giáo dưỡng, trước vì loạn tàn về chưa đến, và các võ cử, võ sinh, viên tử ở quê quán thì do tỉnh bắt đến cả, chọn đồn lại, cốt được 200 người, riêng làm 1 vệ; nếu hoặc không đủ, thì bắt thêm số kinh binh giảm nửa trước, hoặc mộ thêm đinh dũng sung vào, rồi đặt viên quản, suất đề sung trông coi, và cấp cho súng ống, khí giới, đặt trường luyện tập; chia làm 2 ban, mỗi ban 100 người, mỗi tháng thay đổi một lần, rồi do quan tỉnh, mỗi lần 15 ngày, thân đem đi lần lượt để tuần tập trong hạt, để phòng giặc tự ngầm, cho dân được ở yên. Khi có loạn, được bắt cả đến tỉnh, chia phái đi đánh dẹp. Còn như lương bổng, người nào hề có phẩm hàm, thì chiếu hàm chỉ cấp theo lệ lương ở kinh; người không có phẩm hàm, và anh danh, giáo dưỡng, binh đinh, mỗi tháng

cấp gạo 1 phương, tiền 3 quan; các súng ống khí giới do tỉnh tư Bộ trích giao cho, hoặc chi tiền công để chế làm.

Về mỗi phủ huyện đặt ra chánh phó phủ đoàn, huyện đoàn, mỗi chức 1 người, bắt phải chiêu mộ dân dững trong hạt, mỗi phủ, huyện đều 200 tên, đặt riêng làm 1 đoàn, mỗi đoàn được tự chế lấy 100 khí giới, chứa để ở phủ huyện nhà hoặc tỉnh lý. Ngoài ra, đều sắm đủ giáo, tre, gậy tre, để ở nhà để phòng canh giữ, việc đồn mộ xong, mỗi phủ, huyện được để lại 100 người để canh giữ; đợi sau 5, 6 tháng, yên ổn tất cả, sẽ cho đình triệt. Lúc không có việc, thì đều cho về yên nghiệp; có việc, thì do viên phủ, huyện ấy bắt ra cả, chia phái đi canh giữ đánh dẹp, về lương bổng: người nào có phẩm hàm, thì chiếu lệ lương ở kinh chỉ cấp; dân, dững thì tháng chỉ cấp tiền 3 quan, gạo 1 phương, hạn trong 6 tháng, phủ, huyện nào trong hạt giữ được yên ổn, thì chánh phó đoàn xin đều thưởng thăng 2 trật, dân dững được chuần cho miễn đao dịch 1 năm. Từ nay về sau lệ thưởng đều lấy 2 năm làm mức.

Về phạm các xã, thôn, phường, tiếp giáp nhau, nên chiếu theo số dân nhiều ít, địa thế xa, gần, tính đồn binh dân, hoặc 3, 4 xã làm 1 đoàn, hoặc 5, 6 xã làm 1 đoàn, mỗi đoàn hoặc 100 tên, đều cho phép tự chế khí giới và dự đủ giáo, gậy bằng tre, để sung chống giữ, nhưng mỗi đoàn đặt ra đoàn trưởng để cai quản, và bắt chánh phó tổng thuộc hạt ấy trông coi. Xã nào nếu có báo động, hoặc đánh trống, hoặc đánh thanh la để làm hiệu; các xã tiếp giáp gần đấy đều dùng hiệu ấy, lần lượt chuyển báo cho nhau biết, để lập tức đến cứu, nếu không đến cứu, thì các xã bị hại ấy, mất bao nhiêu

sản vật, cứ các xã thôn phường tiếp giáp ấy, tùy theo địa thế xa gần bắt bồi thường, các xã tiếp giáp không đánh trống hay thanh la báo hiệu, để cho các xã hơi gần hay hơi xa, không biết đến cứu, thì các xã thôn không báo ấy phải nhận chia nhau bồi thường, số bồi bao nhiêu cứ trách thu ở các xã tiếp giáp. Còn đoàn trưởng và tổng, lý ở đấy, đều xử tội theo điều luật «thông đồng với giặc».

Trong hạn 6 tháng, giữ được yên ổn, thì chánh, phó tổng đoàn đều thưởng tháng 2 trật; chánh phó tổng đều thưởng 1 trật, lý trưởng đều thưởng 1 chiếc ngân bài; dân, dũng chuẩn cho miễn đao, dịch 1 năm. Về đoàn trưởng, tổng, lý, dân, dũng, người nào hề đánh nhau với giặc, bắt được 1 tên lương giặc tại trận thì thưởng 30 lạng bạc; đánh mục của giặc, 15 lạng, đồ dâng giặc, 3 lạng; đều do quan tỉnh xét xin lượng thưởng chức hàm có thứ bậc. Người nào sản bắt được giặc, thì thưởng cấp giảm đi một nửa, đình việc thưởng hàm. Người nào bị giặc giết chết tại trận, thì tham chiếu lệ «quân thứ chết trận» truy thưởng chức hàm và cấp tuất gấp đôi; lại chiếu lệ cho tập nhiều, ám có thứ bậc.

Các khoản trên đây, là lệ định ở quan, còn như ở dân, khoản lệ thưởng, phạt, đều cho tùy tiện, nhưng phải trình xét ở các nha, phủ, huyện.

Vua chuẩn cho theo như nghĩ làm việc rồi lại chuẩn định 2 điều thưởng cách về phủ, huyện mộ dân dũng đồn thành đoàn, và người bắt được bọn đầu mục giặc, thông lục cho các địa phương tuân theo làm việc tất cả.

Ngày đình hội, ngự giá khởi hành từ Quảng Trị (từ tuần đầu tháng ấy, vua se mình; đến nay lại như thường, mới tiến hành).

Chiêu thảo xử trí sứ ở Quảng Ngãi, Bình Định là Nguyễn Thân dâng tập tâu: đem việc đánh giặc thắng trận từ tháng chạp năm ngoái (từ các ngày 27 đến 30, xem ở trên) phân biệt công trạng nghĩ thưởng tâu lên vua biết. Vua chiếu cho thắng thưởng, khai phục, truy tặng, cấp tuất từ phó lãnh binh trở xuống, tất cả 53 người.

(Thắng thưởng: Phó lãnh binh là Trần Văn Lưỡng; nguyên lãnh chức quản cơ); phó quản cơ lãnh phó lãnh binh là Nguyễn Tiến Đạo, (nguyên là Cẩm binh chánh đội quyền sung chức ấy); và Võ Văn Kiều; Phó quản cơ là Thái Văn Dũng, Nguyễn Văn Thỏa; (đều là nguyên cẩm binh chánh đội); cẩm binh chánh đội là Lê Văn Phú, Văn Tiến Hùng, Ngô Văn Tuấn (đều là nguyên tinh binh suất đội), khai phục tinh binh chánh đội quyền sung hiệp quản là Phan Văn Cừ (nguyên lãnh binh đặc cách).

Tặng phó quản cơ và chiếu hàm tặng cho cấp tuất, tập ấm là Phan Văn Quý (nguyên tinh binh chánh đội).

Còn từ tinh binh chánh đội trưởng, thì sai suất đội trở xuống, và bát cửu phẩm cộng 44 người).

Chuẩn cho: chức hải phòng phó sứ ở Quảng Nam, nay đặt lại, dùng chức võ, vì việc giấy tờ rất ít, mà giao thiệp việc vật rất nhiều.

Toàn quyền Pháp cùng quyền kinh lược sứ thần bàn định thuế lệ Bắc Kỳ: số thuế hiện thiếu từ năm ngoái trở về trước, cho khoan miễn hết, từ năm nay trở về sau, thì nhất khái thu cả, không nên lại cứ viện dẫn lệ nào mà lẫn lữa. Về lương bổng quan lại, bình định, tinh triết cấp mỗi phương gạo bằng 4 quan tiền tây (ngang với 4 quan 8 tiền 40 đồng của nước ta), rồi hội đồng biên định, trong sổ thu, chỉ hàng năm trích ra để

lại một phần tải vào kinh: tiền 38 vạn quan, gạo 38 vạn phương (mỗi phương gạo tính chiết giá 5 quan tiền kẽm).

Chuẩn cho: thứ bạc thoi, gấp khi có ban cấp, hoặc chi cấp lương bổng, hễ đến 10 lạng trở lên, đều cứ mỗi thoi tức làm 10 lạng, gián hoặc thiếu 1, 2 đồng cân thì người lãnh không được so kê. Như gấp có chế tạo đồ vật, hoặc đổi chác hàng hóa, số đáng cần bao nhiêu, sẽ do Nội vụ chiểu theo lệ trước hội đồng cân tính chi biện.

Mùa thu, tháng 7, định lệnh chạy trạm đệ giấy tờ đề chậm, hay mất. Bấy giờ, các tỉnh thường có giặc cướp nổi lên, việc quan báo không thông, giấy tờ nhiều khi thất lạc. Viện Cơ mật bàn tâu.

Từ nay phẩm các trạm, do quan tỉnh phái một người thuộc viên thạo việc, lần lượt đến các phủ, huyện đốc thúc, và nghiêm sức cho phu trạm dự thãm đường đi, nếu thông thì đi thẳng; trở ngại, thì tùy tiện tìm đường khác sẽ đệ đi, ngưng đều phải bắt nhiều dân phu đi hộ tống, nếu hễ thấy có đám giặc to, lập tức bẩm tỉnh, đề bàn với quan Pháp hiện đóng ở tỉnh đấy, đi dẹp bắt; nếu bọn cướp nhỏ mọn, hoặc dân lương, dân giáo sở tại ngăn chặn ngang đường, thì do địa phương bắt trị ngay. Quan tỉnh thời thường gia tâm đốc sức, cần phải cẩn thận, ổn thỏa đủ 10 phần để giữ được vô ngại.

Nếu chạy trạm đệ văn thư đi còn có sự không đi thông được, trừ xét quả có việc thực là thông với giặc; theo luật trị tội nặng ra; còn thì các văn thư đệ đi, đề mất đến 1, 2 lần, thì đem tổng lý, thừa mục và phu trạm đi đệ, giam ngặt và phạt tiền mỗi người 10 quan: 10 ngày nộp phạt không xong, thì phải cách bãi ngay. Đến 3 lần trở lên, thì lập tức cách bãi, không phạt tiền.

Phái viên của tỉnh và viên phủ, huyện không chịu quở phạt, cứ 1 lần thì phạt bằng 1 tháng, 2 lần trở lên lần lượt gia thêm mỗi lần đều 1 tháng. Quan tỉnh 1, 2 lần, thì được miễn nghị; 3 lần trở lên, thì nghĩ xử kém viên phủ, huyện một bậc.

Vua chuẩn cho theo như nghĩ, và thông sức cho các địa phương từ Thanh Hóa trở vào nam theo thể mà làm.

Chiêu thảo xử trí sự ở Quảng Ngãi, Bình Định là Nguyễn Thân tâu nói: Thế giặc ở Bình Định mạnh lắm, sơn phòng ấy hiện đương chiêu tập nhiều quan quân, nghĩ nên đặt thêm chức đề đốc lĩnh binh, thương tá, bang tá để giúp việc bàn ủy nhưng đều đem tên tâu lên, Vua y cho.

Phó lĩnh binh quan là Trần Văn Lưỡng sung chức đề đốc, (đều theo nguyên hàm trở xuống); phó quân cơ lĩnh phó lĩnh binh quan là Nguyễn Tiến Đạo sung chức phó đề đốc; nguyên phó quân cơ sung phó lĩnh binh quan ở Bình Định là Phan Tiến Học, và phó quân cơ lĩnh phó lĩnh binh quan là Vũ Văn Kiều, đều sung lĩnh binh quan; phó quân cơ là Thái Văn Dũng, và nguyên hiệp quân doanh Hồ uy tán về là Nguyễn Văn Sinh, đều sung phó lĩnh binh quan; nguyên viên ngoại lang là Trịnh Văn Thái, sung thương tá; nguyên bang tá sơn phòng Quảng Nam là Nguyễn Đình Đức, và nguyên chánh bát phẩm là Hoàng Diễm đều sung bang tá.

Quan khâm sai là Phan Liêm tâu nói: Các bang quan, lại, cử, tú tỉnh Quảng Nam, người nào bị giặc bức bách, không chịu theo, nếu có người về kinh tỉnh nguyện được dọ bỏ ở bộ, thì xin do hai bộ Lại, Binh, xét thực lượng cho bỏ dọ. Người dân hạt ấy phiếu lưu đến hạt phủ Thừa Thiên, thì xin do quan phủ xét kỹ, không cứ trai, gái, già trẻ, lượng cấp cho tiền, gạo 1 lần; còn

người có đem gia quyến đi lánh nạn, ngụ ở xã thôn nào, nên chiếu cố giúp đỡ, và địa phương sở tại không được tạ sự sách nhiễu.

Viện Cơ mật tâu xin chuẩn y nghị định ấy. Sau, quan phủ Thừa Thiên là bọn Nguyễn Thạc, Phan Huy Nhuận lại tâu, năm vừa rồi các hạt bị giặc, người lánh nạn đến hạt phủ dong cho trú ngụ cũng nhiều, không riêng Quảng Nam mà thôi, gộp nạn như nhau, mà được ban ơn có khác, thì trong khi rên thảm thiết, không khỏi có sự hơn kém. Còn quan dân từ Hà Tĩnh trở ra bắc, Bình Định trở vào nam, nếu có khổ thiết giống nhau, xin do quan 3 bộ Lại, Hộ, Binh nghị xét. Còn như quan dân ở 4 tỉnh Trực kỳ gần đây, bị nạn đến phủ trú ngụ, như người ở Quảng Nam, thì đều do phủ, nha ấy và 2 bộ Lại, Binh tuân theo chỉ chuẩn làm việc. Vua ý cho.

Bọn giặc ở Quảng Bình đến tỉnh thành đánh và quấy nhiễu, đốt học đường, trại quân và dân cư quanh thành (hơn 300 hộ), giấy tờ, sổ sách, khi giới của quan ty đều bị cháy ra tro. Vua chuẩn cho các quan ở quân thứ và quan tỉnh đều giáng cấp có thứ bậc; các nhà dân bị cháy, đều chiếu lệ phát chẩn và cấp tuất.

Quyền sung tán tương ở quân thứ Quảng Ngãi là Lê Uyển cùng với bọn giặc Quảng Nam đánh nhau ở Bình Sơn, không lợi; và bọn tác vi lãnh binh quan là Nguyễn Tiến Quý, tham tá là Phạm Trọng Di đều chết trận. Kiểm lý Quảng Ngãi quân vụ là Nguyễn Thân lại đánh nhau với giặc, phá tan được. Bấy giờ các giặc ở Quảng Nam, Bình Định cùng hẹn nhau đến tỉnh Quảng Ngãi cùng quấy nhiễu; giặc ở Bình Định du ngầm bọn ác man, ba đường đều tiến (một đường từ thượng du đi xuống, một đường do chính lộ núi Thạch Tân, một đường do miền biển). Chúng nói phao lên rằng: đến

lấy sơn phòng, đề rằng buộc quân sơn phòng; giặc ở Quảng Nam thì chia làm 5 đường vào thẳng hạt Quảng Ngãi, quan tỉnh ấy ủy bọn Uyển đem quân chống cự, gặp chúng ở Bình Sơn, quân có ít, không địch nổi, mới tan vỡ. Giặc đã phá được quan quân, chiếm giữ huyện Bình Sơn. Thân được tin báo, lập tức đem quan quân đại đội, đến ngay nơi ấy hăng hái đánh, chém được hơn 300 tên (quan quân chết 15 người), giặc đều trốn về Quảng Nam. Thân lại về sơn phòng, cùng bọn giặc Bình Định giao chiến, chém được 3 tên tướng giặc (nguy xưng đề đốc là Bùa, lãnh binh là Tích, lãnh binh là Lự) và hơn 200 tên danh mục của chúng, thu được súng ống và khí giới rất nhiều. Thân mới đem việc ấy tâu lên; vẫn cho là hiện tình khẩn thiết, xin khẩn tâu cho viên khám sứ cho mượn 200 khẩu súng tay, và 10.000 viên đạn thuốc, giao cho sơn phòng ấy nhận dùng, viên khám sứ theo như số cấp giao cho.

Cho hữu tham tri bộ Công Lê Hữu Thường đổi bổ làm tuần phủ Quảng Trị, Quảng Bình (Cao Hữu Sung đổi đi theo hầu).

Vua dừng chân đóng ở Châu Thị, ra lệnh đi xem phong tục, nhân đến cửa biển Tông Luật, qua xã Cát Sơn (quê mẹ của Kiên vương), cho dân xã ấy 1 lạng vàng và 100 bạc. Vua đi qua xã An Ninh, lĩnh mục Pháp và lĩnh mục nước ta ở nhà thờ xứ ấy bày hương án lạy mừng. Vua ban cho vàng, bạc, tiền có thừ bạc. Lại thấy dân giáo lánh nạn ở đây nhiều người, ban cho 100 đồng bạc, sai giám mục, lĩnh mục chia cấp cho chúng.

Thường biến ngách cho hai xã Hà Thành, Ninh Xá tỉnh Quảng Trị. Bấy giờ bọn giặc đến quấy, hai xã ấy hết lực đánh, chúng phải lui, thu được khí giới, cho nên thường đề khuyến khích nơi khác.

Quan Pháp đem các trại quân và các sở Vũ khố đốc công trong thành giao trả lại.

Trước đây, giáo dân ở các xứ: Bồng Lai, Hoàng Trung, Cầu Xá, Phong Nha thuộc tỉnh Quảng Bình đều bị giặc đốt cướp; linh mục là Bùi Quang Lộc đến tỉnh xin tru liệu cứu giúp; quan tỉnh đã cấp cho dân xứ ấy 800 phượng gạo. Đến nay lại xin, vì thế viên thần tư sang nói với viên khám sứ và trả lời nói: Bọn giặc khi trước tuy đốt dân cư bên giáo, sau cũng hại cả bên lương, không phải một mình giáo dân chịu bại riêng. Giáo dân ấy đã được quan Pháp cấp cho 250 đồng bạc; tỉnh lại cấp cho số gạo ấy, thực đã may lắm, nên tìm cách tùy tiện mưu sống, há nên khoanh tay đợi cấp ư! Nếu tỉnh ấy năng phải tru tỉnh cứu giúp, tỉnh khác lại cũng bắt chước, lấy gì mà giúp nổi được, việc ấy phải nên đình xét. Vua chuẩn y sức cho các linh mục và nói với quan Pháp đóng ở tỉnh ấy được biết.

Vua đến tỉnh thành Quảng Bình dừng chân đóng ở đây (ngày 26 tháng trước từ Quảng Trị khởi hành đến trú tất ở Châu Thị, lại đến trú tất ở đồn Mỹ Thổ Quảng Bình; ngày 20 tháng này đến tỉnh thành Quảng Bình) chuẩn cho yết sức: tất cả đầu mục bọn giặc biết dẫn thân đầu thú ở nơi hành tại, đều cho miễn tội: người nào nguyên trước có quan chức đều cho vẫn theo như cũ (sau các địa phương cũng chiêu theo thể mà làm); người nào bắt chém được đầu sở bọn phản nghịch là Hoàng Văn Phúc, Nguyễn Phạm Tuấn, thì thưởng quan hàm có thứ bậc (bắt sống được thì bổ quan tam phẩm, và thưởng 200 lạng bạc; chém được thì bổ quan tứ phẩm và thưởng 100 lạng bạc).

Tạm đặt quân ngự doanh.

Vua cho là quân hiệu các hàng đi theo hầu, quân lính tinh, không thành đội ngũ, tới khi sai phái, khó được nhanh chóng, mới chuẩn cho tuyển đồn lại mỗi đội 30 tên, đặt chánh phó đội mỗi chức 1 viên, cứ 2 đội đặt đốc binh, quân vệ, mỗi chức 1 viên, có 1 ấn quan giữ việc cai quản, gọi là quán ngự doanh, chia làm các chi tả hữu dực, trung đạo, tiền, hậu, tả, hữu. Khi binh thường thi hiệu lệnh do hộ giá đại thần xem xét sửa sang, gặp khi đánh dẹp, vua thân tự trù tính điều khiển. Đợi lúc về kinh, các vệ đội đều vẫn theo như cũ.

Cho tả tham tri bộ Lại là Hà Văn Quan đổi lãnh tả tham chi bộ Công.

Thường biểu ngạch cho xã Liêm Ái ở Quảng Bình. (lý trưởng Vũ Văn Giai cũng em hân là Vũ Văn Hưu) dò thám được dịch nơi giặc tu, bắt dân ngăn chặn, một mặt đi báo quan dẫn đến chỗ ấy, chém được 6 tên, bắt được 8 tên, thu được tang vật của giặc, cho nên vua thưởng cho, để khuyến khích. Anh em Văn Giai cũng đều được thưởng bát phẩm bách hộ).

Chuẩn cho từ nay về sau, phẩm đường quan ở kinh và tỉnh ngoài tự báo cho nhau, ở các chỗ hàng đầu mặt trước, biên quan hàm, và tự xưng trong tờ tư, trừ cái chức điện các đại học sĩ, hiệp tá đại học sĩ, đồ thống phủ, chương phủ sự và Bắc Kỳ kinh lược sứ vẫn theo như cũ chỉ biên họ (như loại hàm gì, họ gì cũng bản chức là họ gì). Còn thì văn võ từ chức ngũ quân, chính khanh, tổng đốc, tuần phủ, đề đốc, lãnh binh trở xuống, đều phải biên cả họ, tên, cho dễ nhớ và phân biệt, để phòng kẻ gian giả mạo. Định làm lệ mãi.

Bọn giặc ở Bình Định chia đường đến quấy nhiễu tỉnh Quảng Ngãi (phần hạt huyện Mộ Đức). Chiêu thảo

sứ là Nguyễn Thân chặn đánh ở núi Mĩ Trang, phá được. (bắn chết 200 người, thu được nhiều khí giới).

Giáo dân ở Thanh Hóa lánh nạn đến trú ở Ninh Bình hơn 2.000 người. Vua sai quan tỉnh chẩn cấp cho. (mỗi người 2 quan tiền).

Đặt thêm viên dịch nha sơn phòng Quảng Ngãi, Bình Định (trước đặt tư vụ 1 người, cửu phẩm 2 người, vị nhập lưu 4 người, đến nay đặt thêm chức chủ sự 1 người, bát cửu phẩm đều 2 người, thư lại 6 người. Trong đó, số thư lại gộp vào ngạch cũ chia làm 2 ban), đều cho lấy người địa phương ấy lượng bổ, vì hiện nay nhiều việc, cần người sai phái.

Chuẩn cho Nguyễn Hiệp (nguyên là thị lang lãnh tuần phủ giúp việc tổng đốc Bình Định, Phú Yên có bệnh về) thăng thụ tuần phủ, lại lãnh tuần phủ Bình Định, Phú Yên. (Hiệp lại xin phép lưu ở quê, tháng 3 năm sau mới đi cung chức).

Phan Đình Bình tự nghĩ là đi đánh dẹp giặc không có công trạng, để phiền đến vua phải thân chinh, dâng sớ nhận tội, rồi xin giải chức kinh lược, đổi sung làm theo hầu các đề đốc, tán lý được theo thống suất đại thần trừ liệu điều khiển, cho hiệu lệnh thống nhất, mau thành công lớn. Vua không cho. Đình Bình lại nói: hân là đại thần được sai đi, quân, súng ít ỏi, không giúp được việc phòng thủ và đánh dẹp giặc (bấy giờ mang theo 50 tên giann binh, khâm phái Vũ Bắc Liêm giao tiếp cho 50 tên, và 200 tên của bọn đề đốc, tán lý đem đi, cộng 300 tên. Mấy lần, quân lính trốn đi, đau ốm và chết đến hơn 100 người; súng ống có 34 khẩu, mỗi khẩu chỉ có 50 viên đạn, đã từng phát ra hết sạch, đến quan pháp xin thuốc đạn, mấy lần mới được 4, 5 cân).

Từ khi nhà vua đứng chân đóng lại đến nay, hàng ngày đến trú sở viện Cơ mật, nhưng tình hình giặc hiện nay, nên phải trú tính thế nào, cũng không được dự biết. Lúc trước được sai đi, tình ý quan Pháp đã không cùng tin (trước hứa phái đi theo 20 người lính tây, 60 lính tập, đến khi phái chỉ có 1 suất đội Pháp và 5 lính tập).

Nay theo ngự giá ở nơi hành tại, bạn cùng làm quan lại không hòa hợp với nhau. Hơn nữa Bình này, dự bậc đại thần, mà người buộc thêm cho tội là thông với giặc, nếu vẫn cứ nắm lấy binh quyền, vạn nhất lời gièm thêu dèm ấy đã thành, sẽ làm thế nào để tự gỡ được. Bình này đã được chuẩn cho giáng 4 cấp lưu tại chức, tự biết là khoan quá, xin đòi là giáng phải đời hẳn chức rồi theo hàm phải giáng ấy, được làm việc sai phái ở ngự doanh. Còn chức kinh lược đại thần, xin chọn người tài giỏi trong Viện sung thay chức ấy.

Vua lại đem việc ấy giao cho đình thần nơi hành tại xét lại. Đình thần tâu trả lời: Nay vua ngự giá coi việc quân, công việc và quyền binh phải thống nhất, viên đại thần ấy xin đòi sung làm theo hầu, xét về thế thống là phải, nhưng xin đòi làm giáng phải đời hẳn chức, và chọn cử quan ở viện thay vào, hình như thuộc về kích thích giả dối. Vậy viên đại thần ấy xin theo chỉ chuẩn giáng mà lưu tại chức, nhưng cho theo hầu; phạm các việc hợp cùng quan ở Viện bản định làm cho thỏa đáng. Nhà kinh lược tạm cho đình lại không đặt, hiện nay, quân ở quân thứ, giao cho đề đốc, tán lý theo sự trú liệu, sai khiến của thống suất đại thần cho sự quyền được trọng. Vua y theo.

Quan tuần phủ Hà Tĩnh là Vũ Khoa tư nói: Thân, bảo hại Hà Tĩnh ra thù, thì bị giặc thù oán, không có chỗ

để an thân, hiện tình lúc này, ở ta được thêm 1 người, thì ở chúng kèm đi 1 người, xin nên tạm dựng nhà gianh cho chúng ở. Người nào là tiến sĩ, phó bảng, lãnh binh trở lên, mỗi tháng cấp gạo 3 phương, tiền 5 quan; cử nhân, tú tài, âm sinh và quản viên thì gạo 2 phương, tiền 3 quan; bậc lão nhỏ tuổi tác, đạo đức, cùng suất đội và bát cửa phẩm thì gạo 1 phương, tiền 2 quan, khiến cho chúng được có chỗ nương nhờ. Và quan viên hưu trí ở quê quán như Bùi Thức Kiên, Phan Văn Dư, Phan Trọng Du, Bùi Thố đều là bậc lão thành tuổi tác, đạo đức, từ năm ngoài có loạn đến nay, lên trốn khắp nơi, nhà cửa bị đốt phá, hiện không có chỗ yên thân, tưởng nên gọi đến hậu đãi, nuôi dưỡng, xin cũng cấp cho mỗi tháng 1 phương gạo trắng, 10 quan tiền. Còn như ấn quan trở lên ở quê quán, không cứ còn hay chết, nếu viên nào còn cha mẹ và vợ cả mà không thể tự nuôi đủ sống, thì xin cấp mỗi người 1 quan tiền, 1 phương gạo, khi loạn yên thì thôi.

Viện thần xin y nghĩ định, duy việc xin từ tiến sĩ trở xuống, cấp gạo 3 phương hay 2 phương thì chước cấp đều 1 phương, nhưng do tình tùy việc phái ủy, hoặc bang tá, giáo thụ, huấn đạo ở phủ, huyện và quản vệ suất đội các vệ, cơ có khuyết thì đem bổ vào, cho có chức sự và khỏi tốn phí hao huyền. Vua y cho.

Chuẩn cho tán lý là Phạm Sùng, đề đốc là Trần Văn Cư ở quân thứ Quảng Bình đều giáng 1 cấp, lưu tại chức về kinh cung chức, vì đã lâu không được chút công trạng nào. Rồi cho: Quang lộc tự khanh sung Sử quán toàn tu là Phạm Bình sung làm tán lý; thống chế tả dực doanh Vũ lâm là Nguyễn Hữu Thận sung làm đề đốc.

Bản khắc bộ Việt sử cương mục làm xong. Vua chuẩn cho Hà Nội in 100 bộ, rồi đáp tàu thủy đệ nộp dâng lên vua xem, và đề ban cấp bất thần. Còn thì đợi khi trong nam ngoài bắc thanh bình, tất cả sẽ cho làm tiếp.

Tháng 8, quan ở sơn phòng Quảng Ngãi, Bình Định là Nguyễn Thân tâu nói: phía nam, phía bắc hạt Quảng Ngãi, thì 2 bọn giặc ở Quảng Nam, Bình Định thường mưu gây việc nhiều loạn; về miền thượng du thì giặc Man thường xuống cướp bóc; ba mặt đều bị giặc. Bổ chính là Vũ Duy Tĩnh, ốm yếu không thể làm nổi việc. Xin cho hồng lô tự khanh lãnh thị lang bộ Hình là Trương Quang Đản kính tuân lời trước, đổi lãnh bổ chính sứ tỉnh ấy (tháng 5 năm ấy) đã chuẩn cho đổi lãnh chức ấy; Quang Đản vì ốm từ chối, mới chuẩn cho dời sung vào chức ở Bộ để giúp cho được việc. Còn Vũ Duy Tĩnh vẫn cho dưỡng bệnh. Vua y theo.

Viên hành nhân của quan Pháp đông ở Quảng Bình là Nguyễn Văn Cường xuất của ra trợ cấp cho nhà nhân dân bị đốt ở quanh thành (63 đồng). Quan tỉnh xin gia ân khen thưởng. Viện Cơ mật nghĩ xin thưởng cho viên ấy 1 đồng Xong long kim tiền. Vua đổi làm tứ mỹ ngân tiền. Viện thần lại xin, Vua phê bảo rằng: các quan lớn nhỏ ở hành tại, hết thấy đều không công trạng ư! mà chưa từng được một đồng ngân tiền, đeo để tỏ cho mọi người biết. Văn Cường là một chức nhỏ, có việc giúp tiền ấy, không khỏi có cớ, chưa có công lao gì, nếu hẳn được, kim tiền để tỏ cho người biết, người không có kim bội, sợ tất thẹn mặt, cho nên trẫm theo ý mình đổi lại, nhưng viện thần đã xin, trẫm tạm y cho; vì bây giờ, bị giặc đốt phá, phần nhiều là giáo

dân, Văn Cường là người theo giáo, cho nên bảo rõ. Viện thần lại xin theo như chuẩn đổi lại.

Quan sơn phòng tỉnh Quảng Ngãi, Bình Định là Nguyễn Thân tâu nói: Tương sĩ sơn phòng ấy cùng một lòng cả, từ trước đến nay, đã thường khắp ngàn bài từ hiệp quân trở xuống; còn như lãnh binh trở lên, chưa có thưởng hạng. Xin cho sơn phòng ấy nghĩ chế tạo bài bằng vàng tía (y theo mẫu thức bài bạc, trong khắc hai chữ « trung, dũng ») thưởng cho khắp cả, để tỏ sự khuyến khích. Vua y cho, nhưng chuẩn cho sứ thần ấy xét dịch người nào khi ra trận mà dũng cảm, công lao, có đáng khen thưởng thì cấp phát cho ngay trước mặt, việc phát thưởng xong, do ty ấy tâu lại để vua biết.

Vua bèn định về cung. Bấy giờ tỉnh thành Quảng Bình gần sát bờ biển, gió bụi suốt ngày, ngọc thể hơi se mình, ở lâu không tiện, mới ủy cho quan ba Pháp là Tu Ti, đi tàu thủy đến ngay Hà Nội, bàn với toàn quyền đại thần sửa soạn tàu thủy cho chạy đến cửa Lệ để hộ giá; đã được toàn quyền đại thần xin y theo làm việc, bèn đề đường quan, thuộc viên ở Cơ mật, Nội các và các viên nhân thân cận, ở lại chầu hầu. Còn thì đường quan thuộc viên các bộ nha và viên nhân các quán, cho đều đi tàu buồm về trước.

Viện Cơ mật tâu nói: ngày ngự giá hồi loan gần đến nơi, xét ra bọn thuộc viên văn võ và các quân nhân ở hành tại, từ trước đến nay, chầu hầu, sai phái, thực cũng khó nhọc, xin nên gia ân, lượng cho thăng thưởng, để tỏ khích khuyến, các thuộc viên văn võ, xin cho hai bộ Lại, Binh; còn như thái giám, thị vệ các quân, túc vệ và bọn quân nhân tùy phái, do các thượng ty ấy xét nghĩ, hoặc nên thưởng chức hàm và đồng tiền, đều

làm danh sách lâu lên dợt ban án cách. Vua chuẩn cho theo như nghĩ định.

Đề ở Bắc Kỳ vỡ lở (phần đề các huyện Gia Lâm thuộc Bắc Ninh; Mỹ Hào, Gia Lộc thuộc Hải Dương, đều bị lở cả. Các xã thôn ven sông ở toàn kỳ ngập mất lúa mạ, tài sản trôi cả, nhân dân phần nhiều phiêu tán).

Ngày丁卯 (ngày 7 tháng ấy), vua đem quan quân ở hành tại xuống tàu (viên toàn quyền phái 2 chiếc tàu thủy tới cửa Lệ kinh đôn). Ngày hôm sau tới kinh, bách quan xin làm lễ khánh hạ. Vua bảo rằng: Trăm hồi loạn bình yên, các quan lay mừng là theo lễ đấy. Nhưng từ Quảng Trị trở ra bắc, các tên tướng giặc, chưa bắt làm tội hết, chưa chắc hết thấy sớm yên, chưa biết công hay tội thế nào? việc ấy tạm đình, hầu yên lòng trăm.

Quan quân Pháp lấy lại được 2 tỉnh Bình Thuận, Khánh Hòa.

Quan quân tỉnh Quảng Trị hợp cùng quan quân Pháp dẹp giặc ở phía nam cửa Việt, bắt được tướng giặc là Hoàng Văn Phúc (xưng là đề đốc coi 8 đạo quân giặc) bắn giết ngay.

Chuẩn cho tả tham tri bộ Hộ là Trần Lưu Huệ kiêm quản viện Đô sát. (viên kiêm quản trước là Hoàng Hữu Xứng có tang, cho phép nghỉ 2 tháng, ở ngụ sở, lo liệu).

Chuẩn cho bộ Hộ nguyên thị lang (ôm xin nghỉ) là Nguyễn Tư Giản thăng thụ tổng đốc Bắc Ninh, Thái Nguyên (nguyên đốc Nguyễn Xuân Duẩn ôm xin nghỉ). Vua cho Tư Giản là người bề tôi kỳ lão của tiên triều, vốn có danh vọng, cho nên có đặc ân ấy, đề tỏ là nghĩ đến người cũ.

Bỏ bớt chức học chính ở Quốc tử giám (vì số tôn sinh ít cho nên giao cả cho lễ tửu, tư nghiệp dạy cả).

Nguyễn Hữ Độ dâng sớ xin giải chức kiêm cố công việc ở các bộ nha, nói rằng: Hoàng thượng thân coi việc nước lâu ngày, chính thể hiệu rõ, chính khanh các bộ, hiện đã đủ người. Phàm các việc thừa hành, nhờ có hoàng thượng quyết định, hiện bộ Binh chưa có chính khanh, thần xin vẫn kiêm trông coi, còn thì xin chuyển giao cho các chính khanh chiếu lệ trước tuân theo làm việc.

Vua bảo rằng: Trẫm nhờ tiên đế, được nuôi ở trong cung từ lúc 2 tuổi, cho nên theo được một hai điều thân tự dạy bảo mà thôi. Đến lúc gặp tai biến của nước, bệnh hoạn sinh ra nhiều, thường mượn tiếng điên cuồng để giữ lấy ngôi. Gặp ngày nay tôn xã không thể không người thờ phụng, khanh theo nước Pháp đón trẫm vào nối ngôi vua, là lý muôn đời không đổi của cả nước, duy lòng người khó lường, đường đời nhiều ngã, huống chi triều ta vua chúa truyền nối, vẫn lấy bậc thạc phụ làm đầu. Trẫm vốn tư chất yếu, học ít, mà công việc trong nội tu, tề gia, ngoại trị bề bộn, chưa từng để im phút nào, khanh chẳng thấy ư? Trẫm quả là hết lòng hết sức, may ra báo đáp được mây may, rất không tính đến thế vị. Khanh, đức và tuổi đều hơn, là người lịch duyệt, sao 'nỡ giảm bớt việc. Trẫm theo thể lệ bản triều, vua, tôi xa cách, sợ một khi có lầm lỡ, khó lấy lại được, khanh nên thể tất, đợi một hai năm giao thiệp hơi quen, binh tài dần đủ; thì công việc ở Bắc Kỳ, giao cho khanh cả. Còn ngoài ra có sự lo khở, rất không dám từ chối, như thế, thể cùng trời đất, dâng, ngai cùng nhau chung, trước sau một lòng, tuổi trời hưởng mãi, để xếp đặt nước nhà cho yên vững, là phúc của vua tôi ta. Lời nói của trẫm, do tự trong lòng, khanh có thể tiếp thu lấy.

Hữu Độ lại tâu: Viện Cơ mật hiện nay, việc giao thiệp nhiều, so với các bộ, rất là khẩn yếu. Thần đã đòi ơn, sung làm việc viện, ngày đêm lo lắng, chỉ sợ không chu, hoặc đến trở ngại. Nếu vẫn kiêm quản như trước, không những tri có hạn độ, sức không theo lòng, mà so với thể thống, rất thiếu sự ổn thỏa.

Kính xét Tự Đức năm đầu, quan đại thần trước là Trương Đăng Quế thăng Cần chính điện đại học sĩ, lại gần đây như quan đại thần trước là Trần Tiễn Thành thăng Văn minh điện đại học sĩ, đều chỉ trông coi bộ Binh; còn như công việc ở 6 bộ chưa từng giúp việc cả. Diên lệ triều trước thực đã rõ ràng, tài lực của thần, không kịp các quan đại thần trước mà được yêu dùng quá, sợ đối với phép trước có chưa hợp, về việc « kiêm quản 6 Bộ », xin cho đình chỉ, như thế thì một là có thể không trái với phép trước của tiên triều về chia chức, đặt quan; một là có thể rộng thêm lòng tốt của hoàng thượng đem lòng thực đãi kẻ sĩ mà tuổi già của thần, xin cố hết tài sức, lo báo còn dài, thực là nhờ đức lớn (của hoàng thượng) hết lòng gây dựng. Vua mới y cho.

Chuẩn cho giản binh: vệ Tả, Hữu thủy ở Nghệ An, và vệ Hữu ở Hà Tĩnh được đổi với nhau, là theo lời thương lượng của hai quan tỉnh cho tiện việc binh.

(Giản binh huyện Can Lộc thuộc 2 vệ thủy ở Nghệ An: 158 tên; giản binh huyện Nghi Xuân, thuộc Hữu vệ ở Hà Tĩnh: 176 tên; xét về đường đi, thì Can Lộc đến Hà Tĩnh là tiện, mà đến Nghệ An là xa cách, ở Nghi Xuân đến Nghệ An là tiện, mà đến Hà Tĩnh là xa cách, nên hai quan tỉnh xin đem sổ binh huyện Can Lộc thuộc vệ thủy ở Nghệ An, sáp nhập vào vệ hữu ở Hà Tĩnh; sổ binh huyện Nghi Xuân ở vệ hữu Hà Tĩnh sáp nhập vào vệ thủy ở Nghệ An).

Toàn quyền đại thần là Bồn Be đến kinh, kính dâng tặng phẩm của giám quốc nước Pháp:

(1 đôi bình cắm hoa hạng to, nền trắng, hoa nổi bằng đồ sứ Tây dương.

1 cái bình hoa màu vàng nhạt, hạng lớn, nền trắng, bằng đồ sứ Tây dương.

1 cái bình hình vuông, sắc trắng, bằng đồ sứ Tây dương.

1 đôi bình hoa sắc trắng, hạng nhỏ, bằng đồ sứ Tây dương.

Bộ đồ uống nước chè bằng đồ sứ Tây dương màu xanh và màu quan lục, vẽ vàng mỗi thứ 1 bộ; mỗi bộ chén, đĩa đều 6 chiếc, và ấm, đĩa đều 3 chiếc.

Tượng người con gái bằng nguyên liệu sắc trắng, và bình sứ cả nắp, đều 2 chiếc).

Đến khi về, vua chuẩn cho đệ phẩm hạng đề tặng. Lại cho là 2 viên quan ba đi hộ giá là Pha Lê, Tu Tê, ủng hộ khi đi đường đều là khò nhọc, cũng thưởng tặng đề tỏ lòng thể tất.

(Tặng toàn quyền Pháp: súng điều sang khảm vàng 1 khẩu; kiếm đeo chuỗi bằng đôi mối bít bạc 1 đôi; bình cắm hoa hình vuông hạng trung 2 cái.

Tặng 2 viên Pha Lê, Tu Tê: kiếm chuỗi bằng đôi mối bít bạc, mỗi người một thanh; đoạn găm màu đỏ thắm kiểu hoa thêu chữ thọ bằng kim tuyến 5 màu mỗi người 2 tấm.

Bắc Kỳ thượng thư là Lô Hu Câu Cơ và quan ba là Đê Lê Sán Luy Sơ là tùy phái của viên toàn quyền đều tặng cho mỗi viên 1 chiếc kim khánh).

Thượng thư cho người trong nam là Diệm Văn Cường, Trương Vĩnh Thế hàm Hàn lâm viện kiểm thảo và cho mỗi người 1 tấm kim khánh hạng nhỏ. 2 người

ấy trước được viên toàn quyền đại thần phái đến cùng với bọn Trương Vĩnh Kỳ, Nguyễn Trọng Tao để giúp việc, cho nên viện Cơ mật xin đặc cách bỏ dùng đề phòng bàn ủy.

Vua sai bọn khâm sai Phan Liêm tiến đi, (mang theo 300 binh tập và 100 binh giản). Phạm Phú Lâm vì mẹ ốm và tình trạng giặc ở tỉnh ấy hoành hành quấy nhiễu (quan viên hạt tỉnh ấy dự bàn đánh dẹp, đốt nhà, bắt thân nhân, và đào phá phần mộ của giặc) xin thôi chức phó khâm sai. Vua y cho.

Lãnh tri phủ phủ Triệu Phong (biên tu lãnh chức ấy) là Nguyễn Tăng Ý hiệp cùng quan quân Pháp bắt được một tên nguy xưng đô thống là Nguyễn Đốc (nguyên là phó đề đốc can án đốt nhà giết người, chuẩn xử tội đồ, đương còn trốn). Vua chuẩn cho y thực thụ tri huyện, nhưng vẫn lãnh chức ấy (Nguyễn Đốc, chuẩn cho đem chém).

Chuẩn cho nguyên phó lãnh binh Nam Định là Lê Khoa đổi bổ phó vệ úy vệ Cẩm binh quyền chương hữu dực doanh Vũ lâm; (nguyên kiêm chương là Hồ Trí Chuyên sung đề đốc kinh thành); nguyên chương vệ lãnh đề đốc Nghệ An (giáng 3 cấp đổi nơi khác) là Trịnh Nhạc được xét bổ quản cơ quyền chương doanh Hồ úy kiêm doanh Hùng nhue (nguyên quyền chương 2 doanh ấy là Nguyễn Hanh đi nơi khác, nên khuyết).

Khoa thi này, vua đã chuẩn cho 2 trường Hà Nội, Nam Định hợp thi tại trường Nam Định. Đến nay quyền kinh lược sứ là Nguyễn Trọng Hợp tâu nói: 2 trường đã hợp thi, thi từ cử nhân trở lên ở Bắc Kỳ, đều phải tránh mặt, đường dịch lộ ở Quảng Bình, Hà Tĩnh, Thanh Hóa, Nghệ An chưa thông, các viên phúc khảo, sơ khảo, không thể phải đi làm việc được. Xin 10 viên

phân khảo trở lên, trước khi thi do bộ Lễ trình đình thần chọn cử quan ở kinh đề sung phái, rồi tính thì giờ đáp tàu thủy đi ngay cho kịp việc. Còn như phúc khảo, sơ khảo trở xuống, số ấy hơi nhiều, xin do quyền sứ thần ấy chọn giáo thụ, huấn đạo, cử nhân ở nhà chờ bổ và quan viên có văn học về hưu xin cáo ở Ninh Bình trở ra bắc đề sung phái. Nhưng ở nội trường, phúc khảo, sơ khảo chia làm 2 viện tả hữu (mỗi viện 8 viên sơ khảo, 4 viên phúc khảo). Trong đó, người nào quê quán ở Hà Nội, Bắc Ninh, Sơn Tây, Hưng Hóa, Tuyên Quang, Mỹ Đức, Thái Nguyên, thì ở tả viện; quê quán ở Ninh Bình, Nam Định, Hưng Yên, Hải Dương, Quảng Yên thì ở hữu viện; đều giữ giới hạn ngăn cấm không được giao thông, chuyện trò, đi lại với nhau. Về việc đóng dấu vào quyền thi: trường Hà Nội dùng dấu son, trường Nam Định dùng dấu chàm, để làm dấu riêng, do viên đề tuyển kiểm nhận; quyền thi trường Hà Nội đưa giao hữu viện; quyền thi trường Nam Định đưa giao tả viện, đều chiếu phân điểm duyệt, nhưng không được đến viện giám khảo nom xem, như thế thì trường tuy hợp thi, nhưng duyệt quyền thi chiếu lệ phải tránh mặt, tưởng cũng không ngại.

Vua cho là nghĩ định ấy thỏa hợp, chuẩn y cho. Lại nghĩ mấy năm gần đây có loạn, kỳ thi mấy lần đã đình hoãn nay hai trường xin thi rất nhiều, chuẩn cho ngạch đỗ thêm lên một lần (mỗi trường thêm 10 cử nhân, và 30 tú tài) để thỏa lòng mong mỏi của học trò.

Chuẩn cho Phan Đình Bình lại chiếu theo như cũ lãnh thượng thư bộ Lễ; nhưng nghĩ làm việc quán lâu ngày, cũng rất bận, nhọc, tạm cho miễn chức ở viện, để tỏ lòng thể tất.

ĐẠI NAM THỰC LỤC CHÍNH BIÊN

ĐỆ LỤC KỲ

QUYỀN V

THỰC LỤC VỀ CẢNH TÔNG THUẦN HOÀNG ĐẾ

Năm Bình tuất, Đồng Khánh năm thứ nhất (1886).

Mùa thu, tháng 9, tống đốc Hải Dương, Quảng Yên là Nguyễn Thành Ý vì có bệnh xin về hưu, vua y cho, rồi chuẩn cho lương cấp lương cả năm (1.200 quan) để giúp cho dưỡng lão; cho bổ chánh sứ Hải Dương là Nguyễn Khắc Vĩ tháng thu tuần phủ, giúp việc tống đốc Hải Dương, Quảng Yên.

Phủ thừa phủ Thừa Thiên là Phan Huy Nhuận được sung làm giám khảo trường thi Hà Nội — Nam Định, Bộ thần xin cho tá lý bộ Hình là Tôn Thất Bá đổi bổ sung chức ấy cho khỏi bỏ thiếu. Vua chuẩn y cho, nhưng phê bảo rằng: Trăm vốn biết người cũng được siêng năng, nhưng chưa được cẩn thận tướng nên nhắc nhở ngõ hầu chóng được nên người, mà khiến cho dân tin phục.

Thự tham tri sung Quốc sử quán toàn tu là Vũ Như (đỗ tiến sĩ, người Hà Nội) chết. Vua chuẩn cho truy thụ thực hàm.

Chuẩn cho các bộ nha tấu đổi, trừ việc nào là cộng đồng, theo lệ được làm tập tâu, tờ tâu ra; còn thì ấn quan và khoa đạo, khi nào nếu có việc gì phải tâu riêng (trừ xin phép nghỉ và việc tẩm thưởng ra) thì đều phải

làm tập tâu giao cho đình thần làm phiếu, không được tự tiện đem tờ tâu để cầu may được phê 1 điểm, còn như thuộc viên, đều cấm không được bày ba làm tập tâu tâu lên, nếu có tâu bày việc gì, tất phải do quan thượng ty đề tâu giúp, người nào trái phép, sẽ chiếu luật: «dâng thư nói dối không đúng sự thật», xử tội. Bấy giờ chức y phó là Vũ Đức Hậu (người ở Nam Định, trước là thần bộc khi vua còn ần náu) xin cấp một hạn lương 3 tháng, để đến Hà Nội, Nam Định chọn mua thuốc, không trình viên Viện trưởng, tự tiện làm tờ tâu, đã được phụng chuẩn cho đi. Viện Cơ mật cho là Đức Hậu cậy ân kiêu mạn khinh nhờn, tâu xin trị tội, (nghĩ xử phạt trọng và tội đồ, được chuẩn cho cách chức). Cho nên lại nói lại phép cũ cho rõ, khiến cho người có chức vị biết đề tuân theo.

Cho Đông các đại học sĩ, dịch trung Tử, thượng thư phải giảng chức về nghỉ là Hoàng Tế Viêm, được khai phục nguyên hàm, sung làm an phủ kinh lý đại sử ở Hữu trực kỳ, cho cờ mao tiết được tùy tiện làm việc. Nhưng phải đến ngay Quảng Bình phải xử trí trước cho tạm yên, rồi sẽ đến các tỉnh Hà Tĩnh, Nghệ An, Thanh Hóa tùy tiện xếp đặt các việc. Vua cho là Tá Viêm là thế thân, túc tướng, không nên để cho nhàn rỗi, cho nên đặc cách triệu dùng. Tá Viêm nhận thế trình bày 4 khoản vỗ yên nhân dân:

Gần đây bọn phản nghịch nổi loạn, để đến nỗi dân thường nhiều người bị tàn phá, làm ăn không yên, việc đi kinh lý lần này, không bị như ngày thường được, về đem quân đi, phí tổn rất nhiều, nhưng hiện nay tiền ít, xin nên lượng trích bạc ở kho 10.000 lạng, lần lượt phát đi, gạo đi theo quân 10.000 phượng, giao cho Quảng Bình nhận trữ, để đủ cấp phát; đợi sự chi biện

thừa thiếu thế nào, sẽ theo sự thực tư, tâu xin theo thế làm việc.

Thanh trừ chấn chỉnh quan lại :

Quan lại, không được người hiền tài, thì dân địa phương không được yên nghiệp. Vậy, tổng đốc, tuần phủ, bố chính, án sát, đề đốc, lãnh binh các tỉnh cho đến phủ, huyện, thông, kinh, người nào là tham nhũng hèn kém, thì chức đốc, tuần phủ, xin làm tập tâu đệ tâu đợi chỉ: còn đề đốc, bố chính, án sát trở xuống, thì xin một mặt làm tập tâu tâu lên, một mặt chọn cử viên có tài cán thay vào, nếu không được người, xin do quan ở bộ cần chọn bổ ngay, ngõ hầu được người và việc cùng xứng, không đến nỗi những loạn.

Nên khen người tiết nghĩa:

Gần đây bọn phản nghịch mượn tiếng gây loạn, hoặc có người đến quan tố giác: hoặc không chịu dây dưa theo chúng để đến bị chúng giết hại, không cứ là dân lương hay dân giáo, đối với hạng ấy, thực là vì lòng trung phần khích thích, nếu người có quan chức, thì xin cho tặng hàm và tiền tuất hậu thêm; người không có quan chức, thì truy thưởng cho chức hàm, hoặc tha sưu, dịch cho nhà ấy; nếu có tình hình thâm hại hơn, thì lượng cho chẩn cấp, để tỏ ra ưu đãi thương xót mà khuyến khích lòng người.

Hiện tình giặc, nên xử trí thế nào?

Bọn nghịch cố động mê hoặc lòng người, chẳng qua là mượn danh nghĩa, cùng sinh thù hận, để đến nỗi thế thành cưỡi hổ, nhiều lần phung dụ chuẩn cho vừa chiêu dụ vừa đánh dẹp, thực kính thấy là đức hiếu sinh, nhưng tên đầu bọn ác thì không cho ra thú, mua thưởng thực hậu, trộm sự sâu khi nghe biết, tuy có

muốn quay đầu về, nhưng không biết đi đường nào cho sống, nên không khỏi ẩn mình trong hang núi để kéo dài hơi tàn. Nay xin ban ân khắp cả, lại đem bảo rõ, không cứ là kẻ đầu mục hay kẻ bị hiếp theo, đều cho ra thú cả, nhưng phải theo kỳ hạn, mở cho đường sống. Nếu qua kỳ hạn, không chịu ra thú, rõ là cam tâm làm giặc, thì gia tâm đánh giết, bắt được đem xử tội, tưởng như thế thì ân và oai đều rõ rệt.

Vua đều nghe lời. Lại cho tá lý Binh bộ là Nguyễn Văn Du, sung làm tham tán, tá lý Lễ bộ là Đoàn Như Bích, sung làm tán lý; và 4 viên lãnh binh (Dương Văn Qua, Trần Hữu Việt, Đào Xuân Bách, Thái Văn Hiến) đều được ban ủy.

Lại xuống dụ yên ủi thân hào rằng: bậc tuấn kiệt cần phải biết thời cơ, bậc quân tử quý về biết đổi lối. Năm trước kinh thành sau khi loạn, Hàm Nghi chạy đi, hoặc có người bức về lòng công phần tự xưng là cần vương, thế thành cướp hồ, trốn tránh vào rừng rú, thường thường lấy Hàm Nghi làm mượn cớ, nhiều lần đã xuống dụ, chuẩn cho đón Hàm Nghi về, cho tập phong tước công, hoặc làm tổng trấn Bắc Kỳ, và thân hào ra thú, đều cho khỏi tội.

Gần đây lại thân đi coi việc quân, trước đến hạt Quảng Trị, hào mục nhiều người đến thú, dân hạt ấy dần yên. Rồi đến Quảng Bình, thân hào vẫn còn tụ tập nhiều. Kia như, triều đình có ban chiếu khoan tha rộng rãi, mà nơi thôn quê không có lòng thành mong chờ hưởng ứng, là lòng nghĩ ra sao? có lẽ bảo là nước ta không có thể bảo toàn cho người chăng? Không nghĩ hiện nay đại cục trong nước đã định, cảnh tượng trị bình đổi mới, nước bạn giảng hòa, đều giữ ước cũ, một chính lệnh nào ban hành, triều đình đều giữ

quyền tự chủ, có ai trở ngại, mà lại lấy đó dùng dằng không quyết, cam chịu có ý kiến lưỡng lự ư? hay là cho rằng: Hàm Nghi về đây, vẫn không quyền lực, bọn người cũng không nhờ vả được chăng?

Vả lại, người có lòng nhân đối với em, có tình thân thì muốn cho sang, có lòng yêu thì muốn cho giàu, Hàm Nghi là em trăm, trăm nay suy rộng lòng nhân, Hàm Nghi như có thể về triều, sẽ chuẩn cho phong làm tổng đốc ba tỉnh Thanh Hóa, Nghệ An, Hà Tĩnh, hậu đãi bổng lộc, ăn uống, cung đủ theo như vương giả, có chể trách dẫu?

Hiện nay, chuẩn cho cựu thần Hoàng Tá Viêm khai phục đông các đại học sĩ sung làm an phủ kinh lý đại thần, Hứa trục kỳ, cũng là muốn cho yên dân, không phải là muốn đánh lấy thắng. Từ nay, thân hào đều nên sớm biết quay đầu về, cho giải tán binh đồng, bỏ thân về với triều đình, hoặc do các địa phương, hoặc do các quân thứ các tỉnh bàm xét. Trừ Lê Thuyết không thể lại dùng được, nếu chịu quay đầu về, tạm cho lui về nhân tản ra, còn thì trong đám đầu mục giặc, người nào hề trước có quan chức như bọn Trương Văn Ban, Nguyễn Trục, Nguyễn Thư, Lê Mô Khải, Nguyễn Nguyên Thành, Phan Trọng Mưu, Nguyễn Xuân Ôn, Lê Doãn Nha, Ngô Xuân Quỳnh, Phạm Bành, Nguyễn Xuân, Tống Duy Tân, Lê Trí Thực, Lê Khắc Quỳnh, Lê Đài, Hoàng Bật Đạt, Nguyễn Tư Thành, Lê Thiện Thi, đều được vẫn theo nguyên hàm lượng bổ các tỉnh từ Quảng Bình, Quảng Trị trở vào nam, để cho mưu đồ lấy việc thiện sau che đây tội ác trước, cũng là Trần Xuân Soạn, Nguyễn Phạm Tuấn, Phan Đình Phùng nguyên chưa được buông tha, quả biết quay đầu về, có đủ thực trạng, xét ra là người thực lòng hối đổi, thì

trăm cũng khoan giảm tội trước, sẽ thưởng chức làm cho yên lòng phần trắc. Ngoài ra, đợi khi quả nhiên về, xét có lòng thực sẽ cho nghĩ định. Việc ấy, lần này viên toàn quyền Đại Pháp là Pôn Be đến kinh triều yết, trăm đã nói ngay trước mặt, viên đại thần Pháp ý rất thỏa hợp, quyết không nuốt lời, các quan nên bồng nhiên hiểu biết, nếu đã qua hiểu bảo phen này, vẫn còn lần chần không quyết, bỏ lỡ cơ hội, đến khi ấy đại binh tiến đến, ngọc đá đều cháy, trăm đâu có lòng chi nhân, cũng không thể tính cho bọn người được.

Chuẩn cho từ nay về sau, phạm người chứa giấu đầu mục giặc, bị người bắt được, người được thưởng thi theo số thưởng, (thấy ở tháng 6 năm ấy), nghiêm bắt các xã thôn chứa giấu giặc, phải nộp tiền phạt để sung vào số tiền thưởng.

Lấy nhà đục đục làm sở ở làm việc của viện Thái y (viện cũ vì sau khi loạn bị đốt phá).

Kiểm Đô sát viện là Trần Lưu Huệ tâu nói: Viện ấy trước đặt khoa đạo 20 viên (chương ấn 7 người, ngự sử 13 người), Kiến Phúc năm đầu tỉnh để lại 10 viên (chương ấn 4 viên, ngự sử 6 viên). Năm ngoài tỉnh giảm, hiện để lại 6 viên (chương ấn 2 viên, ngự sử 4 viên). Hiện nay công việc bề bộn, xin thêm số viên. (Lại khoa kiêm Hộ khoa, Lễ khoa kiêm Binh khoa, Hình khoa kiêm Công khoa, và đạo kinh kỳ, đặt làm 4 viên chương ấn; Tả trực, Hữu trực, Tả kỳ, Hữu kỳ, thì đặt 5 viên ngự sử); hợp cộng khoa đạo 9 viên, cho đủ phái đi làm việc. Vua y cho.

Cho lãnh tả tham tri bộ Công là Hà Văn Quan kiêm quản viện Đô sát (hiện kiêm quản là Trần Lưu Huệ sung làm chủ khảo trường thi Hà Nội, Nam Định).

Ban cho tướng sĩ ở quân thứ Quảng Ngãi, Bình Định số tiền 3.000 quan, thưởng về một tháng ba lần tháng

trận (ngày tháng 7 đến huyện Bình Sơn đánh nhau với giặc ở Quảng Nam một lần và đánh nhau với giặc ở Bình Định 2 lần).

Vua đã ban ân cho tướng sĩ, quan, lại đi tùy giá:

(Văn võ ấn quan: Quang lộc tự khanh, thự Binh bộ thị lang là Phạm Hữu Dung; Quang lộc tự khanh, tá lý Lại bộ là Hồ Đệ; Hồng lô tự khanh, tá lý Hình bộ hiện đời bổ phủ thừa Thừa Thiên là Tôn Thất Bá; Quang lộc tự thiếu khanh, tá lý bộ Công là Phạm Ngọc Thọ; vệ úy vệ Cẩm binh, thự chương vệ là Nguyễn Văn Hữu; phó vệ úy vệ Cẩm binh lãnh chương vệ là Lưu Cung; phó lãnh binh là Lê Quang Chỉ; phó vệ úy vệ Cẩm y là Hà Văn Long; đều thưởng thăng 1 trật.

Thị lang bộ Hộ là Hồ Lệ; hồng lô tự khanh, tá lý Hộ bộ là Nguyễn Vỹ; Quang lộc tự thiếu khanh, tham tá Các vụ là Lê Thụy; đều thưởng quán công kỷ lục 2 thứ.

Còn thuộc viên văn võ đến thư lại, binh đình, viện Cơ mật làm danh sách tâu lên 9 người; bộ Lại làm danh sách tâu lên 50 người, xứ Thị vệ làm danh sách tâu lên 11 người; bộ Binh làm danh sách tâu lên 143 người; đều thăng thưởng 1 trật hoặc 2 trật. Ngoài ra, binh đình thưởng tiền chung cả 3.000 quan).

Giảng dụ lại chuẩn cho thống suất đại thần là Nguyễn Hữu Độ tấn phong tước hầu, gia thưởng quán công kỷ lục 3 thứ. Hữu Độ dâng sớ xin từ chối.

Đại ý nói: năm trước được phong tước Bá, rất 'o là không được xứng đáng. Hiện nay, giặc cướp chưa dẹp yên được hết, ngoài bắc trong nam còn phiền phải nhanh chóng, cái nghĩa vua phải lo bề tôi sẽ nhục, lòng kẻ thần tử nghĩ sao. Đương lúc này, sức lực đương mạnh, quả biết có nhờ cậy oai linh, đều ơn được chút đỉnh thì ghi công ban thưởng, ngày còn lâu dài. Nay nếu

được lên bậc tôn trọng, thần trộm sợ rằng : người được đầy đủ quá, thì đạo trời vốn ghét ; người được vun đắp nhiều, thì lời gièm càng sinh ; càng thêm tội lỗi, về việc ban ơn thưởng quân công kỷ lục 3 thứ, thần xin phụng mệnh bái lãnh, còn như được gia phong tước Hầu, xin thu lại mệnh mới, đợi khi tâu, hữu trực kỷ đều yên ổn tất cả, nếu được gia phong, tướng cũng chưa muộn. Nếu chưa được cho thu lại, thì thần cũng xin cố từ.

Vua giao cho đình thần xét lại, đình thần tâu các lễ Hữu Độ trình bày, tình và lời khần thiết, tin cũng do lòng chân thành, nghĩ nên tạm y lời xin ấy, nhưng xin chuẩn cho gia thưởng quân công 1 cấp, và trước cho kỷ lục 3 thứ, đình việc phong tước Hầu, để biểu hiện đức khó nhọc mà vẫn khiêm tốn của viên đại thần ấy.

Vua bèn y cho.

Chuẩn cho quan quân chết trận ở Bình Sơn được truy tặng liền tước, ấm có thứ bậc :

(Trước tác sung chức tán tương tại trận đi ấy là Lê Uyển (người huyện Bình Sơn trở xuống), được tặng thị độc, con được tập ấm chánh cửu phẩm văn giai là chánh thất phẩm sung tham tá tại trận ấy, Phạm Trọng Di ; tặng trước tác, con được tập ấm tông cửu phẩm văn giai, là tinh binh chánh đội trưởng, quyền hiệp quản tác vi phó lãnh binh Nguyễn Tiến Quý (người huyện Mộ Đức trở xuống) ; nguyên quyền sung hiệp quản là Lê Văn Hào (người huyện Chương Nghĩa) ; đều tặng Cẩm binh chánh đội sung hiệp quản, con được tập ấm chánh cửu phẩm bách hộ. Còn thì tặng tinh binh chánh đội trưởng 1 người ; chánh bát phẩm đội trưởng 1 người, tông bát phẩm đội trưởng 3 người ; tông cửu phẩm thụ lại 1 người ; chánh cửu phẩm bách bộ 1 người ; tông cửu

phẩm bách hộ 1 người, đều được chiêu tặg hàm cấp cho tiền tuất gấp đôi).

Chuẩn cho hai bên tả, hữu ngoài thành cửa chính đông và dọc theo bờ phía trước bờ sông, cho quan dân làm nhà chịu thuế (do hai bộ Hộ, Công chỉ bảo cách thức, nêu đo xứ sở, chia làm ba rẫy, nhưng đều lợp ngói; dợt khi dựng làm được bao nhiêu, do bộ Hộ chám chước nghị định lệ thuế).

Chuẩn cho thần hiệu có hai chữ «bác huệ» dùng liền nhau, thì đổi làm «phổ huệ», vì trùng điệp với huy hiệu tôn cung.

Tặg tuần phủ Tuyên Quang là Hoàng Tương Hiệp (đồng tiến sĩ, người huyện Từ Liêm Hà Nội) làm thượng thư bộ Lễ. Tương Hiệp, năm Tự Đức 36 (1883), Sơn Tây, Hưng Hóa, Tuyên Quang có loạn, quân thư lui đóng ở đồn Thục Luyện. Đoàn dũng tuyên úy sứ là Hoàng Thủ Trung đem quân đến đóng ở gần tỉnh thành; chưa bao lâu quay đánh lại, chiếm cứ tỉnh thành, bắt ức tương Hiệp về Trung Quốc giam giữ. Tháng 4 năm ngoài, bị bệnh chết. Đến nay, quyền kinh lược là Nguyễn Trọng Hợp đem việc ấy tấu vua biết. Vua chuẩn cho tặg hàm ấy; rồi chiêu hàm tặg cấp tiền tuất, và cho con tập ấm.

Toàn quyền đại thần Pôn Be đưa thư đến nói: Đại thần Pháp tới kinh đề cụng nước ta nghĩ định về đài Trấn bình, nước ta nhượng cho, đề mở rộng thêm ra, và xây dựng dinh, trại, đề rút hết quan quân Pháp về đóng ở trong đất nhượng ấy. Nay nghĩ định 2 khoản: khoản thứ nhất, mở rộng đất nhượng, theo đường thủy từ Mộc Kiều (tục gọi cầu Sơn) thẳng đến Thạch Kiều (tục gọi cầu Khố); lại từ Thạch Kiều xây đắp tường ngăn thẳng đến cửa chính bắc, cửa này thuộc về trong giới

hạn đất nhượng; khoản thứ hai, đem súng đồng ở trên thành phá ra đúc tiền đồng, để dùng làm phí tổn xây dựng dinh, trại ở trong đất nhượng và xây đắp tường ngăn, nhưng đợi khi làm xong thì quan quân Đại Pháp rút hết về đóng ở trong đất nhượng, còn các sở trong thành giao trả nước ta nhận giữ như cũ.

Vua chuẩn cho theo như nghĩ, sai viện Cơ mật biên giấy làm bản và vẽ thành đồ bản giao viên khâm sứ giữ để lưu chiếu.

(Về khoản xây đắp tường ngăn, toàn quyền trước định khơi đào sông ngòi. Vua bảo việc ấy rất không hợp ý, sai viện Cơ mật lấy cớ đứt mạch đất nói lại với viên khâm sứ, nhờ gửi điện cho viên toàn quyền nghĩ lại, viên toàn quyền trả lời nói viên đại thần ấy rất thể tất tôn kính nhà vua, kính xin hết lòng nghe theo, mới dời lại làm như thế).

Sai làm sổ sách biên chép cương giới nước ta. Bấy giờ viện Cơ mật tâu nói: Cương giới nước ta, phía bắc gần với nước Đại Thanh, phía tây nam giáp với nước Xiêm La, Diên Điện; từ trước phải có giới hạn đích ở chỗ nào. Từ trước đến giờ, quốc sử ít thấy chép đến, thấy nghe cũng ít, nhiều lần các đại thần toàn quyền, khâm sứ Đại Pháp có ý nghiên cứu, hoặc định treo thưởng; hoặc có nghe thấy gì, thì tự đi yêu cầu để xem xét. Về việc treo thưởng, nhiều lần đã vắng lời dụ thông sức, chưa có người hưởng ứng.

Kể ra bờ cõi non sông cũng là cách học bác vật, biển rộng mây trùng, đường xa muôn dặm, người ta còn nghĩ dò tìm được, huống chi cương giới nước ta, mà lại còn mà không bàn, bàn mà không xét, tưởng không phải chỉ để cho người biết được ít nhiều! Nghĩ nên xin phái quan, thuộc, tìm xét khắp cả, duy công

việc ở Bộ, Viện, Quán, Các, bề bộn, nếu giao cho làm kèm cả, sợ không chuyên chủ kỹ càng, khó mong thành hiệu. Xin nên đặt viên có trách nhiệm để đôn đốc việc ấy. Quang lộc tự khanh lãnh thị lang bộ Lại là Hoàng Hữu Xứng là người trầm tĩnh, học cũng hơi rộng, xin cho theo nguyên hàm sung làm đồng lý, cấp cho ấn khâm phải quan phòng, và phải viên dịch theo để làm việc, đến ở phòng Nội các làm việc, phạm hồ nước ta tiếp giáp với nước Thanh, nước Xiêm, và sông Khung giang, đích là chỗ nào, đều xem xét rõ ràng, cần có chứng cứ đích xác, biên chép thành sách và vẽ đồ bản để tham khảo, (tháng sau, vua chuẩn cho viên ấy đến sở tu thư ở Quốc sử quán).

Chuẩn cho từ nay trở đi, phẩm lương bổng trong nội đình cũng ở kinh và tỉnh ngoài, vẫn từ bát cữu phẩm cho đến thừa sự, lễ sinh, y sinh, ban võ từ chánh đội trưởng Cẩm binh, cho đến các sắc binh, trạm, tăng, tượng và tù phạm; vẫn theo như lệ cũ chiều cấp cho thực sắc. Còn vương, công, công chúa trở xuống đến tôn thất, phó mã, và ở kinh cũng tỉnh ngoài, vẫn thất phẩm trở lên, võ suất đội tinh cẩm binh trở lên, không cứ là thi sai, thự hàm, sung lãnh đều chiều theo giá chợ, chiết cấp cho tiền hoặc bạc tất cả, kể bắt đầu từ mồng 1 tháng giêng năm sau, vì số gạo chứa ở kho kinh có ít, trong nam ngoài bắc có loạn, vận tải không đủ.

Quan Pháp đóng ở quân thứ Quảng Nam, tiến quân đến huyện Quế Sơn di tuần đánh dẹp, phá tan đồn giặc ở xã Trung Lộc (bọn nguy hội đặt nguy tính ở đấy, có đủ 6 bộ, nhà, thự, trại nhà và nguy làm đèn vận thành)

Vua chuẩn cho tặng kim khánh, kim tiền có thứ bậc: (Quan 5 là Bô Lê: 1 chiếc kim khánh hạng lớn; quan 5 Ca Mich, phó công sứ Bay, thượng tá U Đa Ni, quan 1 thầy thuốc Suy Mông, mỗi người một chiếc kim khánh hạng trung; ký lục My Sinh, tri phủ Lê Duy Hinh, tri huyện Trần Văn Điều, mỗi người một chiếc kim khánh hạng nhỏ; viên quan ở tàu thủy Quảng Nam là A Linh Ca Li, 1 đồng kim tiền hạng trung có tua buông xuống).

Chuẩn cho hoàng thân, công chúa đến con trai, con gái các công và cháu nội các công, bổng lộc đồng niên đều cho chia thành 4 kỳ:

(Lệ cũ, hoàng thân, công chúa mỗi năm làm đơn lãnh 1 kỳ. Năm Kiến Phúc nguyên niên định lại: hoàng thân, công chúa, phủ tiếp, tôn trước chia lãnh 2 kỳ, con trai con gái các công chúa lãnh 1 kỳ. Tháng 7 năm ngoài, chuẩn cho hàng tháng làm đơn đề lãnh. Đến nay, phủ tôn nhân cho việc lĩnh lương hàng tháng, thì xem xét, phê, phát, giấy tờ phiên phức, cho nên lâu xin chuẩn cho, để được giản tiện).

Lãnh tuần phủ Thái Nguyên là Nguyễn Hàm Quang và án sát sứ là Triệu Đức Vọng vì tuổi già không kham nổi việc ở nơi xung yếu nhiều việc, đều được mang nguyên hàm về nghỉ. Cho trước tác lãnh án sát sứ Bắc Ninh là Lê Bằng thắng thụ thị giảng lãnh bổ chính, giữ giúp ấp tuần phủ quan phòng; tri huyện lãnh tri phủ Vĩnh Tường là Đỗ Văn Thố, đổi thụ to soạn, thụ thị giảng, lãnh án sát sứ.

Phủ doãn Thừa Thiên là Nguyễn Thạc lâu nói: vệ phủ binh của thuộc tiểu nguyên đặt 6 đội, số binh 300 người, chia từng ban làm việc công (2 ban lưu lại, 1 ban nghỉ). Nay giảm bớt, dồn lại chỉ có 3 đội thường

xuyên làm việc. Hiện nay, việc thì nhiều, mộ binh đều lính tinh cả, bắt phải làm việc thường xuyên, thì sức mỗi mệt, không khỏi bỏ trốn, xin mộ thêm 100 tên, đặt làm 5 đội, quân, điền đều 1 người; suất đội 5 người, binh 250 người; chia làm 3 ban (2 ban lưu lại, một ban về nghỉ) thay đổi. Gặp khi có việc khẩn cấp, gọi bắt cả ban nghỉ ấy làm việc phụ thêm, cho sức binh được thư, Vua y chớ.

Lại chuẩn cho đồn bổ các hạng mộ binh ở kinh. Tháng trước viện Cơ mật cho là hiện nay sai phái cần quân, xin chiêu ngạch mộ binh trước mà năm ngoài đình bãi như các vệ, đội: tuyển phong, kỳ vũ, dực hung, dực dễ, dực chấn, dực vũ, kiên hòa, kiên vũ, lượng bắt lấy 500 tên. Đến nay bộ Binh cho số binh ấy chưa đủ, xin gồm cả các đội lính tinh: loan nghị, thủ hộ, trấn phủ, phủ binh, giám thành, rồi nghiêm hạn cấp bằng cho các người quân, suất cũ, và tư cho phủ Thừa Thiên tỉnh Quảng Trị chiêu quê quán gọi ra hết; nếu không đủ thì mộ thêm, cần đủ 500 tên, hợp cộng 1.000 tên, rồi tiếp tục giải đến Bộ đồn bổ, để đủ sai phái. Sau lại chuẩn cho tượng binh ở kinh và Quảng Trị cũng chiêu theo số cũ bắt ra đồn lại. (Năm Kiến Phúc nguyên niên, hiện đồn được hơn 490 tên, tháng 5 năm ngoài giải tán cho về; tháng 11 lại đồn được 150 tên, còn hơn 340 tên hãy còn ở quê nhà). Vì binh ấy cha truyền con nối cho nên khiến cho được chuyên nghề ấy.

Chuẩn cho Quang lộc tự khanh sung Sứ quán toàn tu là Phạm Binh thăng thu bổ chính sứ Binh Định, quyền giúp việc tổng đốc Binh Định, Phú Yên. Bấy giờ tổng đốc mới lãnh chức là Nguyễn Hiệp hiện bị bệnh nghỉ phép chưa đến cung chức, bổ chính là Nguyễn

Thủy đi vắng nên khuyết, cho nên chuẩn cho Bình thăng bổ, phải đi ngay, đợi Nguyễn Hiệp có đến cung chức hay không, sẽ lại nghị.

Lãnh bổ chính sử Hà Tĩnh là Trần Khánh Tiễn dâng tấu xin về quê chữa bệnh, khi hết hạn, hoặc đổi đi hạt khác, hoặc về kinh đợi tội. Tuần phủ là Vũ Khoa cũng tâu nói: Viên ấy, tháng giêng năm nay bị bệnh và là người thực thà, lời lẽ không khéo, thường thấy quan Pháp nghi ngờ, để viên ấy ở lại, tưởng cũng có ngại. Vua mới chuẩn y lời xin, hết hạn nghị, về kinh đợi lệnh.

Mùa đông, tháng 10, tuần phủ Hà Tĩnh là Vũ Khoa tâu nói: Dân hạt ấy từ năm trước đi theo giặc, hoặc làm đội trưởng, hoặc là đồ đảng của giặc thường khi có đến nghìn, vạn. Sau được an điển, cầu mục bôn giặc ra thú, hoặc được khoan tha, hoặc đợi nghỉ phạt. Hiện nay, các nơi đều đã quảng giáo trở về làng, hoặc yên tâm đến đội ngũ, hoặc yên nghiệp sinh nhai, mà dân làng không biết, nhất khái chỉ bảo là theo giặc, chột gấp là bắt, hoặc không nộp ở quan địa phương, đi thẳng đến nhà thờ bên giáo chuyển nộp cho quan Pháp, đã chỉ bảo là bé lũ của giặc, biện bác rất khó, thậm chí có người vi oán thù trước, bắt để báo thù lại; không phải dễ tỏ ra khoan bình mà yên lòng phản trắc.

Kính xét bản sao lục chuẩn cho về việc xếp đặt công việc về sau ở Quảng Trị. Từ nay trở đi, phạm bắt được giặc, từ ngũ quân đề đốc trở xuống đến suất đội và bọn giặc, đều thưởng phẩm trật, thưởng tiền bạc có thứ bậc, đó là chỉ vào bắt được ngay tại trận, hoặc hiện theo giặc mà lên về, mới được bắt nộp. Còn như những người hiện đã trở về với dân làng hay đội ngũ, nên định

lại điều lệ, cho có giấy tờ minh bạch, để tiện tuân hành. Nín từ nay, phàm người nào là trước theo giặc làm đội trưởng, binh dinh, đã biết quảng giáo, về yên nghiệp, thì hết thấy, không hỏi đến, duy chỉ hiện đương theo giặc, mà bắt được ngay tại trận, xét ra quả thực, chiêu lệ xin thưởng, cũng tên nào hiện nay, lúc đi, lúc về, không phải lương dân, không phải thực giặc, bị tổng lý sở tại bắt nộp, xin cũng chiếu điều luật « cùng thông với giặc » xử tội, nếu tổng, lý tư tình ẩn giấu, cũng cho người ngoài bắt nộp lãnh thưởng. Còn tổng, lý sở tại, xin nên nghĩ phạt :

(Bắt được một tên binh hoặc dân theo giặc, xét ra quả thực, thì trách cứ lý trưởng, phạt tiền 50 quan; chánh, phó tổng đều 25 quan; cứ mỗi tên, lại gia một bạc. Như trong xã 2 tên theo giặc, bắt được, thì lý trưởng bị phạt 100 quan, chánh, phó tổng đều 50 quan; đến 5 tên, thì lý trưởng sở tại bị tịch thu mất điền sản, chánh, phó tổng, tịch thu một nửa; 10 tên trở lên, lý trưởng, chánh, phó tổng bị mất toàn bộ số gia tài, điền sản, đều để sung thưởng cho người bắt được).

Duy khi đem nộp, phải có đơn biên kết rõ ràng (người bị bắt, theo giặc ngày tháng nào? Đầu mục giặc mà tên ấy đi theo, tên họ là gì? nhận chức nguy là danh sắc gì?), rồi bằm nộp lên quan phủ, huyện, tỉnh sở tại, đợi hội lại tra xét quả thực, sẽ bàn với quan Pháp hiện đóng tại đấy, chiếu luật « cùng với giặc » nghị xử, nếu xét là mang lòng thù oán, bắt bậy, xin nên xử tội « phản tóa ». Còn như đi thẳng tắt đến nhà thờ bên giáo trình nộp, xin cấm chỉ nghiêm ngặt, để yên lòng phản trắc.

Vua cho nghĩ định ấy là thỏa hợp, chuẩn y; rồi sai thông sức cho cả tỉnh tuân theo làm việc.

Viện Đô sát tâu nói: Điền lệ dùng người của bản triều, phạm người xuất thân là tú tài, tôn sinh, ẩm sinh, hoặc lại điền, thi hoặc lúc bắt đầu được bổ (tú tài, tôn sinh, ẩm sinh) hoặc thăng đến ngũ phẩm, đều do bộ Lại hội đồng với các nha (Đô sát, Nội các) sát hạch nghĩ bổ, để xét xem có tài năng hay không, mà ngăn chặn kẻ tảo bạo cạnh tranh. Năm trước, sau khi mới yên, quan lại phần nhiều tảo tránh, việc nhiều, người thiếu, nên không cứ gì quan lại cổ khoa mục, cùng người hiện tại chức, hay đã bị bắt phải về, người nào có đơn xin ra làm việc, đều được lượng bổ, kinh thấy nhà vua để tâm đến việc làm cho lúc suy được thịnh lên, tùy tình hình xử trí cho thích hợp, cố nhiên phải như thế, hiện nay, việc đã làm xong, người không thiếu làm, so sánh không phải như năm trước, nếu không định rõ lệ sát hạch, thì không những tài năng, kiến thức của mọi người cao hay thấp, làm việc giỏi hay không, không xem xét phân biệt được; mà bọn xảo trá nịnh hót không khỏi mong mỗi tiến thân một cách cầu may, rất sợ mất cá, hạt châu lẫn lộn.

Xin sắc xuống cho bộ Lại xét rõ người nào là tôn sinh, ẩm sinh, tú tài, lại điền, chưa từng sát hạch, thì bất cứ đã thăng bổ chức hàm gì hay chưa (từ phẩm thuộc viên trở xuống), đều chiếu lệ trước, hội đồng sát hạch xét nghĩ, để tỏ rõ phép trước. Vua y theo.

Bắt đầu chế cấp bài đeo cho chức dực thiện các phủ. Phủ tôn nhân tâu nói: Dực thiện là chức dẫn bảo điều hay, ngăn cấm điều dở, đối với công tử, về mặt phải nghiêm như bậc thầy dạy, chức ấy tưởng cũng thanh cao và trọng yếu. Vả lại, từ trước đến nay, người nào dự có khoa mục xuất thân, mới được sung bổ. Xin từ nay trở đi, chức dực thiện các phủ, đều chế cấp cho

1 tấm bài ngà (khắc các chữ « mô phủ dục thiện » phát giao cho dễ đeo, cho trọng sự thề, cho nên vua chuẩn y cho làm.

Thọ xuân vương là Miên Định chết. Vua nghỉ triều 3 ngày, sai hoàng thân Công khâm mang tế 1 tuần rượu. Lại cho vương ấy dự là công tộc, người phúc hậu, kinh cần, tuổi quá 70, so với các hoàng thân, cũng là ít có, nên đặc ân cho tên thụy là Đoan khác.

Đặt thêm nha thương chính (do người Pháp chuyển biện) cửa biển ở Hội Hải (thuộc Nghệ An) và cửa biển Đại Chiêm (thuộc Quảng Nam)...

Toàn quyền đại thần Pháp ở Bắc Kỳ là Pôn Be chết. Thống sứ Vy An quyền làm công việc toàn quyền.

Thiền cho Phạm Phú Lâm lại sung làm phó Khâm sai tả trực kỷ. Vì quân khâm sai Phan Liêm đồng sở tâu xin, hiện nay, sào huyết giặc ở Trung Lộc đã phá tan, thế giặc dần suy, vô yên được đẩy, chính cần người ở địa phương ấy, cho nên vua lại chuẩn cho thi hành.

Lại đặt nha Đại lý. Viện Cơ mật tâu nói: Nha ấy là chỗ công bằng, chính trực, phạm việc lợi hại của dân gian, điều oan khuất về án kiện, đều chuẩn cho đến kêu ở đây. Lệ trước, mỗi tháng 3 lần, 3 nha (bộ Hình, Đô sát, Đại lý) hội đồng thu nhận đơn kiện, làm tờ tâu, do Nội các xét, rồi làm phiếu tâu. Ngay buổi bắt đầu lập pháp, vốn muốn các nha ràng giữ lẫn nhau, khiến cho kẻ có điều bất bình được kêu lên, mọi người không bị oan lam. Năm trước, được chuẩn cho đình lại không đặt, hợp cả vào bộ Hình, là vì có loạn mới yên, nên phải tùy tình thế xử trí cho thích hợp. Từ đấy đến nay, việc tư tụng, án lý, nhiều khi không giải được oan, đến kêu bày ở viện Cơ mật, với đem bác bỏ đi, thì việc oan khuất, sợ không được giải tỏ, chấp nhận tâu lên tất cả,

thì đã là thêm phiền, mà xét về thể thống, cũng thấy không hợp, mới chuẩn cho theo lệ cũ, lại đặt nha ấy, và cho tả thị lang bộ Binh là Hoàng VI trông coi cả.

Chuẩn cho các địa phương tuân y lời chuẩn gần đây (tháng 6 năm ấy, công việc xếp đặt về sau ở Quảng Trị) cần đồn quân lính ở phủ, huyện, cấp cho khí giới, chi cho lương tháng (gạo 1 phượng, tiền 3 quan); sẽ phái lính Pháp hoặc lính tập hợp cùng quân lính đặt đồn, chia đóng ở các phủ, huyện để giúp việc canh giữ.

Chuẩn cho tuần phủ Quảng Trị, Quảng Bình là Lê Hữu Thường về kinh đợi chỉ. Cho lãnh tuần phủ Quảng Nam, Quảng Ngãi là Nguyễn Văn Ghi đổi lãnh tuần phủ Quảng Trị, Quảng Bình; nguyên tuần phủ Hải Dương là Nguyễn Văn Phong đổi bổ tuần phủ Quảng Nam, Quảng Ngãi.

Khâm sứ Hách Tô tư nói: Hiện nay các tỉnh, hoặc có thương chính, hoặc có binh sự, triều đình nước Pháp đã có chọn đặt công sứ đóng đầy làm việc, nhưng các công sứ gần hoặc mới sang, chưa hiểu tình tục, thể lệ nước này. Viện Cơ mật nên tư cho các tỉnh: từ nay trở đi, phàm các công sứ đóng ở tỉnh, như có nghĩ làm việc gì, hoặc có chưa hợp thể lệ, thì các quan tỉnh nên bàn với công sứ về việc định làm ấy, viên công sứ thì tư cho viên khâm sứ; quan tỉnh thì tư cho viện Cơ mật, lại phải thương lượng chăm chước, cho được chu thỏa, đợi trả lời mới thì hành. Vừa chuẩn cho thông sứ các tỉnh, phòng, tuân theo làm việc.

Truy tặng phủ thiếp đã quá cố là Nguyễn thị làm nghĩa lần. Nguyễn thị là vợ cả của vua, vào hầu vua lúc còn ấu náu, mới sinh được người con gái rồi chết, vua nghĩ đến cho, nên có mệnh ấy. Người cha của

Nguyễn thị là Hậu quân đô thống Nguyễn Diễm cũng truy gia hàm thái tử thiếu bảo.

Tháng 11, viên trông coi việc làm tập biên cương giới là Hoàng Hữu Xứng nghĩ rằng sách lý phạm lệ có 12 điều:

Về nguyên được chuẩn cho kiểm xét cương giới nước ta tiếp giáp với nước Thanh, nước Xiêm, nước Diên và sông Khung giang đích là chỗ nào, biên tập thành sách. Nay kinh xét miền thượng du nước ta lấy sông Khung làm giới hạn, thì từ Nghệ An trở vào nam, có giáp sông ấy, còn từ Nghệ An trở về bắc, thì giáp giới với sông ấy, không liên can với nhau. Sách này, xin chuyển lấy cương giới tiếp giáp các nước làm chủ, sông Khung cũng xét cả một thể, tùy theo địa phương nào, thông với sông ấy, biên thêm vào để phòng xem xét, nhưng đặt tên sách là « Đại Nam cương giới vừng biên », không phải cũng biên cả chữ « Khung giang ».

Về sách này chuyển chủ cương giới tiếp giáp với các nước, và biên thêm những địa phương thông với sông Khung. Nay kinh xét các sách vở hoặc các nhà biên chép cũ của riêng, về thượng du dọc theo biên giới, đoạn nào như có ghi chép cũ: nước ta tiếp giáp với các nước và tiếp giáp với hai bên tả, hữu sông Khung, là tên đất ở phủ, huyện, châu nào, hoặc trại Man nào, xin phải biên chép tất cả. Đoạn nào, như chưa rõ địa giới ấy thuộc về nước ta, nhưng chép là « trại Man ở nước ta » (như Man Thạch Bích, hoặc các Man tiêu điều lán trại linh tinh, tuy hoặc chúng đối với ta, khi theo, khi phản bất thường, nhưng ở bờ phía đông sông Khung, đều là các trại Man trong giới hạn nước ta), nơi thuộc về nước khác, thì vẫn chép là địa phận nước mỗ. Về hạ du, giáp biên, thì chỉ tra xét tên

cửa biển, ghi chép cả đề nêu rõ toàn đờ. Còn các nơi hơi xa, cùng giới hạn không liên tiếp nhau, và tất cả dân phong, thổ sản đã chép cả ở bộ « Gia Long nhất thống địa dư chí », nay chỉ chép qua thôi.

Về cương giới tiếp giáp và hai bên tả, hữu sông Khung, phải xét biên tên đất các trại Man đều là căn cứ ở sách cũ và thuyết cũ, từ trước đến nay, không phải không tùy thời thay đổi, (như các loại hoặc chỗ ấy, nguyên là lân trại của Man, nên sách cũ, thuyết cũ đã chép vào, nhưng nay đã điều tán dời đi nơi khác, cũng là có khi nguyên là Man ấy, nhưng nay bị bọn Man khác lấy cả), nhưng nay không xét vào đâu cho đúng được, xin phải kiểm xét, nguyên ủy nơi nào đích xác thì biên chép tất cả, không thì vẫn theo sách cũ, thuyết cũ chép diên vào.

Về cách chép tổng quát, là chép tất cả toàn cõi nước ta, các địa phương các đời thay đổi thế nào, tuy đã chép rõ ở Dư địa chí, sách này, xin cũng dò xét tận nguồn gốc biên qua ở phần trên, sau đến số dặm dài, rộng, cả nước hiện đặt bao nhiêu phủ, tỉnh, đạo; cuối cùng đến cương giới, lấy sông Khung phụ thêm vào, bản đồ thì cho biên rõ ở chỗ giáp giới và sông Khung mà thôi.

Về cách chép riêng biệt, là chia riêng từng tỉnh mà chép, xin phải chiều theo thứ tự chép tổng quát, đều chiều theo địa phận tỉnh chép riêng ra, duy lại ghi rõ các đạo, phủ huyện, châu hiện đặt trong cả tỉnh, nhưng lấy kinh sư làm tôn trọng, đầu tiên là phủ Thừa Thiên, sau đến các tỉnh từ Thừa Thiên trở vào nam, trở ra bắc. Trong đó, tỉnh nào không có giới tiếp với nước khác, thì vẫn theo từng khoản, biên rõ những chữ: « Khôn; có tiếp giáp với nước khác », để cho bản đồ riêng, cũng theo từng tỉnh vẽ kế tiếp.

Về tiếp giáp các xứ, xứ nào hề từ trước nước ta có cùng nước khác khám định, hoặc lấy tự báo bản định, tra trong sách Sử có chép rõ ràng, thì tùy thuộc tỉnh phận nào đem chép ra hết để tham khảo.

Về địa phận ở dọc biên giới, từ trước là thuộc nước ta, nhưng nay tuy đã mất vào nước khác (như loại trước kia nhà Hồ, nhà Mạc cắt đất cho nhà Minh, nhà Thanh) xin cũng chiếu theo trước thuộc hạt tỉnh nào, ghi chép vào, cho biết lai lịch.

Về phía sau miền núi nước ta, có đường sông nào mà chảy thông được đến sông Khung, thì đường sông ấy phát nguyên và chảy qua phủ, huyện, châu nào, hoặc trại Man nào, xét các sách vở có thể căn cứ, cũng ghi cả vào.

Về 6 tỉnh ở Nam Kỳ, đây là quần hải của nước Đại Pháp, sách này biên chép cương giới có lẽ nên chiếu từ Thừa Thiên trở vào nam đến Bình Thuận, trở ra bắc đến Cao Bằng, nhưng gián hoặc có biên đến địa phương nào sông Khung chảy qua, thì đoạn hạ lưu sông Khung ở cả vào khoảng An Giang, Định Tường; thì 6 tỉnh ở Nam Kỳ xin phải chép cả vào trong khoản chép tổng quát, và chép riêng biệt để cho còn danh hiệu.

Về địa phương Cao Miên, đã được tiên triều kinh lý, ghi cả vào bản đồ, sau rồi bỏ đi, nay cũng xét qua sự tích biên thêm vào sau, cho biết đầu đuôi.

Về xưa nay cũng truyền, cương giới của nước là việc lớn, mà từ trước đến nay không có chứng cứ; đã có các nhà bàn luận (như loại dựng cột đồng của Mã Phục Ba) cũng phải chép cả cho đủ các thuyết.

Về các sách biên thuật lại, gián hoặc có nói đến cương giới nước ta và nguyên lưu sông Khung chảy đến đâu, trong đó thường có chỗ nói khác nhau có chỗ giống

nhau, cũng chép cả lưu lại, để dọy khảo chính. Vua chuẩn cho theo nghĩ làm việc.

Cấm các tổng đốc, tuần phủ không được đem tập tâu xin thăng trật cho bổ chính, án sát, lãnh binh cùng làm việc ở tỉnh. Bấy giờ bộ Binh tâu nói: Bổ chính, án sát, lãnh binh, đối với tổng đốc, tuần phủ, phẩm vị tuy khác, nhưng đều là quan tỉnh cả, từ trước thăng bổ, do từ trên quyết định. Gần đây thường thấy tổng đốc, tuần phủ làm tập tâu xin thăng trật cho bổ chính, án sát, lãnh binh, coi như thuộc viên, đối với thể thống triều đình đã không hợp, mà tổng đốc, tuần phủ thực là có quyền, bổ chính, án sát, lãnh binh do đó không khỏi khuất tất nghe theo, khó cho xét hặc. Vua mới chuẩn cho từ nay về sau, các tỉnh, nếu lại có trái lệnh, khinh suất như thế, thì chiếu điều luật «chuyên quyền tự tiện tuyền quan» nghị xử, để trọng thể thống triều đình mà chính đốn phép làm quan.

Chuẩn cho viên nhân bị chết ở tỉnh Thanh Hóa (các phủ, huyện Hà Trung, Hậu Lộc, Nông Cống, Quảng Xương bị thất thủ) được truy tặng cấp tuất và nhiều ấm có thờ bậc:

(Tổng tư phẩm thương tá là Lê Thản, tặng Quang lộc tự khanh, con được tập ấm diên tịch; hiệp quan là Hoàng Văn Vận tặng quân cơ, con tập ấm tòng bát phẩm bách hộ; tri huyện là Ngô Đức Đạt, tặng Hàn lâm viện thị giảng, con tập ấm cung phụng; diên hạ quyền huyện là Phan Huy, tặng kiểm thảo, huân đạo quyền huyện là Trịnh Uyển, tặng biên tu, con đều được tập ấm dải chiếu; thị sai chánh cửu phẩm bang tá là Lê Huy Khanh, truy thu tòng cửu phẩm, tặng, tòng bát phẩm; ấm từ bang tá là Nguyễn Lệ, tặng Cung phụng, con đều được nhiều nam suốt đời; tinh binh chánh

đội là Phan Tiến Giảng, Nguyễn Văn Sinh tặng cấm binh chánh đội; suất đội là Tôn Thất Nhu, tặng tinh binh chánh đội, đều dinh lệ tập ẩm. Các viên trên đây đều chiếu hàm tặng cấp cho tiền tuất).

Tỉnh Thanh Hóa theo chỉ chuẩn cho đem 10 vệ binh ở tỉnh, giảm bớt một nửa, đồn làm vệ: Tuyên vũ, Cung vũ, Kiện vũ, Tráng vũ, Nhuệ vũ, số binh tất cả 2.794 người (giảm bớt 5 vệ: Túc vũ, Nghĩa vũ, Quảng vũ, Cường vũ, Hùng vũ).

Định lại lễ phẩm ban tế hoàng thân, công chúa, cung giai (9 bậc tài nhân trở lên). Lễ trước, gần đến kỳ chôn cất, vâng theo từ chỉ, hoàng thượng ban tế mỗi người một tuần, lễ phẩm dùng các hạng bò, dê, lợn, xôi, cỗ bàn, trầu rượu, vàng bạc, hương sáp đều đủ, (lễ phẩm của 9 bậc cũng phải tằn giống nhau, duy chỉ dùng dê, lợn). Đến nay bộ Lễ nói: hoàng thân, công chúa, cung giai ban tế theo lệ dùng tam sinh hay nhị sinh, so với ngày kỵ ở tôn miếu, sợ có chưa hợp, xin đổi dùng lợn (hạng vừa) và xôi (giá 3 quan), còn các hạng thi theo như cũ, cho hợp tình lễ, mà khỏi phí tổn. Vua y theo.

Chuẩn cho nha kinh lược Bắc Kỳ khắc in bộ Đại Nam hội điển để đủ ban cấp, (trước dùng bản in xếp từng chữ để in cấp, sau khi loạn, nhiều nơi bỏ mất) là theo lời nghĩ xin của quyền sử thần Nguyễn Trọng Hợp.

Định rõ lệ chi lương cho ẩm sinh. Phẩm ẩm sinh ở kinh và tỉnh ngoài, người nào cha đã nghĩ việc hoặc chết, thì lương ở kho vẫn theo lệ cũ chiếu cấp, còn người nào cha tại chức, thì xét từng hạng chiếu lệ cấp cho dần, (đã hội đồng sát hạch thì không cứ hạng: ưu, bình, thứ đều được 3 cân dầu, chưa hội đồng, thì hạng nhất

hạng nhì 3 cân, hạng ba 2 cân); và cấp thêm mỗi tháng 2 quan tiền bút giấy để giúp cho học tập, còn như tiền gạo lương ở kho đều định cấp.

Lại chuẩn cho Phan Đình Bình sung đại thần viện Cơ mật.

Phó khâm sai Tả trực kỳ là Phan Phú Lâm chịu tội. Phú Lâm đến Đà Nẵng, được 10 ngày dâng tập tâu: Bọn giặc đưa giấy bắt họ thân và bắt được vợ y, làm đủ hình ác, xin tự trói về kinh đợi tội; lại tọc tọc cho viện Cơ mật nói: giặc hiện bắt xã thôn ấy chỉ dẫn phần mộ tổ tiên của y, nếu để chậm, tất đến mắc vạ, bèn không đợi chỉ, lập tức đáp thuyền về kinh đến viện Cơ mật, xin đến bộ Hình đợi tội. Tập tâu ấy, viện tâu hiện đương nghĩ biên phiếu tâu lên, bỗng viện Đô sát đem việc ấy tâu lên một tội, nói: Phú Lâm không đợi chỉ chuẩn cho, dám tự tiện về, đi lại ở thành thị, không lo sợ chút nào, coi pháp lệnh triều đình như trò trẻ con, sau này người khác trông thế bắt chước, thì thành sự thế gì. Xin trước hết giải chức, tịch lại giao cho bộ Hình nghiêm nghĩ, để chỉnh đốn phép làm tội.

Vua chuẩn y lời tâu. Sau bộ nghĩ xin xử tội 100 trượng, cách chức không được bổ dụng. Vua cho nghĩ xử ấy là nhẹ, bặc đi, giao cho Các thần giữ mực công bằng nghị xử lại. Các thần phúc tâu nói: Xin chiếu điều luật «lầm lỡ việc quân» xử tội «trăm giam hậu».

Vua lại nghĩ đến chủ ruột y là Phạm Phú Thứ là cựu thần của tiên triều, vốn có trọng vọng, đáng nên ban ân cho con cháu; mới chuẩn cho cách chức phát giao đi sai phái làm việc ở đạo Hữn trực kỳ.

Chuẩn cho các bề tôi quá cố là bọn Nguyễn Tri Phương, Phan Thanh Giản, Lâm Duy Thiếp, Trương

Văn Uyên, được khai phục tước hàm có thứ bậc. Nguyễn Tri Phương lại chuẩn cho được thờ ở đền Hiền lương. Trước đây Nguyễn Hữu Độ tâu nói: Các đại thần đã qua cố là Nguyễn Tri Phương, Phan Thanh Giản, Lâm Duy Thiếp, Tôn Thất Hợp, Trương Văn Uyên đều là đại thần kỳ cựu của tiên triều, từng làm quan khắp cả trong ngoài, rất có công lao; năm trước phải tội, đều là tội vì việc công cả:

(Nguyễn Tri Phương, nguyên Vũ hiền điện đại học sĩ tri dũng tướng, tráng liệt bá, sung Bắc Kỳ tuyên dụ đồng sát đại thần, vì Hà thành thất thủ, tuyết thực chết, được giáng làm hàm tham tri; Thanh Giản, nguyên hiệp biện đại học sĩ, sung Vĩnh Long, An Giang, Hà Tiên kinh lược sứ, vì 3 tỉnh ấy bị thất thủ, nên uống thuốc độc chết, sau bị truy tước mất hết chức hàm; Lâm Duy Thiếp, nguyên hiệp biện đại học sĩ, giảng xoổng thượng thư lãnh tuần phủ Bình Thuận, Khánh Hòa, vì sung làm toàn quyền đại thần hòa nghị nhưng không hợp ý vua, phải cách chức; Tôn Thất Hợp, nguyên Hộ bộ thượng thư sung chức tổng thống quân vụ ở Gia Định và Định Tường thất thủ, giáng làm viên ngoại sung tán tương, sau được khai phục thị lang bộ Bình, phụ tá việc quân, rồi bị bệnh chết; Trương Văn Uyên, nguyên Hộ bộ thượng thư, thự hiệp biện đại học sĩ, lãnh tổng đốc Vĩnh Long, can vì thành trì không giữ được, phải cách chức, rồi bị bệnh chết.

Nay Hoàng thượng mới lên ngôi, rộng mở ân cách, xin đều gia ân cho khai phục nguyên hàm để yên ủi linh hồn. Vua y cho; lại chuẩn cho việc thờ tự theo lệ được hợp phối, nhưng giao cho bộ Lại nghị xét. Bộ Lại tâu xin chuẩn cho Nguyễn Tri Phương khai phục Vũ hiền điện đại học sĩ, vẫn tước bá theo như cũ; Phan

Thanh Giản, Lâm Duy Thiếp đều khai phục hiệp biện đại học sĩ, Tôn Thất Hợp, Trương Văn Uyển đều khai phục Hộ bộ thượng thư, con cháu nên cho ẩm thụ, tập tước, sẽ chiếu lệ thi hành. Còn như việc thờ cúng, sẽ do bộ Lễ xét rồi phúc tâu. Bộ Lễ nói: đèn Hiền lương, kính vàng lời dụ tiên đế để thờ các bề tôi giúp việc trị nước, khen thưởng người có công lao, khuyến khích người có danh tiết, thực là kế hay cho nhân tâm phong tục.

Năm Tự Đức thứ 11, đình thần tuân theo hội đồng bàn xét: người nào là làm quan lâu năm, công lao, tài năng rõ rệt; cũng là người gắng sức ở chiến trường, lập được chiến công; hoặc là người giữ lòng liêm, khiết, kính giữ tiết hạnh, phẩm; mà khi chết đã được dụ chỉ khen thưởng, thì mới được dự thờ vào đền ấy. Nếu sự trạng tầm thường, và đã can về tội danh khoản nặng, đều không được dự thờ; tức như công nghiệp của thái bảo tán phục quân công Phạm Hữu Tâm, chỉ vì năm trước từng bị ô uế, kính vàng dụ của tiên đế không chuẩn cho, nay Nguyễn Trí Phương được vàng theo tiên đế chuẩn cho bày thờ ở án chính đền Trung Nghĩa, còn như bọn Phan Thanh Giản 4 viên, khi sống hay hoặc dữ, công hoặc tội, hãy còn nghe thấy; lúc chết chưa được dụ tiên đế ngợi khen, và cho liệt vào đền nào? Việc ấy quan hệ đến công luận muôn đời, không dám làm việc khinh suất, xin chuẩn giao cho đình thần bàn cho thỏa đáng... Đến nay đình thần bàn: cho là đền Hiền lương đặt ra là để nêu khen người đã quá cố, khích khuyến người sau này, trong sự báo đền mà có ý dạy bảo ở đấy, tất phải người có đức vọng long trọng, danh tiết hoàn toàn, mới đủ xứng với ý dựng đền đặt tên. Nguyễn Trí Phương phụ tá ba triều, làm

quan từng trải trong ngoài, phong độ, công nghiệp rõ rệt, người không nói xen vào ~~đầu~~ được, trước được liệt vào đền trung nghĩa, chỉ bàn tới về việc quyền sinh chưa đủ biểu hiện được huân lao tài giỏi, mà tỏ phân biệt. Xin được thờ ở án chính đền Hiền lương, để yên ủi linh hồn.

Còn Phan Thanh Giản, Lâm Duy Thiếp, Tôn Thất Hợp, Trương Văn Uyên, hoặc là phạm phải tội lớn, hoặc là không tài giỏi công lao gì, nay nếu chuẩn cho được thờ phụ vào, sợ không phải là đề tuân theo chỉ vua mà thỏa lòng dân chúng, về việc phụng thờ 4 viên quan ấy, xin nên đình chỉ, trong đó, Phan Thanh Giản là tiến sĩ xuất thân, thanh liêm, siêng, giỏi, nhiều lần được tiền để đã xét biết; lần này phụng mệnh phải đi mà bưng việc, nhờ ơn được cách chức và đục bỏ tên ở bia, tưởng cũng là vì thân thể không thể nào được. Nhưng xét đến ý biết tội, tự dẫn mình đến chỗ chết, thực là ở vào cảnh ngộ người không thể làm được. Nay đã được khai phục chức hàm, thực đủ yên được sự bàn tán của người, thì bia ấy xin cho bộ Công lại khắc như cũ, để rộng cách gia ân. Còn như Tôn Thất Hợp năm trước bị giáng làm viên ngoài, sau được khai phục thị lang, đã là hậu đãi; Trương Văn Uyên, can tội thất thủ, xử tội trọng hình, khỏi chết là may; Lâm Duy Thiếp tuy cùng Phan Thanh Giản hơi giống nhau, nhưng xét hành trạng trước sau, so với Phan Thanh Giản có khác, dân được nhất khái cho khai phục cả. Vả lại pháp luật triều đình, không thể làm trái phép được, mà ơn trách không nên dong cho được cầu may. Như các quan ấy quá cố đã một, hai mươi năm, việc đã nguội rồi, vẫn được ban ơn đặc cách, thì hạng ấy còn nhiều người, sau này họ không khỏi viện cớ yêu cầu, không những

có lỗi với phép trước, mà quan có trách nhiệm hết, thấy phải kẻ cứ nghĩ để thi hành, rất thêm phiền nhiễu. Về Tôn Thất Hợp đã được khai phục thị lang thì thôi; Lâm Duy Thiếp, xin chiếu theo Tôn Thất Hợp lượng cho truy phục thị lang bộ Binh; Trương Văn Uyển, xin lượng cho truy phục hồng lô tự khanh; các hàm trước đã được khai phục đều xin tiêu bỏ, ngõ hầu khỏi sự quá lạm. Vua y theo lời bàn.

Tuần phủ Hưng Yên là Hoàng Cao Khải làm sở đem việc các tháng 9, 10, 11 năm trước viên tuần phủ ấy, từng đã đem quan quân và các người lệ phái, mộ dũng, hợp cùng quan Pháp đánh dẹp giặc Bãi Sậy đều được thắng trận; cùng tháng giêng năm nay, viên tuần phủ trước là Đinh Nho Quang bàn ủy phó lãnh binh là Vũ Văn Mẫn coi đem quan quân tiến đến đánh dẹp ở hạt huyện Ân Thi có công; và các tháng 3, 7, 8, 12 về Kiến Phúc năm đầu; các tháng 8, 9, 10 năm trước, mấy lần bọn giặc kéo đến quấy, cướp các hạt, tỉnh ấy từng đã sức cho các viên nhân lệ thuộc sai phái đem binh mộ dũng, các tổng lý, hương hào đem gia thuộc, theo quan quân cự chiến đắc lực; phân biệt nghĩ thưởng tâu lên vua biết.

Vua chuẩn cho viên tuần phủ ấy, đốc khiển đắc lực, thưởng cho một chiếc kim khánh, viên tuần phủ trước là Đinh Nho Quang, lãnh án sát là Đỗ Văn Ái; phó lãnh binh là Nguyễn Văn Hán, Vũ Văn Mẫn; quyền tác vi lãnh binh là Phan Văn Điện; đều thưởng quân công kỷ lục 2 thứ. Còn các viên nhân, tổng lý tùy phái đều thưởng phẩm trật có thứ bậc.

(Phó quân cơ lãnh quân cơ là Trần Văn Lễ, thăng tỉnh binh vệ úy, cấm binh chánh đội sung hiệp quan là Trương Như Lý, tỉnh binh chánh đội là Lê Văn Hoàng,

đều thăng phó quản cơ; tinh binh suất đội là Đỗ Xuân Sinh, Đặng Văn Hà, Nguyễn Văn Lý, Nguyễn Văn Phong, Vũ Trần Ân; đều thường cấm binh chánh đội. Ngoài ra, thường tòng thất phẩm văn giai 1 người, tinh binh suất đội 4 người, tòng lục phẩm đội trưởng 6 người, chánh thất phẩm đội trưởng 3 người, tòng thất phẩm đội trưởng 3 người, chánh bát phẩm đội trưởng 15 người, tòng bát phẩm đội trưởng 4 người, chánh bát phẩm thư lại 3 người, chánh cửu phẩm thư lại 6 người, chánh bát phẩm bách hộ 4 người, chánh cửu phẩm văn giai 54 người, tòng cửu phẩm văn giai 9 người, chánh cửu phẩm bách hộ 22 người, tòng cửu phẩm bách hộ 17 người, cộng 159 người).

Các xã thôn đặc lực (Hưng Nhân, Sài Quất, Lai Hộ, Trương Xá, Liên Cốc) cũng đều cho biên ngạch để khuyến khích.

Chuẩn cho nguyên thượng thư về hưu là Vũ Trọng Bình được cấp mỗi tháng 20 quan tiền, 3 phương gạo để giúp việc dưỡng lão. Trọng Bình trước vì quan Pháp tình nghi, bắt phải về kinh đợi lệnh, được hơn nửa năm, con trưởng là thị giảng Vũ Bá Liêm chết trận, con thứ là Vũ Bá Ba đi thuyền bị nạn bão, viện Cơ mật tâu nói: Viên ấy tình cảnh đau khổ đáng thương, cho nên vua chuẩn cho chằm chước cấp cho, để tỏ lòng tốt thương đến, rồi cho theo như trước về hưu và cho một cái áo đoạn hoa dậu 8 sợi tơ màu huyền, 1 đoạn lụa màu xanh, một cái quần nhiều hoa màu đỏ để tỏ lòng tốt nghĩ thương người cựu thần.

Chuẩn cho thi hương ở ba trường Thừa Thiên, Thanh Hóa, Nghệ An, cử hành vào tháng 4 năm sau. Khoa thi hương ất dậu năm ngoái, trừ trường Bình Định đã thi xong, còn các trường đã chuẩn cho đình lại, đến năm nay,

sau chỉ trường Hà Nội, Nam Định cử hành được, còn các phủ, tỉnh đều chưa yên ổn, nên lại chuẩn cho đình đề đợi. Đến nay bộ Lễ nghĩ hiện tình hơi yên, xin đều lấy tháng 4 năm sau cử hành việc thi. Lại năm gần đây có loạn, học trò phần nhiều tản di ngu ở các nơi, nếu đến kỳ khoa thi trở về không tiện, nghĩ xin như có người nào tỉnh nguyện đi thi, đến đâu đơn ở học thần sở tại (ở tỉnh ngoài, có quan viên cùng tỉnh; ở kinh, có tộc thuộc, tổng lý sở tại nhận thực) chiếu lệ sát hạch, cho phụ thi ở trường kinh, trường tỉnh một lượt, để rộng cách gia ân, mà chỉ học trò được yên định. Sau lại nghĩ trường Bình Định tuy đã cử hành, nhưng hạt Quảng Ngãi, trước sau giữ được yên tĩnh, phong độ học trò cũng có đáng khen, thì học trò hạt ấy, xin lại cho phụ thi ở trường Thừa Thiên một lượt, để thỏa lòng mong đợi của học trò. Vua đều y cho.

Tháng 12, sai nguyên lãnh bố chính sứ Quảng Nam là Vũ Xuân Cơ (thăng thụ Quang lộc tự khanh) và chương vệ là Lưu Cung sung đồng lý, hội đồng với quan Pháp sửa chữa đường sá từ kinh đến Đà Nẵng, và bắt 2.000 dân phu ở Thừa Thiên, Quảng Nam đi làm. (phí tổn nhân công do quan Pháp chiếu cấp).

Vua cho là sau khi loạn, quan viên ở Bắc Kỳ, nhiều người tản về, số quan ở kinh hiện làm việc thì ít; chuẩn cho đợi: nguyên thị lang, sung làm việc Nội các là Nguyễn Phiên (cáo bệnh về nghỉ); nguyên tá lý bộ Binh là Vũ Ngọc Tuấn (tên cũ là Hữu Lợi, về quê phụng dưỡng cha mẹ); nguyên tham biện việc Các là Đỗ Huy Liệu (nhân loạn tản về); đều đến kinh đợi chỉ bổ dụng, vì các viên ấy đều là khoa giáp xuất thân.

Lại dựng đền Tăng duệ hoàng thái tử. Đền ấy năm trước đồ nát, phải tốn nhân chi là gỗ thiếu, thợ ít, tàu

xin chuẩn cho rước thần chủ đến thờ phụ vào án bên tả hương miếu, mà đền cũ giao cho tự chủ⁽¹⁾ sửa chữa để thờ Thái bình công là Mỹ Thủy. Đến nay phủ tôn nhân lại tâu: Hoàng thái tử là người rất thân của nước, năm trước tâu xin làm việc, là quyền nghi một thời, so với tình lễ, vẫn thấy chưa ổn. Xin đem dỡ bỏ hai tòa nhà ở phía trước, sau đền ấy, lấy gỗ, theo chỗ cũ làm lại một tòa nhà ngói 3 gian 2 chái, rồi rước thần chủ [hoàng thái tử] về phụng thờ như trước, mà để thái bình công thờ phụ vào đền tả đạo hậu. Vua y cho.

Thượng thư bộ Lễ là Chu Đình Kế vì đến niên lệ xin tri sĩ. Vua y cho, và ban cho 15 lạng bạc, 2 tấm the.

Bọn đầu mục giặc ở Bình Định đến tỉnh xin thứ rất nhiều:

(Thống binh là Trần Văn Tô; quân trấn là Trần Văn Cung, Phạm Khắc Tuy, Gao Văn Triết; chánh phó đề đốc là Lương Văn Phú, Nguyễn Văn Hy, Nguyễn Văn Đôn, Hồ Văn Tích; giám binh là Phùng Văn Kỳ; tham nghị là Nguyễn Quang Huy, Trần Thuyết; tán nghị là Cao Văn Đức, Vũ Văn Vận, Trần Thiện, Trần Ôn, Lê Sán, Lê Văn Toàn, Trần Dung Hanh. Còn bọn thương tá, bang tá, khiên binh, nhiếp binh, kiểm binh, quản binh, chánh phó suất đội, điền nông, tư nông, điền ty, chủ thảo, chánh phó sơn trại, chánh phó tổng, thư lại, cộng hơn 100 người).

Vua chuẩn cho chiếu hàm trước thăng thưởng, do tỉnh bổ dùng 7 người (Lương Văn Phú, Hồ Văn Tích, Nguyễn Văn Hy, Nguyễn Văn Qui, Lưu Văn Toàn, Thái Văn Đồng, Phùng Văn Kỳ đều là quan võ trước. Lần này chiếu tập giãn binh cũ toàn vệ, bắt được tướng giặc là Hồ Côn, và nộp các hạng súng ống khí giới, thuốc đạn rất nhiều). Còn các người khác đều tha cho về yên nghiệp.

(1) Tự chủ: người thừa tự chủ việc thờ cúng ở đền.

Quyền toàn quyền đại thần là Vy An về kinh triều yết; việc xong lại đi ra bắc. Vua chuẩn cho quan và thuộc đều được tặng phẩm có thứ bậc:

(Toàn quyền Pháp, tháng trước vua đã gửi tặng viên ấy 1 chiếc kim khánh hạng lớn; đến nay lại tặng 1 cái như ý bằng ngọc xanh, 1 cái khay trầu bằng ngà voi, 1 cái bình voi bằng ngọc quý, 1 cái hộp trầu nhỏ, hình chữ nhật, khảm xà cừ, một cái sừng tê, 1 cái ống bút bằng ngọc, và 2 cái hộp tròn hạng nhỏ bằng ngà.

Tặng thủy nguyên soái đại thần, 1 cái khay trầu bằng ngà, 1 chiếc kim khánh hạng to, 2 cái hộp tròn hạng nhỏ bằng ngà, 1 chiếc sừng tê, 1 cái hộp trầu nhỏ hình chữ nhật khảm xà cừ.

Lại gửi tặng thống sứ Bắc Kỳ là Nô 1 chiếc kim khánh hạng lớn; phó thống sứ Nê Di 1 chiếc kim khánh hạng trung.

Chuẩn cho từ nay trở đi, phạm ruộng cúng tế, ruộng hưởng lộc của các công thần, người nào là tôn thất cùng người quê ở quý hương⁽¹⁾, và 6 tỉnh ở Nam Kỳ thì cho do phủ Thừa Thiên xét thực xã nào ruộng nhiều, lượng đem trích cấp. Còn viên nào quê thuộc Quảng Nam trở vào nam, Quảng Trị trở ra bắc thì đều do bộ Lễ xét tự cho chính quê trích cấp, vì từ trước, quê ở hạt khác, mà ngụ ở Thừa Thiên, cũng có do nơi quê ngụ ấy trích cấp, dân nhiều người kèn ca, cho nên chuẩn định lại, cho khỏi bị gánh nặng riêng.

Quyền sung phó lãnh binh ở Hà Tĩnh (hàm vốn có là tịch binh suất đội) là Nguyễn Đắc Hanh phái đi làm việc công (đi đốc suất việc làm nhà cửa ở trạm Tĩnh thần) giữa đường bị giặc giết, vua chuẩn cho truy

(1) Quý hương: quê hương nhà vua.

tặng cấm binh chánh đội, lại gia tăng phó quân cơ, chiêu hàm tặng cấp cho tiền tuất gấp đôi.

Thuộc viên tòa sứ là Lê Duy Hình, trình bày ở viện Cơ mật rằng: y biết con của tông thiện công là huyện hầu Hồng Tích, hơi có chút học hạnh, nên bổ làm tá lý ở 6 bộ. Viện thần cho là Hồng Tích tuổi còn ít, lịch duyệt chưa nhiều, đặt ngay vào ấn quan, sợ có chưa xứng; tâu xin đổi theo hàm văn chánh tứ phẩm, bổ lãnh thị độc Nội các, hoặc lang trung các bộ, cho quen chính thể, đợi sau xét quả là người dùng được, sẽ nghĩ định. Vua y cho, chuẩn cho bổ lãnh chức thừa chỉ ở Nội các, nhưng phê bảo rằng: Khiêm tốn thì được ích, để được tốt mãi về sau, người phải ghi nhớ.

Viên khâm sứ đem kỷ hạn viên toàn quyền đại thần mới sắp sang đến báo chỗ biết. Vua sai Cơ mật viện đại thần là Nguyễn Hữu Độ, và tham tá tá Hồ Đệ đến trước Bắc Kỳ để đợi đón tiếp thăm hỏi. Trước đây, vua sai viện thần đem việc nước nhiều khoản phải bàn định, tư cho toàn quyền đại thần cũ chám chước nghĩ định, đã 2 lần chưa thấy trả lời, muốn nhân cuộc đón tiếp này, thương thuyết nhờ bàn giúp, cho nên đặc cách sai Nguyễn Hữu Độ tuân lệnh đi, nhân sai tôn nhân, đình thần, theo từng khoản viết ra và mang cả đi.

Ở kinh từ trước, hàng năm chi tiêu việc thương và bất thương, phỏng số tiền 200 vạn quan, gạo hơn 40 vạn phương, đều trích ở Bắc Kỳ tải vào kinh sung chi. Khi trước nghị mới của toàn quyền cũ là Bồn biên định tải vào kinh mỗi năm 38 vạn quan tiền, và 38 vạn phượng gạo; trong ấy, số gạo thì đổi giao bằng tiền, bạc, cứ mỗi phượng gạo giá tiền 5 quan, tính suốt cả trị giá thành tiền 190 vạn quan, hợp với số tiền thực tải, cộng là 228 vạn quan, hiện thời, hạt gạo thiếu quá,

trích tiền để mua, thì số tiền ấy chỉ đủ mua gạo, còn chi tiêu việc khác, sợ đến không đủ. Nay nghĩ định cho tải thêm tiền, và gạo tính triết thành tiền, mỗi năm tất cả phỏng 400 vạn quan, mới có thể đủ chi.

Ngạch giản binh sung làm lính tập, ở kinh 1.000 người; các tỉnh ngoài như Quảng Nam, Bình Định, Quảng Bình, Nghệ An, Thanh Hóa đều 500 người; Quảng Trị, Quảng Ngãi, Hà Tĩnh, Bình Thuận đều 400 người; Phú Yên, Khánh Hòa đều 300 người; số binh ấy, gần đây nước Pháp đã đem huấn luyện, xin chiếu số giao trả về, còn thiếu bao nhiêu, sẽ lấy trong số ngạch cũ giản binh sung điền vào, nên cấp cho 2.000 khẩu súng. Nguyễn Hữu Độ đã đưa thư đến toàn quyền đại thần cũ, xin cấp y số ấy, giao cho quý quan huấn luyện, rồi chiếu nghị tâu cấp giữ, lương cho đổi đi đóng giữ. Còn quý quan và lính tập hiện đóng, ở kinh do bộ Binh, ở tỉnh ngoài do các quan tỉnh điều khiển, bổng lộc của quý quan, chiếu theo lệ của quý quốc, do nước tôi chi cấp. Khi nào binh ấy học tập thông thạo, các hạng binh ngạch nước tôi sung điền, quân của quý quốc có nên rút về, sẽ phải bàn định.

Tuần ty các tỉnh, đã định bãi bỏ; còn các sản vật nước tôi như: đồng, tơ, dầu, đường, cau khô, bông, gai, da, nhựa, trám, vôi, muối, rượu, cây gỗ, ngà voi, sừng tê, trầm hương, tóc hương, kỷ nam, lữ trước đến nay, hoặc đánh thuế thổ sản, hoặc cho tỉnh nguyên lãnh trưng, nhưng các sản vật ấy, hoặc ở rừng sâu đất Man, hoặc ở dân gian trồng trọt làm ra, lĩnh tính không nhất định. Nếu cứ theo từng hộ thu thuế, thì ăn lâu nhiều, thu không được mấy. Không bằng cho người lãnh trưng xem ra là tiện lợi; cũng như các hạng thuế rượu, thuế chợ, thuế đồ ngang, thuế buôn bán thuốc

phiện ở 6 tỉnh ở Nam Kỳ thì đã do viên Cơ mật đưa thư cho viên toàn quyền đại thần cũ, xin các sản vật ấy, đều do nước tôi so sánh giá, cho người lãnh trưng, người lãnh trưng ấy, chỉ được chiều theo vật hạng cho trưng mà đánh thuế, ngoài ra không được thu lạm.

Sau tiếp thư của khâm sứ đại thần Hách Tô tư trả lời rằng: Còn đợi bàn cho thỏa đáng, nay xin chiều theo như viên nghĩ định. Phàm các hạng sản vật, hoặc là các hộ chuyên nghề kiếm lấy hoặc là dân buôn mua bán, đều do nước tôi, cho người lãnh trưng, nộp thuế, để được tiện lợi.

Hiện nay, các tỉnh, dân lương, dân giáo, thù nhau, mà các giám mục, linh mục phần nhiều che chở dân giáo, hoặc bắt dân lương bồi thường; hoặc muốn chiếm, chiếm ruộng đất; hoặc xin chăn cấp tiền gạo; viên thể quý quan, quan tỉnh không theo không được, cho nên dân lương càng quá đáng, giận hoặc có người bị bọn giặc bắt hiếp phải theo, muốn ra thú, thì dân giáo nghe biết, lập tức bắt giam trách phạt, để đến nỗi sợ hãi không dám đến thú. Nhiều lần đã hiệu dụ và ngăn dè, tệ ấy chưa hết.

Nay xin, phàm việc của dân lương, dân giáo, sẽ do triều đình nước tôi xử trí. Các linh mục không được đến tỉnh cầu xin việc gì; dân giáo không được tự tiện bắt người giam giữ và bắt ức bồi phạt, cho được cùng yên.

Quan viên nước tôi như tổng đốc, tuần phủ, bố chính, án sát, đều là quan to, các viên phủ huyện cũng là người cai trị dân, như người có lỗi đáng đời, cách phải chiều điều ước do triều đình nước tôi tâu xin chuẩn cho định đoạt, thế mà gần đây như tuần phủ Ninh Bình là Đồng Sĩ Vịnh, tri phủ là Trần Bạch Lân, bọn tri huyện

là Nguyễn Huy Trác 5 viên, can phải việc gì, chưa thấy tư trả lời, thế mà quí quan, hoặc tự bắt giam tra xét, hoặc nghị xử tội lưu, tội trảm, không những chiều điều ước trước không đúng; mà đương lúc trong nam ngoài bắc chưa yên này, lòng người chưa vững, quan lại bỏ đặt, dễ dàng như thế, e rằng người làm quan, phần nhiều tự cho là nguy, cùng nhau tan rã, thì kẻ hiếu sự, dễ nhân thế mé hoặc lòng người, đến sự thế ấy, nước tôi không thể làm thế nào được, mà quí quốc không khỏi phải xử trí rất phiền. Vì thế lo ngại, không thể không nói rõ.

Nay nghĩ định từ giờ trở đi, phạm quan viên các tỉnh Bắc Kỳ, can tội gì, có phải xử trí, thì quí quan phải chiều điều ước tư cho nhà kinh lược, hoặc quan tỉnh sở tại xét nghị lâu xin, lượng tùy tình tội xử trí cho lòng người được yên.

Chức tổng đốc, tuần phủ, bố chính, án sát, đề đốc, lãnh binh các địa phương nước tôi lệ trước có khuyết, do hai bộ Lại, Binh làm tờ tâu kẻ khai dợt chọn bổ. Năm trước, sau khi loạn, quan ở Bắc Kỳ từ tổng đốc, tuần phủ, đến phủ, huyện, nghĩ định do kinh lược chọn đặt, rồi sau tâu lên, là vì khi ấy ngôi vua chưa nhất định. Nam bắc chưa yên, nên phải tùy tình thế xử trí cho thích hợp, cầu cho được việc.

Nay hoàng thượng lên ngôi, công việc, quyền hành nhất thống, quan viên các tỉnh ấy, nếu vẫn chuyên do kinh lược chọn phái làm việc, rất thiếu long trọng, thực sợ người có chí khí tiết tháo, có khi không thích ra làm quan, mà người dùng để trị dân làm việc, không khỏi lạm đến kẻ tảo bạo cầu cạnh. Vả lại, sĩ phu ở Bắc Kỳ, vẫn hiến nghìn năm, nếu không xử trí hợp phép, cho lòng người quy phục, sợ khó mong được ích lợi ngay.

Nay xin từ giờ về sau, ấn quan văn võ các tỉnh ấy có khuyết, nha ấy phải chiêu chức khuyết, làm tập tâu xin đợi chỉ chọn bổ. Còn các phủ, huyện trở xuống, sẽ do nha ấy chọn bổ; hoặc thiếu người, thì tư Bộ chọn đề sung vào, nếu sau này viên nào có vết xấu, phải đổi hay cách, do tỉnh ấy sẽ chiêu điều ước mà làm, hầu được thỏa hợp.

Tuần phủ Hưng Yên là Hoàng Cao Khải làm sở đem những việc: tháng 2 năm ngoái viên tuần phủ ấy sung làm bang tá Hà Nội, coi đem binh, voi mang theo bang tá phủ Thường Tín là Nguyễn Chúc đến đánh dẹp bọn giặc ở hạt Kim Động, thắng trận, và các tháng 3, 5, 6, 7 năm nay, bang tá huyện Tiên Lữ là Lương Văn Trục, lĩnh mục là Phạm Tuyên thuộc hạt ấy họp lại đem quân lính, hiệp cùng thân, hào, tổng, lý canh giữ nhà và làng, không bị giặc phá hại, phân biệt nghĩ thưởng tâu lên. Vua chuẩn cho thưởng phẩm trật, truy tặng, cấp tuất có thứ bậc:

(Hiện lãnh tri phủ Thường Tín là Nguyễn Chúc, thưởng tòng ngũ phẩm văn giai; suất đội là Nguyễn Văn Lễ, thưởng thăng cấm binh chánh đội; còn thì thưởng tinh binh suất đội 1 người, hàm tòng thất phẩm 2 người, tòng thất phẩm thiên hộ 1 người, chánh bát phẩm đội trưởng 7 người, hàm chánh bát phẩm 2 người, hàm tòng bát phẩm 3 người, chánh bát phẩm văn giai 1 người, tòng bát phẩm văn giai 6 người, hàm chánh cửu phẩm 51 người, chánh cửu phẩm văn giai 45 người, tòng cửu phẩm văn giai 46 người, tòng bát phẩm bách hộ 1 người, chánh cửu phẩm bách hộ 19 người, tòng cửu phẩm bách hộ 63 người.

Truy tặng tòng bát phẩm bách hộ 1 người, chánh cửu phẩm bách hộ 8 người, đều chiêu hàm tặng cấp tiền tuất.

Bọn đầu mục giặc ở Quảng Bình đến đầu thú tại nơi quân thứ Hoàng Tá Viêm rất nhiều:

(Xưng chánh phó đề đốc: Trương Văn Ban, Đoàn Tổ, Vũ Văn Đản, Nguyễn Văn Sang, Hoàng Công Bình, Nguyễn Xuân Tiếp, Hà Văn Trứ, Nguyễn Hữu Thích, Phan Văn Xiển, Lê Đức Dụ, Tăng Quang Giáp.

Tham tó, tán lý, tán tương: Nguyễn Chiêu, Trần Chính Trung, Nguyễn Tuấn, Trần Chân; còn chánh phó lãnh binh, đồng vận, đốc khản, kiểm tá, đốc học, cùng là quản vệ cơ, hiệp quân, thành thủ úy, đốc binh, đốc chiến, thông phán, giám lâm, giáo thụ, tư vụ đến bát cửu phẩm, tất cả hơn 350 tên), bên trong cửa quan yên ổn. Vua chuẩn cho Tá Viêm mưu tính ngay việc ở ngoài cửa quan, và đến ngay các tỉnh Hà Tĩnh, Nghệ An, Thanh Hóa phủ dụ dân dẹp. Còn các người đến thú, hoặc nên cho phải đi làm việc, hay cho về quê yên nghiệp, đều do sứ thần nghị xử.

Nguy xưng án sát Quảng Trị là Nguyễn Tự Như đem đồ dâng (thương tá, lãnh binh, đốc binh, cho đến suất đội, thư lại) tất cả 34 người đến đầu thú tại nơi quân thứ tán lý Đoàn Như Bích. Viện thần xét nghĩ cho là Tự Như nguyên là cử nhân, hơi biết đạo lý, thế mà cũng bị dây dưa với giặc; đến lúc bắt được cha hân, mới chộp ra thú, (5, 6 hôm trước, bắt được cha hân là Nguyễn Tự Cường, anh là Nguyễn Tự Khiêm, quan Pháp đem Khiêm chém bêu đầu, còn Tự Cường giam lại để đợi Tự Như có ra thú hay không, sẽ lại xử), xin tước bỏ cử nhân, rút xuống hạng học trò, nhưng do khâm mạng Hoàng Tá Viêm phải đi làm việc, nếu quả biết hối, gắng sức, sẽ lại xét định. Vua y cho.

Cho: an phủ kinh lý đại sứ Hữu Trục kỳ là Hoàng Tá Viêm; khâm sai đại thần là Phan Liêm, các hạng vị

thuốc và quần áo, bảo phải một lòng làm việc, để sớm làm nên công lớn (Tả Viêm, quế Thanh thượng hạng 2 phiến, sâm Cao Ly chân chính 3 lạng, và một cái lót tay rộng bằng thừ tơ đậu 8 sơi có hoa sắc huyền, 1 cái quần niêu hoa đỏ, 1 cái hà bao tốt đẹp; Phan Liêm cũng như thế, nhưng chỉ có 1 phiến quế, để có phân biệt).

Khâm sai Tả Trục kỳ là Phan Liêm dâng tập tâu, đem việc tháng 10 năm nay, viên khâm sai ấy coi đem quan quân cùng quan quân Pháp đến các phủ huyện chia đường đóng chặn, đánh dẹp nhiều lần, hiện bắt chết (hơn 150 người), bắt (36 người), chém (11 người) và thu được các hạng súng ống, khí giới, phân biệt nghĩ thưởng, tâu lên. Vua chuẩn cho đề đốc (phó đề quyền sung) là Ngô Đức Quang, quyền sung tán lý là Nguyễn Đình, đều thưởng tháng 1 trệt; còn thi tháng 1 trệt (8 viên) thưởng ngàn tiền (11 người), ngàn bài (6 người), có thứ bậc.

Truy tặng tiên tổ họ ngoại là Vũ thị. Dụ rằng: từ xưa, các vua một lòng hiếu thiện thờ mẹ, nhân linh thần, để dạy cho người biết kính yêu, không ai là chẳng suy tôn nguồn phúc, hậu đãi họ ngoại, sổ sách để lại rõ ràng, điển lệ vẫn có.

Kính nghĩ họ Vũ ở giáp nam xã Hòa Luật, được trạch đời đời, rục rờ đề mãi về sau, mới sinh ra thánh mẫu hoàng thái hậu ta, hiền hòa tích phúc, giúp đỡ hoàng khảo Dực tông Anh hoàng đế ta, hơn 30 năm, được nên nội trị. Trăm nỗi nghiệp lớn vẻ vang, lại nghĩ đến đức sáng ấy, đã xuống dụ tặng tước lệ quốc công và lệ quốc nhất phẩm phu nhân, để tỏ ơn đặc biệt. Càng muốn suy ân cho họ ngoại, để báo đáp đức thơm cho đời trước; thì các bậc đời trở lên nên đem truy tặng,

thực phải xét xem điển lệ thi hành, còn hiền tổ⁽¹⁾ họ Vũ là Vũ Xuân Phổ, được theo như trước tặng tư thiện đại phu hàm thượng thư, nay gia tặng tước thuận vương Hầu, tên thụy là Ôn Nhã, vợ cả là Vũ văn thị làm đoan nhân, thụy là phương huy; tằng tổ⁽²⁾ là Vũ Xuân Uyên (trước tặng thái bộc tự khanh), nay gia tặng gia nghị đại phu, hàn lâm viện chương viện học sĩ, tước đức hòa bá, thụy là Đôn-trực, vợ cả là Vũ Danh thị làm thực nhân, thụy là Nhu gia; cao tổ⁽³⁾ là Vũ Xuân Yên (trước tặng thị giảng học sĩ), nay gia tặng trung thuận đại phu, hàn lâm viện thị độc học sĩ, tước thể lộc Tử, thụy là đoan phúc, vợ cả là Phan thị làm cung nhân, thụy là Hòa nhu; Tiên tổ⁽⁴⁾ là Vũ Xuân Khoa, truy tặng trung thuận đại phu, hồng lô tự khanh, thụy là Lương uyển, vợ cả (trong gia phả chép sót, không rõ họ tên) làm cung nhân, thụy là Tĩnh nhân; cùng là hai phu nhân của lệ quốc họ là Bạch, họ Trần chưa được ban tên thụy, nay truy ban tên thụy: Bạch thị, thụy là Trang nhân; Trần thị, thụy là Trinh tử.

Lệ quốc công lệ quốc phu nhân, trước có dựng đền phụng thờ, còn tiệp tổ bốn đời, nên dựng nhà thờ và sửa sang phần mộ, các khoản ẩm thụ cho con cháu thân cận, đã giao Bộ thần bản tâu, được thỏa hợp, nên chuẩn y. Còn các việc phải làm, nên giao cho quan có trách nhiệm chiếu theo từng khoản làm việc, để tuyên dương đức tốt của từ cung, cho tỏ lòng trung hậu, phải kính theo dụ này.

(1) Hiền tổ: ông.

(2) Tằng tổ: cụ.

(3) Cao tổ: kỵ.

(4) Tiên tổ: cụ thủy tổ.

Tuần phủ Hà Tĩnh là Vũ Khoa tâu nói: Hạt Hà Tĩnh hiện nay chưa được yên ổn tất cả, việc tuần phòng không thể sơ khoáng được chút nào. Niết sử là Hoàng Xuân Phung, thương tá là Phạm Văn Khoa, nguyên toán tu là Nguyễn Liên, cử nhân là Lê Nhất Hoàn đều người địa phương ấy, am hiểu tình thế, về việc phủ dụ các thân hào; xét hỏi bọn côn đồ, xin đem ủy cho các viên ấy, đã sức cho các viên ấy chia nhau đi tuần bắt.

(Huyện: La Sơn, Hương Sơn, Hương Khê, thì ủy cho Hoàng Xuân Phung; Can Lộc, Nghi Xuân, ủy cho Nguyễn Liên; Thạch Hà, Cẩm Xuyên, ủy cho Phạm Văn Khoa; Kỳ Anh, ủy cho Lê Nhất Hoàn), hạn cho 5 tháng, phải dẹp yên tất cả, sẽ hậu gia khen thưởng; nếu hư ứng, thì châm chước nghĩ phạt. Vua y cho.

TIMSACH.COM.VN

ĐẠI NAM THỰC LỤC CHÍNH BIÊN

ĐỆ LỤC KỶ

QUYỀN VI

THỰC LỤC VỀ CẢNH TÔNG THUẦN HOÀNG ĐẾ

Đinh Hợi, Đồng Khánh năm thứ 2 (Thanh, Quang tự năm thứ 13 (1887), mùa xuân, tháng giêng, ngày mồng một, Nguyên đán. Vua thân đem hoàng thân văn võ trăm quan đến châu cung Gia thọ, lại tới cung Trường ninh làm lễ khánh hạ (năm ấy gặp lục tuần đại khánh của hoàng thái hậu); lại ngự ở điện Thái hòa, nhận lễ mừng xong, ban ân chiếu cộng 10 điều⁽¹⁾:

— Các thân phiến, hoàng thân, công chúa hiện ở kinh, văn từ lục phẩm, võ từ ngũ phẩm trở lên, và các tôn tước, đều ban cho có thứ bậc.

— Những người ở nội đình, ngoại viện, cung giai, và các thị nữ, nữ quan, thái giám, đều ban cho tiền bạc có thứ bậc.

— Ở kinh, miếu Lịch đại đế Vương, đền khai thánh, miếu văn, miếu vũ, miếu thành hoàng, miếu hội đồng, miếu tiên y và các đàn: tiên nông, sơn xuyên, kỷ phong, lệ tế, cùng các đền công thần, khai quốc, trung hưng, hiền lương, trung nghĩa, trung dũng, do bộ Lễ tra xét, đều đủ nghi lễ, đều đến tế một lần.

(1) Ban ân chiếu cộng 10 điều, nhưng sách chép chỉ có 9 điều, còn một điều.

— Các hoàng thân, quí chúa, phi tần đã chết và các từ dương họ ngoại, đều cho tế một lần.

— Các quan viên lớn nhỏ, từ trong kinh đến các tỉnh ngoài, gián hoặc nhân việc công lầm lỗi bị khiển trách, đã phải cách lưu, giáng phạt, thì do Lại, Hộ, Binh 3 bộ trình bày tâu lên, liệu ban ơn cho.

— Từ trong kinh đến ngoài các tỉnh, có ai là hiếu tử, thuận tôn, nghĩa phu, tiết phụ, thời quan cai quản xét hỏi kỹ càng, đem sự thực trình bày tâu lên, đợi cho nêu lên.

— Địa phương nào có kẻ sĩ tài phẩm hơn người, mà ẩn dật ở chốn sơn lâm, thì do quan địa phương xét thực trình bày tâu lên, đợi cho xét dùng.

— Nhân viên bị lỗi, đã phát giao các nơi sai phái, ra xử làm việc để chuộc tội, cho thưởng tư, quản quan các nơi ấy, đem lên tuổi, quê quán và tội trạng, chia loại, làm danh sách do bộ xét định tâu lên, đợi chỉ ban ơn.

— Sở dưỡng tế ở các hạt, mà có những người: góa vợ, góa chồng, mồ côi, không có con, cùng nghèo khổ tàn tật; quan có trách nhiệm để tâu xét thực, thời thường nuôi nấng cho đủ, chớ để mất chỗ nương tựa.

Kinh dâng thêm ở cung Trường ninh: vàng 2 lạng, tiền kẽm 2.000 quan (hằng năm kinh dâng 8 lạng vàng, tiền 8.000 quan. Năm ấy gặp thái hậu lục tuần đại khánh, nên dâng thêm).

Lại định các tế lễ lớn thuộc năm ấy (đợi sau 1, 2 năm sẽ cử hành), cho hoàng thân công chia nhau đến các tôn đàn, thái miếu, đem việc ấy kinh tâu.

Cho thự tuần phủ Hưng Yên là Hoàng Cao Khải được thực thụ và gia hàm thự lý tổng đốc, nhưng lãnh tuần

phủ, kiêm tiểu phủ sứ ở 3 tỉnh: Hải Dương, Bắc Ninh và Hưng Yên. Bấy giờ bọn giặc rừng Bãi Sậy hãy còn lan tràn liên kết, quấy nhiễu bữa bãi hai hạt Hải Dương và Bắc Ninh, quyền kinh lược là Nguyễn Trọng Hợp nói: Cao Khải rất có tài cán đảm lược, và tinh thể địa hạt ấy hơi am hiểu, xin ủy cho đánh dẹp và vỗ yên, nên có mệnh lệnh ấy.

Chuẩn cho thượng thư bộ Công là Hoàng Hữu Thường đổi sang bộ Lễ; hữu tham tri bộ Công là Lê Hữu Thường thăng thượng thư bộ Công; thị lang lãnh tả tham tri bộ Công là Hà Văn Quan, đổi lãnh tả tham tri bộ Hình; tả tham tri bộ Hộ là Trần Lưu Huệ, lại kiêm quản viện Đô sát; tả thị lang bộ Binh là Hoàng Vũ thăng thụ tuần phủ Hà Tĩnh; thị lang sung làm việc Nội các là Phạm Xứng, thăng thụ tả tham tri bộ Lại; thái thường tự khanh, giúp việc Nội vụ là Nguyễn Huệ, thăng thụ hữu tham tri bộ Hộ, nhưng vẫn chuyển sung giúp việc nội vụ; chương vệ sung đề đốc kinh thành là Hồ Tri, thực thụ đề đốc; vệ úy cấm binh, quyền chương doanh Long vũ là Nguyễn Văn Phó, thực thụ chương vệ, nhưng vẫn quyền chương doanh Long vũ; thự hiệp biện đại học sĩ, quyền sung Bắc Kỳ kinh lược sứ là Nguyễn Trọng Hợp; tuần phủ giúp việc tổng đốc Hải Dương là Nguyễn Khắc Vũ, đều được thực thụ; thị lang lãnh tổng đốc Bình Định, Phú Yên là Vũ Văn Báo; thị lang lãnh tổng đốc Hà Nội, Bắc Ninh là Lê Đình; thị lang lãnh tổng đốc Sơn Tây là Ngô Trọng Tố, đều thăng thụ tuần phủ, nhưng vẫn lãnh thị lang; lãnh tuần phủ Hà Tĩnh là Vũ Khoa, thực thụ tuần phủ, lãnh tổng đốc Bình Định, Phú Yên; thự tuần phủ Thanh Hóa là Trương Như Cương; bố chính lãnh tuần phủ Hưng Hóa là Bùi Quang Thích, đều được thực thụ; thị giảng lãnh

taàn phủ Thái Nguyên là Lê Bằng, thăng thụ hồng lô tự khanh, nhưng vẫn lãnh chức cũ; đều là vì « Vạn thọ khánh tiết nên ban ơn. Bây giờ Như Cương dâng biểu tạ ơn.

Vua phê bảo rằng : « Khanh là người vốn có tiếng am hiểu tài cán, ở nơi trọng yếu ấy, nên nghĩ đi nghĩ lại, đề dọi ơn nên nghĩ báo đáp, nghĩ đến chức phận làm việc siêng năng, trên hết lòng thờ vua, dưới gia ơn cho dân, ngõ hầu việc nước mới chóng thành, thì lòng tin giao phó đã sâu lại đây, đó là trăm mong lắm!

Tỉnh Khánh Hòa bị lụt và đói.

Chuẩn cho trích lấy 3.000 phương ở Bắc Kỳ chở vào hiện trữ ở cửa biển Đà Nẵng, đem tải cấp cho.

Quan quân Pháp đóng ở Thanh Hóa, đánh phá ở Ba Đình (ba thôn, Thượng Thọ, Mậu Thịnh, Mỹ Khê thuộc huyện Nga Sơn, đình làm liền nhau, nên gọi là ba đình) đi đến san phẳng đồn ấy.

Trước đây, Phạm Bành cùng bọn Hoàng Bột Đạt và Đinh Công Tráng, họp quân ở phần rừng các xã Kim Âu, Thạch Bằng, quan quân Pháp đi đến đề dẹp. Bọn Bành cho nơi ấy hiểm trở có thể trồng cây được (đứng trồng bốn phía, đều là bùn lầy, sâu hơn 2, 3 thước, chỉ có một con đường ra vào), bèn đem quân đến chỗ ấy lập đồn trại, chứa lương thực, làm kế giữ vững, quân Pháp đánh mãi không được rút về, vài hôm sau lại chia ba đường tiến đến, bọn Bành nấp bắn, quân Pháp chết và bị thương rất nhiều, không vào được, bèn phi báo cho quân đóng ở các tỉnh Nam Định, Ninh Bình, hẹn ngày tụ họp đề vây, ngày đêm đem đại bác bắn phá, lại bỏ nhiều bó củi, hàng đêm sai quân Pháp, mỗi người mang 1 bó dlan ra phía trước đề đỡ đạn, rồi thúc dân phải đi theo sau liều lợi trong đám bùn lầy lấp dấp

con đường dễ vào, hơn 2 tháng mới tiến gần lũy, bọn Bành ở trong bắn ra, quân Pháp dù bị thương và chết càng đánh mạnh; bọn Bành liệu không giữ được, (hôm 28 tháng chạp năm trước), bèn phá vỡ vòng vây chạy ra, quân và dân bị chết hơn 500 người, quân Pháp vào đồn thu hết lương thực, khí giới và phá hủy đồn lũy.

Chuẩn cho tỉnh Thanh Hóa về thuế thân và thuế ruộng đất vụ chiêm năm trước, trừ số hai thành đã được tha giảm; nay lại gia ơn cho miễn hai thành nữa, và thuế các hạng sản vật được miễn ba thành, vì hạt ấy bị giặc tàn hại quá, nên châm chước theo lời tỉnh thần đề xin.

Đúc bài thưởng công (100 cái) giao cho khâm sai tử trực kỳ, Bình, Phú, Thuận, Khánh, là Phan Liêm đề phòng ban thưởng.

Tỉnh Quảng Bình sau khi loạn lạc, dân tình eo hẹp, chuẩn cho lệ thuế năm trước còn thiếu, chia làm 10 thành, gia ơn tha giảm cho 5 thành.

Sơn phòng sứ ở Quảng Ngãi, Bình Định là Nguyễn Thân đem quân đến Bình Định, phá đồn Lão Thuộc.

Nguyên đề đốc là Đinh Hội (xưng tổng đốc); nguyên lãnh binh là Vũ Lân (xưng đề đốc) và Phạm Sĩ (con đề đốc đã chết là Phạm Biều, xưng lãnh binh), đều ra thủ, viên sứ thần ở tỉnh ấy, tam cấp cho quân chức, (Hội đề đốc, Lân lãnh binh, Sĩ phó lãnh binh), sai thu binh lương đề đề phòng sai phái; bèn tiến binh thu phục phủ thành Hoài Nhân, lại dẹp tan quân giặc ở thôn Lộc Giang, số thân hào và quân suất cũ, ra thủ rất nhiều, cho đều tùy nghi châm chước làm việc.

Kinh sửa diện Cần Chính. Cho Hà Văn Quan được thực thụ tả tham tri bộ Công, sung làm chánh đồng lý; thượng thư bộ Công là Lê Hữu Thương đi lại trông coi tất cả.

Cho quyền tuần phủ Lạng Sơn, Cao Bằng là Nguyễn Huy Lân về hưu, lấy thị giảng học sĩ, lãnh bố chính sứ Lạng Sơn là Vy Văn Lý tạm giúp việc.

Toàn quyền đại thần mới của nước Pháp là Bi-L đến Hà Nội. Nguyễn Hữu Độ theo lời chuẩn y cho thần đến thăm hỏi khoản tặng và tặng các quý quan phẩm vật có thứ bậc.

(Tặng viên toàn quyền đại thần: 1 bức chân dung của nhà vua, 1 khẩu súng vua dùng; 1 cái như ý bằng ngọc; 2 lọ mực bằng ngọc; 1 ống bút bằng ngọc; 2 cái khay chè bằng ngà voi, bốn góc bịt vàng; 1 cái ngà voi; 2 cái sừng con tê, kim ngân tiền mỗi thứ 5 đồng; khánh vàng hạng lớn 1 cái; 1 bộ đồ trúc văn phòng.

Dưới đây là đồ vật bằng gỗ đồ khảm xà cừ: tráp đựng trâu 1 cái; tủ dài 2 cái, khay hình cái mộc 1 cái.

Tặng nguyên súy đại thần: khánh vàng hạng lớn 1 chiếc; kim tiền 1 đồng; dưới đây là gỗ khảm xà cừ: khay chè 1 cái; tráp dài vuông 1 cái.

Tặng Bắc Kỳ thống sứ đại thần: khánh vàng hạng lớn 1 cái; tủ dài bằng gỗ đồ khảm xà cừ 1 cái; còn quý quan 33 viên, đều tặng khánh vàng hoặc tiền vàng 1 chiếc).

Trích lấy 8.000 phương gạo ở Bắc Kỳ hiện trữ ở cửa biển Đà Nẵng, chở giao cho tỉnh Quảng Ngãi để phòng cấp phát, vì quan sơn phòng hiện đóng ở tỉnh Bình Định bất đẹp giặc cần đến vật cần dùng cho quân đội.

Nguyên tá tham tri bộ Binh là Hồ Phong chết, (người Thừa Thiên, trước vì ốm xin về).

Cấp tiền tuất về hỏa táng cho các thôn phường, huyện Thọ Xương, tỉnh Hà Nội (các thôn phường là: Phường Bài, Hà Khẩu, Ngự Vĩng, Dũng Thọ, và Tân Khai,

cộng 145 hộ, lệ trước cấp tiền gạo mỗi hộ 1 quan tiền, 1 phương gạo; nay chiếu giá gạo cấp tiền 6 quan).

Đốc thần Nghệ An là Nguyễn Chính, đem tình hình ốm đau, xin cấp cho thuốc men.

Vua nghĩ Chính là thầy học cũ, chuẩn cho trích lấy đồ vua dùng ở kho trong như quế Thanh, Nghệ mỗi thứ 1 thanh, dầu quế 1 lọ, trầm hương 2 lạng, sâm Cao ly 3 lạng ban cho và bảo cho các ý cố gắng hết lòng hết sức xử trí cho chóng yên, nếu bốn phương còn nhiều đồn lũy là cái nhục của khanh!

Dựng từ đường bốn đời họ Vũ về quê ngoại, ẩm thụ cho con cháu có thứ bậc. — (Tự Đức năm thứ 22 (1799), đã cho dựng đền thờ Lê quốc công; đến nay nhân đó chế thêm biển ngạch khắc chữ: « Lê quốc công từ đường »; còn từ đường 4 đời mới dựng, cho gọi là đền « Tích chỉ », chiếu lệ khắc biển ngạch đem treo; về tiết lễ 2 đền cả năm, cấp tiền 380 quan; cháu thứ của Quốc công là: Vũ Xuân Trừng và Vũ Xuân Bát, ẩm thụ cấm binh chánh đội, chỉ bằng chánh ngũ phẩm; còn Vũ Xuân Hoàn và Vũ Xuân Hoạt ẩm thụ tinh binh suất đội, chỉ bằng chánh lục phẩm; đền « quốc công » cho Xuân Bát phụng sung làm giám thủ; đền « từ đại » cho Xuân Trừng phụng sung làm giám thủ).

Chuẩn cho thư chương vệ quyền chương Vũ làm tử đệ là Trần Văn Cư được thực thụ chương vệ nhưng vẫn quyền chương; nguyên chương vệ, quyền chương doanh tiền phòng là Trương Văn Hùng (người Bình Định, năm trước mắc bệnh được ở ngoài, nhân lên về quê quán) theo nguyên hàm được quyền lãnh đề đốc Bình Định (hiện đề đốc là Lê Viết Diễn tuổi hơi cao, cho về kinh vào chiêm cặn, việc xong đo bỏ xét định).

Khâm sai ở tả trực kỷ⁽¹⁾ là Phan Liêm nghĩ xin: «Hiện nay đánh dẹp bắt được bọn giặc rất nhiều, trừ tên đại cự mục (suất đội trở lên) tình tội thuộc tội nặng, bắt được nên đem chém ngay, ngoài ra còn người có thể lượng giảm, thì xích chân (2 người 1 xích), người bị khổ sai mười năm; tình tội thuộc tội nhẹ mà không được khoan tha, thì khổ sai năm năm, đến làm việc ở cửa Đà Nẵng và các sở có công việc, khi mãn hạn cho về». Vua y theo.

Khi trước tỉnh thành Cao Bằng bị bọn Lương Tuấn Tú và Nghiêm Xuân Phương vây hãm (Tuấn Tú người Lạng Sơn, nguyên là tiểu phủ sứ ở Lạng Sơn, Cao Bằng; Xuân Phương người Hà Nội đỗ cử nhân, nguyên là án sát sứ tỉnh Cao Bằng, năm trước có việc đều bỏ đi nơi khác); bổ chính gia hàm tuần phủ là Phạm Hàm; lãnh binh lãnh phủ đề đốc là Trần Như Tú; biên tu sung thương tá là Nguyễn Bình; kinh lịch là Nguyễn Thành Toàn (lĩnh tòng ngũ phẩm), đều bị hại. (Hàm, Bình bị giết, Như Tú, Thành Toàn bị giam chết).

Đến nay quan quân Pháp tiến lên lấy lại tỉnh thành, quyền kinh lược sứ là Nguyễn Trọng Hợp bàn cho quyền tri phủ Trường Định là Phạm Văn Khôi, quyền bổ chính sứ; bang tá là Nguyễn Hữu Đôn, quyền án sát sứ và tam lâm án kiểm bằng gỗ, để dùng, đem việc ấy tâu lên.

Vua cho hăy tam lâm việc, sau xét định, lại chuẩn cho bọn Hàm được truy tặng và tiền tuất, tập ấm có thứ bậc. (Hàm tặng tổng đốc, ấm thụ cho con là biên tu; Bình tặng trước tác, ấm thụ cho con là đái chiếu, đều chiếu hàm tặng cấp tiền tuất gấp đôi; Như Tú

(1) Bình Định, Phú Yên, Bình Thuận, Khánh Hòa.

tặng phó đề đốc, ẩm thu cho con tinh binh đội trưởng; Thành Toàn tặng viên ngoại lang, ẩm thu cho con tòng cửu phẩm bá hộ, đều chiếu hàm cấp cho tiền tuất).

Hoàng Tá Viêm tâu nói: « Tháng chạp năm ngoái, viên sử thần ấy tuân theo đi ra ngoài quan ải, Lê Mô Khải cùng đảng nguy ra thủ hơn 180 người (tứ đều danh mục có tiếng trở lên 30 người, sĩ, lại, binh, thứ 150 người); trong quan ải tiếp tục ra thủ hơn 90 người (tứ danh mục trở lên hơn 30 người, sĩ, lại, binh, thứ hơn 60 người).

Vua cho theo như trước chuẩn cho tùy tiện làm việc, bọn tham lý Nguyễn Văn Dụ (hồng lô tự khanh), tán lý Đoàn Như Bích (hồng lô tự thiếu khanh), lãnh binh Thái Văn Hiến (lãnh phó quân cơ), đều cho thăng trật có thứ bậc.

(Văn Dụ thăng Quang lộc tự khanh; Như Bích thăng Quang lộc tự thiếu khanh; Văn Hiến thăng quân cơ, vẫn lãnh chức lãnh binh).

Phát chẩn cho dân theo giáo ở Hà Tĩnh.

(Các xứ: Vạn Thành, Đông Đường, quân giặc quấy nhiễu, nhiều người lưu tán, trích ra 100 phương gạo phát chẩn cho).

Quân Pháp tha cho Lê Đình (bố của Lê Thuyết) về.

Vua bảo Lê Đình bị lỗi không phải là nhẹ, phải đợi lệnh bộ Binh, không nên đề phòng sơ suất.

Sửa lại trường thi hương ở Thừa Thiên.

(Năm trước kinh thành có việc, quân Pháp chiếm đóng, gỗ ván phần nhiều hủy hoại và mất. Đến nay gần đến kỳ thi hương, nên sửa sang lại).

Đình việc duyệt binh. (vì cơ ngạch binh chưa sung túc, khi giới chưa đầy đủ).

Cho hồng lô tự khanh là Lê Văn Duyên (trước bị giáng và mất chức, mới được khai phục hàm ấy, dọì bỏ); quyền lãnh tuần phủ Ninh Bình (tuần phủ trước là Đồng Sĩ Vịnh, hiện bị quân Pháp bắt giam).

Đốc thần Nghệ An, Hà Tĩnh là Nguyễn Chính tư về viện nói: quan quân Pháp cùng với linh tỉnh chia đi đánh dẹp; những cứ mục phần nhiều đã trốn xa, còn Lê Ninh rất dữ dội (xưng tén lý), thăm dò địch bị khi độc chết, ngoài ra phân tán trốn tránh, cướp bóc, xé ra vì dọì cùng, hiện đã chia quân dẹp bắt tới cùng, chẳng bao lâu cũng được yên ổn.

Phủ thần tỉnh Hưng Yên là Hoàng Cao Khải đem hiện tại tình hình dẹp giặc, tư vào viện nói: tháng chạp năm trước đi đến các hạt có giặc đánh dẹp, lần lượt thắng trận, cộng 7 trận, bắt sống được nhiều cứ mục của giặc (cứ 10 tên, mục 12 tên); hiện nay các phủ, huyện ở hai Bắc (Thuận Thành, Văn Giang, Gia Lâm, Lương Tài và Gia Bình) đều đã yên ổn, duy một hạt tỉnh Đông hăy còn giặc ương ngạnh, — những phủ, huyện: Gia Lộc, Thanh Hà và Ninh Giang); nhưng đã tới ngày tết, quân tỉnh mong về, đã chia quân đóng ở các đồn, hoặc tạm cho về nghỉ ngơi, đến mùa xuân năm nay lại phải hội hợp để đánh dẹp ».

Tháng 2, lãnh đốc Nam Định, Hưng Yên là Vũ Văn Báo tâu nói: « Tháng chạp năm ngoái tỉnh ấy nghe tin viên nguyên tã lý là Vũ Ngọc Tuấn (đỗ đồng tiến sĩ, người Nam Định, nguyên tên là Hữu Lợi), bí mật mưu toan khôi phục tỉnh thành, tức thời thương lượng với quý công sứ, một phái người đi do thám và bắt, hiện đã bắt được đích thân, tỉnh ấy đã kết án Ngọc Tuấn, chiếu theo luật mưu phản, xử tội chém ngay, Nguyễn Văn Quý dò bắt đặc lực (phò quân cơ, làm phò lãnh

bình), xin thưởng thu lãnh binh, đã trình qui quan toàn quyền duyệt y, và đã đem Ngọc Tuấn ra chém. Viện thần tâu lên; chuẩn y án đã định.

Thế giặc ở Quảng Nam lại bùng lên. Chuẩn cho sơn phòng sứ ở Quảng Ngãi, Bình Định là Nguyễn Thân cấp tốc tới hợp với khâm sai là Phan Liêm và quan quân Pháp để đánh dẹp.

Bảy giờ hạt Bình Định đã có quân Pháp phái Trần Bá Lộc đem quân đi trước, cùng với quan quân Pháp phái đi trước hội lại cùng đánh, binh lực đã đầy đủ, nên cho Thân về nam, hẹn ngày giáp đánh, mong sớm được xong việc.

Cho Quang lộc tự khanh, trông coi đường sá là Vũ Xuân Cơ, đổi làm tá lý bộ Công, nhưng về nguyên quán, sung làm trông coi ở đền «Tích chỉ», việc xong về kinh nhận chức. Thái thường tự khanh, tá lý bộ Công là Nguyễn Thạc, sung làm trông coi đường sá; vì có vắng theo ý chỉ của hoàng thái hậu làm đền Tích chỉ thiếu người trông coi.

Đổi lại thống hạt thuộc Hà Nội, Nam Định; cho tỉnh Ninh Bình thống hạt vào Nam Định, tỉnh Hưng Yên thống hạt vào Hà Nội.

Quyền kinh lược Nguyễn Trọng Hợp tâu nói: Các tỉnh: Hà Nội, Ninh Bình, Nam Định, Hưng Yên, khi trước chia theo địa thế chia đặt ra; duy nay công việc cầm phòng, khống chế, so với trước có khác, đã được viên công sứ xét định cho làm (công sứ ở Nam Định cai quản cả Ninh Bình; công sứ ở Hà Nội cai quản cả Hưng Yên), nay xin y như viên công sứ đã cai quản cho được thỏa tiện, về quan hàm theo sự thực, cho viết những chữ: Hà An, Định Ninh; như các ấn tông đốc

quan phòng, vẫn để dúng như cũ, đình việc khắc lại, cho đỡ phiền phức. Vua y lời đã định đó.

Quan quân Pháp đóng ở Thanh Hóa bắt được tên thổ phỉ là Hà Văn Mao đem chém.

Mao là thổ tù ở huyện Cẩm Thủy, khoảng năm Kiến Phúc (1884), can án đốt giết dân theo giáo, bèn chống cự mệnh lệnh, lúc hiện lúc ẩn ở các tổng thượng du thuộc huyện ấy, đến nay xử tội, dân mới được yên tĩnh.

Phủ thần Quảng Trị là Nguyễn Văn Thi tâu nói: Quan người Pháp ở tỉnh ấy bàn rằng, xứ Mai Lĩnh thuộc phủ Cam Lộ, nên đặt một đồn; lại từ phủ Cam Lộ đến đồn ấy, nên khai phá một con đường rộng, để tiện đi lại, đình bắt dân phu hạt ấy do viên phủ ấy xem xét làm việc. Vua y cho.

Đổi tên huyện Nam Đường và Nghĩa Đường (đều thuộc tỉnh Nghệ An, Nam Đường đổi là Nam Đàn; Nghĩa Đường đổi là Nghĩa Đàn), vì cùng âm với chữ hũy của nhà vua.

Những tỉnh Bắc Ninh, Thanh Hóa, Hải Dương, bị tai nạn dịch lệ, đều chiếu lệ tính toán chế thuốc để điều trị.

Xây đắp đài Bì Lãm (ở trong Cẩm thành), khi việc xong, thưởng cho người đứng trông coi là chương vệ Nguyễn Văn Phở⁽¹⁾ đồng kim tiền (có dây đeo).

Phủ thần tỉnh Hưng Yên là Hoàng Cao Khải tâu nói: huyện Đông An hạt tỉnh ấy vốn là ruộng đồng màu mỡ, mấy năm nay giặc giã quấy nhiễu, dân ly tán, ruộng bỏ hoang, thần là phủ thần tỉnh ấy bàn ủy cho bang tá hàm tri huyện là Đặng Đình Trân đến đấy xem địa thế, chia đặt đồn, quan tỉnh ấy thay nhau đến khuyên bảo đốc thúc, dẫn tự đến và chiêu mộ, lập thành được 22 ấp (mỗi

ấp 7, 8 nhà đến 30, 40 nhà), ruộng hơn 700 mẫu, xin cấp giấy quyền trợ, chức định tên xã, và theo lệ định thường ».

Vua chuẩn thưởng cho Đình Trân hàm thị giảng, văn sang chức đốc biện, cho sớm được thành hiệu.

Tam đặt ngự triều ở điện Khâm văn.

(Vi điện Cần chính dỡ xuống lắp lại, nhân viên binh lính ra vào huyện nào, nên chuẩn cho tam dời ra đó, để được yên tĩnh, đợi công việc xong, lại theo như cũ).

Xuống dụ quở các phi tần trong nội đình, và giảng xuống có thứ bậc (Quan phi là Trần Đăng thị, nói năng tục tằn, giảng làm tùy tần; chính tần là Hồ Văn thị không nghĩ đến việc công, giảng làm mỹ nhân; nghi tần là Lê thị dữ tợn tham lam đồ kỵ, ghép tội năng giảng làm tài nhân; tài nhân ở cấm giờ là: Trịnh thị, Nguyễn Hữu thị, tính quen dối trá khinh nhờn, đều giảng làm cung nhân. Hoàng quý phi không biết sửa mình, quản suất mọi việc, để trong nội đình không theo phép tắc, cũng quở mắng ngặt hơn).

Cho Phan Đình Bình thực thụ Văn minh điện đại học sĩ, đổi lãnh thượng thư bộ Hộ. Thượng thư bộ Hộ là Nguyễn Thuật, đổi làm thượng thư bộ Lại.

Dồn các hàng lính mộ trước, mới triệu đến làm 2 vệ: Tuyển phong và Kỳ vũ; phó đề đốc ở Sơn Tây trước (kỵ bỏ kém 1 trật) là Nguyễn Tri cất bỏ làm chương vệ đề coi quản 2 vệ ấy.

Cho phó vệ úy vệ Thủ hộ là Hồ Văn Dũng thăng vệ úy quân Cẩm binh, quyền chương hữu dực quân Vũ lâm.

Dồn lính tuyển ở Hà Tĩnh làm năm vệ. (Tĩnh uy, Tĩnh chấn, Tĩnh dương, Tĩnh tiệp, Tĩnh thủy, trong đó thì bốn vệ lính bộ, mỗi vệ 450 người, một vệ lính thủy 300

người), chiều theo lệ thời thức một nửa, (nguyên có 8 vệ, số lính là 3.892 người).

Bổ chánh sứ Hà Tĩnh là Nguyễn Doãn Tư trong tập tâu có đem việc nhân dân thuộc hai phủ phủ thần là Vũ Khoa ở lại (mới được thăng lĩnh lồng đốc Bình Định, Phú Yên) đem việc ấy tâu lên. Bộ Lại xét nghĩ cho là phủ thần ấy là người lão luyện, ở đó công việc nhiều, có tài làm việc, nên dân tình ở đấy yên mến, nay nếu theo lệnh về, thì hiện tình hạt ấy không khỏi thêm khó khăn trở ngại; và viên ấy đã cai trị hạt ấy, tình thế đã am hiểu, phàm công việc tương có năng lực làm nổi, vậy Vũ Khoa xin theo hàm tuần phủ mới được thực thụ, vẫn ở lại tỉnh Hà Tĩnh, để khỏi có phụ lòng người mong mỏi; còn như mới được thăng tuần phủ Hà Tĩnh là Hoàng Vi, xin cho về kinh để đợi Lệnh Vua ý cho.

Hồng lô tự khanh lãnh bổ chính Quảng Nam là Trịnh Quang Chiêu, vì không kham nổi công việc phức tạp, làm sở tâu xin bổ chỗ ít việc, về kinh để đợi tội. Bộ Lại cho là Quang Chiêu sợ khó, mượn cớ trốn tránh, xin biếm một trật, cho lui về nguyên hàm ở Sứ quán, (Quang Chiêu về năm Đồng Khánh thất đậu (1885) hiện là thị giảng học sĩ, sung Sứ quán biên tu, thăng bổ hàm ấy).

Chuẩn cho theo bộ xét định, bàn cho Quang lộc tự thiếu khanh, tá lý bộ Lễ là Phan Huy Nhuận, thăng thụ hồng lô tự khanh để thay.

Viên ký lục Pháp là My Ben Ly, tháng 6 năm trước bắt được thuyền buôn nước Thanh chở trộm tiền đồng có hình đáng lạ; tháng 9, bắt được người nước Thanh mua trộm trẻ con, dân bà nước này đáp thuyền về Hương Cảng. Hải phòng sứ ở Quảng nam là Nguyễn

Ván Học đem việc ấy tâu lên. Chuẩn cho thưởng 1 đồng tiền vàng có ba chữ «thọ» (có cả dây đeo) giao cho phòng thần truyền chỉ thưởng tặng để tỏ khuyến khích.

Khâm mệnh hữu trực kỳ ⁽¹⁾ là Hoàng Tá Viêm tâu nói: bổ chính Quảng Bình là Nguyễn Lữ làm việc tam thường, xin cho tá lý bộ Hộ là Nguyễn Vỹ, cất bỏ bổ chính sứ tỉnh ấy. Chuẩn cho Lữ về kinh đợi lệnh. Vỹ được thăng Quang lộc tự khanh để nhận thay.

Vua làm bài thơ: răn bảo các quan, theo thẻ trường thiên (Bảo về các ý lớn các quan: phải lo nghĩ chức vụ, làm việc siêng năng; đương lúc thời cực khó khăn này cần phải lo đỡ).

Sai các thần viết tình tấu, cấp cho các nha ở sáu bộ, và các ấn quan từ ngũ phẩm trở lên, mỗi người 1 bản để cùng khuyến khích.

Bọn Nguyễn Hữu Độ, Phan Đình Bình tâu nói: «Năm trước khi làm lễ tấn quang* (lên ngôi vua) xong, được mong ơn bốn chữ «cổ mệnh lương thần» là vì sau khi lưu tán, thu nhặt là khó, đặc biệt theo mệnh lệnh để lại của tiên thánh, (mệnh lệnh lập con) ban cho, để hết lòng lo báo đáp. Nay nhà vua ở trong siêng năng mọi việc chính trị, ở ngoài khéo tu thân với lân bang, dựng đặt giường mỗi, chính danh phải ở mình trước, vậy bốn chữ ở trên hàm, kính xin thu về, để được yên lòng làm việc». Vua y cho.

Cho thượng thư bộ Lại là Nguyễn Thuật, kiêm sung chức phó tổng tài ở Quốc sử quán.

Khâm sai tá trực kỳ ⁽²⁾ là Phan Liêm nghĩ định một điều trách phạt, đem nghiêm yết các xã thôn, nhưng tư vào viện để tâu lên.

(1) Hà Tĩnh, Nghệ An, Thanh Hóa.

(2) Bình Định, Phú Yên, Bình Thuận, Khánh Hòa.

Đang giặc lên ở hương thôn, mà hào lý sở tại không hằm bảo, đều theo số giặc đến trú ngụ nhiều hay ít mà trách phạt, từ 100 quan đến 3.000 quan, bốn bên cạnh không dò bảo đều giảm cho một nửa, phạt tiền từ 25 quan, đến 300, 400, 500 quan; nếu tái phạm, phạt gấp hai, mọi lẽ.

Vua bảo: «Cốt phải đánh dẹp vô yên thế nào?», nếu điểm nhiên ngồi nhìn, chỉ lấy phạt là thượng sách, sợ sau không bao giờ hết, mà cái ý nghĩa sợ uy miễn đúc ra sao?». Không cho.

Bãi bỏ cách thức đúc tiền đồng một đồng ngang mười đồng.

Năm trước nha đốc công ở Vũ Khố, xin đúc tiền đồng niên hiệu Đồng Khánh, ngang với mười đồng, chiều theo tiền đồng lớn đời Minh Mệnh, mỗi đồng thêm từ một đồng cân 7, 8 phân đến 5, 6 phân, vành ngoài hơi rộng và dày, để có phân biệt. Đã chuẩn cho theo đó mà làm. Đến nay viện Đô sát là Trần Lưu Huệ tâu nói: «Tháng 6 năm ngoái, nha ấy đã bắt đầu làm, đến nay đã 7, 8 tháng, lần lượt đúc thành tiền, cộng 294 quan, 9 tiền, 37 đồng, mà phí tổn về nhân công vật liệu rất nhiều, chỗ được không bù chỗ mất; huống chi tiền ấy so với triều Minh Mệnh vừa nặng vừa to, không được tiện, mà một đồng ngang mười đồng, dân gian tiêu thụ chưa quen, khó lưu thông được, vậy cách thức đúc tiền nơi ấy, nên cho đình chỉ lại, còn các thứ khuôn và nổi tam để lại đợi dùng, lại chiều theo cách thức tiền đồng Thiệu Trị vừa dày vừa tốt, ngang giá sáu đồng, đúc ra tiền Đồng Khánh thông bảo, cho được tiện và dễ tiêu dùng». Vua nghe theo.

Tỉnh Thanh Hóa bắt được Lê Tri Thục đem chém, (nguyên là sơn phòng sứ, xưng tán tương).

Trí Thục đem đồ dâng tới xã Phú Khê đòi quyền, lý hào xã ấy bày cách bắt đem nộp. Chuẩn thường cho cả xã bức biển ngạch có chữ: « nghĩa dân », còn những người hội lại để bắt, thưởng bạc tiền có thứ bậc.

Phát chẩn cho dân Mán bị lưu lạc ở 2 phủ Quý Châu, Tương Dương. Hai hạt ấy thường bị giặc quấy nhiễu, dân Mán cả trai lẫn gái phần nhiều lưu tán đến hạt huyện Hương Sơn thuộc Hà Tĩnh. Chuẩn cho tỉnh thần ủy cho viên huyện sở tại, chi tiền gạo đem chẩn cấp, rồi bắt cứ nơi nào xếp đặt cho ở yên, để khỏi bơ vơ.

Nguyễn Hữu Độ từ ngoài Bắc Kỳ trở về trả lại mệnh lệnh. Vua nói: « Khanh đi chuyến này, trăm rất mong làm, các khoản thương lượng giáng giải (xem ở trên) đều cũng ổn thỏa »; tâu trả lời: « Thần đi chuyến này, dầu có ít ngày, nhưng cùng với viên toàn quyền gặp gỡ đã 7, 8 lần, các việc đã bàn qua ». Vua hỏi: « Viên toàn quyền là người thế nào? » Tâu rằng: « tốt ». Lại hỏi: « Viên toàn quyền lúc nào vào kinh ». Tâu rằng: « Viên ấy nói, mới đến Bắc Kỳ, hiện đương xem xét mọi việc, nhưng nghĩ nhà vua có ý hậu đãi ân cần, phỏng trong khoảng một tháng, cũng vào yết kiến ». Vua nói: « Nghe nói sĩ thứ ở Bắc Kỳ muốn lưu khanh ở lại có quả thế không? » Tâu rằng: « Nguyên viên toàn quyền Bôn Be mới định ra thuế khóa giao dịch quá nặng, lòng người vì thế lo sợ, thần cũng lấy làm lo, đã thương lượng cũng chưa chám được giảm bớt. Sĩ dân thấy thần đã trọng nhậm lâu ở đó, tình thế đã am hiểu, và giao thiệp ngày càng nhiều, đôi bên thỏa thuận, chắc có thể thương lượng giảm cho, dân tình như thế, thực cũng bất đắc dĩ; nhưng chuyến đi này, chỉ chuyên việc hỏi thăm và ban tặng phẩm, nên

không dám chậm trễ ở lại, đợi viên toàn quyền vào kinh sẽ thương lượng sau.

Vua nói: « Khanh nên hết lòng thương thuyết, làm ơn cho dân một phương đó ».

Phủ Thừa Thiên luôn mấy tuần mưa rét, ruộng lúa phần nhiều bị tổn thương, trâu bò cũng chết rét nhiều. Chuẩn cho phủ doãn là Đào Tiến cầu đảo ở điện Huệ nam, hết hôm ấy thì tạnh, thưởng cho Tiến một cái khánh vàng có bốn chữ: « liêm, bình, cần, cần » và kỷ lục quân công một thứ.

Cho lãnh đề đốc (lãnh binh) ở Hà Nội là Trương Văn Hân, thực thu đề đốc, theo hàm mới về hưu.

Tháng 3, ở kinh sư giá gạo cao vọt (mỗi phương 15 quan). Chuẩn cho trích lấy gạo ở kho 20.000 phương, giảm giá bán ra (mỗi phương 8 quan), để đỡ lo lắng cho dân.

Viện Cơ mật tâu nói: « Quan Pháp đi lại triều yết luôn, thất đãi, phần nhiều cần có súc vật chăn nuôi, hiện nay vật giá hơi cao, không tính dự nuôi, đến lúc ấy mới mua, sợ không được tiện; nhưng xem xét trong thành chỗ kho ở kinh đất nhiều chỗ bỏ không mà rộng, cỏ mọc um tùm, tiện việc chăn nuôi, hiện giá ở tỉnh Quảng Trị hơi phải chăng, xin do tỉnh ấy kén mua: bò đực 5 con, bò cái 15 con, dê đực 2 con, dê cái 12 con, giao cho thương trường phái quân chăn nuôi, cuối năm sinh sôi được bao nhiêu, kê ra tâu lên để kiểm xét vào sổ, để phòng khi cần đến ». Vua nghe theo.

Hoàng Tá Viêm tâu nói: « Gần đây đồ xét được tên nghịch Đam (em của Thuyết) lại tới nơi giáp giới Quảng Bình, Hà Tĩnh cớ động cho mê hoặc, xin tạm lưu trấn thủ Quảng Bình, tới khi sớm được yên lặng, sẽ tuân theo lời hứa ký, khẩn cấp làm việc ». Vua y cho.

dưới, bốn góc bịt vàng, đoạn gấm hàng nhất 5 tấm, cảnh vàng lá ngọc 1 đôi, sa tơ chín hàng tốt hàng năm 10 tấm).

Lúc trước viên toàn quyền đại thần đến Hà Nội, Nguyễn Hữu Độ vâng mệnh ra tiếp đón và hỏi thăm, vua đã cho tôn nhân, đình thần, đưa thư đem tình hình hiện tại, công việc phải làm đề bàn luận, yêu cầu định liệu. Viên toàn quyền đáp rằng: đợi ngày nào tới kinh sẽ xét định. Đến khi viên toàn quyền gần tới, lại chuẩn cho tôn nhân, đình thần đem các khoản định lại định thêm tiếp tục viết thư.

— Các thuế lệ ở Bắc Kỳ, nguyên trong tờ hòa ước, khoản thứ 11 nói, khi thu xong, quan Pháp và quan Nam hội đồng các sở chi phí, và chi dùng vào việc công, tiền bạc mỗi thứ hết bao nhiêu, còn lại bao nhiêu, trả về kho ở kinh thuộc triều đình nước Đại Nam. Năm trước viên toàn quyền cũ là Bồn Be mới bàn định xếp đặt mỗi năm tải vào kinh, tiền 380.000 quan, gạo 380.000 phượng, mỗi phượng chiết ra thành tiền là 5 quan, thế là thực tiền, với gạo chiết ra thành tiền cộng 2.280.000 quan. Thiết nghĩ: sau khi công việc mới xếp đặt, trong kinh còn thiếu thốn, số chi dùng không đủ; nên được vua gửi thư cho ngài, xin cho tải thêm tiền và gạo chiết tính thành tiền, mỗi năm phỏng chừng 400 vạn quan. Gần đây, tôi, Nguyễn Hữu Độ đi ra bắc, thấy các tỉnh ở Bắc Kỳ, ngài hiện đương sửa sang, chi phí rất nhiều, thu thuế chưa được đầy đủ. Nay định hãy theo như xếp định mới, đồng niên tải vào kinh số tiền gạo ấy (tiền và gạo đều 38 vạn); đợi Bắc Kỳ công việc đã bớt, thuế lệ sung túc, nên chiều số thu vào, chia làm mười phần, để lại mấy phần chi dùng vào việc bảo hộ, trích ra mấy phần tải vào kho ở kinh, hai nước sẽ hội đồng bàn định.

— Quan viên ở Bắc Kỳ, từ tổng đốc đến phủ, huyện; trước kia đã được nguyên sớ cũ qui quốc là Cô Xi xét định: do kinh lược sứ Bắc Kỳ chọn cử, rồi san tâu lên, nhiều lần cứ theo tập trình bày của quyền kinh lược Nguyễn Trọng Hợp, hiện nay cần người, về lựa đặt quan tỉnh, phủ huyện, hoặc lính mộ, hoặc đo lại điền, hoặc sĩ nhân, lệ dịch không có phẩm hàm, chiếu theo thẻ lệ dưng người của nước tôi, phần nhiều chưa hợp, nên dân tình chưa được thỏa thuận. Nay định do quan kinh lược và các quan tỉnh xét, đem người có thẻ kham nổi đốc, phủ, bố, án và đề lĩnh tâu lên, xin ghi đề dấy, đợi có khuyết vắng chỉ bổ dụng, nếu hoặc cần người sẽ xin chọn quan kinh sung bổ. Còn như các phủ, huyện đều do quan kinh lược và các quan tỉnh lựa cử tên, tư bộ đề biết và xét, người được cử có hợp cách thì tâu xin y cho làm việc, người không hợp cách do bộ lựa người khác điền bổ; nhưng vắng mệnh lựa bổ viên nào, đều đến Hà Nội đợi yết kiến qui đại thần phê phó cấp giấy chấp chiếu, mới được đến lý sở, trông làm như thế thì người ra làm quan mới lấy làm vinh, mà dân tình mới mong được sớm yên.

— Từ Thanh Hóa trở vào nam đến Bình Thuận, trước định đặt 5 vệ lính tập; nhưng các tỉnh ấy hiện tình chưa yên, chưa tiện bắt để đồn lại. Gần đây chỉ cần cứ những tỉnh hơi yên, bắt để điền vào, nên chưa được đều; nay định đợi việc dẹp giặc xong, sẽ chiếu theo ngạch trước, lính tuyển ở các tỉnh, liệu cho lựa chọn đồn lại, rồi giao cho qui quan luyện tập, các lính tập ấy, nên để cho qui quan đề phòng sai phải bao nhiêu, nên trích giao cho nước tôi nhận để sai phải bao nhiêu, sẽ phải xét định.

— Khoản thứ ba trong hòa ước có nói, địa giới nước Đại Nam, từ tỉnh Biên Hòa giáp Nam Kỳ trở ra bắc, đến tỉnh Ninh Bình giáp Bắc Kỳ, quan các tỉnh đều thi hành chức phận, trị dân như cũ. Và khoản thứ 11 có nói, nước Đại Nam từ giáp tỉnh Biên Hòa đến giáp tỉnh Ninh Bình, quan bố chính cứ chiếu lệ thu thuế, nộp về triều đình nước Đại Nam, cứ theo y như cũ các việc như thế. Gần đây các tỉnh ấy hiện tình chưa yên, nên đặt công sứ và quí quan binh đóng đồn để tiện đánh dẹp. Nay định chiến theo ước cũ, trừ ra các cửa biển có khai thương, phải đặt công sứ trông coi; còn các tỉnh hết thấy về dân chính cùng các hạng thuế lệ, xin do quan các tỉnh theo ước cũ mà làm; nếu tỉnh hạt nào phải để quí quan đóng giữ, cũng chỉ giúp việc đánh dẹp bất bớ thôi.

— Từ Thanh Hóa trở vào nam, hành cung các tỉnh là chỗ khi hoàng đế nước tôi đi tuần hành vào đó nghỉ ngơi, và tết chính đán, tết đoan dương, ngày khánh tiết, các quan tỉnh chiêm bái. Sau này quí quan phần nhiều tới đó ở, dễ dàng giặc vịn cớ cổ động mê hoặc lòng người. Nay xin sức cho quí quan hiện đóng ở các tỉnh giao trả lại hành cung, để cho các tỉnh ấy tu sửa lại, làm nơi chiêm bái.

Yêu cầu cùng với các khoản ở thư trước, xem xét kỹ lưỡng.

Đến nay viện Cơ mật đem các khoản thương lượng ngay trước mặt, viên toàn quyền theo từng khoản trả lời.

— Về khoản tải tiền gạo vào kinh, viên ấy đáp rằng: xét trong tờ hòa ước, nguyên không nói đến mỗi năm chở vào kinh là bao nhiêu. Năm trước viên toàn quyền cũ nghĩ định số ấy, nay xét tờ biên định ấy không có

bút tịch viên toàn quyền Bôn, chỉ là ký vào tờ biên bản hội định trưng thu thôi. Hiện nay ở Bắc Kỳ về việc quân nhu và các khoản sửa sang chi phí rất nhiều, tải vào kinh con số như thế chưa tiện theo đó mà làm, duy tiền của của nước tôi cũng quắn bách; tạm định chiếu theo số thuế hiện theo ở Bắc Kỳ năm Bình tuất là hơn 750 vạn quan, chám chước trích ra một phần năm tải vào kinh, phỏng theo tiền tây là 150 vạn quan, còn từ năm nay trở về sau, tải vào bao nhiêu, nên đợi sẽ định sau.

— Về các tuần ty, từ Thanh Hóa trở vào nam đến Bình Thuận và các thuế ngạch ngoại như loại thuốc phiện, cau, rượu, thuốc láo và quế, viên ấy đáp rằng: chiếu trong tờ ước đều nên đình bãi, thuốc về sở **Thương chính/trưng thu** cả hàng năm thu được bao nhiêu, chiếu theo nhiều ít, giao cho tôi một phần để dùng, duy có sản vật nào không có xuất cảng, không dự vào các sở thương chính, nên để tôi chiếu theo như trước tìm cách làm việc, nhưng chờ cho người buôn nước Thanh đứng lãnh trưng, thành ra thêm hại cho dân. Hiện nay tiền của nước tôi eo hẹp, thuế thuốc phiện ở các hạt ấy, hãy tạm để tôi lãnh trưng, đợi sau này sẽ định.

— Về khoản từ Thanh Hóa trở vào nam, thôi không đặt công sứ, viên ấy đáp rằng: đã xem xét lời bàn định của phủ tôn nhân và đình thần cũng đúng, chỉ vì trước kia các hạt chưa được yên ổn, nên nước tôi có tạm đặt để giúp việc; nếu tạm yên sẽ chiếu theo ước cũ mà làm.

— Về khoản cất đặt quan viên ở Bắc Kỳ, viên ấy đáp rằng: năm trước viên toàn quyền cũ đã nghĩ xin, được xuống dụ chuẩn cho, do viên kinh lược sứ ở Bắc Kỳ tùy tiện làm việc rồi sau tâu lên, các lễ như thế đã được

thỏa hợp; huống chi quan viên hiện đang làm việc ở Bắc Kỳ, viên nào không phải, nên do viên toàn quyền tư xin đổi cách, nhiều lần viên kinh lược chọn cử phải cùng với viên toàn quyền thương lượng xem xét. Nay nếu do triều đình lựa bỏ, đến thay rất chậm, tới khi tỵ chức, viên toàn quyền nếu có không hợp ý, không khỏi tư đổi, kéo dài thì giờ, rất thấy thêm phiền, nghĩ nên theo như cũ, do viên kinh lược chọn cử là tiện.

— Về khoản giao trả hành cung các tỉnh, viên ấy đáp rằng: thư của tôn nhân, đình thần xét nghĩ là phải, duy gần đây các tỉnh từ Thanh Hóa trở vào nam, hiện tỉnh chưa yên, quan nước tôi phải đến đánh dẹp, không có chỗ ở, không thể không tới đó tạm trú. Nay sẽ sức cho quan nước tôi ở các tỉnh, dựng làm nhà tạm xá dời đến đây ở, rồi xin giao trả.

— Về khoản 5 vệ lính tập, đợi việc dẹp giặc xong, sẽ căn cứ vào ngạch tuyển ở các tỉnh, đều cốt phải chia cho đều; khoản ấy phải theo. Lại bàn về khoản đất nhượng địa, viên toàn quyền cũ định ra rất hợp. Gần đây viên toàn quyền ấy đến, cũng đã đề tâm tính làm, đợi mua được mấy chục tiền đến, được được nhiều, mới bắt đầu cho làm, còn như cho cổ súng bằng đồng cũ, và bắt phu san sửa đất nhượng địa, trong có các hồ ao, nước lồi đã nhận lời, xin theo đó mà làm mới được.

Lại nói đến 3 tỉnh: Phú Yên, Khánh Hòa và Bình Thuận, đã bị không giữ được; tháng 6 năm ngoái, triều đình Pháp bàn định, chuyên do viên nguyên sủy ở Gia Định phái quan quân đi đến thu phục lại, về quân nhu hết bao nhiêu nước tôi phải chịu trả lại. Nay 3 tỉnh ấy đều đã yên tĩnh, về quân phí phải trả bao nhiêu, đợi khi về Bắc Kỳ tư xét số chi phí, sẽ tư cho viên

khâm sử, chuyển tư lại cho biết, rồi phải quan lại đến vỗ về cai trị dân ở hạt ấy.

Lại nói đến tiêng thấy triều đình tôi những hoàng thân quốc thích, và quan viên, con số rất nhiều, trong đó há không có người ngồi ăn không ư? gián hoặc có người ra sức làm việc công, thời bổng lộc lại ít quá, nên khó trách được thanh liêm; tự nay nên giảm bớt rất nhiều, người không có việc, giảm bớt lương bổng, người đảm đương làm việc, cấp cho lương lộc nhiều. Lại thấy triều đình tôi những phí còn nhiều, đều là việc không cần cấp, nếu không sớm giảm bớt đi, sợ sinh ra nhiều điều không tiện; tức như việc năm trước của nước Pháp, người làm cha mẹ dân, sớm tối yên nhiên vui chơi, chính sự bỏ nát, lại sinh sự nhiều dân, để lòng người phiền chán, nên mới có hội dân chủ, rất là đáng phàn nàn, nước tôi nên lấy đó làm gương, phải công việc trước hết sửa sang cần thận, chớ để mất lòng người, đó là điều cốt yếu. Nhưng bảo sẽ có thư đưa tôi nói rõ ràng, rồi có thư trả lời thì cũng đều y như lời trình bày ở trước mặt mà thôi.

Dâng tôn hiệu hoàng thái hậu.

Dụ rằng: « Từ xưa vua chúa anh minh hiền từ, cũng đều hiếu thảo phụng thờ chốn đông triều (cung thái hậu ở) đã đem cả phụng dưỡng cả nước, để phụng dưỡng, phải tôn ⁽¹⁾ nhất trong nước để kính tôn ⁽²⁾, đời Hán có

(1) Minh đức hoàng hậu; tức Minh đức Mã hoàng hậu, con gái nhỏ của Mã Viện, Hán Hiến tông lên ngôi, phong làm hoàng hậu.

(2) Tống Tuyên nhân hoàng thái hậu: khi Tống Triết tông lên ngôi, tôn làm hoàng thái hậu, làm chính quân, triều đình êm lặng, người ta khen là « nữ trung Nghiêu Thuấn ».

Minh đức hoàng hậu, đời Tống có Tuyên nhân hoàng thái hậu, đều là nêu đức lớn mà tỏ tốt đẹp.

Kính nghĩ, thánh mẫu ta : bao gồm rộng rãi, chung đức phúc lành, yên lặng nghiêm trang, khuôn phép ngay thẳng giúp hoàng khảo ta là Đức tông Anh hoàng đế, sửa sang việc bên trong được 36 năm, nổi được gương sáng của Khương hậu⁽¹⁾, Chi hậu⁽²⁾, chỉ làm nhân đức, đức hóa khắp cả nước nhà, tốt lành đầy rẫy nền xã tắc. Hoàng khảo ta trong khi hấp hối, có đề chiếu lại, tấn phong làm hoàng thái hậu, đại lễ chưa kịp làm, chợt gặp biến cố, nhờ được 9 miếu linh thiêng, thánh tổ mẫu và thánh mẫu ta chứa đức, nên được hưởng phúc đến ngày nay ; đó là đức hợp trời cao, sáng ngời đất hậu, chứa ở trong mà phát ra ngoài ; vốn đã thành thực sâu xa, lại thêm hiền lành cần thận, không phải là nghiêm ư ! trông thì tự khi, tới nơi thì rất ôn hòa khôn lường, không phải là tốt ư ! Trăm vẻ vang nhận ngôiệp lớn, được đem cả thiên hạ, phụng thờ ấm lạnh, tôn thân cùng hợp, cả nước cùng chung.

Trước đã được tôn nhân đình thần kêu xin tấn gia tôn hiệu là : Trang ủy hoàng thái hậu, kính vâng từ chối, khiêm tốn không nhận, thực là đức cao sáng, không thể hình dung nói được. Nhân nghĩ : sách ngọc quý giá, đời đời có huy hiệu, là tình cũng là lễ đó ! Vậy nên kính dâng huy chương, để tỏ phúc nước. Nay cứ tôn

(1) Khương hậu : vợ Chu Tuyên Vương, vì Tuyên Vương hay ngủ trưa, bà cỡi đồ trang sức, đứng chịu tội ở Vĩnh hang và nói : thiếp không có tài để quân vương thất lễ ngủ trưa.

(2) Chi hậu : tức Thái Nhâm, mẹ Chu Văn Vương, sinh ở nước mà trước gọi là nước Chi trù, đều tra ở Bột vân vận phủ, vào « hậu » và vào « nhâm ».

nhân, đình thần 2, 3 lần kính xin, trăm đem ngay việc ấy tâu lên, may được vui lòng ý cho còn công việc làm lễ tấn tôn, chuẩn cho quan có trách nhiệm đều chiều lệ mà làm, để yên lòng thánh kính của trăm được thừa hoan phụng dưỡng, và hợp ý nguyện tôn thân của muôn dân.

Trước đây tôn nhân, đình thần tâu nói: «Đạo hiếu phụng của nhà nước, tình lễ phải long trọng, đại lễ tấn tôn cả 2 cung, phải nên lần lượt cử hành, nhưng gần đây nam bắc chưa yên, kho tàng chưa dư dự, thợ thuyền cũng thiếu, nên khó tiến hành, nay nếu để chậm lâu, thần đảng lòng cũng không yên, xin cho theo lời, tùy tiện làm việc, cho hợp với tình, các kim sách ấn vàng và kim sách tấn quang tảo, tôn 2 cung, đều xin đổi chế bằng chất bạc mạ vàng, còn hòm gỗ đem theo sách ấn, đều xin đổi chế bằng gỗ cẩm vân khảm xà cừ, bốn góc và chỗ để khóa sơn son thếp bạc; hộp đổi dùng bằng thiếc; hòm bạc đem theo sách, đổi chế bằng hộp lồng gỗ cẩm vân; 100 lạng vàng mừng, đợi thư dụ sẽ xin kính dâng.

Lại vàng xét việc tấn tôn hoàng thái hậu, là do chiếu chỉ để lại, sau vì loạn lạc, chưa kịp cử hành; tháng 8 năm Đồng Khánh ất dậu (1885), lại xin gia tôn làm Trang úy hoàng thái hậu, được ý chỉ từ chối, thần đảng 2, 3 lần kính xin, lại được ý chỉ, việc tấn tôn giao cho tôn nhân, đình thần, chọn ngày tốt, tấn tôn Từ du thái hoàng thái hậu xong, rồi sau sẽ cử hành, thần đảng bàn xét: hiện nay việc đương bề bộn, chia làm hai lễ, sợ có chưa tiện; việc gia tôn hai chữ «trang úy», xin vàng dụ thi hành; còn như sách và ấn, đều xin cho hợp làm một việc. Sách văn đại khái nói các ý vàng chiếu để lại, tấn phong hoàng thái hậu, và xin

gia tôn trang ý; về ấn thì khắc: «Trang ý, hoàng thái hậu chi bảo», ngõ hầu được giản tiện cả, vua đem việc ấy tâu lên, được ý chỉ bằng lòng ý cho, bèn xuống dụ cho thi hành.

Tiết thanh minh, vua mới thân hành đến Khiêm lăng và điện Hòa khiêm làm lễ chiêm bái.

Gần đến kỳ đại lễ rước thần chủ Dực tông Anh hoàng đế vào Thái miếu. Chuẩn cho hiệp tá đại học sĩ, lãnh thượng thư bộ Hình là Đoàn Văn Hội và đô thống phủ hữu quân đô thống quân lãnh thị vệ đại thần là Nguyễn Đình Phả, đều sung trông coi hết thấy các công việc phải làm, phải dự trước kiểm xét cho tề chỉnh.

Khoa này thi hương ở trường Thừa Thiên, đường trạm ở các địa phương chưa thông đồng, các quan viên ở tỉnh ngoài, chưa tiện phải đi làm việc, đình thần xin tùy nghi lựa chọn, trừ những viên: chánh phó chủ khảo và giám khảo, gần tới kỳ sẽ vắng mệnh bàn chọn, các viên khoa đạo kẻ tên tâu lên, đợi chỉ kén chọn; còn thì từ đề tuyển, phân khảo trở xuống, đến những viên sơ khảo, đều lấy quan viên ở kinh và giáo, huân ở Quảng Nam, Quảng Trị cùng các cử nhân ở quê quán sung phái; nhưng ở trong trường, thì sơ khảo, phúc khảo chia làm tả hữu hai viện, (mỗi viện sơ khảo 4 người, phúc khảo 3 người) trong đó viên nào quê ở phủ Thừa Thiên thì ở viện bên tả; viên nào quê ở Quảng Nam, Quảng Trị và các tỉnh thì ở viện bên hữu, không được đi lại giao thông; nhưng mặt quyền, dưới chỗ dấu gỗ là trường thứ mấy, tôn thất, tôn sinh và người ở phủ Thừa thì đóng thêm dấu khuyên vàng, ở Quảng Nam, Quảng Ngãi, Quảng Trị, Quảng Bình, đóng dấu khuyên đỏ, những người phụ thi đóng dấu khuyên xanh chàm để ghi nhớ, do viên đề tuyển kiểm

nhân, quyền thi của tôn thất, tôn sinh và phủ Thừa, giao cho viên hữu; quyền thi của Quảng Nam, Quảng Ngãi, Quảng Trị, Quảng Bình và thi phụ, giao cho viên Tả, đều chiếu phần điểm duyệt, việc xong, không được tới giám viện để xem». Vua y cho.

Rồi lại vì các hạt: Thanh Hóa, Nghệ An, Hà Tĩnh chưa được yên ổn, về trường Nghệ An (tỉnh Thanh Hóa cũng họp thi ở đó), chuẩn cho lui hạn đến tháng 3 năm sau mới cử hành.

Lại miễn thuế lệ về nhân đinh điền thổ, thuộc năm ngoài và năm nay, cho quê ngoại là xã Văn Xá.

Xã ấy, từ trước thuế lệ đều được tha miễn, cứ hết hạn 10 năm, làm tờ tâu lên, được chuẩn cho một lần. Từ năm Đồng Khánh bắt đầu trở về trước, đã nhờ ơn được miễn năm ngoài và năm nay, nhân gặp trong nước có việc, chưa được chuẩn cho.

Vua cho đời đã hơi xa, mà hiện tình không ví như xưa, chiếu theo cũ tha miễn thuế khóa của nước thiếu nhiều; nhưng gia ơn lại miễn cho 2 năm ấy, còn như sang năm trở về sau, chỉ miễn cho sửa sai phải tập dịch, còn thì thuế lệ, cũng giống như các xã, cho tình nghĩa được trọn vẹn.

Đổi cấp thẻ đeo cho, văn từ bát, cửu phẩm đến vị nhập lưu thư lại, võ từ đội trưởng đến binh dịch ở nhà các bộ và doanh vệ ty đội, từ trước thẻ đeo của các hạng người ấy, đều dùng sừng đen chế khác, sau khi loạn lạc phần nhiều bị thất lạc. Bộ Công cho là chế cấp theo như cũ, sợ không lấy gì phân biệt gian dối, định xin chuẩn cho văn từ bát, cửu phẩm, võ từ đội trưởng, công tượng, chánh phó ty, bát cửu phẩm lượng mục, đổi chế thẻ sừng trắng; thư lại, tượng mục chế thẻ sừng đen; binh đinh và thuyền, thợ văn khắc

thẻ sừng đen như cũ, theo hình cái mộc, cho có dấu riêng, đó là vì năm ngoái (tháng 11) ngu dân là Nguyễn Đoi tự tiện vào cấm thành, nên theo lệ cũ chế cấp, để phòng khi ra vào mà tiện hỏi xét.

Một đoạn đê công (dài 493 trượng) ở xã Do Đạo, tỉnh Hưng Yên (thuộc huyện Diên Hà), gần cạnh bờ sông, liền mấy năm vỡ lở; phủ thần là Hoàng Cao Khải, xin cho đắp lại, dân ở hai huyện Diên Hà, Hưng Nhân và huyện Thần Khê là chỗ thể nước chảy đến, làm việc đắp. Vua y cho.

Khâm sai Tả trực kỳ là Phan Liêm làm sở đem việc những tháng 11, và 12 năm ngoái, đến huyện Hà Đông nhiều lần đánh nhau với giặc, đánh phá đồn lũy, bắt chém và thu được rất nhiều tang vật, tâu lên.

Chuẩn cho quân quân ở chuyển đi lấy được thắng trật và thưởng bạc có thứ bậc. (Nguyễn Văn Sinh thắng phó lãnh binh, Lê Văn Nhượng thắng quân cơ; còn thì thắng cấm binh chánh đội 5 người, thắng tinh binh chánh đội 10 người, thắng suất đội 12 người, thắng bát cửu phạm văn giai 7 người).

Viên quan Pháp (không rõ tên), đóng ở đồn Minh Cầm (thuộc huyện Tuyên Hóa, Quảng Bình), đánh dẹp và bắt giết được Nguyễn Phạm Tuấn (nguyên tri phủ, xưng tán lý), thu được ấn của vua Hàm Nghi.

Chuẩn tặng cho viên quan Pháp 1 cái khánh vàng hạng trung, lĩnh Pháp và lĩnh tập, đều thưởng bạc tiền có thứ bậc.

Sơn phòng sứ Quảng Ngãi, Bình Định là Nguyễn Thân tâu nói: « Hiện nay bọn cử mục (Mai Xuân Thưởng, Bùi Diễm, Phạm Thông, Nguyễn Cương, Đinh Sấn), đều chưa thành án; nhưng tự đem quan quân đánh nhau với chúng, cộng 12 trận, và thu phục đồn trại, sửa sang

phủ lý, đều là khó nhọc; các đề đốc (1 người), lãnh binh (2 người), phó lãnh binh (1 người), tán tương (1 người) ở chuyển đi ấy, xin thưởng cho 3 tháng tiền bổng; còn những người đốc binh đến tổng phái cộng 139 người, xin thưởng cho 2 tháng tiền lương, để được thăm ơn». Vua y cho.

Chuẩn cho từ nay, phạm nhân viên dợt bỏ, trừ người nào xuất thân khoa mục, ẩm thụ hay anh danh giáo dưỡng, và không phải xuất thân khoa mục, anh danh giáo dưỡng mà tuổi sức khỏe mạnh, có đủ sắc bãng, sự trạng rõ ràng, sẽ do 2 bộ Lại, Binh ghi bỏ ra, còn thì người nào văn bãng bị lấy mất, chỉ có quan viên nhận thực; cũng người dẫu có văn bãng, mà xét ra là đã xa lâu sự trạng không rõ, và tuổi ngoài 50 ốm yếu, đều cho do quan địa phương bãm xét tư vào bộ, cho theo nguyên hàm về quê làm ăn sinh sống, không được bỏ nữa. Và các tôn sinh, ẩm sinh, tử tài, năm trước đã chuẩn cho không cứ đã được đủ niên lệ hay chưa, có sát hạch hay không, tình nguyện ra làm việc, đều lựa bỏ thừa phái ở các nha, lúc ấy lại dịch chưa đủ, nên có nghị ấy, hiện nay lựa bỏ, không phải thiếu người, lại theo lệ trước.

Nguyên Đô thống phủ Đô thống, Chương kỷ vũ doanh, quản lãnh thị vệ đại thần là Hồ Ngoạn chết, cho chiếu lệ cấp tiền tuất.

Ngày Mậu ngọ (ngày 21 tháng ấy), kính đúc sách vàng, ấn vàng và sách vàng tấn quang, tấn tôn Từ du bảo huệ thái hoàng thái hậu và Trang ý hoàng thái hậu (đều đổi dùng bãng bạc mạ vàng).

Lãnh tổng đốc Binh Định, Phú Yên là Nguyễn Hiệp hết hạn cáo nghỉ, theo chuẩn y trước (tháng 7 năm trước) lại cung chức.

Chuẩn cho hồng lô tự khanh, lãnh bổ chính tỉnh Bắc Ninh là Dương Khuê, thăng Quang lộc tự khanh, quyền chương tể tướng Nam Định, Ninh Bình (nguyên tể tướng trước là Vũ Văn Bảo ốm nghỉ giả hạn).

Chuẩn cho ông hoặc cha hoặc bản thân ẩm sinh, học sinh, tú tài, sĩ nhân, bị giặc bắt hiếp phải theo, nay ra thú, đều cho đi thi.

Mùa hạ, tháng 4, Phạm Hành ở Thanh Hóa (nguyên thị độ, lãnh án sát, làm loạn, xưng là tán lý), đến tỉnh đàn thú, rồi thất cố chết.

Bấy giờ con Bánh là Phạm Tiên bị quan quân bắt được, viên công sử hạn cho 10 hôm, Bánh không chịu ra thú, bèn đem Tiên ra chém, Bánh bèn tới thú, viên công sử cho Tiên không có tội, lập tức tha về, Bánh đã được Tiên về, ngày đêm hôm ấy thất cố chết.

Hoàng Bột Đạt (nguyên tri huyện, xưng tán lý) cũng bị dân xã bắt giải, viên quan Pháp đem bản giết đi.

Làm trường học chữ và tiếng nước Đại Pháp. Cho kiểm thảo kiêm trông coi ty hành nhân là Diệp Văn Cương, kiêm sung chương giáo (mỗi tháng cấp thêm tiền 100 quan); hành nhân vụ là Nguyễn Hữu Mẫn, sung làm trợ giáo (tháng cấp thêm 30 quan tiền); phạm con quan lại, binh, dân, cho tự xuất lương nhà tới trường học tập. Hàng năm, đến cuối năm, viện Cơ mật hội đồng sát hạch một lần, người nào hơi thông cho vào ty hành nhân, chiếu lệ học trò, cấp lương cho học tập.

Định rõ lệ cấp tuất cho nhân viên văn võ. Tuất điền về khoảng năm Tự Đức, Kiến Phúc, Hàm Nghi, và năm Đồng Khánh ất dậu, đều được chuẩn định tuân hành.

Tháng 9, Tự Đức năm thứ 18 (1795), chuẩn cho ấn quan, văn từ tứ phẩm, võ từ tam phẩm trở lên, không cầu nệ tại chức hay hưu trí, hể ốm chết, chết trận, theo lệ được cấp cho áo triều bào và tặng cấp tiền tuất, chánh nhất phẩm 800 quan, tòng nhất phẩm trở xuống, mỗi trật giảm đi 100 quan, đến tòng tứ phẩm 100 quan. Thuộc viên, thuộc tiêu, lệ không được đem theo áo triều bào, thì chánh tam phẩm 100 quan, tòng tam phẩm 80 quan, chánh tứ phẩm 60 quan, tòng tứ phẩm 40 quan, chánh ngũ phẩm 35 quan, tòng ngũ phẩm 32 quan, chánh lục phẩm 30 quan, tòng lục phẩm 25 quan, chánh thất phẩm 22 quan, tòng thất phẩm 20 quan, chánh bát phẩm 18 quan, tòng bát phẩm 15 quan, chánh cửu phẩm 12 quan, tòng cửu phẩm 10 quan, thư lại, binh tượng đều 3 quan. Từ ngũ phẩm trở xuống, người nào về hưu, không phải bắt buộc về hưu, và nhân ốm về quê quán rồi chết, liệu cấp cho một nửa tiền tuất.

Tháng 8, năm Tự Đức thứ 29 (1806), được chuẩn cho cấp thêm ấn quan từ chánh nhất phẩm 200 quan (trở xuống mỗi trật giảm đi 100 quan, đến tòng tứ phẩm 200 quan. Thuộc viên, thuộc tiêu, chánh tam phẩm 200 quan, tòng tam phẩm 150 quan, chánh tứ phẩm 100 quan, tòng tứ phẩm 80 quan, chánh ngũ phẩm 70 quan, tòng ngũ phẩm 60 quan, chánh lục phẩm 50 quan, tòng lục phẩm 40 quan, chánh thất phẩm 35 quan, tòng thất phẩm 30 quan, chánh bát phẩm 25 quan, tòng bát phẩm 20 quan, chánh cửu phẩm 18 quan, tòng cửu phẩm 15 quan, thư lại, binh tượng đều 6 quan. Tháng 12, Kiến Phúc năm đầu (1885), chuẩn cho nhân viên đợi bổ, người nào ốm chết, trừ văn từ phẩm trở lên, chiếu theo lệ trước mà làm; còn ngũ phẩm trở xuống, chiếu

xem lệ hưu trí bị bệnh, liệu cấp cho 2 phần 3. Tháng 2, năm Hàm Nghi năm đầu (1886), chuẩn cho quan viên nào mà hưu trí, xét không có vết tích hèn kém và không phải bắt về hưu, mà nhân ốm phải bỏ khuyết, đều chiếu nghị trước cấp cho tiền tuất; còn như hưu dưỡng, dưỡng bệnh, cáo nghỉ, đọi bỏ, nhân ốm bỏ khuyết, trừ vết tích hèn kém, bắt về hưu ra, còn từ ấn quan trở lên, chiếu theo lệ trước cấp tuất, thuộc viên, thuộc tiêu từ tam phẩm trở xuống, có trọng tang, cáo nghỉ, đọi bỏ về phụng dưỡng cha mẹ, thì chiếu theo lệ năm Kiến Phúc, cấp cho tiền tuất 2 phần 3, hưu dưỡng, dưỡng bệnh thôi không cấp. Tháng 12 năm Đồng Khánh át đậu, chuẩn cho ngũ phẩm ấn quan trở lên, chiếu lệ trước cấp tiền tuất cho một nửa, còn thì theo lệ mà thi hành.

Đến nay, Lặt, Hồ, Binh ba bộ cho là: hiện nay kho tàng chưa dư dư, xin cho quan viên từ trong kinh đến ngoài các tỉnh người nào còn tại chức mà bỏ khuyết, thì vẫn vũ ấn quan trở lên, chiếu lệ gia cấp năm Tự Đức thứ 29, nhưng theo nghị định năm Đồng Khánh át đậu cấp cho một nửa, (chánh nhất phẩm 450 quan, đến tòng tứ phẩm 100 quan); trong đó vẫn chánh ngũ phẩm ấn quan, nguyên chưa được ban đến, nay bản định thêm được cấp tiền 180 quan, nhưng theo nghị này chuẩn cho cấp một nửa, (tức là còn 90 quan); còn võ thuộc tiêu chánh tam phẩm, vẫn thuộc viên chánh tứ phẩm xuống, chiếu nghị định năm Tự Đức thứ 18, chuẩn cho cấp cả; còn như hưu trí, hưu dưỡng, trừ ngũ phẩm ấn quan trở lên, mà vốn có công lao, thực có công trạng rõ ràng (văn thì thường tham dự việc quân, hoặc công lao tài năng tỏ rõ, mà đều có công trạng gian lao; vũ thì thường trải trận mạc, mà thường

lập được chiến công), tạm thời quan địa phương xét thực làm tập tâu đệ lên, sẽ do ty sở thuộc nghĩ xin chờ chuẩn y ra, còn thì hưu tri, hưu dưỡng, dưỡng bệnh, về nuôi cha mẹ, có tang cha mẹ, cáo nghỉ và dọ bỏ, không cứ đương quan thuộc viên, hàng ngày làm việc bình thường, không có công lao rõ rệt đều đình lại cả, đợi kho tàng tạm dư dự sẽ xét định. Còn như nghị trước, án quan trở lên, các khoản hưu tri, hưu dưỡng, cấp tuất một nửa, và có tang, cáo nghỉ, dọ bỏ, cấp cho hai phần ba, đều bãi bỏ.

Làm trường thi hương án khoa ở Thừa Thiên. Trường ấy các khoa trước số học trò hoặc 4.000, hoặc trên dưới 3.500, nguyên định lấy đỗ cử nhân 32 tên, tú tài 96 tên. Khoa ấy phủ Thừa Thiên và Quảng Nam, Quảng Ngãi, Quảng Trị, Quảng Bình các tỉnh hợp thi, ám sinh, sĩ nhân phụ thi, cử có hơn 1.400 người. Bộ ban định cho là: mấy năm nay loạn lạc, kẻ sĩ phần nhiều bỏ nghiệp, xin chiếu theo số đã định trước phê lấy, cho án cách được rộng. Vua y cho.

Đình lệ có tang cha mẹ sau khi mới được 3 tháng, tình nguyện ra làm việc quan. Lại, Binh hai bộ tâu nói: «Đạy điều hiếu, khuyên làm điều trung, là nghĩa chung xưa nay, tuy thánh nhân, nhân tình đặt lễ, định ra để tang 3 năm, nhưng kẻ nhân thần đã đem thân thờ vua, không nên lấy ơn riêng mà quên nghĩa công. Nguyên nghị trước Tự Đức năm thứ 3 (1.750), trừ việc bác bỏ lời xin bắt ra làm việc do tự đặc chỉ ra, còn từ cửu phẩm trở lên và cử nhân, võ cử, cùng ám sinh, giám sinh dọ bỏ, hạn cho 2 tháng; thư lại thông lại và viên binh các hạng (hạn cho 1 tháng), cố nhiên đã cần nhắc chăm chước, hợp cả tình lễ, thế mà năm gần đây được chuẩn cho thuộc viên văn võ có trọng tang cha

me, người nào gia kế bản hàn, sau 3 tháng tỉnh nguyện ra làm việc quan cũng cho; tuy là chi ý thể tất thương đến các quan lúc bấy giờ, duy định lệ không thống nhất, sinh cho người có lòng đua nhau; gần đây hoặc có người mới hơn 1 tháng, mà đã vội xin ra làm việc quan, hoặc chưa được trăm ngày mà đưa đơn xin bỏ, bòn chồn danh lợi, không nghĩ đến cha mẹ. Ôi! cầu lời trung phải ở hạng con hiếu, dùng người như thế, không những nhục cả đạo thường làm quan, mà kiêu bạc quen thói, có quan hệ đến trị hóa không nhỏ, từ nay xin chiếu theo nghị trước về năm Tự Đức thứ 3 mà làm, duy viên nào tỉnh nguyện đến hết trở, thời ấy quan trở lên, được tư bộ tâu xin chuẩn cho, miễn cho viết tờ tâu; thuộc viên trở xuống, bầm lên bộ sẽ cấp bằng cho, miễn cho đề tâu giúp, còn như lệ sau 3 tháng ra làm việc quan, xin cho đình chỉ. Vua y cho.

Định rõ lệ cấp tiền lương hàng tháng cho binh, đồng, trạm phu.

Từ năm Đồng Khánh át dậu trở về sau, đã từng chuẩn cho lính ở kinh, lính ở phủ Thừa Thiên và lính tuyến mộ, lính kinh trạm, ở các tỉnh từ Thanh Hóa trở vào nam đến Bình Thuận, đều 3 quan, dịch theo 4 quan, dịch mục 3 quan 5 tiền, lính tập ở kinh 5 quan, lính các trạm 2 quan, lính mộ 1 quan. Đến nay định lại, lính ở kinh, lính tập mỗi tháng 3 quan; còn lính mộ ở phủ Thừa, lính tuyến ở các tỉnh và trạm phu ở kinh đều 2 quan, thừa mục 3 quan, phu các trạm và lính mộ ở các tỉnh ngoài 1 quan 5 tiền, thừa mục 2 quan 5 tiền; trên đây về gạo đều chiếu theo cũ là 1 phượng.

Ban cấp cho tổng lý binh chính đại thần nước Pháp là viên quan năm Ca Lê; viên quan tư Lơ Suy En và viên thống binh cửa biển Thuận An là Ba Nô, mỗi

người 1 cái khánh vàng; vì từ khi đến làm việc, đều là có tâm địa cả.

Cho dựng làm đình bằng ngói, điểm ngói ở chợ Đông gia.

Từ trước ở trong chợ đều làm điểm lợp gianh, đến nay tên suất đội là Nguyễn Đình Nền, tình nguyện bỏ của nhà, làm lại một tòa đình ngói và hai dãy điểm ngói, xin thu thuế chợ ấy luôn 6 năm, mỗi năm tiền 1.300 quan. Viện thần tâu xin chuẩn cho theo thể mà làm, duy lệ thu thuế chỉ ở những người ngồi buôn bán ở đình điểm trong chợ, chiều theo vật hạng chằm chước mà thu, không được đòi lấy quá lệ; và chước định cho chiều giá ấy thu luôn 3 năm, hết hạn sẽ xét sau.

Các tỉnh: Thừa Thiên, Hà Tĩnh, Quảng Trị, Quảng Bình, Quảng Nam đều bị bão lụt (lúa chiêm chưa gặt, mạ mùa đã gieo, cũng hết thấy hoa lợi, đều bị ngấm nước tổn hại); tỉnh Thanh Hóa, Nghệ An cũng bị nạn bão (ruộng lúa phần nhiều bị tổn thương).

Kiên huyện công là Ưng Đáng, tự làm tờ tâu mật, (bọn thị vệ bị lỗi, đợi xét, làm tờ tâu mật xin miễn cho. Lại tờ tâu tâu tới thiếu dùng, không đủ để sai khiến).

Vua sai phủ tôn nhân hội đồng với đại thần là Nguyễn Hữu Độ, Phan Đình Bình, triệu Đáng và bọn giảng tập là Trần Hữu Khắc, Nguyễn Thận Tu tới viện Cơ mật truyền chỉ quở mắng, rồi phê bảo rằng: «Người anh em không có mấy, hồi tưởng lại xem thế nào? Lúc bé cùng ở với ta, thường đem việc nhà khuyên, mừng mừng, lo lo, ân tình đã sâu và thâm thiết, huống chi ngày nay ư! Ta nghĩ người xưa hiền hay không hiền không thiếu, nếu chỉ dẫn rộng ra, người cũng không rõ, khôn bằng đem việc gần đây đã nghe thấy và dễ hiểu; xưa hoàng khảo ta, yêu các hoàng đệ, dạy đọc sách, duy

có Kỳ phong quận công khi vào Các, nhằm lỡ một lần, sau không thêm day báo đến, suốt cả đời, cũng chỉ vì một lời nói mà mắc tội lỗi thôi, thực là đáng tiếc. Lại như Kiến an vương vốn không vượt ngoài lễ phép, duy lúc bé nhằm dùng thuyền rồng, được thánh tổ ta có lòng nhân từ, định nịnh dỗ bảo ngay trước mặt, mà y sớm biết hối cải. Người muốn lập thân, nên phải thế nào cho rõ đạo trời với đời sau, người nên phải nghĩ trăm không nói nữa ».

Bọn Hữu Khắc nhân nói: « Đấng kiêu ngạo, ham chơi không thích học, và chỗ ở cùng với thị vệ, thái giám liền nhau, tất có một hai đứa tiểu nhân dụ dỗ ngầm, tức như việc tàu mất đủ rõ; xin cho dời đến ở chái tây dinh cũ, để tiện răn bảo, sửa chữa, và xin kén 1 viên đại thần trông coi, để biết sợ hãi cố gắng ».

Vua nói: « Trẫm khi làm hoàng tử, nhờ thánh tổ cho các giảng viên dùng roi trách phạt, cho biết sợ hãi, mới có ngày nay; nay lời nói của giảng viên, không phải là không có ý kiến ». Bèn chuẩn cho dời chỗ ở, rồi cho tả tôn khanh là Tôn Thất Phan trông coi.

Châm chước đổi lại bằng lệ các phủ đệ và tôn thất.

Bấy giờ đình thần tâu nói: « Các phủ đệ đến tôn thất, được cấp bổng lộc hàng năm, từ trước giá gạo rẻ, nên bần định cấp cho số gạo xem ra nhiều, hiện nay kho chứa ở kinh chưa dư dự, gạo ngoài bắc vận chở thất thường; nếu cấp hậu như cũ, sợ không kế tiếp được, vậy nên châm chước giảm bớt gạo, gia thêm tiền (đại khái giảm 1 phương gạo, gia thêm 1 quan tiền), và tiền bổng được trước, chia ra từng kỳ mà chiếu cấp, đợi kho tàng hơi dư dự, sẽ lại theo lệ trước, trong đó công tử nữ, công tôn, tằng tôn, và tôn thất, lệ trước chia ra làm 2 hạng: bố mất, bố còn; lại tùy theo tuổi

chia làm 3, 4 hạng, phân biệt khi quá, xét ra là phiên. Nay chằm chước định lại: bố còn, bố mất, tính tuổi chia làm 2 hạng, cho được giản tiện; chỉ duy đàn ông, đàn bà họ tôn thất tuổi đã 70 trở lên, và con gái thân công đi lấy chồng, niên bổng đều là không có mấy, xin đều theo như cũ.

— Lệ trước: thân vương: tiền 1.500 quan, gạo 1.200 phương; nay chước đổi: tiền 2.100 quan, gạo 600 phương; quận vương: tiền 1.200, gạo 1.000, chước đổi tiền 1.700, gạo 500; thân công: tiền 1.000, gạo 800, chước đổi tiền 1.400, gạo 400; quốc công: tiền 700, gạo 500, chước đổi: tiền 950, gạo 250; quận công: tiền 600, gạo 400, chước đổi tiền 800, gạo 200; công chúa: tiền 400, gạo 300 chước đổi: tiền 520, gạo 180; quân công được tập phong: tiền 300, gạo 200, chước đổi tiền 400, gạo 100; được ân phong: tiền 250, gạo 150, chước đổi tiền 325, gạo 75; huyện công được tập phong: tiền 250, gạo 140, chước đổi tiền 320, gạo 70; được ân phong: tiền 230, gạo 130, chước đổi tiền 300, gạo 60; hương công được tập phong: tiền 230, gạo 130, chước đổi tiền 300, gạo 60; được ân phong: tiền 210, gạo 120, chước đổi tiền 270, gạo 60; huyện hầu được tập phong: tiền 210, gạo 120, chước đổi tiền 270, gạo 60; được ân phong: tiền 190, gạo 110, chước đổi tiền 240, gạo 60; hương hầu được tập phong: tiền 190, gạo 110, chước đổi tiền 240, gạo 60, được ân phong: tiền 170, gạo 90, chước đổi tiền 210, gạo 60; kỳ nội hầu được tập phong: tiền 170, gạo 100, chước đổi tiền 210, gạo 60; được ân phong: tiền 150, gạo 90, chước đổi tiền 180, gạo 60; Kỳ ngoại hầu được tập phong: tiền 150, gạo 90, chước đổi tiền 180, gạo 60; được ân phong: tiền 130, gạo 80, chước đổi tiền 155, gạo 55;

đinh hậu được tập phong: tiền 130, gạo 80, chức đổi tiền 155, gạo 55; được ân phong: tiền 110, gạo 70, chức đổi tiền 130, gạo 50; trợ quốc khanh được tập phong: tiền 110, gạo 70, chức đổi tiền 130, gạo 50; được ân phong: tiền 90, gạo 60, chức đổi tiền 105, gạo 45; tá quốc khanh được tập phong: tiền 90, gạo 60, chức đổi tiền 105, gạo 45; được ân phong: tiền 70, gạo 50, chức đổi tiền 80, gạo 40; phụng quốc khanh được tập phong: tiền 70, gạo 50, chức đổi tiền 80, gạo 40; được ân phong: tiền 50, gạo 40, chức đổi tiền 54, gạo 36; trợ quốc úy được tập phong: tiền 50, gạo 40, chức đổi tiền 54, gạo 36; được ân phong: tiền 48, gạo 38; chức đổi tiền 52, gạo 34; tá quốc úy được tập phong: tiền 48, gạo 38; chức đổi tiền 52, gạo 34; được ân phong: tiền 46, gạo 36; chức đổi tiền 50, gạo 32; phụng quốc úy được tập phong: tiền 46, gạo 36, chức đổi tiền 50, gạo 32; được ân phong: tiền 44, gạo 34, chức đổi tiền 48, gạo 30; trợ quốc lang được tập phong: tiền 44, gạo 34, chức đổi tiền 48, gạo 30; được ân phong: tiền 42, gạo 32, chức đổi tiền 46, gạo 28; tá quốc lang được tập phong: tiền 42, gạo 32, chức đổi tiền 46, gạo 28; được ân phong: tiền 40, gạo 30, chức đổi tiền 44, gạo 26; phụng quốc lang được tập phong: tiền 40, gạo 30, chức đổi tiền 44, gạo 26; được ân phong: tiền 38, gạo 28, chức đổi tiền 42, gạo 24;

Công tử lệ chưa được phong, bổ còn có 4 hạng: 6 tuổi đến 10 tuổi, tiền 50, gạo 20; 11 tuổi đến 15 tuổi, tiền 55, gạo 25; 16 tuổi đến 20 tuổi, tiền 70, gạo 35; 21 tuổi trở lên, tiền 90, gạo 45. Bổ chết, có 4 hạng: 3 tuổi đến 10 tuổi, tiền 50, gạo 20, 11 tuổi đến 15 tuổi, tiền 60, gạo 30; 16 tuổi đến 20 tuổi, tiền 80, gạo 40; 21 tuổi trở lên, tiền 100, gạo 50. Nay chức đổi chia làm 2 hạng:

bố còn, từ 6 tuổi đến 20 tuổi, tiền 50, gạo 20; 21 tuổi trở lên, tiền 60, gạo 25. Bố chết từ 3 tuổi đến 15 tuổi, tiền 50, gạo 20; 16 tuổi trở lên, tiền 70, gạo 30.

Con gái thân công chưa đi lấy chồng, theo lệ trước bố còn, có 4 hạng: 6 tuổi đến 10 tuổi, tiền 30, gạo 15; 11 tuổi đến 15 tuổi, tiền 30, gạo 18; 16 tuổi đến 20 tuổi, tiền 40, gạo 22; 21 tuổi trở lên, tiền 50, gạo 30. Bố chết, có 4 hạng: 4 tuổi đến 10 tuổi, tiền 30, gạo 15; 11 tuổi đến 15 tuổi, tiền 35, gạo 20; 16 tuổi đến 20 tuổi, tiền 45, gạo 25; 21 tuổi trở lên, tiền 60, gạo 35. Nay chước đổi chia làm 2 hạng: bố còn, 6 tuổi đến 15 tuổi, tiền 30, gạo 15; 16 tuổi trở lên, tiền 40, gạo 22. Bố chết: 4 tuổi đến 15 tuổi, tiền 30, gạo 15; 16 tuổi trở lên, tiền 40, gạo 25.

(Cháu, chất/traí của thân công, lệ trước: bố còn 7 tuổi đến 20 tuổi, tiền gạo đều 12; 21 tuổi trở lên, tiền gạo đều 18. Bố chết: 4 tuổi đến 10 tuổi, tiền gạo đều 12; 11 tuổi đến 20 tuổi, tiền gạo đều 15; 21 tuổi trở lên, tiền gạo đều 18. Nay chước đổi lại: bố còn, 7 tuổi đến 20 tuổi, tiền gạo đều 12; 21 tuổi trở lên, tiền gạo đều 15. Bố chết: 4 tuổi đến 15 tuổi, tiền gạo đều 12; 16 tuổi trở lên, tiền gạo đều 15.

Tôn thất các hệ: đàn ông, trừ người dự có quan chức và đến tuổi đến ở chỗ cha làm việc, không có chi cấp ra, còn lệ trước và chước đổi lại cũng giống như lệ cháu, chất các thân công.

Nàng hầu ở phủ các thân công: tiền 60, gạo 36; chước đổi: tiền 64, gạo 32.

Con các công chúa, không kể trai gái, chỉ cấp cho 1 người, tiền 35, gạo 18; chước đổi tiền 38, gạo 15.

(Con gái thân công đã lấy chồng, tiền gạo đều 12, và người trong tôn thất được thọ 70 tuổi, đàn ông, tiền

gao đều 36; đàn bà, tiền gao đều 18, theo như lệ trước không đổi).

Chuẩn cho theo nghị thi hành.

Bãi 3 sở đốc công ở vũ khố, đốc công ở nội vụ và nội tạo (do bộ Công nhận quản cả). Đặt thông bảo chuyên nha. Năm trước, cục thông bảo, do nha vũ khố kiêm làm, đúc tiền đồng Đồng Khánh, ngang 10 đồng cũ. Đến nay cho tiền ấy không tiện, đổi đúc lại ngang 6 đồng, thuyền thợ công việc bề bộn, nha ấy kiêm coi, sợ không chu, bèn cho đặt chuyên nha, liệu đặt quan lại (chánh phó quản đốc, tư vụ, bát, cửa phẩm đều 1 người, thư lại 4 người); Hộ, Công 2 bộ đi lại kiểm đốc; lấy các dây nhà thợ của nha đốc công vũ khố làm xưởng đúc tiền, đặt 3 lò, tuyển mộ thợ thuyền mới cũ 75 tên đúc và làm việc. Cho quản đốc trước là thị lang bộ Công là Nguyễn Xuân Huyền, sung làm quản đốc; hồng lô tự khanh là Đồng Sĩ Vịnh (nguyên lãnh tuần phủ Ninh Bình, năm trước bị người Pháp bức giam, rồi tha về, hiện đợi bổ), sung làm phó quản đốc.

Chuẩn cho từ nay, tất cả văn vũ từ từ phẩm ấn quan trở lên, bổng lệ chia lãnh làm 4 kỳ, ngoài ra tam từ phẩm thuộc viên trở xuống, theo từng tháng làm đơn xin lĩnh.

Pho sách « Cương giới vừng biển » đã xong. (gồm 7 quyển và 1 bức địa đồ).

Cho đồng lý Hoàng Hữu Xứng, thực thu hàm thị lang bộ Lại, thự tả tham tri (nguyên lãnh Quang lộc tự khanh); các người tùy phái đều gia thưởng (thăng tột, kỷ lục hay tiền) có thứ bậc. Rồi cho Hữu Xứng sung chức toàn tu ở Quốc sử quán.

Xây đắp lăng « Vạn vạn niên cát cục kim tinh », của Từ du thái hoàng thái hậu. (cách thừ từng ngoài, khoảng năm Tự Đức đã được xây dựng).

Bộ Công xin cho chiếu theo cách thức Khiêm lăng (từng thứ nhất dùng quách bằng gỗ; từng thứ nhì dùng quách bằng đá; từng thứ ba và dưới đáy, đều lát đá tỉnh Thanh 5 phiến; chung quanh ở trong xây 2 lần đá, ở ngoài xây 2 lần gạch; ở trên xây một tòa nhà đá, ghế đá; trước mặt mở 1 đường hầm, chẽ riêng cái xe để đầy quan tài vào bằng gỗ vẽ rồng. Lại xây các thứ bình phong, nguyệt môn ở trước sau lẫn thành trong, và cánh cửa đồng ở cửa lầu, lẫn thành ngoài); chước định trừ các khoản, từng thứ nhất ở lăng làm quách gỗ, xe để quan tài bằng gỗ vẽ rồng và mặt trước lầu thành ở trong, cũng mặt nền bình phong, cửa nách, đường hầm, các bậc thềm, đến lúc ấy sẽ làm; còn từng thứ hai ở lăng làm quách đá; từng thứ ba dưới đáy và xung quanh xây đá hai lượt (trong xây đá tỉnh Thanh, ngoài xây đá tỉnh Quảng), ở trên lát đá tỉnh Thanh 5 phiến; từng thứ tư xây hai lần gạch, dày 1 thước, 5 tấc, 1 tòa nhà đá trên lợp đá tỉnh Thanh và một cái ghế đá.

Vua cho theo lời bàn định, rồi sai tả lý bộ Công là Nguyễn Văn Thái, chuyên trông coi công việc, Lê Hữu Thường đi lại kiểm đốc.

Quan khám sai tỉnh Quảng Nam là Phan Liêm tâu nói: «Đạo binh khám sai ấy cùng với quân Pháp chia đi đánh dẹp, đánh phá sào huyệt; nay bọn giặc chạy tản mát đến các xã thôn, đốt giết cán dỡ, viên khám sứ ban nên cho quân phòng thủ ở Quảng Ngãi hợp lại để đánh dẹp». Lại chuẩn cho Nguyễn Thân tức thời đem quân lĩnh nhuệ đi ngay đến hạt Quảng Nam hợp cùng với đạo binh khám sai đánh dẹp.

Định lệ lính mộ khấu trừ lính tuyển. Năm trước định bãi các hạng lính mộ, trả về hàng ngũ dân rất nhiều

cho nên chuẩn cho người nào tình nguyện ở lại làm lính, mà xã thôn ấy muốn khấu trừ vào lính tuyển cũng cho. Đến nay lính mộ lại triệu ra, mà lính tuyển triệu có một nửa, số thiếu còn nhiều, nên bộ Binh tâu xin chuẩn cho đình lại.

Dồn lính tuyển ở Thanh Hóa (hiện số 2.750 người) làm 6 vệ (Tuyển vũ, Cung vũ, Kiện vũ, Tráng vũ, Nhuệ vũ, Tả thủy), liệu lưu lại phó đề đốc và chánh phó lãnh binh mỗi chức 1 người, còn cho rút về kinh (trước đặt chánh phó đề đốc, lãnh binh mỗi chức 1 người, cho phó lãnh binh 2 người).

Cho đề đốc Thanh Hóa là Nguyễn Như Cung, được nguyên hàm về hưu trí. (nhân tình giàn rút về, vì tuổi đã 70, cho về hưu).

Cho hai huyện: Phổ An, Phú Lương (đều thuộc Thái Nguyên), lại đặt nha riêng. Năm Tự Đức thứ 6 (1753) bỏ bớt, huyện Phổ An do phủ Phú Bình cai quản cả; Phú Lương do huyện Đại Từ kiêm cai quản. Đến nay dân ở lẫn lộn, và phủ huyện xa cách, khi có việc, khó được nhanh chóng, nên lại cho đặt. Huyện lý Phú Lương, đặt ở xã Cù Vân; huyện lý Phổ An đặt ở xã Lợi Xá).

Các hạt từ Thanh Hóa đến Quảng Bình, Quảng Trị đều đổi. Cho các địa phương khuyến bảo quyền vay, để tính toán điều chữa.

Cho con cháu các tôn trước công và các ngành tôn thất, kén bổ vào ty điện nghị, và tôn nhân phủ thuộc, và chọn sung làm bộ vệ và từ tế tả hữu hai ty, để sung châu chức.

Bấy giờ, tôn nhân, đình thần tâu nói: « Hiện nay kho chưa chứa thừa, mọi việc đều nên đề đặt; các hàng

người ấy, đều có bổng lộc, mà ở nhà không có việc gì, chỉ ngồi rồi chơi bời, sợ làm những việc không phải bổ vệ, tử tế, điển nghi là nơi châu chực gần cung cấm, tôn nhân phủ thuộc là vắng làm các việc tôn phủ, trích đem bọn ấy sung bổ vào, tưởng cũng là người và việc cùng thích hợp. Xin cho con cháu tước công cùng tôn thất các ngành đã có phẩm hàm, và tôn tước đã sát hạch đợt bổ, do bộ Lại xét bổ vào ty điển nghi, và tôn nhân phủ thuộc, nếu tạm thời thiếu người, trích đem người thi trúng nhất nhị trường và con cháu các công cùng tôn thất ở giám lâu năm, từng đã đi thi, cùng tôn tước có học hạnh xét bổ; còn cháu các công cho đến tôn thất các ngành mà nhân rồi, tuổi từ 18 đến 40, do phủ tôn nhân xét hể sức lực khỏe mạnh, chọn sung làm hộ vệ và hai ty tử tế, để sung châu chực. Bọn ấy sau khi đã sung bổ, được đủ niên hạn, có nên thăng chuyển, đều chiếu lệ cho làm; còn số lính ở 2 ty tử tế, đều cho về quê làm ăn. Chuẩn cho theo đó mà làm.

Cho viên dịch các nha ở kinh, chiếu số năm trước tính để lại, lại giảm bớt nữa.

— Ty thừa phái phủ tôn nhân giám cứu phẩm hai người; còn để lại: viên ngoại, chủ sự, tư vụ đều 1 người, bát, cứu phẩm đều 2 người, chưa vào ngạch 12 người.

— Viện Cơ mật, trừ đường quan phải kiêm sung ra, giám: bát, cứu phẩm, thừa phái đều 1 người, còn để lại: viên ngoại, chủ sự, tư vụ, biên tu đều 2 người, bát, cứu phẩm thừa phái đều 3 người.

— Quốc sử quán, trừ chánh phó tổng tài kiêm sung ra, giám: toàn tu 1 người, biên tu, khảo hiệu đều 4 người, đẳng tả 6 người; còn để lại: toàn tu, biên tu, khảo hiệu, thu chương đều 2 người, đẳng lục 6 người.

— Bộ Lai, giảm đường quan, viên ngoại, chủ sự đều 1 người; còn để lại: đường quan 3 người, lang trung, viên ngoại, chủ sự đều 1 người, tư vụ, bát, cửu phẩm đều 2 người, chưa vào ngạch 30 người.

— Bộ Hộ, giảm đường quan, lang trung đều 1 người; còn để lại đường quan 4 người, lang trung 1 người, viên ngoại, chủ sự đều 2 người, tư vụ 3 người, bát, cửu phẩm đều 6 người, chưa vào ngạch 40 người.

— Bộ Lễ, giảm đường quan, lang trung, viên ngoại, bát, cửu phẩm đều 1 người; còn để lại: đường quan, lang trung, viên ngoại đều 1 người, chủ sự, tư vụ đều 2 người, bát cửu phẩm đều 3 người, chưa vào ngạch 32 người.

— Bộ Binh, giảm: đường quan, lang trung, viên ngoại, bát phẩm đều 1 người, cửu phẩm đều 2 người; còn để lại: đường quan 3 người, lang trung, viên ngoại đều 1 người, chủ sự, tư vụ, đều 2 người, bát phẩm 4 người, cửu phẩm 5 người, chưa vào ngạch 46 người.

— Bộ Hình, giảm: đường quan 1 người, còn để lại đường quan 3 người, lang trung, viên ngoại, chủ sự đều 1 người, tư vụ, bát phẩm đều 2 người, cửu phẩm 3 người, chưa vào ngạch 30 người.

— Bộ Công, giảm: đường quan 3 người, lang trung, chủ sự, tư vụ đều 1 người; còn để lại đường quan 4 người, lang trung 1 người. Viên ngoại, chủ sự, tư vụ đều 2 người, bát cửu phẩm đều 5 người, chưa vào ngạch 40 người.

— Nội các, giảm: đường quan, điển bạ 2 người, bút thiếp 3 người; còn để lại đường quan 3 người, thị độc, thừa chỉ chức tác, tu soạn đều 1 người, biên tu, kiểm thảo, điển bạ đều 2 người, bút thiếp 6 người.

— Khám thiên giám, trừ đường quan kiêm quản ra, giảm: ngũ quan chính bát cửu phẩm, thư lại, thừa sự đều 1 người, chưa vào ngạch 6 người; còn để lại giám chính, tả hữu giám phó đều 1 người, ngũ quan chính, lính dài lang, bát, cửu phẩm đều 2 người, chưa vào ngạch 10 người.

— Xứ thị vệ, Ty cần tin, giảm: bát, cửu phẩm đều 1 người, chưa vào ngạch 2 người, bút thiếp 4 người; còn để lại: viên ngoại, chủ sự, tư vụ, bát cửu phẩm đều 1 người, chưa vào ngạch 6 người, bút thiếp 8 người.

— Đại lý tự, trừ đường quan đem kiêm sung bộ nha ra, viên dịch giảm hết, công việc nha ấy, quy cả vào viện đồ sát kiêm làm cả, còn ấn triện tự ấy vẫn theo cũ, cho 1 viên đường quan ở bộ kiêm quản, để tiện khi làm thời hội đồng với bộ Hình, viên đồ sát cũng làm.

— Nha Vũ khố, hiện định chia giao cho Nội vụ thương trường nhận giữ, đợi việc chia giao xong, các viên dịch nha ấy bỏ hết.

— Lễ sinh hiệu, giảm lễ sinh 8 người, còn để lại tư thừa 1 người, lễ sinh 12 người.

— Kinh kỳ thủy sự, giảm điển ty 4 người, còn để lại hiệp lý 1 người, điển ty 2 người; ngoài ra còn các nơi như: viện Đồ sát, phủ Nội vụ, nhà Thương trường, tả hữu Tứ tế hai ty, viện Thái y, kho cửa Thọ chí, nha Hộ thành, Quốc tử giám, ty Kiều thị và sở Mốc thương, đều theo ngạch cũ.

Viên khám phái hội đồng nước Đại Pháp tới kinh. Cho mời vào yết kiến và thiết yến ở trong đại nội, lưu lại vài ngày rồi ra bắc, chuẩn cho đem các phẩm hạng: (kim tiền 2 đồng, khay trầu bằng ngà, bốn góc bịt vàng 1 cái; sa nam hạng tốt 4 tấm, ngọc quý đeo san hô 1 cái) để tặng.

Bấy giờ phái viên nước Pháp cùng với viện Cơ mật bàn bạc: « Nay lợi quyền nước tôi, đều về quý quốc, nên phải mưu toan việc lợi ích khác, mới mong tiếp tế được, nhưng công việc lợi ích, duy bộ Hộ, bộ Công là nhiều, nước tôi muốn chọn người tài cán của quý quốc cùng dự làm, phạm hết thấy những việc hưng lợi trừ hại có liên quan đến sự giao thiệp, do viện dự bàn ấy hội đồng với bộ viện nước tôi xét định thỏa thuận mà thi hành, hẳn được ích lợi; việc ấy, nếu muốn theo lời bàn, phái viên quý quốc cũng muốn giúp ».

Viện thần tâu nói: « Nước ta hiện nay việc lợi ích, cũng nên lần lượt cử hành; nhưng các việc: khai mỏ, thông thương, không có qui quan dự làm, ở ta cũng khó xếp đặt, duy ở kinh đã có viên khâm sứ, nên tìm kiếm người khác, không khỏi thêm phiền, tưởng nên thương lượng do viên khâm sứ đại thần dự làm, hoặc lấy viên phó công sứ hiện ở tòa sứ, hoặc viên thương tá sung làm, cho được thỏa tiện. Đã được chuẩn cho viện thần tới bàn bạc với phái viên của khâm sứ. Quý quan cho việc nghĩ định ấy rất hợp, bèn phụng định điều khoản tất cả hơn 10 điều, rồi xin ban dụ cho thi hành, để nhân dân trong nước khỏi sinh nghi ngờ. Bèn sai viện thần phụng nghĩ dụ văn, chuẩn cho quý khâm sứ đại thần là Hác Tô dự giúp việc viện Cơ mật và bộ Binh, bộ Công, bộ Hộ. Quý khâm sứ và qui phái viên cùng hội xem, đều hợp ý cả, mới sai sao lục ra, giao cho qui phái viên 2 bản, 1 bản gửi về quý quốc, 1 bản giao cho viên toàn quyền đợi trả lời cho biết đề làm việc. Sau viên toàn quyền vào kinh, cho là không tiện. Việc ấy thôi.

ĐẠI NAM THỰC LỤC CHÍNH BIÊN

ĐỆ LỤC KỶ

QUYỀN VII

THỰC LỤC VỀ CẢNH TÔNG THUẦN HOÀNG ĐẾ

Định Hợi, Đồng Khánh năm thứ 2 (1887), tháng tư nhuận, viên quan Pháp ở Hà Nội bắt nguyên bố chính sứ ở Thái Nguyên là Nguyễn Cao (đỗ cử nhân, người Bắc Ninh); Cao không chịu khuất rồi chết.

Cao, về năm Tự Đức thứ 36 (1883), làm bố chính Thái Nguyên, kiêm làm việc đồn điền, Bắc Kỳ có loạn, tan rã từng về tụ họp quân chống nhau với quan quân Pháp. Khi hòa nghị đã thành, cho quân giải tán, về dạy học ở xã Kim Giang, phủ Ứng Hòa; đến nay, quan Pháp nhất được tờ sớ của giả xưng tán lý là Ngô Quang Huy đưa cho vua Hàm Nghi năm trước, nói: « sĩ phu ở Bắc Kỳ đương bị mặt mưu toan khôi phục, trong đó có tên Cao,... »; quan Pháp mật sức bắt để xét. Khi tới công đường, Cao sợ bị nhục, ngay ở chỗ ngồi, lấy móng tay khoét bụng lòi ruột ra, không chết được, quan Pháp cho đem đến chỗ chữa bệnh để chữa, Cao lại cắn lưỡi, tuyệt âm thực, quan Pháp bèn giao cho nha kinh lược kết án xử chém, Cao liền tắt thở, nhưng sai khiêng đến pháp trường, bấy giờ đã chết rồi.

Đời lại bồng lệ ty hành nhân.

Lệ trước, người có phẩm hàm, thi chiếu hàm chỉ cấp, nhưng hàng tháng cấp thêm tiền 6 quan, người chưa

có phẩm hàm thì cấp mỗi người hàng tháng gạo 1 phượng, tiền 6 quan. Hàm Nghi năm đầu (1885), kiêm quản ty ấy là Nguyễn Hoằng tau xin chuẩn cho: chưa có phẩm hàm, chăm chức cấp cho mỗi người hàng tháng tiền 30 quan; như có phẩm hàm, mỗi phẩm không cử chánh tông, đều cho thêm 15 quan, còn bổng lệ trước, đều phải đình cấp; còn như đồ đệ mỗi tên tiền 10 quan.

Đến nay viện thần nói: « Năm trước thông dịch nhiều việc, số người ở ty ấy còn ít, nên chức cấp cho như thế; hiện nay số viên dịch đã nhiều, theo nghị cấp ấy, rất là quá rộng; định lại, người có phẩm hàm theo lệ các bộ nha chiều hàm mà chỉ bổng; chưa có phẩm hàm và đồ đệ hàng tháng cấp tiền 6 quan, gạo 1 phượng nhưng cấp thêm mỗi tháng hạng nhất, tiền 20 quan, hạng nhì 15 quan, hạng ba 10 quan, hạng tư 6 quan, cho được thích đáng thích hợp.

Nghị định thêm về luật lệ trộm cắp.

Gần đây, nhân có loạn, trộm cắp thêm nhiều, viên khám sứ là Hách Tô thương lượng trình bày: là do luật hình rộng, nên mới đến thế. Bèn chuẩn cho đình thần chăm chức luật lệ, việc hình phải theo luật nặng, để hạn chế lòng người. Sau nghị ấy dâng lên, tất cả có 4 điều; chuẩn cho đều được thi hành.

— Phạm những nơi kho tàng chứa của nước ta hay quan nước Pháp cất, không cứ ở kinh hay ngoài các tỉnh mà ban đêm dám lên vào lấy trộm các vật hạng của công như: tiền, lương, thóc, gạo, súng ống, khí giới, thuốc đạn,; chưa lấy được của thì thủ phạm phải chém, giam đọa lệnh, tông phạm phải thắt cổ, giam đọa lệnh, đã lấy được của, không cứ tang vật nhiều ít (dưới cũng thế), thủ phạm xử chém ngay, tông phạm thắt cổ ngay; người chứa chấp biết thực sự, chia cho

tang vật, cùng với kẻ phạm cùng tội, không biết thực sự, chia cho tang vật, giảm 1 bậc (dưới cũng thế).

— Phạm phủ độ của Vương công, cùng nha thự, doanh, của quan văn võ và nhà người ta ở trong kinh thành, tỉnh thành, ban đêm lẻn vào lấy trộm, chưa lấy được của thì thủ phạm phải đi biên giới xa, tòng phạm phát đi biên giới sung làm việc trong quân; lấy được của, thì thủ phạm xử thất cổ ngay, tòng phạm cũng xử thất cổ, được giam đợi lệnh.

— Phạm các nhà quan, nhà dân, ban đêm lẻn vào lấy trộm, chưa lấy được của, thì thủ phạm phát đi sung quân biên giới ở gần, tòng phạm phải 100 trượng, đầy xa 3000 dặm; lấy được của, thủ phạm xử thất cổ, giam đợi lệnh, tòng phạm phát đi sung quân ở biên giới xa.

— Kẻ chơi bời lêu lổng, quen đi lấy trộm, dân cũng là bất lương, không cứ có tang vật lấy trộm hay không, chiều lệ phát đi tỉnh khác làm binh.

Các tội phạm sung quân đi đầy trên đây, hiện tình ngày nay, nếu chiều theo nghị định trước, phát sai các địa phương, phát đi rất là chưa tiện; những tội phạm ấy, trừ đã phát đi đầy ra; tự nay về sau, đình việc phát đi đầy, nhưng để lại bắt giam ở nơi đó, tên nào phải sung quân ở biên giới xa thì hạn cho 12 năm; sung quân ở biên giới ở gần hạn cho 11 năm; phải đầy đi xa 3.000 dặm thì hạn 10 năm, và các tội phạm phải chém, thất cổ, giam đợi lệnh, sung làm lính, thì chiều cấp cho lương khẩu phần, đóng gông ngăn có lá sắt chắc chắn, ban ngày giao cho ty ấy ở kinh giao cho bộ thành, tỉnh ngoài giao cho tuần thành) bắt khổ sai các tạp dịch, ban đêm đem về nhà giam chặt lại. Khi hết hạn giao về dân xã quản lĩnh; các tội phạm giam chờ lệnh sung quân, đi đầy, làm binh, khi giam hay

đi khổ sai mà dám trốn tránh, không kể có tái phạm hay không, cũng sung quân đi đây, sau khi đã mãn hạn cho về, lại tái phạm, không kể có lấy được của hay không, xét ra là cố ý, đều xử thất cổ lập tức; tổng lý nếu khoan tha không chịu bắt giải, cũng phải xét xử cả, (kẻ phạm cùng với lý trưởng cùng làng, lý trưởng phải 100 trượng, bãi dịch; kẻ phạm cùng chánh phó tổng cùng làng, chánh phó tổng cũng phải 100 trượng, bãi dịch); cùng là kẻ phạm tội trộm cắp nào, xã dân đã giải lên nhà phủ, huyện sở tại, tức thời phải nhận giam tra xét; nếu đề chậm trễ không nhận xét ngay, huyện do phủ xét, phủ do tỉnh xét, nha nào từ chối không chịu nhận xét, thì chiếu luật nặng « bất ưng vi » hỏi tội, phải 80 trượng; nếu tư vị phải giam 3 cấp điều đi đây để răn kẻ không đề tâm dẹp trộm, và các tội phạm sung quân, trừ kẻ bị giam cấm vĩnh viễn, không cho tha ra; còn thì không cứ án trước can về khoản gì đã phát đi đây hay chưa, cũng chiếu theo niên hạn phạm tội ăn trộm ấy mà xử lý, để cho thống nhất. Sau lại định thêm kẻ đây đi xa 2.500 dặm, đổi làm khổ sai 9 năm; kẻ đây đi xa 2.000 dặm, đổi làm khổ sai 8 năm, hạn bắt đầu tính từ ngày thành án và cùng các khoản trước làm thành lệ.

Sơn phòng sứ tỉnh Quảng Ngãi và Bình Định là Nguyễn Thân, vì đau chân, xin về quê để chữa, chọn viên khác để thay.

Vua cho viên phòng thần ấy, chứng bệnh không lấy gì làm nặng, vội xin cho người thay, không hợp lẽ, sai truyền chỉ quở mắng, nhưng phải theo như trước chuẩn, cho đến ngay Quảng Nam, hoặc phải ủy viên có tài cán cùng với quan khám sai cùng đánh dẹp, cho kịp công việc.

Kính làm lễ tấn tôn 2 cung.

Ngày Đinh mùi (mồng 10, tháng ấy), vua đem các hoàng thân, tôn nhân phủ và văn vũ bách quan, kính đến cung Gia thọ, dâng sách, ấn, làm lễ khánh hạ.

Lời văn trong sách: « Trộm nghe nhờ cha mẹ dạy yền; là lễ trọng của vua chúa; có vinh hiệu tôn quý, là phép lớn suốt xưa nay. Vì có đức lớn khắp cả trong nước, tất phải được tiếng rục rở khắp trong nước.

Kính nghĩ: thánh tổ mẫu ta là Từ đệ thái hoàng thái hậu; núi Sa lộc ⁽¹⁾ chung đức diễm lành; triệu lan thơm gây dựng phúc khánh, giúp cho Hiến tổ ta, 7 năm thịnh trị, như giúp cho nhà Hạ có gái Đờ sơn; mở cho Dực tông ta, 3 kỷ thắng bình, như giúp nhà Chu có bà Khương Hân; tốt đẹp khắp xã tắc, đức hóa khắp nước nhà, nên tuổi trẻ này; được nối nghiệp lớn, mưa hay dầy tựa đất, để lại cho con cháu rất nhiều; đức nhũn sáng càng tôn, báo đáp hết tiếng thơm khôn xứng, kính đem các quan dâng sách vàng, ấn vàng, dâng tôn hiệu là: Từ đệ bác huệ thái hoàng thái hậu. Kính nghĩ: hủy hiệu rất chính đáng; vui vẻ ban khắp ra, lộc để lại, vun nền nhân hậu, cùng cả nước vừa vui vừa lo; lòng tự thích, dẫn phúc khang thường, được yên vui với con với cháu. »

Ngày giáp dần (hôm 27 tháng ấy), tới cung Trường ninh, làm lễ tấn tôn, nghi lễ theo như trước.

Lời sách rằng: « Trộm nghe: đức lớn tất có danh thơm; tôn thân gọi là chí hiếu. Nhà Thương diễm lành dài phát, nguồn gốc ở họ Hựu Nhung; nhà Chu công

(1) Sa lộc: tên núi, Hán thư Nguyên hậu truyện chép: núi Sa lộc lở, là diễm có thành nữ.

lớn không nhòa, thịnh vượng từ nơi kinh thất, đều đề nêu tốt đẹp, mà tỏ phúc lành.

Kính nghĩ: Thánh mẫu hoàng thái hậu, sẵn nền khuôn phép, nổi được tiếng khen, nhớ đến đức hóa buông siêm, nhiều công giúp đỡ; truy theo lời truyền dựa ghế, theo phép tôn phong, về lễ nghi chưa cử hành; vì biến cố mới gặp phải!

Ưn nhờ thánh từ, thường đề tâm đến miếu xã; nên kẻ tiểu tử, từng yên định được nước nhà, tuy tốt đẹp chẳng màng, càng tỏ vinh quang sẵn có; nhưng biểu dương sao xiết, theo đạo tôn kính báo đền. Kính đem các quần thần dâng sách vàng, ấn vàng, dâng tôn hiệu là: Trang ý hoàng thái hậu. Kính nghĩ huy hiệu rất chính đáng; tiếng lành rất biểu dương, tấc cỏ báo ba xuân, xin xét cho lòng hiếu, sáu tuần mới đủ giáp, được nhờ mãi phúc lành ».

Bấy giờ, 2 lễ tấn tôn, theo lệ có kính dâng lễ phẩm và các khoản xuống ân chiếu ban cho ăn yến, đều vàng theo ý chỉ của 2 cung, cho là hiện nay tất cả các việc phải nên chăm chú giảm bớt, hết thấy đình lại.

Ngày mậu thân (ngày 21 tháng ấy), kính đúc sách vàng của Kiên giang quận công.

Nhà vua, về năm Tự Đức thứ 36 (1883), được tấn phong tước ấy, theo lệ có cấp sách; sau gặp biến cố chưa được làm, đến nay cho theo lệ đúc làm, để vào hòm sắt cho truyền lâu dài, mà rõ việc thực.

Quan quân Pháp ở Nghệ An, bắt được nguyên đốc học là Nguyễn Xuân Ôn (Xuân Ôn một mình lên trốn ở xã Qui Lại, phủ Diễn Châu; viên lãnh chức tri phủ là Nguyễn Đình Lục, ủy người đem quân Pháp tìm bắt). Quan tổng đốc là Nguyễn Chính, muốn khoe khoang việc ấy, tức thời đem cơ hồng báo tin thắng trận, và

dâng tờ sớ tấu vào, xin thưởng cho tên thừa phái được việc là viên quan một Bô Lo, 1 cái khánh vàng hạng nhỏ, viên điều khiển là viên quan tư Miết Lăng Di, và viên phái ủy là viên quan tư An Xa Tót, mỗi người 1 cái khánh vàng hạng trung.

(Xuân Ôn được yên đợi ở dinh lãnh binh tỉnh ấy, đến tháng tư năm sau phái dẫn về kinh, sau tâu sớ thương lượng cho tại ngoại, rồi đến ở nhà thị lang bộ Binh, nhân ốm chết).

Tỉnh Thanh Hóa bị tai nạn dịch lệ (từ tháng ấy đến tháng 9, cả tỉnh nhiễm bệnh chết 9.500 người); tỉnh Nghệ An và Hà Tĩnh cũng lác đác phát ra.

Tri huyện Phong Điền là Ngụy Kham (người Hà Tĩnh, là con thượng thư bộ Công đã chết là Ngụy Khắc Đản) vì chậm báo về, nên việc cướp phát ra, bị cách chức; những thân hào, tổng lý và lại lệ ở huyện hạt, đến Viện Cơ mật xin lưu lại, và nói: « Từ tháng 7, Hàm Nghi năm đầu trở về sau, hạt Quảng Trị gây biến, hạt ấy ở tiếp giáp, được viên ấy chống giữ hiệu du võ về, có phương pháp, dân trong hạt nhờ đó được yên.

Năm trước nhà vua ngự ra chơi ở Quảng Trị, Quảng Bình, về binh lương án kiện và các khoản giao thiệp ở hạt ấy, đều được ổn thỏa; được đem thực trạng thanh liêm mẫn cán bẩm lên để xét, Viện thần tâu xin, chuẩn cho gia ơn khai phục ấm thụ hàm trước điển tịch, do phủ thừa sai phái; còn như việc xin lưu lại, theo lệ không chuẩn cho.

Chuẩn cho từ nay, phạm các hạng lính mộ, trừ lính cũ lại gọi ra, là theo ngạch trước; còn thì người nào mới mộ, phải có lý dịch nhận thực, nếu có trốn về, tức do các phủ, huyện xét quẻ quán sức bắt; nếu cuối qui vẫn dề thiếu, chiếu theo lệ: « lính tuyển dề thiếu » mà

định tội xét xử, giảm cho 1 bậc, tên nào tình nguyện ra ứng mộ xét ra cha anh có tên ở sổ, thực có căn cước, mà lý dịch không chịu nhận, thì cũng cáo tố cho ở quan địa phương, để xét rõ nghị xử.

Chuẩn cho các quân được ruộng lương: trừ ngạch lính tuyển thuộc vào cấm binh, tinh binh, cùng lính trạm ở kinh, và lính lệ ở các phủ, huyện, đều theo chuẩn định mỗi năm trước chiêu cấp cho (cấm binh nguyên trước 9 sào, thêm 6 sào; tinh binh nguyên trước 8 sào, thêm 4 sào; kinh trạm nguyên trước 7 sào, cấp thêm 3 sào; lính lệ mỗi tên 6 sào); còn ngạch lính mộ thuộc vào cấm binh (tuyển phong, kỹ vũ, kinh tượng, tư pháo, trấn thủ, thượng trà, vũ bị, nhạc chính, tài thu, kỹ cò, loan nghi, và cảnh tất) và tinh binh (lính mộ phủ Thừa Thiên và các tỉnh), đều theo lệ cũ (cấm binh 9 sào, tinh binh 8 sào) chiêu cấp, cho có phân biệt.

Quan quân Pháp đóng ở Bình Định bắt được bọn: Mai Xuân Thưởng (cử nhân xưng nguyên súy), Bùi Điền (xưng thống trấn), Nguyễn Đức Nhuận (xưng hiệp trấn) và phó tướng, thống binh trở xuống, 11 người, đều đem chém.

Đặt quan lại tỉnh Phú Yên. Bấy giờ quan quân Pháp đánh dẹp, hạt ấy đã tạm yên ổn; viên toàn quyền đánh điện nói triều đình nên đặt quan như cũ.

Bèn cho Quang lộc tự khanh tá lý bộ Hình là Tôn Thất Bá lĩnh bố chính sứ; nguyên án sát là Đinh Duy Tân cùng chức theo như cũ; còn như phủ huyện và tỉnh thuộc, đều cho quan tỉnh xét chọn.

Năm ấy trường thi hương ở Thừa Thiên. Quan trường phê lấy cử nhân 29 người, tú tài 67 người; quan ở Bộ xét lại: Chọn được hạng cử nhân là Nguyễn Tổ (người Quảng Trị), dùng chữ phần nhiều kém vụng và

thiếu nghĩa, xin truất làm tú tài; hạng tú tài là Nguyễn Hữu Lưu (trở xuống là người Thừa Thiên), Nguyễn Chí Thử, Nguyễn Viết Tuyền, hoặc văn lý vụng kém, hoặc dùng chữ khiếm nhã, xin truất xuống hống; nguyên Hồ Lâm dự hạng có bình, dự vào phúc hạch (người Quảng Nam, nguyên phê dùng chữ khiếm nhã), văn lý cùng với hạng cử nhân không hơn kém nhau, đem làm hạng cử nhân; Hồ Quý Thiệu (trở xuống là người Thừa Thiên, nguyên phê văn lý có chỗ trùng nhau); Nguyễn Văn Thê (nguyên phê kỹ phúc hạch văn lý vụng kém); nguyên Hữu Bằng (người Quảng Trị, nguyên phê dùng chữ khiếm nhã); văn lý đều là nên lấy đem làm hạng tú tài; Trần Văn Quý, Nguyễn Diệu (đều người Thừa Thiên) kỹ đệ tam đều là hạng liệt, nhưng kỹ đệ nhất, đệ nhị, hai kỹ đều bình, cũng là đáng tiếc, xin gia ơn để vào hạng cuối tú tài cho rộng đường sĩ lộ ».

Vua chuẩn cho theo như nghĩ định, Quan trường (chủ khảo là Phan Huy Nhuận, phó chủ khảo là Lê Trính), cũng đều vì phê duyệt không kỹ, đều cho phân xử có thứ bậc.

Chuẩn cho từ nay, phạm con cháu các quan viên tôn thất, và quan văn vũ, nếu được thứ ẩm thì đều theo như lệ đã định. (Những năm Tự Đức thứ 18 và thứ 24), do phủ tôn nhân và các quan địa phương xem xét, (người huyện Tống Sơn và trong nam, ngụ ở quán tỉnh, phủ, tỉnh nào, tức do tỉnh, phủ ấy xem xét), không được đến thẳng bộ Lại làm đơn xin ẩm bổ. Gần đây sau khi loạn lạc, con cháu các quan viên, phần nhiều không do phủ tôn nhân, bộ Lễ xem xét, đi thẳng đến bộ Lại xin bổ, bộ Lại không xét kỹ, đều tâu xin chuẩn cho, dễ sinh gian dối, nên sức rõ phép cũ, để cho thống nhất.

Tháng 5, sửa sang lại các tôn lăng liệt thánh, để hậu. Tiết lục tuần đại khánh của Trang-ý hoàng thái hậu (ngày mồng chín tháng ấy).

Vua thân đem hoàng thân, tôn nhân phủ và văn vũ, trạm quan kính đến cung Trường ninh chúc thọ, làm lễ khánh hạ; sau 2 hôm, vua ngự điện Thái hòa nhận lễ mừng đã thành.

Ban ân chiếu 16 điều⁽¹⁾:

— Hoàng thân công tôn tước, và văn từ ngũ phẩm, vũ từ tứ phẩm trở lên, đều cho ấn yển 1 lần, và ban thưởng cho có thứ bậc.

— Các công chúa và hoàng nữ, các phi tần, nữ quan, phủ thiếp, đều gia ơn cho có thứ bậc.

— Về tước thất, đàn ông, đàn bà, tuổi từ 70 tuổi trở lên, đều lượng gia ơn ban thưởng cho.

— Ở kinh: văn từ lục phẩm, vũ từ ngũ phẩm trở xuống đến cửu phẩm, đều lượng gia ơn cho có thứ bậc.

— Ở các tỉnh: văn từ án sát, đốc học; vũ từ chánh phó lãnh binh và nha kinh lược Bắc Kỳ, cùng sơn phòng, hải phòng, thương tá, tham tá, bang tá trở lên, trừ viên nào lần này vào kinh triều hạ, đã dự yển ra, còn đều cho tiền bạc thay yển có thứ bậc.

— Từ mồng 9, tháng 5 năm nay trở về trước, hoàng thân, công chúa, phi tần và quan viên văn võ, đã bị giáng, phạt, cách, lưu, không cứ tội công, tội tư, cũng không cho tra xét, thi Lại, Hộ, Binh 3 bộ chia loại làm danh sách, đợi chỉ lượng ban ơn cho.

(1) Ân chiếu có 16 điều, nhưng theo từng điều dịch ra thì chỉ có 15 điều thôi.

— Từ mồng 9, tháng 5 năm nay trở về trước, con cháu thân công và tôn thất, các viên có lỗi, trừ phạm can tội nặng như làm giặc, phản nghịch, ăn cướp, giết người, vẫn giam cầm như cũ ra, còn thì hễ có thân nhân kết lãnh, cho nhận về quản thúc, để được tự sửa lỗi mình.

— Trong kinh và ngoài các tỉnh, các quan viên, văn từ tứ phẩm ấn quan, vũ từ tam phẩm trở lên, trừ cha mẹ viên ấy, đã được chiếu lệ phong tặng ra, còn thì mới được thăng, hễ ở trước khi ban ấn chiếu trước ngày mồng 9 tháng 5 năm ấy, người nên được phong tặng, đều chiếu phạm phong tặng cho cha mẹ có thứ bậc.

— Trong kinh và ngoài các tỉnh, quan viên văn võ, trừ cha mẹ đã chiếu lệ phong tặng ra, còn thì chánh tông nhị phẩm được phong tặng 2 đời; chánh long nhất phẩm được phong tặng 3 đời, đều so sánh trước hàm của con cháu người ấy theo thứ bậc phong tặng.

— Họ Vũ, giáp nam xã Hòa Luật; họ Phạm thôn Đông xã Tân Niên; họ Hồ thôn Tây xã Linh Chiểu; họ Trần xã Văn Xã; họ Tống xã Bài Xá, đều gia ơn cho.

— Từ kinh tới ngoài các tỉnh, văn từ tứ phẩm, vũ từ tam phẩm ấn quan trở lên, các mệnh phụ đều gia ơn cho.

— Ở kinh: thử lại chưa vào ngạch và thừa phát, đương làm việc ở các nha môn, đều thưởng tiền 1 quan.

— Các hạng lính thợ hiện đương làm việc ở điện đường và « Vạn vạn niên đại cát cục » ở kinh đều thưởng tiền 1 quan.

— Các quan viên có lỗi bị cách, bị bãi, từ tứ phẩm trở lên, không cứ có khoa mục hay không, và văn vũ từ ngũ phẩm đến thất phẩm dự có khoa mục, xuất thân

từ cử nhân, võ cử trở lên, trừ đích thực có tình trạng tham tang, cũng có trọng tình can thiệp dính dáng với giặc và tuổi từ 70 trở lên ra, còn thì đều cho Lại, Binh hai bộ, chia loại làm danh sách tâu lên đơi chỉ, lượng cho lục dụng.

— Phàm các án bồi thường tang vật chưa xong, trừ có đích trạng bớt xén gian xảo ra; còn thì ở kinh do bộ Hình, ở ngoài các tỉnh do thượng ty nơi ấy, đều đem bản án trước đã can tội, và tang vật phải bồi thường, cũng năm tháng thu giam lâu hay chóng, chia loại kê ra tâu lên, đơi chỉ, lượng cho khoan giảm.

Định lệ các thuộc viên ở viện Cơ mật, lại gia cấp thêm nửa bổng.

(Lê trước thuộc viên ở Viện, đều chiếu thực hàm, gia cấp cho gấp rưỡi. Năm Đồng Khánh, đầu (1885), lại cấp thêm cho nửa nữa, thành ra gấp đôi. Đến nay viện thần cho là hiện nay tài chính eo hẹp, nên tính giảm bớt đi, tâu xin, chuẩn cho đình bãi.

Dựng nhà Tế bắc ở bên hữu điện Huệ nam, để thờ riêng Quan thánh đế quân. (nguyên trước cùng thờ chung với các âm thần trong điện, sợ là khinh mạn, nên dựng nhà riêng để thờ).

Viện toàn quyền đại thần nước Pháp vào kinh. Chuẩn cho vào yết kiến ở tiện điện. Gần đây viện Cơ mật nhiều lần đưa thư tới bàn bạc nhiều khoản, nên viên ấy vào kinh để tiện cùng với viện thần bàn bạc ngay trước mặt.

— Các tỉnh Bắc Kỳ mấy năm trước còn lưu trữ phỏng chừng trên dưới 150 vạn quan tiền tây, định cho năm nay tãi số tiền ấy nộp vào kinh; nhưng tính suốt cả toàn kỳ, mỗi năm số thuế thu được, cộng được 750 vạn quan tiền tây; nếu thuế năm nay thu được đủ

cả, thì số tiền lưu trữ ấy cho sung tải vào, không thì chưa phải sung tải, nên xin chỉ tư trước cho nha kinh lược nghiêm sức cho các tỉnh, phủ, huyện hết sức giục thu, cốt được đầy đủ, để khỏi thiếu số tải vào.

— Khoản bồi thường phí tổn ở Bình Định, Phú Yên, Khoản phí tổn ấy có nên do qui quan bày cách chuyên thu tiền thuế các hạng, hoặc tiền phạt để sung vào; hoặc do quan tỉnh làm thế nào thu được giao cho qui quan nhận để trả viên nguyên sáy ở Gia Định, chỉ do ta nghĩ định.

Viện thần đáp là, nếu thu tiền phạt sung vào bồi phí, nên do qui quan thu lấy, nhưng chưa biết cách phạt thế nào? Đáp rằng: cách phạt ấy rất công bằng, đợi sẽ xét rồi trả lời sau.

Các khoản về việc hộ, từ Thanh Hóa trở vào nam, các qui quan chi phí, đều do các sở thương chính thu thuế cấp cho, như có lợi thừa sẽ định chia cho để giúp việc chi phí ở nước tôi; duy các hạng tạp thuế, qui quan thu chỉ bao nhiêu, phải có sổ sách giao cho nước tôi xét tính. Còn như nước tôi tự nay bằng lòng cho trung thu, chỉ có thuế thuốc phiện và thuế rượu, nhưng hề cho lãnh trưng, tất phải đấu giá, cho người hơn thì cho, và lãnh làm cả thuế từ Thanh Hóa trở vào nam, để khỏi linh tinh. Vả lại thuế rượu, nếu cứ chiều lò mà đánh thuế như cũ, cũng không được lợi nhiều. Hiện nay thuế rượu ở Bắc Kỳ đã cho một người trung cả; còn từ Thanh Hóa trở vào nam, nước tôi có muốn cho người lãnh trưng cả, thì qui đại thần sẽ sức cho người buôn lãnh trưng thuế rượu ở Bắc Kỳ, do bộ so sánh giá để cho nhận trưng.

— Về khoản: xuống dụ cho viên khâm sứ được dự làm việc, vì đại thần qui quốc mà dự làm công việc

nước tôi, sợ chưa hợp ước; duy nước tôi có việc gì phải bàn bạc, nên cùng với qui sứ bàn định ổn thỏa mà làm, tưởng cũng không hại; không phải được dụ chỉ rõ ràng, vì khâm sứ là viên đại thần của qui quốc, đã làm giúp công việc nước tôi, thì phàm có bàn bạc, nước tôi đều nghe theo cả, không theo thì sợ giảm thể thống của qui quốc. Hôm trước qui khâm sai đến, cũng là viên đại thần của qui quốc phái đến, nhưng là khâm xét các việc: buôn bán và kỹ nghệ. Còn như công việc nước tôi, nếu có bàn định, cũng phải bàn với qui toàn quyền xét định; là vì qui đại thần không phải là toàn quyền thì thôi, đã là toàn quyền thì những quyền pháp ấy, phải do tay viên toàn quyền, không phải người khác được dự.

— Về khoản kinh lược Bắc Kỳ, đã tâu vào, được sắc cho Nguyễn Hữu Độ sung thay làm kinh lược đại thần, qui đại thần đến đây cũng muốn hậu lễ tiếp đãi, cùng lòng mưu toan, cho được thỏa đáng, bất thần có chỉ cho triệu vào kinh để bàn việc gì, qui đại thần há dám không vâng mệnh. Nguyễn Hữu Độ đã ra bắc, trong kinh gặp có việc gì khó, do một, hai viên Viện thần ra bắc đề hội bàn, qui đại thần cũng bình tâm tiếp đãi, không trở ngại gì.

— Về khoản hành cung các tỉnh; đã chuyển sức cho các tỉnh, qui quan dời đóng nơi khác, trong đó địa thổ tỉnh thành Quảng Bình chật hẹp, không dời đóng được, viện Cơ mật nếu có chọn được chỗ khác, qui quan mới tiện dời đóng.

— Về khoản công sứ ở các tỉnh; chiếu trong hòa ước, thì các cửa biển khai trương, từ Thanh Hóa trở vào nam, đều có qui quan đến đóng, và thêm cả hiện tỉnh chưa yên, nên đặt công sứ, cho tiện trông coi cả,

nay chưa nên bãi bỏ, đợi khi tạm yên, trước hết rút quân Pháp, sau đến công sứ, nếu nước tôi biết có viên công sứ nào, cùng với quan nước tôi không tốt, nên thương thuyết với qui đại thần xét xử. Và qui công sứ, gián hoặc có người nào không phải, vội triệt hồi ngay, sợ khắt khe quá; cũng như viên quan địa phương nước tôi, gián hoặc có người không hợp với qui đại thần, đều được hết thấy tư cách đổi ngay.

— Về khoản lựa đặt quan lại ở Bắc Kỳ. Trước được viên toàn quyền Bôn hàn xin xuống dụ cho viên kinh lược Bắc Kỳ, được tùy tiện làm việc. Gần đây quyền kinh lược là Nguyễn Trọng Hợp tuân theo đó làm việc, nay Nguyễn Hữu Độ tới sung làm kinh lược, nếu không theo như trước chuẩn, cho lựa đặt, thì quyền Pháp lại kèm viên quyền kinh lược, sợ nhân tình có chỗ nghĩ nghĩ, hướng chỉ việc chọn cử cũng phải tâu cho biết. Trước đây gián hoặc có tâu chậm là lỗi của Nguyễn Trọng Hợp, nay Nguyễn Hữu Độ là người tại cán am hiểu, tự nay nên một mặt lựa đặt, một mặt tâu lên cho biết, tưởng không phải làm chậm việc như trước, hướng chỉ lấy quan kinh phạt mệnh ra bắc trọng nhậm; như có người nào không phải, chiều theo ước thì qui đại thần được tư cách, đổi, không bằng đến tận nơi do viên kinh lược cùng với qui đại thần thương lượng lựa chọn, rất là nhanh và tiện.

Lễ tết công chính nước Pháp (ngày 14 tháng 7 tây, tức ngày 24, tháng 5 ta); cấp cho Pháp quan được long bội tinh, cộng 354 viên, (hạng nhất 6 viên, hạng nhì 17 viên, hạng ba 11 viên, hạng tư 81 viên, hạng năm 219 viên); sau lại cấp thêm 60 viên (hạng nhất 3 viên, hạng nhì 8 viên, hạng ba 8 viên, hạng tư 17 viên, hạng năm 24 viên), theo lời thỉnh cầu của viên toàn quyền đại thần là Bi-U.

Viện toàn quyền đại thần Pháp ra bắc; chuẩn cho quan thuộc tặng vật có thứ bậc.

Tặng viên toàn quyền: khánh bằng ngọc quý 1 cái; bình tam thọ bằng ngọc vàng 1 cái; chén bằng ngọc quý 1 cái; phiến truy bằng thủy tinh có đeo ngọc san hô 1 cái, lồng bàn 2 cái.

Tặng viên quan ba, quản đốc tàu thủy: khánh vàng hạng nhỏ 1 cái; viên quan năm 1 cái; viên quan hai 1 cái, kỷ lục 1 thứ và đều tặng mỗi người 1 đồng kim tiền hạng lớn, có bốn chữ: « Vạn thế vĩnh lại ».

Khi trước sau khi kinh thành bị loạn, các hạng súng đồng ở xưởng tả hữu tướng quân và các tỉnh giữ trước (ở kinh thành và các đồn đưa về, cộng 1.440 cỗ; ở các tỉnh cộng 1.444 cỗ), đều do người Pháp thu lấy. Tháng 7 năm trước, viện toàn quyền cũ là Bôn Be có viết thư trình bày: Nước tôi nhận lấy súng đồng hạng cũ, để đổi đúc ra tiền, để quý quan xây dựng binh đài nơi ở mới, các phi tòn đều lấy số tiền ấy chi biện, còn lại bao nhiêu đem giao cho nước ta để chi dùng. Đã được chuẩn cho làm, nhưng tư bản với quý đại thần mua giúp máy khuôn và liệu thuê thợ vào kinh, do ta đúc làm. Tháng 4 năm nay, viện toàn quyền mới đưa thư đến nói: Việc lấy súng đồng đúc tiền, máy khuôn mua được rất khó, định nên phá súng ấy thành ra đồng, bán đi lấy tiền để sung vào chi phí thuê làm binh đài. Lại chuẩn cho đình thần tư đi bàn với viên khâm sứ, nói: « Trong số súng đồng có 9 khẩu « hùng dũng vô địch đại tướng quân », là di tích tiền triều chế ra để giữ nước, xin giao trả để làm quốc bảo, còn thì xin phái người kiểm xét biện còn lại bao nhiêu, chia làm 10 thành, trong đó thì 7 thành do quý quốc cho bán đi lấy tiền sung việc chi phí, còn 3 thành xin trả lại nước

tôi đúc tiền để chi dùng. Đến nay viên toàn quyền bàn rằng: « Súng đúc thành tiền, phỏng chừng đến 10 năm mới xong; nếu vừa đúc vừa làm, thì xây dựng chỗ ấy cũng đến ngoài 10 năm, rất là chậm lâu, trừ 9 khẩu đại tướng quân phải giao trả ra, còn thì sẽ liệu thế phá nát ra thành mảnh, hoặc đem bán đi lấy tiền, hoặc giao trả nước ta chiều giá trả bằng bạc cho được kịp việc. Vả súng ấy, trừ 9 khẩu ra, hiện còn hơn 600 khẩu, phỏng được 70 vạn cân tây (cân ta thành 120 vạn cân), tính thành 70 vạn quan tiền tây; nay giao trả lại nước ta nhận lấy, phải giao cho qui đại thần nhận tiền, tính ra tiền tây là hơn 50 vạn quan, (thành tiền ta 65 vạn), tính ra thành bạc 12.050 đồng, cho đủ chi phí xây dựng binh đài để trấn giữ ». Viên thần nói: « Viên toàn quyền có bản tính trình bày như thế, về ta tưởng cũng không nên tính toán sơ sài nữa, xin chuẩn ý cho ».

Vua bảo: « Sau khi loạn lạc, kho tàng trống rỗng, nếu chiều giá nhận mua những khẩu súng ấy, không những máy khuôn trước kia nhờ mua giúp, đã lâu đều chưa thấy có, mà tiền bạc quân thợ cần dùng hiện nay liền giảm bớt, quan, quân vẫn sợ chưa đủ cấp dưỡng một hai năm, lấy gì mua được. Xem như qui đại thần nói: « Làm việc ấy phải 10 năm mới xong », huống chi tình thế nước ta như thế, sợ đến 30 năm có thành không, chưa thể biết được, thực như lời ngạn ngữ có câu: « tiền mất tật mang », nên lấy đó làm gương, về việc ấy còn phải xử trí, một là sợ mất tình hòa hiếu, một là sợ tổn phí, nhưng sự thể trọng đại, nên giao cho tôn nhân, đình thần bàn lại. Sau lời xét lại nói: « Nước ta hiện đã nhận nước Pháp bảo hộ, về tiền bạc có mua được hay không, chắc đã biết rõ, huống chi qui đại thần sang lần này, các tỉnh Bình Thuận, Khánh Hòa

cũng sẽ giao trả lại, tưởng nước ta được quí quốc bởi thường, chính không phải là ít, nay nếu vì tiền tài eo hẹp, không muốn nhận mua, không những tỏ cho người là không rộng, và sợ có hại đến ý tốt, sau này bàn bạc tất nhiều khó khăn trở ngại, xin tạm cho nhận mua, cho được ổn thỏa cả ». Vua nghe theo.

Cho khám mệnh đại sứ ở hữu trực kỷ là Hoàng Tá Viêm rút về đọi chỉ.

Bấy giờ Tá Viêm tư vào viện nói: « đã hai, ba lần đưa thư cho viên khám sứ, giúp cho súng ống dễ tiện đến hữu kỷ đánh dẹp, lâu không thấy trả lời, sứ thần ấy không biết xếp đặt ra sao ». Viên khám sứ ấy cũng tư cho Viện nói: « Việc Tá Viêm làm, thường cùng với quí quan không hợp ».

Viện thần nói: « Quảng Trị, Quảng Bình đã yên, cứ mục ở các tỉnh hữu kỷ, hoặc đã ra thú, hoặc đã bị bắt, hiện tình cũng được tạm yên, viên sứ thần đóng lâu ở Quảng Bình cũng là hư phí, xin cho rút về đọi chỉ, còn quan quân ở hàng ngũ do sứ thần xét để lại tán lý lãnh binh mỗi chức 1 người, và 100 lính Quảng Trị, đóng ở tỉnh Quảng Bình, để thời thường đi tuần tiễu; còn thì cho rút về hết, để đỡ phọc phí. Còn như việc làm từ trước và xếp đặt công việc về sau ở hữu trực, nên do sứ thần xét định chu đáo làm sơ tâu xin thi hành, nên có mệnh lệnh ấy.

Cho phường Cát Sơn ở Quảng Trị [chưa ở trên], về thuế chính cung cũng chịu như các xã thôn, còn hết thấy việc: sai dịch phu thuyền, đều rộng miễn cho.

Những người ra thú ở tỉnh Quảng-Bình, từ tán lý, lãnh binh trở xuống hơn 170 người, đều chiều theo lời chuẩn trước mà làm.

Lại cho Nguyễn Hữu Độ ra Bắc Kỳ, vẫn sung kinh lược đại sứ.

Năm trước vua cho ngôi lớn mới định, từ kinh đến ngoài các tỉnh còn nhiều việc, chuẩn cho Hữu Độ lưu lại để giúp việc, mà cho Nguyễn Trọng Hợp quyền sung. Gần đây Hữu Độ ra bắc công cán, sĩ dân làm đơn xin lưu lại, Trọng Hợp cũng nhiều lần dâng sớ đem bệnh tình kêu xin chọn người khác thay.

Vua cho Hữu Độ là người có phẩm vọng, tài cán, từng trải, vốn am hiểu tình thế, mới cùng với viên toàn quyền bàn định; cho vắng lệnh lại đi, vẫn theo như trước chuẩn cho tiện làm việc, sung Cơ mật viện đại thần và kiêm quản Khâm thiên giám đều như cũ, để tỏ ý trong ngoài không chia rẽ.

Dụ rằng: « Trong lúc tình thế khốn khó này, ở quân, ở triều, đều cùng phúc họa; khanh là người có danh vọng cũ của tiên triều, làm cột trụ của nước, tính vốn công bằng, trung trực, trăm vẫn kính trọng, ngày nay phụng mệnh sai phái ra Long Biên, đường xa nhưng lòng không xa, giăng hồ hay lắng miếu, trong lòng vẫn lo. Khổng Minh nhà Hán đem thân phó thác cùng non sông, mà lòng trung treo cao sáng sủa như mặt trời, mặt trăng, đời xưa là người như thế nào, đời nay là người thế nào. Thơ của Tống Thái Tông ban cho Triệu Phò có câu rằng: « Thủy chung miễn tận quân thần nghĩa, nội ngoại vô vong ưu ái tình »; nghĩa là: trước sau cố hết nghĩa vua tôi, trong ngoài không quên tình ưu ái; nay trăm lấy câu ấy tặng cho khanh, khanh nên cố gắng ». Rồi đặc cách cho một cái như ý bằng ngọc quý và 1 cái long bài, để tỏ ý trong đó có chữ vua phê, có thơ vua làm, không phải viên ngọc là quý báu. Khi ra đi, vua lại muốn trước một hôm vua ngự tới nhà

riêng Hữu Độ đề tiến hành, Hữu Độ cố từ, mới sai quan ở Bộ, Viện, Nội các mỗi sở 1 người, đưa chân đến cửa biển Thuận an.

Cho thượng thư bộ Lễ là Hoàng Hữu Thường, đổi sang thượng thư bộ Binh; thự hiệp tá đại học sĩ, lãnh thượng thư bộ Hình là Đoàn Văn Hội, đổi lãnh thượng thư bộ Lễ; tả tham tri bộ Binh, thự hàm thượng thư là Tôn Thất Phan, đổi thự thượng thư bộ Hình, sung Cơ mật viện đại thần, và quyền chương công việc Khâm thiên giám, đợi ngày nào Hữu Độ về kinh giao lại để làm; nguyên tuần phủ Hà Tĩnh về kinh đợi chỉ là Hoàng Vỹ, đổi bổ hữu tham tri bộ Binh. (Tôn Thất mà giữ việc binh, việc trước đáng làm gương, nên không cho Phan thăng ở bộ Binh).

Khi trước bộ Lại tâu xin chuẩn cho những người ở kinh dự có phẩm hàm khoa mục, từng đã xem xét, có thể làm được và tôn ẩm, giám sinh đến lệ tình nguyện ra làm việc; quan hiện có hồ sơ để lại rất nhiều, xin nên lượng trình chia giao cho nha kinh lược Bắc Kỳ và các tỉnh lớn mỗi tỉnh 4, 5 người, tỉnh nhỏ, mỗi tỉnh 3, 4 người, đáp tàu thủy, tới ngay đợi bổ, tùy việc phái ủy, gộp chỗ khuyết lựa điền vào, để khỏi thiếu người, đã tâu cho nha kinh lược thương lượng với quý thống sứ xét lại ý cho. Đến nay phải đi từ tông ngũ phẩm trở xuống, cộng 16 người.

Tỉnh Thanh Hóa bắt được tù tãi là Nguyễn Phương (xưng phó đô thống) và con hắn là Quỳnh (xưng lãnh binh); Phương bị bắt, tức thì tự tử chết, Quỳnh chiêu lệ đem chém.

Ngày tết công chính của nước pháp, viên khâm sứ xin diễn binh rước vua ra xem.

Hôm ấy, dân quân ở trước lầu cửa Ngọ môn, vua mặc đồ võ phục lên lầu xem, rồi lại cưỡi ngựa đi duyệt binh, cho viên thống binh Pháp 1 thẻ đeo bằng ngọc (có tua buông xuống) và thưởng cho quan quân Pháp ngàn tiền lớn nhỏ có thứ bậc. (Quan chức 39 viên, thưởng cho long văn hạng lớn; suất đội 48 viên, thưởng cho hạng tứ mỹ, binh đinh 586 người, thưởng cho những hạng nhị thắng, nhị nghi đều 1 đồng từ đó về sau, hàng năm đều chiếu đó mà làm); lệ ngày tết duyệt binh rước vua ra xem, bắt đầu từ năm đó.

Viên khám sử Pháp tư nói: Mấy năm nay, ở sử quán, dựng nhà dưỡng bệnh, phái viên thầy thuốc người Pháp đến chữa, phần nhiều có hiệu quả, qui quốc nên dựng thêm ở bên cạnh qui quán ấy một tòa nhà dưỡng bệnh, phàm có ai mắc bệnh, cho đến ở đó, 1, 2 viên thầy thuốc của tôi thường xuyên đến đó ở và làm việc, đề tiện chỉ bảo cách chữa của người Pháp. Viện thần tâu lên. Chuẩn cho theo đó mà làm.

Quan tuần phủ tỉnh Hà Tĩnh là Vũ Khoa tâu nói: «Hạt Hà Tĩnh và hai hạt Nghệ An, Quảng Bình; trước đã làm đường, nhiều người làm cử mục cho giặc. Từ khi ban ơn cho ra thú được miễn tội, nhưng vì quê thuộc tỉnh này mà thân mình ở làng khác, phàm có ra thú, phải đem thân mình về tỉnh mình mới được; trong khi đi đường, hoặc bị dân bên giáo ngăn trở, hoặc gặp quân Pháp đón giết, nếu đem cả bọn cùng đi, lại là không tiện, nếu ra thú ở tỉnh gần cho được tiện, thì tư giải chậm trễ, khó nhọc, phí tổn, nên lòng muốn ra thú mà chân không đi được; vì cơ ấy xin từ nay, phàm có cử mục ở tỉnh Hà Tĩnh, cùng hai hạt Quảng Bình, Nghệ An, nếu tình nguyện ra đầu thú ở tỉnh gần cho tiện cũng được, quan tỉnh sở tại xét quả thực, một mặt tư

vào Viện, một mặt tư cho tỉnh nguyên quán biết, bèn sức về cho xã dân cùng biết, không phải bắt đích danh người ra thú trở về nguyên quán; nếu có giáo giở thế nào, cứ người dẫn ra thú và tỉnh nhận đơn cho thú, phân biệt xét xử». Vua chuẩn ý lời bàn định ấy, nhưng thông sức cho các tỉnh hiện nay các cử mục chưa ra thú hết, đều theo đó mà làm, cho được sớm yên ổn.

Thường cho các nhân viên đi theo dẹp loạn ở Ba Đình. Quan tổng đốc tỉnh Thanh Hóa là Tôn Thất Vịnh dâng sớ trình bày: «Trận đánh ở Ba Đình tháng 12 năm trước, tuy do quân Pháp; nhưng tỉnh phái người đi cùng với viên phủ Hà Trung cũng đi theo đề bàn định đánh dẹp; đã hơn 1 tháng, không từ gian khổ, quan Pháp đã không chê trách, lại còn khen ngợi, thực là đáng khen; những chọn lấy nhân viên được việc, xin lượng thưởng cho để khuyến khích».

Chuẩn cho thăng thưởng có thứ bậc (thành thủ úy, quyền sung phó lãnh binh là Tôn Thất Khang, nguyên trước bị giáng 3 cấp, cho khai phục hết cả biên tu, lãnh tri phủ Hà Trung là Tôn Thất Đề thăng tri huyện, nhưng vẫn lãnh chức cũ; còn thi chánh đội trưởng tỉnh bình, thăng làm chánh đội cấm binh được 3 người; cấp bằng đội trưởng, thưởng cho bát phẩm đội trưởng 3 người; thự, thông lại và phó tổng, thưởng cho tòng cửu phẩm 3 người).

Sơn phòng sứ ở Quảng Ngãi, Bình Định là Nguyễn Thân, tuân lệnh đến huyện hạt Hà Đông, tỉnh Quảng Nam đóng giữ, chia quân đóng đồn các nơi yếu hại. (phòng thần đóng đồn ở An Tân, còn tán lý, lãnh binh mỗi chức 1 viên, đóng ở các xứ: Đức Bố và Tam Kỳ).

Truy tặng trước tác lãnh tri phủ Kinh Môn là Nguyễn Hữu Lãng (người huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh),

hàm Hàn lâm viện thị độc. (Hữu Lãng, tháng 12 năm ngoài, đi lên tỉnh công cán, giữa đường bị giặc giết, tuy không phải chết trận, nhưng cũng là chết về việc công; cho truy tặng và tiên tuất, đình việc tập ấm).

Lại đặt huyện nha ở Tuyên Hóa.

(Thuộc tỉnh Quảng Bình, đặt từ năm trước; tự khi tỉnh ấy có loạn, viên dịch chạy tản hết; chuẩn cho đình bãi, đợi yên sẽ định. Đến nay hơi yên lại đặt).

Tháng 6, thưởng cho cử nhân tỉnh Hà Tĩnh là Lê Nhất Hoãn, lại gia thêm 1 trật. (Tự Đức năm thứ 27 (1756), vì bắt được kẻ phạm, chuẩn cho đợi bổ làm quan, gia cho 1 trật).

Quan tuần phủ là Vũ Khoa tâu nói: « Một hạt huyện Kỳ Anh là địa đầu xung yếu, viên ấy là một người cử nhân ở quê nhà, thế mà nghiêm đẹp được, thân hảo, tổng lý trong hạt, không có một người nào chịu nhục theo giặc. Tháng 2 năm trước, dân bên giáo bị đói, phải lưu tán, ước hơn 2.000 người, sẽ muốn xui giục quấy nhiễu; viên ấy cũng hiểu bảo yên ổn được, nên trộm giặc tam yên, lương dân và giáo dân đều êm, hạt đó nhờ đấy được yên, xin đặc cách khen thưởng để khuyến khích ».

Bên gia thêm 1 trật, bổ Hàn lâm viện biên tu, nhưng sung thương tả.

Các hạt: Thăng Bình, Hà Đông và Hòa Vinh, tỉnh Quảng Nam, ra thú hơn 190 xã thôn, danh sắc của giặc ra thú hơn 60 tên, miền hạ du dần được êm lặng.

Chuẩn cho bốn khám sai là Phan Liêm, sơn phòng là Nguyễn Thân, đi ngay tới thượng du, dẹp cho bằng hết, cấp thêm súng tây 200 khẩu, chia giao nhận lấy làm việc.

Lại đặt 3 sở: Vũ khố đốc công, Nội vụ đốc công và Nội tạo.

Bấy giờ bộ Công nói: « Ba sở đều giao cho bộ ấy quản nhận, việc nhiều người thiếu, khó trông nom khắp được », nên lại chuẩn cho đặt, để phù hợp phép cũ. Cho Quang lộc tự khanh, tá lý bộ Công là Nguyễn Văn Thái, đổi lãnh thị lang, sung trông nom 3 sở ấy; còn chuyên coi « vạn vạn niên cát cục », cho hữu thị lang bộ Lễ là Lương Thành, đổi làm tả thị lang bộ Công để thay.

Quan tuần phủ tỉnh Hà Tĩnh là Vũ Khoa tư nói: « Quan án sát là Hoàng Xuân Phụng dự được cử mục và đồ đẳng ra thú hơn 170 người, trong đó xét có nhiều người mẫn cán, nếu không thu dùng, sợ hoặc trở về lỗi cũ, xin chọn những người mạnh khỏe và quản suất hơn 90 tên, theo quan án sát, chiếu đóng những nơi yếu hại, hàng tháng cấp cho tiền 1 quan, gạo 1 phượng, đủ 3 tháng thì thôi ». Chuẩn cho theo đó mà làm.

Cấp tiền tuất cho thành phố Nghệ An vì bị hỏa tai (mặt trước tỉnh thành bị cháy lan 148 hộ).

Tha cho nguyên phò mã, đô úy là Đặng Huy Cát (con của Văn minh điện đại học sĩ là Đặng Văn Thiêm đã chết) về quê yên nghiệp làm ăn.

Huy Cát khoảng năm Hàm Nghi, cùng với con là Đặng Huy Phổ cùng can án về ngăn giữ lính đi thể và đón chặn huyện viên, bị xử tội chém đợi lệnh (Huy Phổ bị chém bên đầu). Đến bấy giờ làm đơn kêu ở viện, viện thần xin giúp y là con vị kỹ thi của tiên triều, phạm tội xét ra là nhầm lẫn nhất thời, và con hắn đã bị trọng hình, nên khoan tha cho tội trước, giao cho xã dân quản thúc, để được tự sửa lỗi. Vua y cho.

Trông coi đường cái quan là Lara Cung tư nói: « Công trình sở ấy, khó nhọc nặng nề, từ khi đời đóng đồn thứ nhất, đồn thứ hai đến nay, khí núi rất nhiều, dân phu nhiễm bệnh đến 6, 7 phần 10, phần nhiều bị chết, quan Pháp ở đấy, ngày thường đánh phạt, tạt bệnh càng nhiều, chuẩn cho viện thần tư bản với viên khâm sứ, trả lời rằng về việc đánh phạt, đã sức cho quan Pháp, từ nay về sau, dân phu có lỗi, phải giao cho quan Nam xét xử. Còn như mướn phu, gần đây trách cứ ở phủ Thừa Thiên và tỉnh Quảng Trị, xét 2 hạt ấy đường đi rất xa, tỉnh Quảng Nam hiện đóng giữ nhiều nơi, nhân dân phần nhiều đã trở về, nên mướn dân 2 huyện: Hòa Vinh, Diên Phúc, độ 500, 600 người, để cho càn tiện dễ thay đổi ».

Chuẩn cho theo lời bàn định giao cho quan tỉnh theo thể làm việc.

Viên khâm sai người Pháp ở Bình Định, Phú Yên là Trần Bá Lộc, cai quản đem quan quân đi tàu thủy về tỉnh Gia Định.

Dời đem đình « bát phong tùng luật » vào trong cửa Tường loan (trước ở hồ sau).

Ngày Nhâm dần, ngày kỵ ở điện Hòa khiêm, vua mới thân đến làm lễ, trong ngày hôm ấy lại về cung.

Chuẩn cho từ nay, phạm trong kinh ngoài các tỉnh, giấy sớ mỗi trang dùng 8 hàng, cho hợp lệ cũ. (Tự Đức năm về cuối, chuẩn cho đổi dùng 7 hàng).

Tỉnh Nghệ An bắt được Phan Văn Thông (anh ruột Đình Phùng, nguyên là viên ngoại, quân đốc chiếc tàu thủy bị cách chức, tự nổi loạn, xưng là tham tán), chiêu lệ xử chém lập tức.

Quan tổng đốc tỉnh Nghệ An là Nguyễn Chính tư lên đem việc lĩnh tập Bắc Kỳ là bọn Phương Ngọc Côn

(đội trưởng), Nguyễn Văn Thu (ngũ trưởng) và Phạm Xuân bắt được Nguyễn Xuân Ôn, rất là đặc lực, xin khen thưởng hậu.

Bộ Binh xét: Xuân Ôn lần này bị thương một mình lèn trốn, không ví như lúc giao chiến tại trận, ở tỉnh xét nghĩ không dùng. Chuẩn cho chiết thưởng 30 lạng bạc, đình bãi thưởng hàm.

Khoa ấy ở trường Thừa Thiên, có quyền thi của Tôn Thất Vỹ (dòng thứ hai), không chiều đầu đề làm văn, toàn đem Đế quân chân kinh mô tả ra (trước viết bài Văn xương bảo cáo, sau viết bài Quan thánh bảo cáo). Bộ xin cho kết tội đánh 80 trượng, để cho quy luật trường thi nghiêm túc.

Vua cho hẩn là người trong « khánh » phủ, cho gia ơn đánh 50 roi.

Quan bộ Lại nhận lỗi vì lầm nhầm tặng điển, và nói: « Những người cha đã mất của thượng thư bộ Hình là Đoàn Văn Hội, và nguyên tổng đốc Sơn Tây, Hưng Hóa, Tuyên Quang là Nguyễn Trọng Hợp, đều được phải cách (cha của Văn Hội là Văn Giai làm trưởng sử cho Định Viễn Công, can án tới riêng nhà Đình Bảo xem hát, bị cách; cha của Trọng Hợp là cử nhân xuất thân, từng bỏ ngựa Sứ đạo Binh — Phú; can án trễ nải việc tù trực, và ngồi đánh bài đánh bạc với khách, bị cách); theo lệ lại kém 2 trật (thế là kém 4 trật). Năm ngoái, bộ ấy đều tâu xin, chuẩn cho tặng chánh tam phẩm, biết là nhầm lẫn, đã trình với huân thần là Nguyễn Hữu Độ và Phan Đình Bình, nói là: 2 viên ấy là cựu thần thạc vọng, lịch duyệt đã lâu, cha đã chết của các viên ấy bị can án xét ra không phải việc nặng, khoảng năm Tự

Đức 2 lần đã phong tặng kèm trật, cũng đủ để phân biệt. Nay hoàng thượng ta, hiếu trị thắm khắp, rộng rãi gia ơn, nếu lại phong tặng kèm trật, sợ không phải là rộng ân điển, xin miễn cho phong tặng kèm trật để tỏ hậu đạo, xin theo như lời huân thần đã xét định ». Vua y cho.

Đảng giặc tỉnh Quảng Nam lên xuống các xã thôn đốt nhà giết người. (Các xã thôn: Cẩm Sa, Ngân Cầu, Viêm Minh, Ngân Hà, Trần Cầu, Mông Lĩnh, Phú Trạch, Thúy Loan, Dương Sơn, Tam Kỳ, Khương Mỹ, Ngọc Thu và Trường Huân; tổng cộng đốt nhà hơn 370 nóc, giết dân định mất 13 người).

Chuẩn cho đều chiều lệ cấp tiền tuất, nhưng trách cứ vào xã dân chưa ra thù mã chiều thu.

Viên khám sứ Pháp là Hách Tô vào yết kiến. Vua sai mời vào tiển điện, cũng thương lượng 5 khoản:

— Về 2 tỉnh Bình Thuận, Khánh Hòa; lúc mới giao trả, công việc bề bộn, khám sai tả trực kỳ là Phan Liêm, cai trị dân và giao thiệp rất là am hiểu và có tài cán, nên cho viên ấy sung bổ làm tổng đốc Bình Thuận, Khánh Hòa.

— Về kinh thành quý quan vẫn chưa giao trả, dân tình rất là trông mong, quý khám sứ có lòng giúp đỡ, xin thương lượng với viên toàn quyền đại thần, sớm giao trả cho, để tiện sức cho nhân dân nước tôi, về ở như cũ, dựng lập phương ấp canh tuần, để phòng quân gian tế.

— Về thể pháp của bản triều, phạm người có tội, phải nên xét kỹ, nếu quả tình tội không thể tha được, sau

mới bắt tội tử hình. Gần đây căn cứ ở các tỉnh tư về, bắt được giặc lần trốn, qui quan không từng tra xét tình tội nặng nhẹ ra sao, tức thời thương lượng với quan tỉnh cho đem chém, quan tỉnh cũng sợ là che chở, không dám tra xét; vả lại thương tình của dân, phần nhiều thù oán nhau, cũng hăm hại nhau, qui quan tỉnh nóng, mà tổng đốc tuần phủ các tỉnh, không thể biết rõ, nếu nhất khái theo thể mà làm, thì trong đó hoặc có người mượn nghĩa công mà báo thù riêng, hoặc lấy đến cả người không có tội; vậy việc ấy, trừ bắt được bản chém tại trận ra, còn thì bắt được kẻ phạm lần trốn, nên giao cho các tỉnh tra xét tội trạng đích xác sẽ thi hành, cho mang người được trọng.

— Về các qui quan hiện đóng ở các tỉnh, đều có bụng giúp nước tôi có nhiều lợi ích, đối với tài lợi nhỏ nhất không đáng kể, duy gần đây các tỉnh có tư rằng qui quan, đôi khi có sức mua củi và các vật hạng cần dùng, như ở tỉnh Thanh chẳng hạn, sợ các thuộc viên ở tỉnh, sau khi thừa hành, trong đó có bớt xén; vậy sau này qui quan có cần mua vật hạng cần dùng gì, nên tư cho qui khám sứ, chuyển tư cho viện Cơ mật biết rõ, để sau xét sổ chi tiêu.

— Về ở kinh thành sau khi loạn lạc, quan thuyền tồn thất một số nhiều, không nên hỏi; duy trong đó có thuyền vua ngự của các triều chế tạo ra, gần đây thấy được ở bến sông, qui quan không dùng làm gì, đôi khi có thấy người nước tôi thuê mướn, ngồi thuyền qua lại, rất thiếu nhả quan, xin thương lượng với viên toàn quyền, đem trả lại các chiếc thuyền vua ngự, để tiện

sửa sang lại, nếu không dùng được, thì cho tiêu hủy đi, để khỏi coi thường khinh nhờn.

— Viên khâm sứ trả lời rằng: « Khoản Phan Liêm làm tổng đốc Bình Thuận, Khánh Hòa, xin theo mệnh; khoản thuyền ngự xin sẽ xét để làm; còn các khoản xin đợi thương lượng với viên toàn quyền và tư cho quan người Pháp đóng ở các tỉnh chiều đó mà làm.

— Cho nguyên lãnh tế tửu là Nguyễn Đình Tự, đổi làm Quang lộc tự khanh, lãnh đốc học Quảng Nam.

Đình Tự, sau khi kinh thành bị loạn, vâng ý chỉ bỏ chức sơn phòng Quảng Nam, để tiện hiệu du đánh dẹp, tới khi về, chưa kịp nhận làm việc, gặp sơn phòng tỉnh ấy có loạn, liền tự tiện đi ần. Đến nay đạo binh sơn phòng Quảng Ngãi đến lương đư Hà Đông, Đình Tự đến ngay chỗ quân thứ trình bày, rồi dẫn các xã dân ra thú, quan sơn phòng đem việc ấy tâu lên.

Vua cho là Đình Tự yên thường giữ phận, quan quân tới đến, lại biết ra thú trước, không vì như kẻ dầy đưa với giặc; cho vẫn theo chức hàm như cũ, rồi vì hạt ấy dần dần đã được yên, mà học chính khuyết đã lâu, viên ấy nguyên là quan có học, được sĩ tử vui theo đã lâu, lại cho đổi bổ chức ấy.

Nguyễn Thân đem quân đánh úp phá được đảng Nguyễn Hiệu ở sơn phận An Lâm, bắt chém được cử mục (chém: 1 lãnh binh, 2 đốc binh, 2 hiệp quân, 35 binh định; bắt được: tán tương, thương biện, mỗi chức 1 người) thu được cờ trống, súng ống, khí giới, tiền lương, ấn triện vô kể.

Cho quan sơn phòng và quan khâm sai chia đường sẵn đến ngay vây bắt, để kịp cơ hội, chớ để dân muối lại tụ họp, lại khó khăn trở ngại sau này.

Tỉnh Quảng Nam có xã dân bắt được kẻ phạm lần trốn (Nguyễn Văn Lệ), giải nộp lên đạo quân khám sai, quan khám sai là Phan Liêm tra xét quả thực, bèn đem bản chết, rồi tấu cho viện, làm tờ tâu để vua biết.

Vua phê bảo rằng: « Hiện nay trong nam ngoài bắc dần dần được yên, và đã thương lượng với viên khám sứ ở kinh, từ nay, phạm bắt được kẻ phạm tội lần trốn, nên do quan tỉnh xét rõ, làm tập tâu xin, sẽ nói với qui quan đóng ở tỉnh ấy biết, làm như thế để trọng mạng người, mà giữ được phép cũ. Gần đây thường viện lễ, nói cho qui quan biết rồi mới làm tập tâu để vua biết, rất là chưa đúng; vậy từ nay, từ Thanh Hóa trở vào nam phải đều theo phép trước làm việc, nếu lại theo như trước, quyết nhiên giao cho công luận phải sao lúc ngày luận theo, không phiên phải tâu lên.

Viện toàn quyền đại thần ở Bắc Kỳ, tấu cho nhà kinh lược: địa hạt Bắc Kỳ, từ năm nay trở về sau, hễ đến thuế vụ, dân xã đệ nộp ở quan bố chính, thì quan công sứ tới sở thu thuế hội lại cùng thu và ký tên đóng dấu vào biên lai của xã dân đã nộp, số tiền hiện thu được là bao nhiêu, quan tỉnh làm thành sổ thuế, 1 bản giao cho viên công sứ giữ lưu chiếu, và xét theo lệ xã thôn nào nộp thuế bao nhiêu, dịch ra chữ tây, đưa cho viên công sứ làm bằng, để chiếu số bạc hiện thu là bao nhiêu, đưa nộp ở kho bảo hộ.

Tháng 7, Bính thìn, ngày mồng 1, có nhật thực. Lễ thu hưởng dời lại vào ngày mồng 2.

Đặt quan lại ở Bình Thuận, Khánh Hòa.

Bấy giờ, hai tỉnh ấy, người Pháp đã giao tâu, bèn chuẩn cho thị lang, gia tham tri hàm sung tá trực kỳ khám sai

đại thần là Phan Liêm, được thực thụ tham tri, lãnh tổng đốc Bình Thuận, Khánh Hòa; thị độc lãnh án sát sứ tỉnh Bình Định là Nguyễn Đình Chiêu, thăng thụ thị giảng học sĩ, lãnh bổ chính sứ tỉnh Bình Thuận. Chủ sự, quyền sung tả trực kỳ, khâm sai đạo, tiểu phủ sứ là Hoàng Tá Trinh, thăng thụ thị độc, lãnh án sát sứ tỉnh Bình Thuận; nguyên thị lang lãnh tuần phủ tỉnh Bình Thuận (giảng 2 cấp phải ly chức), là Vũ Doãn Tuân, án bổ bổng lộc tự khanh, lãnh bổ chính sứ tỉnh Khánh Hòa; kinh kỳ đạo, chương án ngự sử, là Nguyễn Văn Chất, thăng thụ án sát sứ tỉnh Khánh Hòa; phó quản cơ là Nguyễn Chính Văn, thăng thụ quản cơ, lãnh phó lãnh binh quan tỉnh Bình Thuận; quản cơ Lê Văn Bình, thăng thụ phó lãnh binh quan tỉnh Khánh Hòa, còn tỉnh thuộc và phủ huyện viên dịch, do quan tỉnh xét chọn. (Quan viên hai tỉnh ấy đều tới cửa biển Đà Nẵng; đợi có công văn của viên toàn quyền tới, tức thì xuống tàu thủy đi ngay).

Cho tham tri bộ Binh, sung sơn phong tiểu phủ sứ ở Quảng Ngãi, Bình Định là Nguyễn Thân, theo nguyên hàm, kiêm sung khâm sai đại thần ở tả trực. (Cờ mao tiết, ấn quan phòng, và đề đốc, tán lãnh ở hàng ngũ, cho chỉ biên binh các hạng, đều do khâm sai trước là Phan Liêm, giao nhận mà làm).

Nguyễn Thân đến đóng ở Phú Yên. Bình Thuận, phải quan quân tìm chỗ tụ họp kín của Nguyễn Hiệu, thu được các bức văn khế ruộng đất công tư của Hiệu (121 bản), giao cho tỉnh Quảng Nam tịch thu sung công.

Vua cho là Hiệu lẫn trốn ở trong rừng, nhiều lần dẹp, bắt chưa được. Nay quan sơn phong đánh phá sào

huyết cũ, khiến cho không có chỗ dong thân, tuy giặc ấy chưa ra thú, nhưng việc làm ấy cũng là đặc lực, sai truyền chỉ khen ngợi và thưởng cho quân công 1 cấp nhân phê bảo rằng: « Khanh nên nhân cơ hội gấp rút, cốt bắt sống được tên nguy Hiệu, đóng cũi giải vào để xét trị, cho yên lòng hai cung và lòng trông mong của ta, mà may cho dân ấy một phương, tất được ban thưởng hạng nhất, sức làm được thì làm đi, khanh nên cố gắng theo ý ấy.

Viên trông coi công việc ở phủ toàn quyền là Phò Lãng Xoa, chuộc được 1 quả ấn vàng, đệ nộp cho nhà kinh lược.

Chuẩn cho thưởng cấp các hạng: bội tinh bằng ngọc tốt, và kim tiền (bội tinh 1 chiếc, kim tiền 1 đồng).

Khâm sai là Phan Liêm ủy phái người nã bắt được Phạm Như Xương, và gia quyến (ở trại mãn thứ III, thuộc nguyên Lỗ Đông). Cho áp giải vào kinh, do bộ Hình xét xử. (Sau bộ nghĩ định viên ấy, lần này xét ra là bị bắt hiếp phải theo, xét về dân hạt Quảng Nam, không có ai oan trách gì, xin gia ơn xử tội chém nhưng giam đợi lệnh, giam cầm ở phủ Thừa Thiên, và thân thuộc trại gái 7 người do nhà ấy quản thúc).

Viên khâm sứ đem việc 8 viên quan Pháp, hoặc trước kia đi đánh dẹp ở Quảng Nam, hoặc những việc đã làm nên được ban thưởng tư lên để xét, chuẩn cho thưởng cấp khánh vàng hạng trung, hạng nhỏ có thứ bậc. (Viên đề đốc tổng lý binh chính đại thần, 4 khoanh là Lê Mô Ny; viên 3 khoanh, đóng ở tỉnh Quảng Nam là Mông Tây đều thưởng cho hạng trung; viên 2 khoanh

đóng ở Quảng Nam là Băng Xi Ê; viên coi kho bạc là Phong Tê Ny; viên coi điện báo là Di Mông và Ba Di; viên coi kho là Cô Lô; viên ở tòa thương chính phải sang trường đấu xảo là Đơ Ni En Hoa Linh, đều thưởng cho hạng nhỏ).

Khi trước quan tỉnh Bình Định là Nguyễn Hiệp tra xét cái án của Mai Xuân Thưởng; Xuân Thưởng bị tội lãng trí xử tử, anh em ruột là 2 tên Xuân Khánh, Xuân Quang, không biết can ngăn; và anh em họ là thân 4 tên: Hòa, Văn, Nghị, Dao lại nhận chức hàm đều bị tội chém ngay và đã đem chém, còn bác hãn là Chắt (72 tuổi); Đức (65 tuổi), Hanh (62 tuổi); anh họ thân là Dư, Dương, Tuyết, Ngân; em họ thân là Cẩm, Hoàn, Dũng, Hòa, Phát, cộng 12 tên, xét ra là án thường, không dự vào việc làm giặc, đều giùm cho tội chết, phát lưu ra nước khác, giao cho tàu Pháp nhận chở đi an trí, đã được bộ Hình làm giấy tàu lên, chuẩn cho y theo xét định.

Viện đo sát là Trần Lưu Huệ chấp hành pháp luật tàu nói: « Các tỉnh ở tả hữu trực kỷ mấy năm nay thác ra việc nghĩa cổ động làm loạn, dù quan tỉnh cũng không khống chế được huống hồ cha anh hãn thế cũng khó ngăn cấm. Hiện nay những tên cự mục thủ xướng, phần nhiều chưa bắt được trị tội, nếu không kể có dự mưu đồng ác hay không, theo luật phải liên can tất cả, thì một người làm điều ác cả họ phải chịu tội, sợ không phải dễ tỏ thương xót, mà yén lòng kẻ giáo dử. Gần đây bọn đầu mục của giặc như bọn Hoàng Phúc, Nguyễn Phạm Tuấn và Bùi Điền, đã không bắt tội lấy; nay anh em tên phạm ấy 5 người

đều phải chém bêu đầu, đủ tỏ rõ răn bảo, còn bọn chủ bác anh em họ thân 12 người, xét ra không can dự, xin nên miễn cho phát đi biệt xứ, nhưng giao về quê hân là thôn Phú Lạc đứng lãnh quản. Vua y cho.

Ngày Nhâm tuất sao sa có tiếng như sấm, (từ hướng đông nam chạy sang tây bắc rồi sa xuống, lần cả sắc xanh sắc đỏ, lúc đầu như tiếng sấm nổ, kế tiếp 2, 3 tiếng như tiếng sấm nhỏ).

Nguyễn Thân lòng bất dưởng Nguyễn Hiệu ở thượng nguyên Phúc Sơn, bắt sống 8 tên đầu mục giặc (lãnh binh trở xuống) và các hạng: văn thư chu bạ (936 quyển, đều là công văn tỉnh Quảng Nam), ấn học chính quan phòng (1 quả), voi đực (1 con), thuốc súng (16 hòm). Lại bắt được thân quyến của Hiệu (mẹ già, vợ, nàng hầu đều 1 người, con trai 3 người, con gái 2 người), đều lưu giam đợi xét.

Miễn các hạng thuế về năm ngoài và các năm trước cho 2 hạt: Bình Định, Phú Yên.

(vì cơ bị giặc quấy nhiễu đã lâu, dân tình điêu hão).

Cho quân cơ lĩnh phó lãnh binh quan ở Thanh Hóa là Bùi Văn Bằng thăng lãnh đề đốc (đề đốc trước là Nguyễn Hữu Phí đi công cán nên khuyết).

Tuần phủ Hưng Yên là Hoàng Cao Khải làm danh sách đem công trạng nhiều lần của các quan quân hiện đi đánh dẹp 3 tỉnh Hưng Yên, Hải Dương, Bắc Ninh, tháng 11 năm ngoài, chia hạng dâng lên định thưởng.

Chuẩn cho thưởng thăng và thưởng thụ công 83 người.

Quản cơ thăng cấm binh vệ úy, quyền sung phó lãnh binh là Nguyễn Văn Huân; cấm binh chánh đội, thăng phó quản cơ tác vi phó lãnh binh là Đỗ Văn Dội; biên tu bang tá thứ vu, quyền sung Nho Quan tri phủ, thăng tổng lục phẩm, nhưng vẫn lãnh chức cũ là Ngô Như; kiểm thảo tổng phái, thăng biên tu là Kiền Hữu Hanh; còn tinh binh chánh đội đến bát phẩm đội trưởng, tổng thất phẩm văn giai, đến tổng cửu phẩm thư lại, cộng 79 người;

Các thân hào ở Nghệ An ra thú có 442 người. Chuẩn cho đều về quê yên nghiệp.

Giảm bớt và đồn lính ngũ bảo.

(Đều quốc quân thuộc về Bình Định, nguyên trước mỗi bảo có hai vệ nhất và nhì. Gần đây cho thời thế một nửa, nên đồn mỗi bảo chỉ có 1 vệ; và ngạch khuyết còn nhiều, mỗi vệ chỉ còn 250 tên, chia làm 6 đội).

Ác man ở Thạch Bích lên xuống 2 hạt Quảng Ngãi. Bình Định quấy nhiễu, cướp bóc. Quan tỉnh Bình Định xin thời thúc 300 lính hạ ban và 500 lính đang ban ở sơn phòng Định Biên, do bọn lãnh binh đóng ở sơn phòng, đó là Phạm Sĩ đem đi cùng với những viên đốc quân đến ngay để tuần tiễu. Vua ý cho.

Lại định kỳ thu thăm năm nay. Kỳ thu thăm năm ngoài, các tử tù ở trong kinh và các tỉnh ngoài lần lượt tâu vào, có án chiếu cho được khoan miễn, đã chuẩn cho đình 1 thứ. Gần đây trong nam ngoài bắc có loạn, hạng tù ấy gián hoặc nhiều người trốn thoát, hoặc quan pháp ty tha cho. Năm nay các tỉnh hoặc chưa đệ danh sách, hoặc danh sách đã đệ hiện số

không có mấy, nên pháp ty tâu xin cho đình một lần nữa, nhưng do ty ấy chọn lấy tên phạm nào, tình tội đáng thương ngờ, trình lên để đình thần thăm xét lại, tâu xin lượng giảm.

Cho các tờ tư lại theo lệ cũ, đình việc viết tên... Năm trước các tỉnh chưa được yên tĩnh, bọn gian phần nhiều mạo thác họ tên phạm hàm của đường quan, tự tiện tư báo; đã chuẩn cho tờ tư dưới chỗ quan hàm, đường quan phải tự tay ký tên, đề đề phòng gian dối. Bấy giờ trong nam ngoài bắc dần yên, nên đình bãi.

Chuẩn cho các quan phủ, quan tỉnh, giữ công bằng, xét kỹ những thông phản, kinh lịch, thuộc các phủ, huyện, người nào giả ốm mỗi một, và tư cách không hợp, chính sự chưa hiệu, lòng dân chưa thiết phục, thì tức thời đem ra lựa đổi, không được tư vị che chở. Lại gần đây: các án quan phần nhiều đem những: công tử, công tôn, tôn sinh, ám sinh, tú tài, giám sinh, chưa có phạm hàm, cử làm phủ huyện, việc ấy đã được xuống dụ chuẩn cho, (tháng 11 năm Đồng Khánh ất dậu), nên bộ Lại phải theo ký án điển bổ, đường ra làm quan những làm, rất mất chính thể, lại theo bộ Lại xét định, tự nay, phạm xét làm được phủ, huyện, tất phải có phạm hàm và chỗ khuyết ngang nhau, tuổi với tư cách được tam hợp, không được vượt ra ngoài khuôn phép, xét cử hỗn độn, và xét tư phải cả Bộ cả Nha, không được 1 người riêng tự xét đoán.

Bấy giờ có tai biến sao sa. Đình thần dâng sớ nói: «Trời rủ lòng nhân ái, quần thần không xiết sợ hãi, cùng khuyên bảo nhau, chăm sửa chức nghiệp, đề ý đề

phòng; xin nhà vua sợ hãi tu tỉnh, chuộng việc cần kiệm, bớt việc xa hoa, hết thấy những việc không cần cấp, đều xin đình bãi».

Vua khen và nhận lời, lại sắc xuống lục hỏi Nguyễn Hữu Độ. Hữu Độ tâu nói: «Lời đình thần nói, đã được nhận cho, thì trên dưới cùng sửa, chuyển tai làm lành, lẽ tất nhiên có thể thắng số hoặc nhiên; duy nhà vua nhận trọng trách phó thác, cần phải giữ mình. Viên toàn quyền và khâm sứ thường nói với thần rằng: chỉ mong trán trọng giữ gìn thân thể, khi nghỉ ngơi, khi ăn uống cốt có điều độ, lo nghĩ, giận dỗi, chớ nên hơn lúc thường, thì giữ được khỏe mạnh bình yên sống lâu hưởng phúc, chẳng những thần ở tỉnh ngoài được yên tâm làm việc, mà thiên hạ thần dân, cũng được hưởng phúc cả».

Vua phê bảo rằng: «Khanh vốn trung thành một tiết, cả nước đều biết, lại là tướng có kinh nghiệm của tiên triều, và là người cha tốt ở chốn tiền phòng, vì nước ra sức khó nhọc, chắc hẳn sớm được toại chí, trăm không phải là thiên tài, nhưng cũng ngầm biết gan dạ, khanh nên yên lòng làm việc, nghe lời theo kế, trăm có lòng nào đâu».

Nhà vua không chịu giảm bớt, làm việc quá thường, cho nên Hữu Độ nói đến.

Định lệ lương bổng cho nhân viên tùy phái trong kinh và các tỉnh ngoài. Không cứ văn vũ, hễ thất phẩm đến cửu phẩm, hàng tháng tiền cấp 3 quan, gạo 1 phượng 15 bát; lục phẩm trở lên, tiền 6 quan, gạo 2 phượng; chưa có phẩm hàm, tiền 1 quan, gạo 1 phượng.

Cho nguyên đô thống, chương phủ sự, sung đề đốc sơn phòng Quảng Ngãi, Binh Định là Đinh Hội, giáng xuống 2 trật, về quê hưu dưỡng.

Hội trước giữ đồn Lão Thuộc, đề thất thủ, bị giặc bức bách nhận phạm hàm của nguy (tổng thống), rồi sau ra thủ.

Quan Viện Cơ mật xét Hội là cựu thần, và chỉ bị bách nhận phạm hàm suông, không có tình trạng chống cự quan quân, xin gia ơn xử nhẹ. Vua y cho.

Kinh sửa lại điện Cần chính. Khi công việc xong, thưởng cho người trông coi là Hà Văn Quan trở xuống kim khánh, kim tiền có thứ bậc. (Đội đầu xuân sang năm sẽ phải trình bày dâng lên).

TIMSACH.COM.VN

MỤC LỤC

ĐẠI NAM THỰC LỤC

TẬP XXXVII

	Trang
Quyển đầu	3
Quyển I (Hàng Nghi) (1885)	22
Quyển II (Đồng Khánh) (1885)	60
Quyển III (Đồng Khánh) (1886)	101
Quyển IV (Đồng Khánh) (1886)	156
Quyển V (Đồng Khánh) (1886)	199
Quyển VI (Đồng Khánh) (1887)	240
Quyển VII (Đồng Khánh) (1887)	288

TIMSACH.COM.VN

Biên tập : **BÙI CÁN**

Chức bản in : **PHAN THỊ BÌNH TUYẾT**

In 3.100 cuốn, tại Nhà máy in Tiến Bộ Hà Nội.

Khổ 13 x 18,8. Số in 1477. Số xuất bản: 93/KHXH-77.

In xong ngày 1-3-1977. Nộp lưu chiểu tháng 3-1977.